

Philippe Franchini

Khách sạn Continental Sài Gòn



MÉTAILIÉ

KHÁCH SẠN CONTINENTAL SÀI GÒN

PHILIPPE FRANCHINI



MỤC LỤC

PHẦN MỘT	9
1. Đầu gà, mông vịt	10
2. Đảo yêu tinh.	31
3. Con đường tơ lụa	60
4. Cú đánh bằng tre	69
5. «Một người vợ được người chồng bảo vệ đối xử tốt... cuối cùng sẽ yêu chồng mình»	97
6. Nước đục	118
7. «Cổ chúng ta quá ngắn để có thể nghe được Thiên Chúa»	140
8. «Bản thân nó là một thứ của Pháp»	157
9. Ngọn đuốc của vị chỉ huy	180
10. Trứng Nhật Bản	202
11. Cá voi sinh con	217
 PHẦN HAI	 230
1. Độc Lập	231
2. «Không ném trái, tôi nghĩ đến những người trồng cây».	260

PHẦN BA	279
1. Người lạ mà chúng ta ưa thích	280
2. Làm tiếng Mỹ. Kiếm tiền kiểu Mỹ	307
3. Chiếc thuyền say	334
4. Sự trống rỗng và đầy đủ	360
5. Những bông hoa rục rở	381
6. Hàn Thực hay sự hy sinh của Giới Tử Thôi	405
7. Số Một, số mười	432
8. Tôi không phải là đại bàng hay chim ưng để bay lên trời	452
9. Sự lịch sự của khách	470

Đó là vào năm 1975.

Tôi đang rời Sài Gòn, thành phố phía Nam sắp được đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Một chu kỳ chiến tranh bất tận đang dần đi đến hồi kết.

Không còn nghi ngờ gì nữa, mặc dù sinh ra trên đất mẹ Đồng bằng sông Cửu Long, nhưng đó không phải là nơi lưu vong đối với tôi, vì tôi đang trở về vùng đất Địa Trung Hải của cha tôi. Họ nói hoặc tin rằng đó là sự may mắn hay giàu có của việc lai tạo giống.

Sự rạn nứt mà Lịch sử gây ra cho tôi cũng không hề kém phần sâu sắc. Cuốn sách này chính là câu chuyện.

Tôi viết bài này trong lúc nóng giận, một phần vì nhu cầu nội tại, có lẽ vì muốn trút tà, một phần vì tình yêu đất nước mà tôi không còn muốn thuộc về nữa.

Tái bản ngày hôm nay, sau hai mươi năm, tôi không hề thay đổi một dòng hay một từ nào, bất kể những sự kiện đã xảy ra kể từ đó và những suy nghĩ mà chúng gợi lên trong tôi.

Việt Nam đã bước vào một chu kỳ mới được đánh dấu bằng sự cởi mở, xích lại gần nhau và hòa giải. Mong

rằng lời chứng của những người lai, từ hai dân tộc, người Corse và người Việt Nam, những người mà qua nhiều thế kỷ đã không tránh khỏi những đau khổ và bi kịch, nhắc nhở chúng ta, vượt ra ngoài sự mơ hồ của cuộc đấu tranh giành tự do, về giá trị cơ bản của sự tôn trọng người khác, bất kể họ đến từ đâu.

Tháng 4 năm 1995.

*Gửi các con,
Anne Ling Yao
Mathieu Bao Wen
Lena Met Yao*

PHẦN MỘT

1. Đầu gà, mông vịt

«Và tất nhiên là một đứa con trai ! Một đứa con trai!»
«một đứa con trai ! Hấn là một đứa con trai !» Cha tôi hét lên, vỡ òa vì vui sướng, không quan tâm đến những vết mồ hôi lớn trên bộ đồ shantung trắng của ông. Vào ngày cuối cùng của tháng 12 nhiệt đới này, ông ấy đã có niềm vui khi có một cậu con trai.

Tin tức này lan truyền rất nhanh. Tôi vừa mới chào đời được một giờ thì mọi người đã chạy đến : bố mẹ, chú, dì, bạn bè, nhân viên của bố tôi, nhân viên của ông bà tôi. Họ đến rất đông để mang theo những điều ước và ăn mừng sự kiện này. Gia đình Việt Nam thật lớn !

Hầu hết đàn ông đều ăn mặc theo phong cách châu Âu, trong bộ vest vải lanh trắng và cổ áo cứng quá rộng so với cổ người Việt Nam. Chỉ những người lớn tuổi nhất mới mặc áo dài đen và quần trắng truyền thống. Những người phụ nữ mặc áo dài, trang phục nghiêm trang và giản dị của Việt Nam, màu xám hoặc tím nhạt, giúp làm phẳng bộ ngực nhỏ và xóa đi những đường nét trên cơ thể. Quần ống rộng của họ, màu trắng hoặc đen, không để lộ chút nào phần hông hoặc mông.

Họ tụ họp tại nhà ông bà tôi, cười tươi hết cỡ. Họ buôn chuyện đủ thứ và chẳng có gì, vui vẻ đưa ra hàng ngàn

lời khuyên, mà họ lặp đi lặp lại không biết mệt mỏi, say sưa với đứa bé : «Dung tay ! Dung ba !» «Trông giống người Tây ! Hấn trông giống cha mình !» Họ là những người đầu tiên hiểu được niềm tự hào của tình phụ tử này. Nền giáo dục của họ thấm nhuần những lời răn dạy trong Sách Thi ca Trung Hoa đáng kính : «Con trai sẽ được sinh ra cho Hoàng đế, chúng sẽ nằm trên giường, mặc áo choàng đẹp và sẽ có những tấm thẻ ngọc làm đồ chơi... Con gái sẽ được sinh ra cho Hoàng đế, chúng sẽ được đặt trên mặt đất, chúng sẽ được quần trong tã lót, chúng sẽ được đưa cho một viên ngọc làm đồ chơi...»

Bố tôi vui, vui lắm. Tuy nhiên một loại hối tiếc, một nỗi buồn ập đến chạm vào niềm vui của ông. Ánh mắt ông dừng lại ở những bà lão xung quanh : ngón tay họ lấp lánh những viên kim cương hơi vàng lớn bằng nút bình đựng rượu ; họ nhai và nhổ ra những miếng trầu kinh khủng ¹ thành những luồng dài, ghê tởm bắn vào những chiếc bình đồng nhỏ... Một cách tàn nhẫn, ông ta tức giận với tất cả những người An Nam này vì sự lịch sự kín đáo và nụ cười theo thói quen của họ. Theo bản năng, và đã từ rất lâu rồi, kể từ khi kết hôn với nàng Tam ngọt ngào, ông nhận ra bên dưới sự tôn kính rõ ràng này là sự từ chối cơ bản đối với mọi thứ xa lạ. Hôm nay, hơn bao giờ hết, người dân đảo Corse đến từ

1 Cây thuốc bổ, thường được dùng làm thuốc lá nhai

đảo xa xôi và hoang dã này muốn tìm thấy một tiếng vang khác cho niềm vui hân hoan của mình. Ở quê nhà, chúng ta đã quen với những cái ôm ấm áp.

Trong giây lát, ông mơ. Sẽ thế nào nếu người con trai này được sinh ra ở Corse, tại ngôi làng Bastelica nơi mẹ ông sinh ra ? Ông tưởng tượng ra cảnh họ, những người dân của ông, kéo đến thành từng đám đông để chào đón đứa trẻ chào đời. Ông cười. Họ cũng có sở thích về điếm báo, về mê tín, về sự cuồng tín với những câu chuyện của các bà già. Rõ ràng là ông không có lý do gì để cảm thấy lạc lõng ở đất nước châu Á có truyền thống hàng nghìn năm tuổi này. Mặc dù đôi khi ông thấy khó nhận ra điểm tương đồng hơn là điểm khác biệt.

Ông không phải không biết rằng người Pháp ở thuộc địa này rất khinh thường người An Nam và những tín ngưỡng lạc hậu của họ. Vì sự tuân thủ về mặt trí tuệ và xã hội, ông giả vờ có cùng thái độ, nhưng sâu thẳm bên trong ông cảm thấy có sự gần gũi nhất định với họ. Ông cũng mê tín. Bastelica, ngôi làng thời thơ ấu của ông, là quê hương của phù thủy vĩ đại, Magnificu Matteu, người đã làm quỷ dữ bối rối, thách thức nó kéo một sợi dây cát từ ngọn núi này sang ngọn núi khác. Ông vẫn còn nhớ dòng chữ khắc trên ngôi nhà Magnificu: «*Non val sapere a chi la fortuna ha contro*». «Kiến thức chẳng

có ý nghĩa gì nếu không có may mắn». Và ông tin vào may mắn. Giống như gia đình vợ và gia đình ông, ông rất vui mừng khi con trai mình được sinh ra dưới cung Rồng, loài vật huyền thoại và kỳ lạ này mang lại mưa và vận may.

Khi bà tôi ra lệnh chuẩn bị một số công thức ăn kiêng cho mẹ tôi, ông chỉ nhún vai, tin rằng không có công thức nào trong số đó có hại : một con gà chân đen hấp, trước đó đã rửa sạch bằng rượu gạo và trộn với hạt sen, sau đó bà thêm mận khô, hạnh nhân Trung Hoa và một chất tăng cường mà người Việt Nam rất ưa chuộng, *rượu con mèo* ². Rõ ràng là không hề có chuyện mẹ tôi sẽ sinh con ở bệnh viện, hay thậm chí là ở phòng khám. Bà tôi, người chủ trì việc tổ chức mọi hoạt động của gia đình, không thể tưởng tượng được rằng một sự kiện tự nhiên có thể diễn ra ở bất cứ nơi nào khác ngoài môi trường tự nhiên của nó : gia đình. Và cha tôi đã chấp thuận, không quên đề phòng bằng cách đưa một bác sĩ người Pháp vào. Đây là một lợi thế mà con gái của viên quan giàu có Đốc Phủ Lê Văn Mậu, quan tỉnh của Mỹ Tho, có thể có được.

Ông bà tôi rất vui mừng. Họ coi đây là cơ hội để cho bạn bè người Việt Nam thấy con rể yêu vợ mình đến

² Dubonnet tầm thường.

nhường nào. Người không ngần ngại triệu tập một bác sĩ người Pháp đến nhà mình. Trong tâm trí người Việt, người Tày, người phương Tây, chỉ lấy vợ, lấy thiếp, lấy người hầu, để lợi dụng sự ngoan ngoãn của mình và thỏa mãn nhu cầu tình dục mà họ cho là đáng kể. Chúng tôi biết họ sẵn sàng từ bỏ chúng ngay khi trở về Pháp. Những người đồng ý kết hôn với người da trắng bị khinh thường. Ghen tị quá. Vào thời điểm mẹ tôi kết hôn, không ai hiểu tại sao người con gái của gia đình này lại trở nên bất trung đến vậy. Nếu chồng bà là một viên chức quản lý thuộc địa hoặc một chủ ngân hàng giàu có nhưng lại là một thương gia trẻ lúc đầu thì đó sẽ là một bước thụt lùi. Ông bà tôi là những người đầu tiên phản đối kế hoạch kết hôn. Than ôi, cha tôi là người Corse và đang yêu. Khi đó ông mới hai mươi sáu tuổi, điều hành công ty nhỏ Garages Indochinois do chính mình sáng lập và biết rằng mình đang trên con đường thành công. Ông ta coi lời từ chối của viên quan là một sự xúc phạm và tức giận đến mức dùng súng đe dọa viên quan và bắt cóc con gái ông ta. Phản ứng đó có hơi khoa trương một chút, nhưng kết hợp với sự can thiệp của chú ruột tôi, một người kiểm duyệt tại trường trung học Pháp, và nỗi buồn sâu sắc của mẹ tôi, cuối cùng đã thuyết phục được ông bà tôi về sự chân thành của những người trẻ tuổi. Họ không biết từ chối bất cứ điều

gì đối với Tam, người có nền giáo dục, sự hòa hợp vui vẻ giữa truyền thống và những ý tưởng mới, là niềm tự hào của họ.

Sự nhạy cảm của người Việt Nam không kém phần sống động hơn người Corse. Và nếu ông tôi không quá oán giận, thì bà tôi sẽ không bao giờ quên hẳn những lời đe dọa để bắt bà phải nhượng bộ. Trong suốt cuộc đời, bà vẫn tiếp tục gọi cha tôi là «ông Tây» chứ không phải «con trai tôi», như tất cả những người cha mẹ vợ Việt Nam thường gọi con rể của mình. Trớ trêu thay, «ông Tây» đã lờ đi lời xúc phạm đó suốt cuộc đời mình : ông không nói được tiếng Việt !

Lúc này, cha tôi không nghĩ nhiều về những đám mây đen của quá khứ, mà nghĩ về những điềm lành báo hiệu một giai đoạn may mắn cho ông «non val sapere...». Không đợi giấc ngủ trưa kết thúc, một kỳ nghỉ thiêng liêng, ông đội chiếc mũ bảo hiểm thời thuộc địa, nhảy lên chiếc Buick đen và hướng về đại lộ Charner, nơi có văn phòng của Garages Indochinois. Trên đường đi, ông không thể cưỡng lại được sự thôi thúc muốn đi và loan báo tin tức về việc mình là cha ở bên phố Catinat. Chắc chắn ông sẽ gặp bạn bè mình ở đó, ngồi trên hàng hiên của *khách sạn Continental*. Cơ sở này nổi tiếng nhất ở Sài Gòn và do người đồng hương Frassetto của

ông điều hành. Ít nhất thì ở đó ông sẽ tìm lại được gia đình mình, ông sẽ cảm thấy như ở nhà.

Với sức mạnh của Rong, cha tôi bắt đầu áp đặt mình vào xã hội phân chia và phân cấp của Sài Gòn thời thuộc địa, vào gia đình vợ giàu có của ông. Không muốn sống trong ngôi nhà của mình, dù nó có rộng rãi đến đâu, ông đã mua một căn biệt thự xinh đẹp trên phố Mac-Mahon, gần Terres Rouges, công ty cao su hùng mạnh của Bá tước Etienne de Beaumont. Một cách thể hiện bản sắc của một người, đó là tham vọng, một phẩm chất rất phổ biến ở những người Corse trẻ tuổi buộc phải di cư vì sự nghèo đói trên Đảo Beauté.

Đường Mac-Mahon, giống như đường Pellerin, nằm trên cao nguyên, một dạng mũi đất nhô lên phía trên thành phố, nơi mà vào thời điểm người Pháp chinh phục và Đô đốc Rigault de Genouilly, thành cổ An Nam từng đứng, và từ đó trở thành khu dân cư của Sài Gòn. Trên những con phố được che chắn khỏi ánh nắng mặt trời bởi một hàng cây me lớn, những chiếc xe hơi của người Việt Nam và người châu Âu giàu có thuộc tầng lớp thượng lưu ở Sài Gòn, những chiếc xe kéo hai bánh do những người phu ³ gầy gò kéo đi qua. Trên vỉa hè

3 Phiên âm của từ tiếng Trung Ku li, nghĩa đen là «sức mạnh của nỗi đau»

trông giống như những con đường nông thôn xuyên qua những bãi cỏ hoang, chỉ có người hầu và người bán hàng rong đi lại.

Từ trên phố, qua hàng rào hoa dâm bụt hoặc cánh cổng sắt, người ta có thể nhìn thấy những biệt thự màu trắng, cửa sổ sơn xanh, mái ngói đỏ. Từ khu vườn, sự tươi mát của thảm thực vật nhiệt đới, ít nhiều đã được thuần hóa, gợi nhớ đến thời không xa xôi khi Sài Gòn chỉ là một ngôi làng, nằm giữa đầm lầy và rừng rậm.

Ngôi nhà cha tôi mới mua có một khu vườn, một hồ bơi và một sân tennis. Nó trông giống như một pháo đài mà cha mẹ tôi, ít nhiều có ý thức, tìm cách bảo vệ tôi khỏi những vấn đề xã hội và tâm lý mà một đứa trẻ lai phải đối mặt. Nhưng một lần nữa, đây chỉ là vẻ bề ngoài. Cũng giống như bên trong biệt thự, cửa luôn mở khiến tiếng ồn và mùi hôi khó chịu, bên ngoài cũng không có động thái nào để hạn chế giao lưu, ngay cả với rất nhiều người giúp việc và rất nhiều hộ hàng của Đốc Phủ Mầu, ông ngoại tôi. Và để cân bằng lại ảnh hưởng của người Việt, cha tôi đã quyết định, với lý do đến giúp mẹ tôi, củng cố gia tộc Franchini - lúc này đã có chú Dominique, người kiểm duyệt, và anh trai Jean-Baptiste làm việc trong gara - bằng cách gửi em gái Philippa của mình từ Ajaccio đến.

Ngoài lối sống trên phố Mac-Mahon, chúng ta còn phải kể đến bầu không khí thoải mái và thư thái của Nam Kỳ. Sự phân chia và hệ thống phân cấp ở đó tương đối ít nghiêm ngặt hơn so với ở Bắc Kỳ và An Nam. Không khí nhẹ nhàng làm giảm ma sát và không gây ra sự kích thích. Sự kiêu ngạo của thời kỳ thực dân, một căn bệnh của những người da trắng nhỏ hơn là những người da trắng lớn, thường được khắc phục bằng chủ nghĩa thực dụng tốt bụng. Đằng sau vẻ bề ngoài, chủ nghĩa hình thức và truyền thống của Việt Nam phản ứng với hành vi thống trị của những kẻ thực dân, có nhiều sự điều chỉnh trên thực tế làm dịu đi mối quan hệ giữa các cộng đồng khác nhau.

Mặt tiền, là phần trang trí : biệt thự với những bức tường màu đất son, gần như màu trắng, mái ngói đỏ, cửa chớp màu xanh lá cây, hiên nhà rộng lớn có nhiều cây cọ trồng giữa những bồn gốm lớn. Hồ bơi ít được sử dụng, sân tennis không được sử dụng, nhưng chúng chứng tỏ địa vị xã hội của chủ sở hữu.

Trong vườn, bãi cỏ cắt theo kiểu Anh tương phản một cách kỳ lạ với thảm cây chuối và cây bụi đủ loại mọc lộn xộn. Các lối đi được phủ sỏi. Tiếng rít của lốp xe báo hiệu cho tôi biết cha tôi sắp trở về hoặc có người lạ đến thăm.

Bên trong ngôi nhà, đồ nội thất làm bằng gỗ gụ được đặt hàng từ Lamorte, một thợ làm tủ người Pháp làm việc «giống như ở Pháp». Chúng ta thấy ở đó lối trang trí thuộc địa, thực chất là phiên bản nặng nề và hơi khoa trương của những gì được thực hiện ở các tỉnh của Pháp. Nhưng điều cứu họ khỏi sự vô duyên là sự thiếu nghiêm cứu, sự đặt cạnh nhau một cách ngẫu hứng bức tượng bán thân của Napoleon và chiếc bình sứ xanh từ Huế, kết quả của lòng ngưỡng mộ tự nhiên của người cha dành cho Hoàng đế, và một món quà cưới : đồ trang trí chưa bao giờ là mối quan tâm chính của người Corse, hay của người Việt Nam !

Và rồi bộ mặt của những người thực dân tư sản vẫn là cây đàn piano, một nhạc cụ phương Tây tuyệt vời mà mẹ tôi tự hào khoe với mọi người vì bà được cho là chơi đàn rất giỏi. Cách này nó cho thấy chất lượng của nền giáo dục hiện đại ở châu Âu. Không ai trong số những người thân của bà nghĩ đến việc trách móc bà ; bà là bằng chứng sống cho thấy dân tộc bà có khả năng cạnh tranh với người Pháp ngay trên chính lãnh thổ mình.

Đằng sau sự tuân thủ theo chủ nghĩa thực dân này, chúng tôi theo đuổi một lối sống rất tự do, bao gồm sự pha trộn giữa thói quen của người Corse và các tập quán của người Việt Nam, kết hợp và đôi khi hòa trộn

vào nhau trong các lĩnh vực đa dạng như ngôn ngữ và ẩm thực ; đây là cách tôi đã làm quen từ những năm đầu đời với hai chuỗi âm thanh và mùi hương, ngôn ngữ và hành vi, mà sau này chỉ trở nên cố định trong những cuộc đối đầu đầy kịch tính, vào ngày tôi phải rời khỏi thế giới khép kín của thời thơ ấu.

Những ký ức đầu tiên của tôi đến từ mẹ, người thường xuyên bế tôi trên tay, như tất cả phụ nữ châu Á thường làm. Phụ nữ châu Âu thường suy nghĩ quá mức khi giao con cái mình cho một người giúp việc Việt Nam hoặc một người phụ nữ Assam ⁴. Biểu tượng của giai cấp tư sản thực dân, *assam* gây ấn tượng với người dân đô; «Những người thực dân này chắc hẳn đang lẫn mình trong vàng !» Họ trả tiền cho bảo mẫu để họ trông con mình !» họ nói, không biết rằng mức lương của các y tá Assam còn lâu mới bằng mức lương của các y tá người Anh.

Mặc dù gia đình tôi có thể dễ dàng tuyển dụng được nhiều phụ nữ Việt Nam, nhưng theo phép lịch sự, tôi cũng nên có một cô con gái Assam. Chính cha tôi, một người rất khắt khe về cách ăn mặc, đã quyết định lựa chọn của mình ; bà cao, 1,70 m, dáng đi oai vệ, đôi mắt

⁴ Tên, bắt nguồn từ phương ngữ Quảng Đông, có nghĩa là dì. Đây là tên gọi dành cho các y tá chuyên khoa Trung Hoa.

xéch, vẻ kiêu kỳ và cứng nhắc, được tôn lên bởi bộ trang phục chính thức, chiếc áo khoác ngắn cài cúc cao và trắng tinh, quần lụa đen rộng. Khi mẹ tôi quá bận rộn hoặc quá mệt mỏi - bà cảm thấy những dấu hiệu đầu tiên của căn bệnh sẽ giết chết bà vài năm sau đó - tôi đã rời khỏi vòng tay bà để đến với Assam. Cô ấy cũng có làn da mềm mại, mịn màng. Khi chúng ta nói về một chủng tộc, chúng ta nói quá nhiều về màu da, yếu tố dễ thấy nhất, chúng ta quên mất vân da, những ấn tượng xúc giác mạnh mẽ, cảm nhận được từ thời thơ ấu và sẽ quyết định thế giới giác quan. Da của tôi là da mẹ tôi, da Assam, tóc của họ. Tóc mẹ tôi tạo thành một khối đen dày mà bà cẩn thận kéo ra sau và buộc thành búi, biến đổi yếu tố nổi loạn và hoang dã thành kiểu tóc trung tính, khiêm tốn đến mức không còn ai để ý nữa.

Assam để tóc theo kiểu tương tự và tôi vô cùng xúc động khi sau đó, tôi thấy cô ấy, giữa hai tấm rèm khép hờ, tháo chiếc trâm ngọc nhỏ cài trên búi tóc, rồi tháo và chải lại mái tóc dài rối bù của mình. Tôi cảm thấy như mình là kẻ tò mò đang xem một hành động khiếm nhã. Tôi vô cùng thích thú khi thấy cô ấy cẩn thận sử dụng những phụ kiện nhỏ : trâm cài tóc đen và vàng, lược nhỏ có răng khít, những chiếc gương tròn nhỏ. Với tôi, khi chứng kiến cô ấy lấy ra rất nhiều thành phần bí ẩn từ những chiếc lọ nhót nháp của mình, dường như

tôi đã trở thành khán giả của một buổi lễ giả kim bí mật.

Việc triệt lông mặt còn khiến tôi sợ hơn nhiều. Cách cô ấy vuốt ve làn da căng mịn bằng những sợi tơ như lưỡi dao cạo đã biến assam của tôi, một nhân vật quen thuộc, thành một con quái vật đáng sợ đến từ một vũ trụ khác.

Những âm thanh xung quanh tôi cũng không kém phần kỳ lạ. Đầu tiên có tiếng Việt, tạo nên một kết cấu âm thanh gần như không bị gián đoạn. Chúng dao động từ tiếng bi bô của trẻ con cho đến tiếng hú mũi của những cuộc tranh cãi, đôi khi kết thúc vào đêm ẩm ướt với những giai điệu được nhấn mạnh bằng sự rung động của giọng nói đơn điệu. Trong bối cảnh đó, tiếng rao hàng và tiếng chào hàng của những người bán hàng rong bán súp hoặc đồ ngọt Trung Hoa vang lên. «*Ai ăn bò bún không*», người phụ nữ bán tô bún thịt bò rau thơm vừa hát vừa chậm rãi bước tới công để khách có thời gian đến. Giọng nói trong trẻo của một cô bé báo hiệu màu vàng nâu kem của những quả chuối chiên : «*Ai ăn chuối sấy, chuối chiên không ?*»

Nhưng không gì có thể kích thích tiếng guốc gỗ lách cách của Chi Ba, người hầu của mẹ tôi, hay của Chu Nam, người lái xe, tốt hơn tiếng đập của những chiếc sào tre của người bán hủ tiếu hoặc mì, mà người Pháp

gọi là «súp Trung Hoa». Bởi vì ngay cả khi bạn có thể nấu chuối chiên khá ngon ở nhà, hoặc thậm chí là bún bò ngon, bạn cũng sẽ không bao giờ có thể cạnh tranh được với nước dùng của người bán hàng rong. Chưa kể đến sự vui vẻ khi có người trò chuyện ở góc phố. Đó là một trong những nét quyến rũ của Sài Gòn xưa, vào thời điểm thành phố chưa bị xe Honda xâm chiếm.

Do đó, hàng rào hoa dâm bụt, cánh cổng sắt hay bức tường đầy mảnh vỡ của chai lọ không hề cản trở việc trao đổi theo bất kỳ cách nào. Giữa ngôi nhà thuộc địa và con phố đông đúc, dòng người qua lại không bao giờ ngừng lại. Sự cứng nhắc rõ ràng của mặt tiền chỉ là sự bảo đảm cho sự phân chia và phân cấp xã hội.

Tôi cũng nhớ mùi hương, đặc biệt là mùi hương nồng nàn và quyến rũ của nước mắm. Nước muối cá này có thể nêm nếm vào tất cả các món ăn Việt Nam, từ món của người giàu đến món của người nghèo. Mùi hương tỏa ra từ các tòa nhà phụ, hòa lẫn với mùi hương của khu phố, mùi của các nhà bếp di động, cùng nhiều mùi hương khác thoang thoảng không rõ ràng, mùi trái cây hoặc hoa, tạo nên hỗn hợp mùi hương nồng nàn khiến những người châu Âu mới đến vô cùng sợ hãi. Họ không biết rằng mùi nước mắm, rất khó chịu khi đặc, trở nên hấp dẫn lạ thường khi tỏa ra từ những chiếc bát đựng

thức ăn, và nó có thể biến bất kỳ món củ cải nhạt nhẽo nào thành vàng cho ẩm thực.

Một số tháng trong năm, một mùi hôi thối khác cạnh tranh quyền lực với nước mắm. Đó là mùi của một loại trái cây khổng lồ, quả sầu riêng. Hương vị của nó còn hơn cả mùi của nó. Việt Nam không thể tìm ra một biểu tượng nào nổi bật hơn loại quả mơ hồ này, và đôi khi tôi tự hỏi liệu việc hiểu đất nước này có bắt đầu từ điều này không : biết rằng người ta có trân trọng quả sầu riêng hay không.

Hai lần một ngày, tiếng còi xe, tiếng cồng kéo kẹt, tiếng sỏi lạo xạo, phá vỡ thế giới âm thanh và mùi hương này. Cha tôi đang trên đường về nhà. Giọng nói trầm ấm, cách phát âm nhanh, giọng địa phương khàn khàn của ông, trái ngược với giọng líu lo của người Việt, mang theo hơi thở của một thế giới khác, thậm chí còn xâm lấn hơn vào những ngày ông mang theo đoàn người đồng hương với giọng nói the thé. Ngôn ngữ của họ không phải là ngôn ngữ của mẹ tôi hay của những người da trắng khác. «*U Christu ! fa una calore! La camisja e sempre in acqua !*» «Chúa ơi ! Trời đang nóng dần lên ! Chiếc áo vẫn dầm nước !» Kể từ khi cô Philippa của tôi đến từ Ajaccio, cha tôi đã nói chuyện với cô bằng tiếng Corse.

Tôi không biết vì lý do gì, sự cầu thả, lười biếng, hay đơn giản là sợ làm rối trí óc trẻ con với nhiều ngôn ngữ khác nhau như vậy - «Giữa người mẹ An Nam, người cha Corse, tiếng Assam Quảng Đông và tiếng Pháp chính thống, đứa trẻ này sẽ không còn tìm được đường đi» - tôi không được dạy tiếng Corse, nhưng tôi tiếp nhận nó như một ngôn ngữ quen thuộc, dễ hiểu. Tôi mang trên mình dấu ấn của cha tôi và giống như mọi thứ gắn liền với ông, một hào quang đặc biệt, giống như bộ đồ shantung, đôi giày mũi nhọn và sáng bóng hay nước hoa của ông, Jean-Marie Farina. Loại nước hoa này, mà ông xịt lên người, chủ yếu sau một giấc ngủ trưa, để hồi phục những dây thần kinh bị tê liệt vì giấc ngủ, đối với ông là biểu tượng của một người đàn ông sạch sẽ và thanh lịch.

Ngay từ khi còn rất nhỏ, với tôi, cha tôi đã là một nhân vật không thể đồng hóa, không có quốc tịch cụ thể. Tôi bị cuốn hút bởi sự xuất hiện đột ngột và sự dịu dàng của ông. Tôi không nhớ, hoặc có lẽ tôi không muốn nhớ, đã từng nghe người «An-nam», đặc biệt là những người hâu, và những người dân thường, sử dụng thứ tiếng lóng không hài hòa này, được gọi là «người da đen nhỏ bé», thứ đã trở thành ngôn ngữ chung của những kẻ thực dân và những người bị thực dân hóa : «Các anh trung bình làm cái này, mang cái kia ?», «Các

anh không biết ai cả» «Ông chủ, ông muốn ăn ai?» «Ba Dam có một bộ ao tuyệt đẹp, thừa ngài.» «Đi nào, mau lên». Người Pháp đã bày tỏ như vậy với chàng trai hoặc cô gái ⁵, với lý do là để mọi người hiểu mình, nhưng những người da trắng nhỏ bé cuối cùng lại dùng chính ngôn ngữ «cậu bé da đen» này với những người Việt Nam có học thức mà họ không thể đoán được trình độ học vấn hay địa vị xã hội của họ, điều này không tránh khỏi gây ra những sự cố, để khuấy động ít nhiều lòng căm thù tiềm ẩn.

May mắn thay, tôi đã không phải chứng kiến cuộc đối thoại thường ngày này giữa bà *Badam*, những người phụ nữ Pháp và người hầu của họ. Nhưng đối với tôi, nó vẫn là biểu tượng của sự hiểu lầm to lớn đã âm thầm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa hai cộng đồng. Trong những ngôi nhà ở châu Âu, mối quan hệ giữa chủ và tớ luôn khiến tôi có cảm giác bất an, ngay cả khi chủ và tớ được khuyến khích bởi sự cam chịu của cấp dưới, dường như không nhận ra điều đó. Rốt cuộc, chúng ta đã đánh đổi sự khinh miệt này để lấy sự an tâm. Ở nhà thì không có gì như thế cả. Mẹ tôi rất tốt. Thỉnh thoảng bà lại giơ tay trừng phạt lỗi lầm của Chị Ba, nhưng cử chỉ này không gây sốc trong bối cảnh phong kiến thời bấy giờ. Ông bà tôi, những người ở lãnh địa Mytho của

5 Đây là cách người hầu được gọi.

họ, thường tăng cường hình phạt bằng cách đánh đập bằng roi mây, thường nghiêm khắc hơn nhiều. Không, chắc chắn rồi, cuộc sống vẫn diễn ra mà không có quá nhiều vấn đề, trong bầu không khí bình lặng của Nam Kỳ. Con rồng vẫn đang ngủ.

Khi thời tiết bắt đầu nóng vào khoảng năm giờ chiều, thỉnh thoảng cha tôi sẽ đưa cả gia đình trên chiếc xe Buick đen lớn để đi «tham quan kiểm tra». Vào thời điểm đó, đây là chuyến đi dạo thường lệ của người dân Sài Gòn mong muốn về vùng nông thôn, ở phía đông thành phố. Chiếc xe bám còi inh ỏi xuyên qua đám đông người nghèo mặc đồ đen. Những người được gọi là *nhà quê*, tức là những người nông dân, lê bước với thân hình cong oằn dưới những gánh nặng khổng lồ, những thanh cân của họ căng ra đến mức sắp gãy. Ở khắp mọi nơi, trẻ em chạy nhảy khắp nơi, không biết đến mỗi nguy hiểm, xung quanh là những con chó ghẻ. Khi chúng tôi đi qua, những chiếc xe kéo hay «hộp diêm» đói khát, những loại xe kéo tập thể dùng những chú ngựa nhỏ để kéo, đang dừng lại bên lề đường. Dưới bóng râm của những chiếc nón lá rộng lớn, thật khó để nhận ra khuôn mặt, nhưng tôi sẽ không bao giờ quên những ánh mắt hướng về những cỗ xe ngựa của người giàu có, lấp lánh một thứ ánh sáng khó tả.

Cha mẹ tôi, những người đến đây để cố gắng hít thở chút không khí trong lành và thư giãn tinh thần vốn căng thẳng vì chờ đợi mùa gió mùa, dường như không để ý đến điều đó. Sự thờ ơ này được giả vờ đến mức nào? Tôi không thể đoán được.

Khi chưa biết rằng người Việt gọi những người lai là «đầu gà, đít vịt», «đầu gà, mông vịt», tôi đã cảm nhận rất sớm về sự bất bình đẳng về điều kiện sống và sự cô lập mà ngôi nhà đẹp đẽ, sạch sẽ và ngăn nắp này đẩy tôi vào, trong khi bên ngoài, rất nhiều trẻ em cùng tuổi tôi sống trong tự do với bụi bặm và bùn đất.

Sự cô đơn này càng trở nên nghiêm trọng hơn khi màn đêm buông xuống, khi tôi phải từ bỏ thế giới bên ngoài để bước vào màn đêm nhiệt đới đáng sợ. Trên thực tế, cách sắp xếp khu vườn theo phong cách Pháp không thể kìm hãm được bản chất hoang dã của thảm thực vật, cũng như không thể tiêu diệt hết các đàn côn trùng đã biến khu vườn thành một khu rừng thu nhỏ thực sự. Trong những bụi cây hoàng dương được cắt tỉa cẩn thận và bãi cỏ được cắt tỉa thường xuyên, có một đàn muỗi, ruồi và kiến đỏ hung dữ sinh sống khiến người ta không thể nghỉ ngơi. Kể cả khi ánh nắng gay gắt không phải là trở ngại lớn thì cũng không nên nằm trên bãi cỏ hay dựa vào cây. Nhưng tất cả những điều

này chẳng là gì so với vũ trụ chuyển động ngay khi màn đêm buông xuống, nhanh chóng thúc đẩy con người trở về nhà. Sau đó, chúng tôi hít thở mùi hương nồng nàn của hoa sứ hòa quyện với hương trầm mà Assam đốt trong phòng để tưởng nhớ tổ tiên đáng kính của mình. Đó là lúc Chị Ba thắp những vòng xoăn xanh thơm ngát dưới tất cả các bàn, với mục đích xua đuổi muỗi bằng cách giăng những tấm màn chống muỗi màu trắng phía trên giường. Đây cũng là thời điểm dành cho những con tắc kè, những con thằn lằn nhỏ có lớp da trong suốt, được ném lên tường để săn muỗi. Thời điểm mà những tiếng động bắt đầu vang vọng theo một cách kỳ lạ đến nỗi nỗi đau khổ tranh giành trí tưởng tượng : một tiếng trống mơ hồ và xa xăm đến từ sâu thẳm của thời đại, một tiếng cồng buồn thảm đến từ ngôi chùa gần đó, những lời cầu nguyện hoặc đúng hơn là những lời phàn nàn mà những người hầu Công giáo đọc cùng với mẹ tôi, tiếng kêu ồm ồm đáng sợ của những con cóc trêu vào mùa mưa vang vọng trong công rãnh thành những tiếng vọng bất tận, tiếng kêu ló bịch của những con tắc kè mà mọi người theo bản năng đếm «tắc kè, tắc kè», với hy vọng phát hiện ra điềm lành. Giờ đêm, giờ mơ mộng.

Vào mùa gió mùa, những cơn mưa rào nhẹ nhàng và nhỏ giọt giăng quanh ngôi nhà không cửa sổ một tấm màn chống muỗi khác, lần này không thực tế hơn, như thể muốn giam cầm sự thân mật của chúng tôi, và rồi giấc mơ này trở nên mãnh liệt đến nỗi dường như nó chiến thắng cả thực tế. Những giấc mơ kiểu này, một «đầu gà, móng vịt» biết rằng mình phải cất giữ chúng lại và biến chúng thành nơi ẩn náu để vượt qua những vấn đề tình trạng mơ hồ của mình.

2. Đảo yêu tinh.

Nơi chứa đựng những giấc mơ của tôi là một hòn đảo. Không phải Kalliste, hòn đảo xa xôi tươi đẹp mà cha tôi không ngừng nhắc đến và tôi đã phải đợi mười tám năm mới biết đến, mà là hòn đảo gần hơn là Ngũ Hiệp, Cù lao năm thôn, hòn đảo có năm ngôi làng, nơi trở thành lãnh địa của ông bà tôi, sau khi từng là lãnh địa hùng mạnh, Tổng đốc Trần Bá Lộc. Người sau, là chú của bà tôi, đã để lại ở Nam Việt Nam ký ức và hình ảnh của một con yêu tinh.

Ngũ Hiệp là cái nôi của gia đình Việt Nam của tôi. Hòn đảo này nổi giữa một trong nhiều nhánh của dòng sông Mekong rộng lớn, gần Mỹ Tho, ở phía Tây, trái tim nuôi dưỡng của Nam Kỳ. Trong tâm trí tôi, nó gắn liền với nước, với dòng sông mang theo vàng từ phù sa, thứ rơi xuống trong nhiều tháng trong năm và biến Việt Nam thành một vũ trụ ngọc bích, nơi trú ngụ của những giấc mơ tình yêu, của những con quỷ bất khuất.

Trước khi đến đó, chúng tôi phải đi qua Mỹ Tho, cách Sài Gòn khoảng bảy mươi cây số. Con đường hẹp và nguy hiểm, có rất nhiều người đi bộ, trâu, xe kéo, chó và trẻ em. Chúng tôi thấy họ băng qua mọi hướng, phớt lờ những chiếc ô tô, xe buýt, xe tải chất quá nhiều hàng

đến nỗi dường như chúng có thể lật úp chỉ với một cú xoay nhẹ tay lái. Tuyến đường sắt cắt ngang đường bộ tại một số điểm, biến các giao lộ thành những khu chợ tạm thời, nơi mọi thứ ăn được ở đồng bằng đều có thể được bán ở đây. Có rất nhiều lần phải dừng lại đột ngột, có khi là để đổ đầy nước ruộng lúa vào két nước hoặc để sửa lốp xe bị xẹp. Chúng cho phép người ta ngửi thấy mùi bùn, cảm nhận nhịp đập của một vùng quê trù phú và yên bình. Bởi vì, ngay giữa ban ngày và thoát nhìn, ruộng lúa này có vẻ đáng tin cậy. Ruộng lúa thở ra sự thịnh vượng, mùa màng bội thu : «Chỉ cần đào một lỗ trong bùn, thọc tay vào và kéo ra một con cá !», họ nói, và điều đó là sự thật.

Ở Nam Kỳ, nơi có mật độ dân số thấp hơn đồng bằng hẹp của Sông Hồng ở phía Bắc, không ai chết đói, cũng không phải trải qua những khó khăn về chính trị và kinh tế như ở An Nam hay Bắc Kỳ.

Và, mặc dù đơn điệu, vùng đất bằng phẳng này vẫn rất đẹp : một đại dương ruộng lúa xanh trải dài tới tận chân trời mơ hồ nơi bầu trời và mặt đất biến mất trong sương mù ẩm ướt, được khắc họa bởi những cụm cây tối màu ở rìa làng, nhuộm màu đất son và màu trắng của những ngôi mộ được các nhà địa lý phân bố một cách lộn xộn khéo léo. Phía trước là hình bóng quen

thuộc của con trâu và người nông dân cầm cán cày trên tay trông giống như bánh lái của một chiếc thuyền tam bản.

Khi mùa gió mùa đến, những đám mây khổng lồ nhấn chìm quang cảnh, biến nó thành một bức bích họa khổng lồ chuyển động, rung động bởi hàng ngàn sắc thái xám, được tô điểm bằng những phản chiếu màu xanh lá cây và xanh lam, gần giống với những tấm ngọc bích hoặc mã não được thợ kim hoàn Trung Hoa khắc. Nếu chúng không có những vết nhơ đáng lo ngại : quá nhiều tấm lưng cháy nắng, còng lưng trên bùn ruộng lúa trong sự ảm đạm của bộ quần áo đen và chiếc nón lá, quá nhiều đôi vai bị đè bẹp bởi những gánh nặng to lớn, quá nhiều đứa trẻ với cái bụng tròn phình to như quả bóng bay, quá nhiều vụ tai nạn giao thông được giải quyết bằng sự mặc cả của những người bán hàng.

Tôi nhớ cái xác đầu tiên, cơ thể người bị cắt xẻo đầu tiên mà tôi từng thấy, một người phụ nữ mà đầu bị một chiếc xe của người châu Âu đâm vào, chỉ còn là một đồng hồ độn đầm máu. Có rất đông người và những cuộc thảo luận sôi nổi. Người lái xe người Việt Nam chịu trách nhiệm về vụ tai nạn quay sang ông chủ người Âu của mình và nói : «Ông chủ trung bình, đưa hai mươi đồng, xong rồi, chúng tôi trung bình, chúng tôi

sẽ đi».

Người đàn ông châu Âu lục lợi trong cặp, lấy ra vài tờ tiền và đưa cho người lái xe, anh ta mỉm cười, sợ ông chủ tức giận hơn là sợ chồng nạn nhân. Mọi người tản ra trong im lặng. «Các người muốn gì ?, người châu Âu kết luận, họ chỉ là trẻ con, hoàn toàn vô ý thức ; họ không nghĩ gì cả, người phụ nữ này thậm chí còn đi qua mà không thèm nhìn !» Đôi khi chúng tôi tự hỏi, khi các nạn nhân là người già, liệu đây có phải là sự hy sinh tự nguyện, nhằm mục đích cho phép trẻ em kiếm được một ít tiền từ cuộc sống vô dụng của họ.

Về phần tôi, xác chết người Việt Nam này phải là người đầu tiên của một dòng dài. Thịt của những người nghèo, bị hiến tế hoặc vô trách nhiệm, bị nghiền nát bởi một cỗ máy địa ngục từ thế giới khác.

Mytho là một thị trấn thuộc địa nhỏ xinh xắn. Nơi đây có một khu phố của người châu Âu, một khu phố của người Việt và một khu thương mại của người Hoa. Một thành phố cổ điển của Đông Dương. Một đại lộ với những hàng cây rực rỡ cùng những bông hoa đỏ thắm dựng lên như một mái vòm chào đón ở lối vào, dẫn vào khu vườn dinh thự của viên quản lý người Pháp qua Đại lộ Bourdais. Ở hai bên trục trung tâm này là doanh trại bộ binh thuộc địa, bệnh viện, sân vận động, nhà thờ,

trường trung học, một vài ngôi nhà các quan chức giàu có người Việt và người Pháp, và thậm chí cả một khán đài, phải thừa nhận là khá hẹp, được dùng để diễn hành.

Nhà ở của người Việt, từ những túp lều tranh cho đến những «ngăn» bằng gỗ hoặc gạch - cả hai đều không có sàn và gồm hai hoặc ba phòng liền kề - nằm cạnh các cửa hàng. Tại đó, các sản phẩm của thành phố được bán cho người dân nông thôn. Khu chợ đông đúc và nhộn nhịp chứng tỏ sự giàu có của khu vực này. Người ta buôn bán gạo, trái cây, cá và lợn ở đó. Có một lối đi dạo dọc theo bờ sông. Nơi đây luôn bị một đàn trẻ em và xe kéo xâm chiếm, ngoại trừ khu vực xung quanh Dinh thự, được canh gác bởi một *linh*, một người lính của đội cận vệ bản xứ. Bên dưới, nước sông nặng nề và có màu be, bị dòng nước khá mạnh cuốn trôi theo những đồng rác thải, thân cây dừa, xác thối, cỏ xanh. Những chiếc thuyền lớn, chất đầy gạo, lướt đi một cách uy nghi giữa những chiếc thuyền nhẹ hơn do người chèo thuyền điều khiển. Đứng đây, họ lắc lư chèo thuyền bằng những nhíp chèo nhỏ, đều đặn và thản nhiên. Thỉnh thoảng, chúng tôi cũng nhìn thấy phà Bến Tre, băng qua sông với hàng loạt nông dân, xe đẩy và xe cộ, hoặc thuyền Messageries Fluviales, một gợi ý của phương Tây.

Bát động sản của ông bà tôi ở Bình Đức, xa hơn một chút về phía thượng nguồn. Có thể đi vào đó bằng lối tắt và tránh được Mytho. Ngay khi con đường hướng về Sài Gòn rẽ nhánh, chúng tôi đã ngay lập tức đi qua đồn Đốc phủ Mầu. Những người nông dân xếp hàng hai bên đường đất, nâng niu một cách kính cẩn chiếc mũ hình chóp trên ngực trông giống như khiên. Họ cúi đầu trong một cử chỉ phục tùng. Thái độ này, mà mẹ tôi thấy là bình thường, lại làm cha tôi khó chịu.

Khu điền trang Bình Đức, nơi ở của ông bà tôi khi không thu hoạch, trông không giống một cung điện chút nào. Chỉ những người nông dân quen sống trong những túp lều rơm mới thấy đó là một hình thức xa xỉ. Về cơ bản, nơi này bao gồm một loại nhà kho lớn có tường gỗ hở, nơi mọi người sinh sống, ăn uống và ngủ nghỉ, cùng một ngôi nhà hai tầng theo phong cách thuộc địa châu Âu, được dùng làm phòng tiếp khách cho du khách nước ngoài. Xung quanh, một vườn cây ăn quả rộng lớn dùng lại như thể tiệc nuôi bên bờ sông ; những cây dừa cuối cùng nghiêng mình trên mặt nước như những người bơi chuẩn bị lặn.

Bà tôi dành cả ngày ở trong nhà kho, tiếp đón các thương nhân Trung Hoa đến mua gạo, ra lệnh quản lý tài sản, cầu nguyện cùng gia đình và nhân viên mà bà

theo dõi chặt chẽ hành vi của họ, hoặc chơi bài. Căn phòng chứa đầy những chiếc giường tầng lớn bằng gỗ tẻch. Mọi người ngồi xếp bằng, trò chuyện, chơi đùa, ăn uống và đó cũng là nơi cả nhà ngủ. Ngoài những chiếc giường tầng này, đồ đạc trong phòng đều cơ bản và mộc mạc, đồ trang trí đơn giản : chân dung của những người chủ nơi này, hình ảnh mang tính giáo dục và một vài tấm gỗ khắc những câu Nho giáo bằng chữ tượng hình. Vào giờ ăn, căn phòng lớn được biến thành phòng ăn. Các món ăn được mang đến từ căn bếp rộng lớn bên cạnh, nơi có một nhóm phụ nữ năng động và hay nói chuyện làm việc suốt ngày. Bản thân căn bếp mở ra một trang trại thực sự, với chuồng gà, chuồng thỏ, chuồng lợn, chưa kể đến hai ao dài hai mươi mét được nối với dòng sông, nơi cá đến, bị thu hút bởi thức ăn chúng được cung cấp ; ở một nơi, cơm thừa, ngô hoặc bánh mì được vớt đi để bắt cá dùng trong gia đình, còn ở nơi khác, người ta dùng sản phẩm của hồ xí - được xây dựng cho mục đích này phía trên bồn rửa - để bắt cá đem bán. Vùng Mytho nổi tiếng với các món ăn chiên. Người ta nói rằng nó có hương vị không gì sánh bằng ở vùng đồng bằng.

Nhà kho tạo thành một khối thống nhất. Không có cửa nào ngăn cách các phòng khác nhau. Cho đến ngày bà tôi, người duy nhất có sáng kiến, khởi động một

cuộc thử nghiệm công nghiệp trong sản xuất xà phòng theo phong cách Marseille, xà phòng Con Cọp. Trong một tòa nhà như vậy, không có vách ngăn và không có cửa, người ta dễ dàng hình dung ra điều đó. tiếng ồn của máy móc rất khó chịu, nhưng việc giảm thiểu chi phí cơ sở được ưu tiên hơn sự thoải mái.

Phòng tiếp tân, phòng ăn, thậm chí là nơi thờ cúng, sòng bạc, ký túc xá và nhà máy, nhà kho này cũng là nơi tuyệt vời đối với những người nông dân, nơi mà với sự can thiệp của bà tôi, các vấn đề tài chính của họ có thể được giải quyết hoặc bị phức tạp. Nhiều người diễn hành như thế này, cúi chào một cách kính cẩn, hai tay chắp trước ngực, cầm chặt chiếc khăn tay kẻ caro, thỉnh thoảng, bằng một cử chỉ ngượng ngịu, lau cái miệng đỏ ửng vì trầu cau. Trước mặt họ, bà tôi, ngồi khoanh chân trên giường, vẻ mặt bình thản và lạnh lùng. Bà luôn mang theo một cô bé có nhiệm vụ chuẩn bị hỗn hợp gồm hạt cau, lá trầu không và chanh. Người ta phải nghiền nát mọi thứ trong một chiếc cối trước khi bày chúng lên một chiếc khay sơn mài đỏ để dâng lên nữ chủ nhân quyền lực của nơi này.

Tôi vẫn còn nhớ cảnh bà tôi nhai trầu một cách cẩn thận trong khi những cuộc thảo luận bất tận diễn ra, xen kẽ là những khoảng lặng, trong lúc đó, bộ não bạn

rộn với những tính toán bất tận về lợi ích và nghiên cứu chiến thuật, mà kết quả cuối cùng, than ôi, và như thường lệ, phụ thuộc vào lý trí của kẻ mạnh nhất. Thuế, nghĩa vụ, hối lộ, ứng trước, nợ cờ bạc, bệnh tật, tai nạn, cái chết của người chủ gia đình, tất cả những bất hạnh khiến những người nông dân này phải vay tiền với lãi suất cắt cổ.

Các hành vi cho vay nặng lãi và lạm dụng của những người quyền quý trong việc áp dụng các quy định về thuế là nguồn gốc của các cuộc nổi loạn của nông dân năm 1930 ⁶. Những người nông dân đã phải để lại gần một phần ba thu nhập của mình vào tay cơ quan thuế và những người quyền quý, chưa kể đến cách đối xử tệ bạc mà họ bị đối xử. Một ngày nào đó chúng sẽ tấn công chủ nhân của chúng. Những cuộc tấn công trả thù này, được gọi là «cướp biển», nhanh chóng bị đồng hóa với hoạt động của bọn cướp. Sự đàn áp sau đó có thể sụp đổ trong mọi thiện chí ; phong trào, chưa được tổ chức tốt, đã bị đàn áp. Ông bà tôi đã may mắn thoát khỏi những rắc rối này : đất đai của họ được chính những người anh em họ của họ canh tác. Giữa những người cùng một gia tộc, nổi loạn là điều khó khăn !

6 Ít nghiêm trọng hơn ở Nam Kỳ so với Bắc Trung Bộ, nơi các quan lại không biết giới hạn trong việc đòi hỏi của họ.

Một nhà truyền giáo người Pháp, Cha Bar, đã lên án những thói hư tật xấu của người giàu, nhưng những bài giảng của cha Savonarola này, được trình bày bằng tiếng Việt gần đúng, hầu như không thể hiểu được, lại không có tác dụng gì. Ví dụ, bà tôi không ngần ngại tổ chức trò chơi tứ sắc lớn, trò chơi bốn màu này bị Cha Bar đặc biệt chỉ trích và những người nổi tiếng trong vùng thường chơi trong nhiều ngày. Những trò giải trí này đòi hỏi phải có một nghi lễ thực sự để chuẩn bị. Bên hông nhà kho, người ta trải những tấm thảm sạch và trơn, có tác dụng như một tấm thảm xanh. Người ta mang đến những chiếc gối ôm nhỏ hoặc đệm sơn mài màu đỏ hoặc đen có hình khối hộp. Chúng được thiết kế để giúp chân và lưng được nghỉ ngơi, những bộ phận mà như chúng ta đã biết, sẽ phải trải qua thử thách sức bền khắc nghiệt. Chỉ đến lúc đó, những quý bà giàu có trong vùng mới đến, một số đi ô tô, một số đi xe kéo, cùng với người hầu mang theo những vật dụng dành riêng cho việc ăn trầu. Sau khi chào hỏi và chúc mừng lẫn nhau, họ đổi những chiếc áo lụa đẹp sang những chiếc áo mỏng hơn và ngồi xuống chiếu. Các cử chỉ chậm rãi, thoải mái. Người ta biết trò chơi sẽ kéo dài, người ta sẽ ăn và ngủ ở đó.

Những ngón tay thon thả, duỗi ra với những móng tay dài vô tận sắc như dao găm và đeo những chiếc

nhấn gấn những viên đá quý không lò, cầm lấy những tấm thẻ nhỏ bốn màu in chữ tượng hình Trung Hoa một cách chính xác và nhanh chóng. Trong giờ giải lao và thời gian chờ đợi, người chơi sẽ chà xát răng bằng một nắm thuốc lá, sau đó nhổ ngay vào chiếc bình đồng mà người hầu gái đưa cho.

Trước mặt mỗi người chơi, những chồng tiền giấy và tiền xu cho biết hướng đi của trò chơi ; khi cần thay thế một cược, một mảnh áo dài sẽ được nhắc lên. Một cuộn tiền được gói cẩn thận trong giấy được lấy ra từ túi áo khoác bên trong... Sau nhiều giờ, cuối cùng cũng cảm thấy mệt mỏi và những cô hầu gái được gọi đi mát-xa. Dầu xoa bóp của Trung Hoa sau đó tỏa ra mùi hương nồng nàn, được dùng như một chất kích thích. Từ đây bầu không khí thân mật kỳ lạ phát triển giữa những người chơi, đôi khi khiêu khích đến mức dường như chối bỏ thế giới bên ngoài. Đôi khi đàn ông cũng chơi với phụ nữ. Sự hiện diện của họ làm tăng thêm sự mờ hồ cho bầu không khí.

Ông ngoại tôi không bao giờ tham gia những trò chơi này và nhiều người đồn rằng ông đã lợi dụng dịp này để đến cùng một số thể thiếp, một hành vi khác bị Cha Bar lên án mạnh mẽ. Trên thực tế, ông là một người đáng chú ý và được các nhà quản lý người Pháp đánh giá cao

vì hiểu biết tiếng Pháp và có dáng vẻ thu hút. Ông cao như người châu Âu và sự thẳng thắn trong ánh mắt của ông gây ấn tượng với người đối thoại.

Ông thực hiện nhiệm vụ của mình trong biệt thự, được ngăn cách với nhà kho bằng một sân nhỏ. Theo một số cách, đây chính là nơi trưng bày ngôi nhà theo phong cách phương Tây. Không có ai sống ở đó, nhưng ông tôi vẫn tiếp khách nước ngoài ở đó ; nội thất trong nhà được thiết kế phù hợp với chức năng của nó và giống như kiến trúc của chính ngôi nhà, chúng mô phỏng theo phong cách của người Pháp : hiên nhà, ghế gỗ gụ quanh bàn gỗ tếch, ảnh chính thức trên tường - để gợi nhớ đến những giờ phút vinh quang của ông tôi - đàn piano cho mẹ tôi, những đồ trang trí nhỏ nhập từ Pháp. Hầu hết các món quà lưu niệm dành cho khách du lịch đều được người thân hoặc bạn bè tặng khi họ trở về từ phương Tây.

Một ngày nọ, ông tôi được triệu tập đến nhà người quản lý, người này thông báo với ông về chuyến thăm của một nhà văn nổi tiếng, được chính quyền giới thiệu nhiệt tình: tác giả của *Croix de bois*, Roland Dorgelès, có ý định viết một cuốn sách về Đông Dương ; cần phải tạo cho ông ta ấn tượng tốt nhất về tỉnh này, và viên quản lý sẽ rất vui nếu Dorgelès được ông Đốc Phủ

tiếp đón. Ông ngoại tôi, người hiếu khách và rất vui mừng khi được tiếp đón một người nổi tiếng như vậy, đã ngay lập tức tổ chức buổi tiệc chiêu đãi hết sức chu đáo. Ông muốn cuộc tiếp đón đẹp như chính cuộc tiếp đón của người quản lý vậy ! Vì vậy, ngay lập tức, ông đã triệu tập cậu tôi là Duke, anh trai của mẹ tôi, để xin lời khuyên. Cậu Đức của tôi thực sự có thể khoe khoang rằng ông đã thực hiện một số chuyến đi đến châu Âu và thậm chí còn viết một tác phẩm khá nổi tiếng có tựa đề *Manuel de politesse francaise à l'usage des Annamites*. Ý kiến của ông mang tính hình thức : «Tam - là mẹ tôi - phải chơi đàn piano, chúng ta phải rót rượu sâm banh và chúng ta phải cẩn thận với việc trang trí. Trên hết, hãy cho thấy rằng chúng ta không là những người *nha que* mà là những người đã học được bài học từ phương Tây!» Rõ ràng là không thể cho du khách thấy nơi cư trú đặc biệt của người Việt, sống động, tự nhiên như vậy, nhưng vẫn được bảo tồn bất kể điều gì xảy ra dưới con mắt của người nước ngoài, một phần vì mặc cảm tự ti cũng như phản xạ tự vệ. «Cách chúng ta sống không có gì hấp dẫn đối với người nước ngoài !» bà tôi nói, «họ sẽ cười nhạo chúng ta» cậu Đức của tôi nói thêm.

Theo mọi ý kiến, buổi tiếp tân đã thành công tốt đẹp và người quản lý ra về trong sự vui mừng. Đối với Dorgelés, ông viết : «... Đốc phủ quyền rũ này đến

từ tỉnh Mytho, người không giữ lại bất cứ thứ gì của Annamite ngoài chiếc áo dài đen và tiếp đón bạn, không phải trong căn phòng được trang trí bằng sơn mài và cổ định, mà là trong phòng khách kiểu Pháp với những cột trát vữa và đồ nội thất bằng gỗ gụ, nơi người ta có thể chiêm ngưỡng, giữa hai màu xanh lam của Huế, một đầu rối bù, giống như những người được tìm thấy ở Montmartre giữa những người hầu gái và thợ làm tóc cho các quý cô. Không có trà chiều : rượu sâm banh. Và cô gái trẻ nhất, ngồi xuống bên cây đàn piano, chơi cho chúng tôi bản *Pelican*... Tiến bộ hay suy đồi ?»

Về phần mình, tôi hình dung rằng ông ngoại và cậu tôi, mặt đỏ bừng vì rượu sâm banh, thứ mà họ không quen uống, đã không đợi lâu sau khi những vị khách đáng kính của họ rời đi, vội vã chạy đến dinh thự của người Việt để uống vài tách trà ngon. Bà tôi, người không nói được một từ tiếng Pháp nào, đã tham dự buổi tiệc chiêu đãi mà không nói một lời, và quan sát với vẻ thờ ơ thích thú màn hóa trang mà người Việt Nam tin rằng họ phải thực hiện để làm hài lòng người Pháp. Bởi vì bà tôi không bị lừa. Trong khi bà hiểu được những lợi ích to lớn mà các gia đình lớn ở miền Nam có thể có được từ sự thống trị của nước ngoài, bà không có khả năng hơn những người khác trong việc xóa bỏ khỏi trái tim mình luồng khí bài ngoại mà hàng thiên niên kỷ

thống trị của nước ngoài đã khơi dậy trong chính người dân của bà. Bà biết rằng cần phải thỏa hiệp, và bà đồng ý với Đốc Phủ, người luôn giữ phẩm giá của mình trong mọi hoàn cảnh, tránh xa những điều thái quá, giống như người chú của mình, Tổng Đốc Trần Bá Lộc kỳ lạ và kiêu hãnh, «hùm xám Cai Lậy».

Tổng Đốc là một nhân vật quyền lực, một lãnh chúa phong kiến đầy tham vọng, người thỉnh thoảng xuất hiện ở Đế quốc An Nam trong thời kỳ nội chiến. Trong một thời gian dài, những vị vua hợp pháp đã bỏ rơi đất nước vào tay các lãnh chúa phong kiến. Hai gia tộc lớn, họ Nguyễn ở miền Nam và họ Trịnh ở miền Bắc, đã tham gia vào cuộc đấu tranh giành quyền lực kéo dài hàng thế kỷ. Để sống sót sau thiên tai và chiến tranh, con người phải nhờ đến những thiên tài. Cho đến ngày một cuộc khởi nghĩa của nhân dân do ba anh em nhà Tây Sơn lãnh đạo diễn ra mạnh mẽ đến mức sau khi đánh đuổi họ Nguyễn khỏi miền Nam, họ Trịnh đã bị đuổi khỏi miền Bắc. Nhà Tây Sơn sắp thành lập một triều đại mới khi họ Nguyễn giành lại được toàn bộ lãnh thổ và lên ngôi vào năm 1802 dưới niên hiệu Gia Long. Trong chuyến phiêu lưu của mình, ông nhận được sự giúp đỡ của một nhà truyền giáo, Đức cha Pigneau de Béhaine, và lính đánh thuê người Pháp. Triều đại nhà Nguyễn mới đã khôi phục lại chế độ cũ : một quyền lực

đế quốc được hợp pháp hóa bởi Thiên mệnh, được hỗ trợ bởi chế độ phong kiến của giới quan lại và một trật tự xã hội được quản lý bởi các quy tắc thiêng liêng của Nho giáo.

Năm 1820, vua Minh Mạng lên kế vị cha là Gia Long. Vị vua mới này thấm nhuần sâu sắc nền văn hóa Trung Hoa nên không thích người nước ngoài, đặc biệt là những nhà truyền giáo này ⁷, từ phương Tây đến ngày càng nhiều. Vua đã ban hành một loạt các sắc lệnh đàn áp nhắm vào người Công giáo Việt Nam. Hành quyết, tra tấn rồi lại hành quyết, sự đàn áp diễn ra theo từng đợt. Bảy mươi người theo đạo Thiên Chúa ở Việt Nam đã bị xẻ thân sau một cuộc nổi loạn ở miền Nam.

Một ngày nọ, cha của Tổng Đốc Lộc ⁸ đã bị bắt, kết án và đi đày ; ông chết trong tù. Chàng trai trẻ Lộc, lớn lên trong bầu không khí bạo lực và bí mật này, đã trở nên chai sạn trước những cuộc đấu tranh huynh đệ tương tàn đang xé nát đất nước mình. Ông khoảng hai mươi tuổi khi quân Pháp tràn vào vương quốc để bảo vệ các linh mục và người Công giáo nói chung. Xét về sức mạnh kỹ thuật và quân sự, rõ ràng là những kẻ

⁷ Hoàng đế cáo buộc họ truyền bá một tôn giáo trái ngược với nền tảng của quyền lực vương quốc.

⁸ Ông đến từ Quảng Bình, một tỉnh cực kỳ nghèo ở phía bắc An Nam, nơi cung cấp nhiều người định cư vào miền Nam.

xâm lược sẽ đánh bại được quốc gia suy đồi này. Chọn người Pháp là chọn người chiến thắng.

Vì vậy, Lộc đã gia nhập chính quyền An Nam do người Pháp thành lập. Ông nhanh chóng trở thành Huyện, người đứng đầu huyện Cái Bè. Và ở đó, ông nổi bật vì năng lực và sự quyết tâm của mình trong cuộc chiến chống giặc cướp chặn tàu chở gạo vào Sài Gòn và hoành hành ở các vùng phía tây đất nước, đặc biệt là Đồng Tháp Mười. Được sự hỗ trợ của một đội quân du kích, ông đã tạo dựng nên danh tiếng khủng khiếp là một kẻ chuyên quyền khao khát tham vọng và trả thù.

Năm 1885, triều đình Huế trong nỗ lực cuối cùng chống lại người Pháp đã gây ra tình trạng bất ổn. Được thăng chức làm Tổng Đốc - tỉnh trưởng Thuận Khánh, Lộc chỉ huy một chiến dịch ở An Nam và giảm số quân nổi loạn xuống còn bốn người. Ông đã bắt được người đáng gờm nhất trong số họ, Mai Xương Thương, hậu duệ của Tây Sơn, người đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của nhân dân ở Phú Yên và Bình Định. Chính vụ bắt giữ này đã khiến ông mất lòng dân. Người Tây Sơn là những anh hùng ; họ đã giương cao ngọn cờ của những người bị áp bức trước sự bạo ngược của bọn quan lại. Lộc đã trở thành kẻ phản bội.

Sau chiến tranh, ông cống hiến hết mình cho các công trình đào kênh và thoát nước rộng lớn của Đồng Tháp Mười mà ông giám sát từ lãnh địa của mình, một hòn đảo phù sa nhỏ ở huyện Cái Bè, trước đây gọi là Đảo Khỉ khi vang vọng tiếng vượn kêu, rồi Ngũ Hiệp «*Cù lao năm thôn*», Cù lao năm làng. Ông bước đi với dáng người gầy gò, thẳng như cây tre, dọc theo con đường đất nện, sỏi bước với dáng đi uyển chuyển của một con thú săn mồi dọc theo bờ sông xám. Cái nhìn linh động và sắc bén bùng ra từ hốc mắt trũng sâu phía trên gò má cao, cái miệng mỏng và nghiêm khắc chỉ mở ra để ra lệnh hoặc đưa ra vài câu ngắn gọn, đó chính là *Hùm xám Cái Bè* tàn ác và huyền thoại.

Trong những túp lều rom tối tăm, nơi ánh sáng nhấp nháy của những chiếc đèn dầu làm những cái bóng nhảy múa trên tường, người ta thì thầm rằng ông ta sẵn sàng ăn gan của kẻ thù. Chưa ai từng thấy ông làm điều đó, nhưng đây là một phong tục phổ biến vào thời kỳ man rợ đó : người chiến thắng phải chiếm đoạt lòng dũng cảm của kẻ bại trận bằng cách ăn gan của họ.

Trong những túp lều tranh, người dân cũng nổi loạn chống lại cuộc bình định mà Lộc đã thực hiện vì lợi ích của người nước ngoài. Ông trái ngược với hình ảnh cao quý của Phan Thanh Giản, người đã tự tử thay vì

chịu đựng nổi nhục khi ký hiệp ước đầu hàng. Và thực tế, điều mà ông không bao giờ được tha thứ là đã đi đến cùng của bản án, đó là thách thức này được đưa ra cho tất cả mọi người, thậm chí là cho đến chết, vì Tổng Đốc đã ra lệnh phải chôn cất ông thẳng đứng. Việt Nam không thích bất kỳ ai muốn vươn lên quá cao bằng bất kỳ phương tiện nào khác ngoài phương tiện đạo đức. Ông không ngưỡng mộ sức mạnh, ông sợ nó. Kiêu ngạo, tàn ác, thành công, may mắn... cái gì không thuộc về Tổng Đốc ! Và như thế điều đó vẫn chưa đủ, họ còn thêm vào đó những đồ trang trí của trí tưởng tượng chưa bao giờ thiếu ở người Việt Nam, đặc biệt là ở vùng Mytho này, nơi trù phú về các nghề nghiệp tâm linh hoặc ma quỷ, với những kẻ lừa đảo và nhà ngụ ngôn. Vào những năm 1940, một người cuồng tín, một Thầy Chiếu Nổi, bậc thầy của chiếc chiếu nổi, đã tuyên bố có thể đặt một chiếc chiếu trên sông và ngồi lên mà không bị chìm. Những người nông dân cả tin tin rằng ông có khả năng chữa khỏi những căn bệnh nghiêm trọng nhất bằng nước sông ! Gần đây, nhà sư Đạo Dừa trở nên nổi tiếng vì ngồi cầu nguyện nhiều giờ trên cây dừa. Ông cho biết chỉ cần đi bộ trên bản đồ Việt Nam được vẽ trên mặt đất, ông có thể mang lại hòa bình và triệu tập một hội nghị quốc tế. Khu vực này khơi dậy lòng tự hào và trí tưởng tượng của những cá nhân mạnh

mẽ trong những giai đoạn lịch sử đầy biến động, dù họ là người khai sáng hay kẻ cướp, binh lính hay thủ lĩnh giáo phái.

Ông ngoại tôi có tính cách không mấy quyền lực. Cha của ông là một người giữ nhà thờ nghèo, chịu trách nhiệm chủ trì các buổi cầu nguyện trong nhà thờ. Nghề không đem lại lợi nhuận này lại có công trong việc thúc đẩy việc giáo dục trẻ em. Vào thời đó, người nghèo vui vẻ gửi con trai mình đến chủng viện, một cách dễ dàng để đảm bảo tương lai. Trong trường hợp không có nghề nghiệp thực sự, người ta vẫn có thể vào làm việc hành chính nhờ biết tiếng Pháp. Đây là trường hợp của ông tôi, người đã từ bỏ chức linh mục nhưng vẫn giữ được lòng mộ đạo sâu sắc và những phẩm chất không thể phủ nhận về sự trung thực và ngay thẳng từ lời dạy của tôn giáo. Điều này không ngăn cản ông áp dụng những đức tính này vào nước chấm Việt Nam, và không từ bỏ bất kỳ thú vui giản dị và tự nhiên nào mà tôn giáo lên án.

Sự thành công trong các cuộc thi tuyển viên chức hành chính, rồi cuộc hôn nhân với cháu gái của Trần Bá Lộc đã giúp chàng thanh niên Lê Văn Mậu nhanh chóng leo lên nấc thang xã hội. Một ngày nọ, hùm xám qua đời, để lại gia đình ông bên bờ vực phá sản, và chính ông ngoại tôi, người đã trở thành Đốc Phủ, là người đã

cứu được hòn đảo bằng cách mua nó trong cuộc đấu giá năm 1911. Đổi lại, ông phải tiến hành chiến tranh chống lại bọn cướp từ Đồng bằng Sông, những kẻ đang cố gắng chặn bắt ghe chài, phương tiện vận chuyển gạo ; trên đảo, ông đã đưa nhiều người họ hàng của mình đến khai phá và biến nơi đây thành một trong những vùng đất thịnh vượng nhất ở phương Tây. Tôi nhớ những chuyến đi thuyền để kiểm tra định kỳ, nhưng với ông tôi, đó là cơ hội để tận hưởng niềm vui thành công.

Ông là một người cha hơn là một người chủ, ông đã tổ chức xã hội trên đảo theo chế độ gia đình ; ông là ông chủ và vợ ông là người quản lý. Điều này cho phép ông thoát khỏi ký ức về Tổng Đốc đáng sợ, người theo thời gian đã trở thành biểu tượng của kẻ phản bội.

Với tôi, Ngũ Hiệp chưa bao giờ gắn liền với hình ảnh con yêu tinh. Nơi đây sẽ mãi mãi là vùng đất của những trò chơi đầu tiên của tôi, nơi tôi tiếp xúc với thiên nhiên nhiệt đới, nơi những giấc mơ của tôi được hình thành, nơi thoát ra khỏi vũ trụ pha trộn giữa nỗi thống khổ và vị ngọt của cuộc sống. Rồi Mytho để đến Ngũ Hiệp là lao ngay vào một vùng đất đã bị thời gian vùi lấp, chìm trong màu xanh của ruộng lúa và cây chuối, màu đất son của nước ; và rồi đột nhiên con đường kết thúc ở ngõ cụt, được đánh dấu đơn giản bằng dòng sông với

một nhà xe và một chiếc trống màu cam. Người ta biết đã đến lúc phải ra khỏi xe và thông báo sự xuất hiện của ông. Một tiếng lớn tiếp theo là vài tiếng ngắn, vang vọng rồi tắt dần trong những góc ngách tối tăm của thảm thực vật rậm rạp... hai hoặc ba bóng người đã di chuyển sang bờ bên kia sông và cười trên một chiếc thuyền có mái che làm bằng tre đan, đến đón chúng tôi.

Dòng sông rộng và đáng ngại, dòng nước chảy mạnh ở một số nơi đến nỗi các xoáy nước trông giống như những con sóng lớn ; nhưng hơn hết, tôi nhớ màu nước, giống như bùn lỏng, mang theo vàng phù sa mang đến vụ thu hoạch nếp hàng năm gần như kỳ diệu. Bờ sông đã biến mất dưới lớp lá dày và rễ cây đan xen.

Chuyến vượt sông không bao giờ đi thẳng, vì người lái thuyền, người chèo mái chèo, sẽ tìm dòng nước ngược dòng rồi xuôi dòng, điều này làm tăng thêm cảm giác kỳ lạ khi rời xa thế giới này.

Một thế giới khác, đó chính là Ngũ Hiệp. Ngay khi đến bãi tre và ván, chúng tôi lên đường trên con đường đất dẫn qua một vườn cây ăn quả lâu năm đến nhà ông bà tôi. Nhà này là bản sao của nhà ở Bình Đức, nhưng nhẹ nhàng hơn, bầu không khí trong lành hơn mà chúng tôi hít thở ở đó, qua con mắt của người dân nơi đây. Thảm thực vật cũng phong phú hơn, âm thanh cũng

quen thuộc hơn. Có rất nhiều yếu tố đã thành công trong việc biến Ngũ Hiệp thành một thành phố như El Dorado, tránh xa khỏi sự căng thẳng của thành phố. Với tôi, hòn đảo là một sân chơi, một thiên đường của sự giàu có mà mùa gặt lúa, những bữa ăn trong phòng sinh hoạt chung và những lần bắt cá kỳ diệu trong ao chỉ là những dấu hiệu hữu hình nhất. Chỉ có đêm là một lần nữa, tràn ngập nỗi lo lắng, gần như đau khổ. Hoàn toàn chìm đắm trong ánh sáng lập lờ của những ngọn đèn dầu, trong âm thanh của những cánh đồng lúa hòa lẫn tiếng gọi của người canh gác, dường như bất cứ lúc nào cái bóng của con quỷ, con báo Cai Lậy, cũng có thể xuất hiện. Ban ngày, đó là ánh vàng của mặt trời, sự ngọt ngào của gia đình, sự yên bình của một đất nước không có máy móc. Khi màn đêm buông xuống, hòn đảo đã bị giặc cướp chiếm lại. Chúng tôi nhìn thấy khu rừng nguyên sinh của *ong Cop*, ông Hồ, và những con trăn Nam Mỹ với cái ôm chết chóc đang tiến tới ; dưới những tấm màn chống muỗi hẹp, hơi nóng ẩm ướt kích thích trí tưởng tượng.

Ông bà tôi đến nghỉ ở Ngũ Hiệp để thu hoạch mùa màng. Họ sẽ ổn định tại nhà kho lớn vào buổi sáng, với sự hỗ trợ của người quản lý kế toán. Ông là người bỏ nhiệm những người nông dân. Trong khi đếm số bước chân của mỗi người, ông lắc lắc cái vỗ tay bằng tre.

Lúa, gạo chưa xay, được chắt thành từng đồng lớn màu đỏ, dưới cái nhìn sắc sảo của bà tôi, người đã chứng kiến buổi lễ từ đầu đến cuối, giống như một chủ ngân hàng đang chắt đầy những thỏi vàng vào két của mình. Vào giờ ăn, cả nhà cùng nhau ăn trong phòng khách lớn lát gạch đỏ, ngồi trên những chiếc ghế đầu bằng gỗ cao xung quanh những chiếc bàn chắt đầy những nồi cơm khổng lồ bốc khói và nhiều đĩa thức ăn. Người ta thường phục vụ cá và rau, đôi khi là thịt lợn hoặc thịt gà cắt thành từng miếng. Không khí tràn ngập mùi nước mắm nồng nàn, hòa quyện dễ chịu với hương xoài và táo quế.

Vào các ngày Chủ Nhật và ngày lễ, những người nông dân trên đảo, hầu hết là họ hàng xa của ông bà tôi, sẽ đến, theo sau là gia đình họ. Chân trần, giày hoặc guốc trong tay, quần xắn lên trên đôi chân trơn trượt vì bùn, chúng tôi thấy họ tiến lên thành một hàng dọc, như thể họ đang tiếp tục đi bộ trên bờ đê của cánh đồng lúa. Họ sẽ ngay lập tức tắm rửa trong những buồng thô sơ được dựng lên cho mục đích này, rửa mình bằng những chiếc bát nước lớn và sử dụng dừa khô đã cắt nhỏ. Chỉ khi đó họ mới xuất hiện, người cha của gia đình đứng đầu, mặc chiếc áo dài đen bóng truyền thống, hoặc một chiếc áo khoác ngắn đơn giản không có cổ, gọi là áo bà ba, tóc được buộc gọn sau gáy thành một búi nhỏ,

tay cầm khăn tay lau miệng. Nhiều người nhai trầu từ gốc cây, màu sắc của nó không rõ ràng ; không giống như người dân miền Bắc, họ không biết đến phong tục nhuộm răng đen, nhưng những người giàu nhất đã thay thế hàm răng gãy của mình bằng những miếng vàng tuyệt đẹp, thậm chí còn sáng bóng hơn nhờ ảnh hưởng của trầu cau. Những người phụ nữ có vẻ ngoài khiêm tốn đứng dưới bóng của chồng mình. Họ cũng mặc áo dài truyền thống. Ngay khi bước vào nhà, họ choàng khăn qua vai mà không tháo chiếc khăn trùm đầu dùng để che nắng. Những đứa trẻ đi theo, bốn đứa thành một hàng, mặc áo cánh cotton trắng và quần đùi. Theo truyền thống, họ phải đến trình diện cùng cha mẹ trước Đốc Phủ và vợ, cúi đầu, khoanh tay, hướng mắt xuống đất để tỏ lòng tôn kính.

Sau lời chào hỏi đầu tiên, mọi người ngồi xuống dùng bữa trong bầu không khí vui vẻ và thân mật.

Vào những dịp trang trọng hơn, bữa ăn còn đi kèm với các nghi lễ khác, trò chơi, diễn hành đuốc và biểu diễn sân khấu, biến hòn đảo thành một hội chợ lớn dành cho mọi người. Lễ Giáng sinh và Tết luôn được tổ chức ở Bình Đức hoặc Huyện Thoại, nhưng lễ mừng thọ lần thứ sáu mươi của ông ngoại tôi, lễ thượng thọ, được tổ chức ở Ngũ Hiệp. Một lễ kỷ niệm hoành tráng sẽ được

người dân đảo ghi nhớ trong một thời gian dài.

Ngày đó đã được chuẩn bị từ trước rất kỹ. Những vị khách đến từ các vùng lân cận và từ Sài Gòn vào ngày hôm trước đã cùng với họ hàng, nông dân đến từ khu vực lân cận để tham dự buổi lễ tôn giáo, về nguyên tắc là Công giáo, nhưng bầu không khí lại rất giống với các nghi lễ Đạo giáo hoặc Phật giáo đến nỗi người ta dễ quên đi bản chất phương Tây của biểu tượng. Kết thúc buổi lễ, Đốc Phủ và vợ về nhà mình. Họ tiến lên dưới những chiếc ô viền vàng, theo sau là đám đông khách mời. Mặc áo dài gấm xanh thêu các chữ Thọ tượng trưng cho sự trường thọ - ông tôi đội khăn xếp màu đen và đi giày da bóng, bà tôi đeo một chuỗi hạt bi vàng, mỗi ngón tay đeo một viên kim cương - họ ngồi vào ngai vàng bằng gỗ tếp khảm xà cừ để nhận lời chúc. Những người con tiến lên, rạp xuống *lạy*, trán chạm đất và theo thứ tự trưởng nam. Đầu tiên là cậu Đức, cậu Hai, «Cậu Hai» như người ta vẫn gọi, vì có một điều kỳ lạ và tinh tế là trong gia đình Việt Nam không có người số một. Sau đó là vô số gia đình, theo sau là các vị khách quý, bạn bè, nhân viên và người hầu.

Một dàn nhạc Việt Nam, với các thành viên mặc trang phục thuộc địa châu Âu, chơi những giai điệu opera hài hước với sự nghiêm túc tối đa nhưng có rất nhiều nốt

nhạc sai. *La Traviata* và *La Périchole* được đệm bằng tiếng trống và tiếng thét chói tai của dàn nhạc truyền thống Việt Nam. Người ta không tìm kiếm sự trong sáng trong âm nhạc, mà chỉ đơn giản là tìm cách tạo ra bầu không khí và ăn mừng bữa tiệc. Càng tạo ra nhiều tiếng ồn thì càng tốt.

Các trò chơi và cuộc thi bắt đầu vào ngày hôm đó trong sự ồn ào và náo nhiệt hỗn loạn : thăm trôn, cuộc đua bao bố, cuộc chiến bánh răng, thả diều. Vài trăm khách ngồi quanh những chiếc bàn được kê ngoài trời để dự tiệc. Được tưới bằng choux⁹, rượu cognac Martell và bia, khuôn mặt những người đàn ông biến thành những ngọn nến đỏ. Tiếng ợ hơi báo hiệu bữa ăn kết thúc được coi như lời cảm ơn vì món ăn ngon.

Buổi chiều, đoàn kịch Sài Gòn biểu diễn hát bội. Nhà hát theo phong cách truyền thống Việt Nam - Quảng Đông này trưng bày nhiều bộ trang phục, mỗi bộ lại hào nhoáng hơn bộ trước ; Vở kịch này là một vở kịch nổi tiếng có tên là Điều Thuyền và Lữ Bố, trích từ một tình tiết trong tác phẩm Tam quốc diễn nghĩa, một câu chuyện sử thi về chủ nghĩa Machiavelli chính trị thuần túy. Khán giả ồn ào đến mức bạn phải đứng ở chân sân khấu mới có thể nghe được một vài đoạn hát. Nhiều

9 Rượu gạo.

người tiếp tục bữa ăn của mình, cắn vào những lát dưa hấu có nhiều mảnh vụn vương vãi trên mặt đất, không để ý đến tiếng cồng đánh dấu hành động, đến tiếng hét the thé của nữ anh hùng. Cậu Jacques của tôi bị khó tiêu vì ăn những quả dưa hấu này. Sau khi suýt chết, ông phải mất vài tuần để hồi phục. Những ai chịu đựng được chứng khó tiêu đã có đặc ân được chứng kiến sự thăng hoa của lễ hội : các nhạc sĩ Campuchia - đỉnh cao của sự kỳ lạ - và màn trình diễn pháo hoa tuyệt đẹp vẽ nên hình bóng của Đốc Phủ và vợ ông trên bầu trời. Áo mộng này đã tiêu tốn một khoản tiền quá lớn : tuổi thọ phải trả giá rất đắt.

Tiếng pháo hoa cuối cùng vang lên, màn đêm nhiệt đới lại tiếp tục ngự trị. Như mọi buổi tối, chúng tôi tập trung tại phòng sinh hoạt chung để cầu nguyện theo kinh cầu và để trao vũ khí cho những người canh gác; hòn đảo vẫn bị cô lập trong vùng biên giới của Đồng bằng Sậy hùng vĩ, nơi vẫn là địa bàn được các phần tử vi phạm pháp luật lựa chọn ; ông ngoại tôi vẫn còn vết sẹo trên mặt mà một tên cướp đã để lại cho ông như một kỷ niệm, khi ông còn là một đại biểu hành chính trẻ tuổi, đi thị sát. Thời điểm ông phải chiến đấu bằng dao chống lại những kẻ cướp kho thóc này mới chỉ diễn ra cách đây không lâu. Từ đó, mỗi buổi tối, những người nông dân đều canh gác, trang bị vũ khí và đạn dược mà

họ đến lấy từ nhà. Họ đi vào đêm tối. Cứ mỗi nửa giờ, chúng tôi lại nghe thấy tiếng họ gọi nhau, trả lời nhau, mỗi người đều trấn an người kia rằng không có gì để báo cáo. Những tiếng gọi này vang vọng, buồn thảm, nhưng so với tiếng kêu của cóc mía, tiếng gầm xa xa của hổ, tiếng nấc của tắc kè, chúng thể hiện sự hiện diện trấn an của con người. Khi đến giờ tắt đèn dầu và tiếng cồng cộ đồng báo hiệu giờ cầu nguyện, không ai không biết rằng bóng tối sẽ tràn ngập những con quỷ ác mộng, những câu chuyện về *Ma qui*, linh hồn ma quỷ của người chết, sự hiện diện bí ẩn của chúng được những con đom đóm gần cửa sổ dường như làm chứng. Những đêm đó, Ngũ Hiệp thực sự lại trở thành đảo của yêu tinh.

Lục Tuân của ông ngoại tôi đánh dấu đỉnh cao thành công của ông. Chúng ta đang ở đêm trước cuộc khủng hoảng toàn cầu lớn năm 1930.

3. Con đường tơ lụa

Chúng ta đang ở vào đêm trước cuộc khủng hoảng toàn cầu năm 1930 và là bước ngoặt trong lịch sử thực dân Pháp. Trong khi ông bà tôi dần dần bước vào tuổi già yên bình và minh mẫn, thì con trai của họ, Jacques Lê văn Đức, lại trở thành hình mẫu của một tầng lớp tư sản Nam Việt Nam, mắc kẹt giữa cảm giác tự hào dân tộc và nỗi sợ phá vỡ sự thoải mái mà chế độ gia trưởng của chế độ thực dân mang lại cho họ. Bất chấp mọi sự việc, cha tôi vẫn mua *khách sạn Continental*.

Vì đã từ bỏ sự nghiệp giáo viên khiêm tốn của mình để rời khỏi hòn đảo quê hương, cậu bé mồ côi đến từ Ajaccio có thể tự chúc mừng về những tiến bộ mà mình đã đạt được. Ngoài sự thịnh vượng trong công việc kinh doanh gara, ông còn thành đạt trong xã hội. Không dễ để có được chỗ đứng trong một xã hội khép kín và phân cấp như Sài Gòn, và thậm chí còn khó khăn hơn đối với những người châu Âu kết hôn với người An Nam, những người bị xếp vào loại thu nhỏ đáng khinh. Nhưng bằng cách kết hôn với con gái của một người đàn ông Việt Nam giàu có, cha tôi đã thoát khỏi tình trạng này. Hơn nữa, cuộc hôn nhân đã mang lại cho ông sự tôn trọng của những người đồng hương... Tuy nhiên, Mathieu đã không rời bỏ đất nước để làm việc trong một gara ô tô.

Tham vọng của ông đòi hỏi điều gì đó khác.

Khách sạn Continental đang gặp khó khăn trong việc quản lý. Người quản lý là một người Corse, tên là Frassetto. Ông đã hành động thay mặt cho Société des Hotels Indochinois. Sau khi xem xét sổ sách kế toán, cha tôi tin rằng công việc kinh doanh này có lãi ; ông quyết định mua nó và vay số tiền còn thiếu. Số tiền đặt cọc này do bố mẹ vợ ông cung cấp, họ rất vui mừng khi thấy con rể mình leo lên một bậc mới trên nấc thang xã hội ở Sài Gòn.

Theo sổ đăng ký thương mại, *khách sạn Continental* chỉ là một khách sạn. Trên thực tế, ông đại diện cho một điều hoàn toàn khác. Con tàu kỳ lạ, thuận lợi cho sự mưu mô, nó luôn có sức hấp dẫn đặc biệt đối với những người mơ mộng và tham vọng, chống lại mà không ai hiểu tại sao mọi cuộc khủng hoảng chính trị hoặc tài chính. Cha tôi sẽ dùng nghề này làm bàn đạp cho tham vọng của mình.

Ông nội của ông là người quản lý của Natale Susini, một chủ đất lớn của đồng bằng Campo del Oro ở công thành Ajaccio. Ông có bốn người con trai : Philippe, Antoine, Mathieu, Dominique.

Cha tôi, con trai của Philippe, sinh ra tại Ajaccio vào

năm 1900. Những thay đổi trong vận mệnh đã đưa ông đến Marseille, Marseille, cảng của Châu Phi, phương Đông và các quốc gia bí ẩn Loti hoặc Farrère... Chú của ông là Dominique một giáo sư có trụ sở tại Morocco. Ông đã tham gia cùng ông ta - ông không thích đất nước này lắm -, trở về Marseille, gặp một chỉ huy của Messageries và mơ về sự tráng lệ của phương Đông khi đứng trước cảng. Vào thời điểm đó, chú của ông là Dominique đã viết thư cho ông từ Sài Gòn, nơi ông vừa được bổ nhiệm : «Hãy đến đây», ông nói, «thành phố này mang đến những cơ hội tuyệt vời cho những tâm hồn năng động».

Cha tôi đã thực hiện chuyến vượt biển này với tư cách là một nhân viên văn phòng của Chỉ huy các sứ quán, cùng với các chủ ngân hàng, công chức, cựu chiến binh từ vùng nhiệt đới, các nhà truyền giáo và nữ tu, những khán giả dự tiệc tối trong trang phục tuxedo và váy dạ hội, các bữa tiệc và vũ hội. Djibouti, Colombo, Singapore... Chàng trai người Corse 24 tuổi, mặc bộ vest tối màu và đôi bốt đánh bóng, đang hướng về tương lai.

Và rồi một ngày, chiếc thuyền tiến vào sông Sài Gòn. Ở cả hai bên bờ sông, bờ sông phẳng tạo cho con tàu cảm giác như đang xuyên vào đất liền như một tàu phá băng trên biển cực. Ở lan can, đám đông hành khách

chen chúc nhau, tìm kiếm vô ích bất kỳ dấu vết nào của sự sống con người. Người dân và nhà cửa dường như ẩn sau những rừng ngập mặn và cây chuối, xanh tươi như nước sông màu đất son và bần thiu. Người ta ở rất xa vùng nước trong vắt của Gravone, nơi Mathieu từng đi câu cá hồi khi còn nhỏ.

Dưới ánh nắng mặt trời, những chiếc mũ bảo hiểm và bộ đồ vải trắng bỗng trở nên bớt lố bịch hơn. Và khi Mathieu nhìn thấy nụ cười của những người bạn Corsie và chú Dominique ra chào đón mình, cậu hiểu ra sự không phù hợp trong trang phục của mình. Những người khuân vác người Việt không biết mệt mỏi, khoe hàm răng vàng hoặc đen : «Meusie, mới tinh. Meusie mới tinh».

Nhờ có chú Dominique mà việc ổn định cuộc sống ở Sài Gòn trở nên dễ dàng. Đất nước này dường như rất quen thuộc. Tất nhiên, người An Nam quá nhu nhược trong mối quan hệ với người da trắng, và việc họ liên tục cúi chào khiến cha tôi khó chịu. Nhưng đồng thời, ông cũng dễ dàng có được phản xạ của chủng tộc thống trị.

Ông ngay lập tức đánh giá cao sự dè dặt của họ. Không hề có sự cuồng nhiệt như những người dân từ Morocco, Djibouti hay Colombo khi muốn đến và cảm

nhận bạn bằng chính đôi tay của họ. Vì lý do này, cha tôi thực sự là con trai của những người cưỡi ngựa, những người với khuôn mặt xa xăm, lang thang trên vùng đất rộng lớn Campo del Oro. Sự kín đáo, thiếu thân thiện, khó khăn khi giao tiếp với người lạ, mặc dù ông thích những cử chỉ kịch tính, nhưng đó là bản chất thường trực của ông. Và ở đó, tại Việt Nam, ông nghĩ rằng ông đã nhận ra tổ tiên mình.

Tuy nhiên, rất nhanh chóng, người ta phải học cách thích nghi với sự phức tạp của thành phố. Ở Sài Gòn, không chỉ có người An Nam mà còn có một cộng đồng lớn người Hoa ở Chợ Lớn có cửa hàng ở khu phố châu Âu. Ý thức kinh doanh, tinh thần đoàn kết chủng tộc và tính tổ chức của họ là những phẩm chất có thể gây ấn tượng với người Corse.

Gần họ, những thương nhân khác, lần này là người Ấn Độ, có những cửa hàng với kiểu dáng rất khác biệt, gợi nhớ đến những nhà kho ở Casablanca. Họ được gọi là Chettys, hay Bengalis, mặc dù họ là người Ấn Độ, giống như người Ấn Độ, mang tên Pháp và những hạt, những người đàn ông này đến từ các trạm giao dịch của Pháp ở Ấn Độ. Và rồi, khinh thường mọi thứ bản địa và màu da, thậm chí vượt trội mà nền tảng của nó không thể biện minh được, đã xuất hiện một thuộc địa

của người châu Âu chỉ quan tâm đến chính nó.

Cha tôi nhanh chóng làm quen với địa lý khó khăn này. Ông tránh đặt câu hỏi vì tin rằng cuộc sống không cho ông phương tiện để làm như vậy. Trước tiên, ông phải làm quen với cái nóng ẩm ướt, muỗi, mủ sắt, giọng Annam, thói kiêu ngạo của phụ nữ châu Âu, cách cư xử của một số người da trắng có nước da nhợt nhạt hơn bình thường, ánh mắt thay đổi tùy theo thời điểm trong ngày, từ vui tươi nhất đến buồn bã nhất và mọi người chỉ nói : «Họ đang hút thuốc». Lúc đó là năm 1927.

Vài năm sau, ông thấy mình là chủ sở hữu một khách sạn ra đời vào thời kỳ đầu của định cư thuộc địa, hay chính xác hơn là chủ sở hữu doanh nghiệp của nó, vì tòa nhà thuộc sở hữu trực tiếp của Crédit Foncier d'Indochine, một tổ chức ngân hàng hùng mạnh mà tốt hơn hết là nên duy trì mối quan hệ tốt.

- Mathieu, anh vừa mới mua lịch sử Sài Gòn, một trong những người đồng hương của ông đã nói với ông một cách dứt khoát ; đây là khách sạn đầu tiên được xây dựng ở đây !

Điều đó không đúng. Khách sạn đầu tiên ở Sài Gòn là *Khách sạn Cosmopolitan*. Nó được xây dựng vào năm 1872 bởi một người đàn ông Trung Hoa giàu có trên bờ

sông, nơi những con tàu từ châu Âu xa xôi cập bến, và mười năm sau đó, tàu hơi nước đầu tiên của Imperial Messageries đã cập bến từ Marseille. Trên những bến tàu lầy lội, lúc đó chỉ có một vài quầy gỗ.

Chỉ mười lăm năm trước đó, Đô đốc Rigault de Genouilly là người đầu tiên đặt chân lên vùng đất này. Cuộc thám hiểm nhằm mục đích trả thù cho sự đàn áp mà người theo đạo Thiên chúa phải chịu đựng, hay là cái cớ cho những cuộc chinh phục mới ? «Nước Pháp sẽ tìm thấy ở đất nước này, một giám mục truyền giáo, Đức Cha Retord đã viết, nhiều tài nguyên khoáng sản, gỗ để đóng tàu, cảng an toàn cho các phi đội, thực phẩm dồi dào, nhiều loại cây trồng, và thậm chí có thể chiêu mộ binh lính và thủy thủ, những người được đào tạo bài bản, sẽ không thua kém nhiều so với người châu Âu».

Những người xây dựng thuộc địa đầu tiên không hề thiếu tham vọng : ngay từ năm 1862, tại một thị trấn nhỏ bé chìm trong đầm lầy, Đô đốc Bonard đã vạch ra một dự án xây dựng một khu đô thị gồm 500.000 cư dân.

Phải mất hai mươi năm để hoàn thành thành phố. Năm 1872, Khách sạn Cosmopolitan xuất hiện. Ở thị trấn phía dưới, trên bờ nước, ông xây dựng ba tầng hiên và hành lang khiến người bản xứ sợ hãi : họ nói rằng

tòa nhà quá cao, có nguy cơ làm phật lòng các linh hồn của nơi này.

Xung quanh các tòa nhà hành chính và quân sự - cung điện của Đô đốc Thống đốc, được xây dựng vào năm 1868, bưu điện, doanh trại của lính thủy đánh bộ, được xây dựng vào năm 1873 - là nơi những ngôi nhà, cơ sở tôn giáo như tu viện Carmel hay Cao đẳng Truyền giáo và Trẻ em, và các tòa nhà thương mại dần được thành lập. Những con đường cũ đầy ổ gà đến nỗi người ta thậm chí không thể mạo hiểm cưỡi ngựa đến đó vào mùa mưa, nhưng những con phố dần vuông vắn đã thay thế chúng. Nhà thờ được xây dựng trên rìa mũi đất nhìn ra sông. Và nằm giữa bến cảng và tòa nhà tôn giáo lớn là *khách sạn Continental* được xây dựng vào năm 1880, đối diện với quảng trường nơi nhà hát thành phố sẽ được xây dựng vào cuối thế kỷ. Con phố này được gọi là «Catinat», theo tên con tàu của Đô đốc Rigault de Genouilly.

Giống như tất cả các tòa nhà thuộc địa thời đó, *khách sạn Continental* mở ra bên ngoài. Một cách thể hiện trong kiến trúc sự tự tin đặt vào đức tin của người thực dân. Không chỉ sảnh vào mở thẳng ra vỉa hè mà tầng trệt cũng được mở rộng để tạo thành một phòng trưng bày rộng lớn. Sân hiên được nâng lên cao hơn vài bậc,

hòa vào đường phố và mang lại cho khách sạn một bầu không khí quen thuộc, hoàn toàn khác biệt so với vẻ giả tạo của các cung điện thuộc địa Anglo-Saxon. Có vẻ như nó được thiết kế đặc biệt cho buổi chiều muộn, thời điểm đặc biệt khi những chiếc quạt không còn cần thiết nữa và được thay thế bằng làn gió nhẹ từ sông.

Bởi vì *khách sạn Continental* trông giống như một chiếc thuyền. Kiến trúc của con tàu vẫn còn lưu giữ bầu không khí của các lối đi và boong tàu, vừa mới được dỡ xuống từ tàu. Các hiên nhà bên trong với lan can và cầu thang với các hoa văn trang trí đã tìm thấy cảm hứng ở đó.

4. Cú đánh bằng tre

Mặt trời là điều đầu tiên khiến người châu Âu sợ hãi khi đến Nam Kỳ ¹⁰. Người ta nói rằng với bệnh sốt rét, vào thời điểm chinh phục, mặt trời đã giết nhiều người hơn cả lính của hoàng đế và giặc cướp. Để bảo vệ bản thân khỏi điều này, người ta đội mũ. Vì sợ «đòn tre», bộ giáp này đã trở thành nỗi ám ảnh thực sự của một số người ; họ đeo nó bên trong nhà vì sợ tia nắng mặt trời sẽ chiếu qua cửa chớp !

Trên thực tế, với khí hậu Nam Kỳ này, mặt trời dường như không phải là nguyên nhân duy nhất gây ra những «cú đánh bằng tre» nổi tiếng này. Có vẻ như từ cái nóng ngột ngạt này, cũng như từ độ ẩm của không khí, phát ra một loại thuốc, vừa làm cơ thể kiệt sức, vừa làm hư hỏng tâm hồn và khiến họ lan man. Người ta mắc bệnh kiết lỵ, bệnh amip, bệnh sốt rét, nhưng người ta vẫn tiếp tục mơ ước, tin vào cuộc phiêu lưu. Vào cuối thế kỷ 19, cuộc phiêu lưu đã mang lại vinh quang cho một số nhân vật huyền thoại.

Những người định cư đầu tiên là quân nhân. Sau khi ở lại đó để tiếp tục các hoạt động chinh phục và bình

10 Vào thời điểm đó, thực chất Việt Nam được gọi là «Nam Kỳ» ; sau đó, chỉ có miền Nam giữ lại tên gọi này ; vùng trung tâm trở thành An Nam, vùng phía bắc trở thành Bắc Kỳ.

định, họ nhanh chóng tin tưởng vào những khả năng to lớn mà việc khai thác những vùng đất rộng lớn như vậy sẽ mang lại. Các băng cướp, sự bất an và sự ngờ vực của nông dân chỉ là những trở ngại nhỏ đối với họ. Sau cuộc kháng cự theo kiểu du kích ở vùng đầm lầy châu thổ, cuộc chinh phục trở nên dễ dàng. Hai ngày để chiếm thành Sài Gòn, một tháng để chiếm vùng Biên Hòa và Bà Rịa, vài ngày để chiếm Vĩnh Long. Tiếp theo là mười tám năm thống trị của Pháp dưới sự cai trị của các đô đốc. Khu vực phía nam là một loại biên giới hành quân từ nơi người Khmer đã bị người Việt Nam đánh đuổi vào cuối thế kỷ 17, chính quyền đã được thực hiện mà không có quá nhiều xung đột.

Trong khi tiến hành một cuộc chiến thực sự để phát triển các tuyến đường giao thông và dọn dẹp các vùng trũng và mất vệ sinh, chính quyền địa phương vẫn được duy trì với hệ thống cấp bậc phủ, huyện, các chức sắc và trưởng làng. Họ chỉ đơn giản được đặt dưới quyền của thanh tra Bộ Nội vụ bản địa, với sự hỗ trợ của phiên dịch viên người Việt. Về phần thực dân hóa châu Âu, đó là công việc của những cựu quân nhân hoặc công chức đã trở lại cuộc sống dân sự và được cấp các nhượng bộ nông nghiệp. Nó không phải là nhóm dân số đông nhất ở đồng bằng sông Cửu Long. Điều này đòi hỏi những người định cư táo bạo, có khả năng chịu đựng những

khó khăn về thể chất do khí hậu khắc nghiệt và không lành mạnh gây ra. Do thiếu người phiên dịch, họ buộc phải học ngôn ngữ để thâm nhập vào dân chúng. Sự cô đơn cũng hình thành nên họ. Vào thời điểm đó, rất ít phụ nữ châu Âu mạo hiểm đi vào vùng buôn làng.

Trong những năm khó khăn này, đã có rất nhiều «cú đánh bằng tre». Nhiều thập kỷ sau, mọi người vẫn kể lại câu chuyện về những người tiên phong này bị nghiền nát bởi giấc mơ của họ và sự hấp dẫn kỳ lạ mà vùng đất Việt Nam và những ảo ảnh của nó đã tác động lên họ. Câu chuyện nổi tiếng nhất là câu chuyện về một vị vua nào đó. Người da trắng.

Lúc đó là năm 1888. Vào giờ nghỉ trưa, hàng hiên của *khách sạn Continental* vắng tanh, phố Catinat vắng tanh. Được bao quanh bởi hơi nóng nhiệt đới, thành phố chìm vào giấc ngủ, đông cứng trong sự tĩnh lặng. Ông Laval, người quản lý khách sạn, đã trở về căn hộ của mình. Chắc chắn được yên tĩnh, viên thư ký đã gục xuống sổ sách, người gác cổng đang lim dim trên ghế. Ai dám làm phiền họ vào giờ này ? Họ nghe thấy tiếng xe ngựa chạy qua phố Catinat nhưng không mấy chú ý đến nó. Chắc hẳn những người trên xe đã bị trễ giờ ăn trưa trong thị trấn. Do đó, người ta có thể tưởng tượng được sự hoảng loạn mà họ phải chịu đựng khi những

bóng người đột nhiên xuất hiện trước mặt họ vài phút sau đó : hai người đàn ông da trắng, một người mặc áo dài xanh có bốn bím tóc, hông thắt chéo bằng những bím tóc vàng, quần trắng thắt chặt bằng một chiếc thắt lưng đỏ bản rộng, một thanh kiếm ở bên hông, người kia mặc quân phục đỏ giống như quân phục thường thấy của sĩ quan Anh. Họ đã được theo sau bởi vài người *Mọi*, thổ dân vùng cao nguyên, gần như hoàn toàn khỏa thân.

- Mời ông Laval đến đây, người mặc đồ xanh ra lệnh bằng giọng điệu không có hồi đáp.

- Ông ấy đang ngủ trưa, không vui khi bị đánh thức.

- Tôi bảo anh đánh thức ông ấy dậy! Người lạ nói và đảo mắt. Hãy cho ông ta biết rằng Đức vua Marie I, Vua người Sedang, đang ở đây và muốn tìm căn hộ cho ông ta và đoàn tùy tùng của ông ta.

Vừa sợ hãi vừa ấn tượng, người gác cổng lấy hết can đảm và chạy đến đánh thức Laval.

- Thưa ông, có một vị vua Campuchia ở tầng dưới muốn thuê phòng.

- Anh đang nói gì thế ? Vua Campuchia ở đây à ? Không báo trước sao ?

- Anh ấy mặc bộ đồ rất đẹp, quần áo chỉnh tề, phong thái rất nghiêm trang.

Cảm thấy vinh dự khi khách sạn mình, lúc đó vẫn chỉ là một cơ sở nhỏ, được vinh dự đón tiếp vị chủ nhà danh giá, Laval đã vội vã đến gặp. Nhưng điều làm ông ngạc nhiên là khi, trong vai vua Campuchia, nhận ra tên lừa đảo này từ Mayrena, người được cho là đã đi chinh phục các cao nguyên theo lệnh của Toàn quyền Constans.

- Ông đang ở trước mặt Vua Marie I, Vua người Sedang ! Mayrena thông báo với nụ cười.

Laval đã vui vẻ chấp nhận trò đùa này : ông đã cho phục vụ vua người Sedang và đoàn tùy tùng của ông.

Tuy nhiên, ông đã bót cười hơn vài ngày sau đó khi Mayrena yêu cầu ông mở một tài khoản để chi trả cho các khoản chi phí của họ và cho họ ứng trước bất kỳ khoản tiền mặt nào. Nhưng dù sao thì cũng không có nhiều khách hàng ; người ta thường phải đợi thuyền đến, và quân đội cùng công chức thì không giàu có ; nhất là, người ta có thể hy vọng rằng chính quyền sẽ trợ cấp cho Mayréna. Laval đã tuân thủ.

Than ôi, khi Mayréna rời khách sạn vài ngày sau đó, phần thưởng duy nhất còn lại cho Laval cho những cống hiến của ông chỉ là một huân chương, Huân chương Quốc gia của Vương quốc Sedangs, mà nhà vua đã trao tặng ông một cách long trọng vào thời điểm ông rời đi. Tiền bạc, tốt hơn hết là không nên nghĩ tới nữa.

Không hề biết rằng, vị hoàng tử kỳ lạ này vừa mới khởi xướng nơi *khách sạn Continental* một truyền thống sẽ còn tiếp diễn cho đến ngày cuối cùng : đó là những hóa đơn chưa thanh toán.

Mayréna là ai ? Một nhà thám hiểm, một kẻ điên, một người bịa chuyện, một anh hùng kỳ ảo, một nhà thám hiểm thất bại ? Malraux, người lấy cảm hứng từ tác phẩm *Con Đường Hoàng Gia*, đã gọi lại tác phẩm này trong Ký ức phản diện của mình : «Mayréna là sự buồn chán của Nam Kỳ, những chiếc mũ sắt của người thực dân, giờ xanh trên hàng hiên của *khách sạn Continental* khi buổi tối ngấn ngủ buông xuống những cây carob, trên những cây victoria băng qua phố Catinat với tiếng chuông ngân vang và ánh đèn tắt dần trong doanh trại của những người lính Senegal...»

Marie David de Mayréna lần đầu tiên đến Nam Kỳ vào năm 1862 với tư cách là một sĩ quan không ủy nhiệm trong một trung đoàn spahi, bao gồm người Pháp, Tây

Ban Nha và người Philippines. Vào thời điểm đó, Đô đốc Bonard, thống đốc đầu tiên của Hạ Nam Kỳ, với «ý định hòa bình» và sự phục tùng, đã hoàn tất việc chiếm đóng ba tỉnh miền Đông là Sài Gòn, Mỹ Tho và Biên Hòa, được phê chuẩn bởi hiệp ước ngày 5 tháng 6 năm 1862. Trở về Pháp sau khi giải ngũ, ông đã kéo dài cuộc sống khó khăn ở Paris với tư cách là một nhà báo thất bại, mặc dù ông đã cải thiện cuộc sống đó bằng vô số thành công với phụ nữ mà tài hùng biện và ngoại hình hấp dẫn của ông mang lại. Tuy nhiên, một ngày nọ, ông cảm thấy chán những cuộc phiêu lưu trên đại lộ này - đôi khi không mấy hứng thú - và cùng anh trai rời đi Nam Kỳ : một ký ức đầy hoài niệm.

Ý tưởng là làm báo chí ở đó. Nhưng vào năm 1883, tờ Saigon Tuần Báo và Ba tuần một lần, những tờ báo duy nhất trong khu vực, đã dành nhiều thời gian cho việc giải trí. Mayréna thuê người, mơ về vận may và chờ đợi. Để sinh tồn, ông bắt đầu bằng việc mở một sòng bạc bất hợp pháp tại nhà, trước khi chuyển sang buôn bán vũ khí. Sau đó, ông đến tỉnh Baria, nơi ông đã có được một nhượng bộ về nông nghiệp. Hoạt động buôn bán với các tàu thuyền từ Singapore, Hồng Kông và Hải Nam được tạo điều kiện thuận lợi hơn nhờ sự giám sát của hải quan được giảm thiểu rất nhiều. Than ôi ! những hoạt động như vậy chỉ có thể kéo dài trong

một thời gian. Một ngày nọ, vị tỉnh trưởng nghi ngờ những hoạt động mờ ám của Mayréna, người mà mọi hoạt động ra vào của anh ta đều bị toàn thể dân chúng chú ý, và tên buôn người quyết định sẽ thận trọng hơn nếu quay trở lại Sài Gòn.

Ông sống ở đó một vài tháng. Với sự giúp đỡ của rượu ngải cứu, thứ mà ông uống cùng một cựu quân nhân tên là Mercurol, ông đã vạch ra kế hoạch, trò chuyện thâu đêm và tìm kiếm vận may dưới đáy ly rượu của mình. Sống cùng với ông là một cô gái Chăm xinh đẹp tên là Anahia. Cô ấy có làn da cam mềm mại, vẻ ngoài dịu dàng và mái tóc dày óng ả nhờ dầu dừa. Và Anahia, vì niềm vui lớn nhất của Mayréna cô kể lại những truyền thuyết về đất nước cô bị người An Nam đánh bại, những người Giao Chỉ đến từ phương Bắc. Cô kể về những người man rợ ở vùng cao nguyên nội địa, về người Mọi sống bằng nghề cướp bóc và buôn bán nô lệ, và chiến đấu bằng nỏ với hổ. Bằng chứng là rằng hổ họ đeo như vòng cổ có gắn những quả bóng vàng.

Vàng ? Mayréna nhảy cẫng lên.

- Họ tìm vàng này ở đâu ?

- Có vẻ như các con sông mang theo rất nhiều chất này ở vùng Attoupeu !

Chỉ trong vài giờ, Mayréna đã thu thập đủ thông tin về đất nước kỳ lạ và không quá xa xôi này để viết một bài báo trên tờ *Le Saigonnais*. Ông đã pha trộn trí tưởng tượng và ước mơ của mình vào đó. Tuy nhiên, theo thời gian, Mayréna ngày càng tin rằng đã phát hiện ra El Dorado. Vào buổi tối, dưới ảnh hưởng của rượu ngải cứu và sự vuốt ve của Anahia, ông mơ thấy vàng ẩn giấu ở vùng Cao nguyên. Nằm xuống giường đã chiến, ông kéo về phía mình chiếc khay nhỏ màu đỏ trên đó có chiếc đèn, chiếc tàu tre đánh bóng, những chiếc kim và hộp sừng đựng thứ bột màu nâu ma thuật, thuốc phiện. Ông kiên nhẫn chờ cho đến khi cô bé Chăm vo tròn một cục bột bằng những ngón tay thon thả của mình và đẩy nó vào lỗ của lò nung đen ; chỉ cần hút vài tàu thuốc là ông cảm thấy tự do hơn, nhẹ nhõm hơn, như thể đã vượt qua mọi đau khổ hay thậm chí mọi nỗi nhớ. Với giấc mơ điên rồ mới về El Dorado này, ông tin rằng mình có thể cảm nhận rõ hơn ánh vàng của những dòng sông, sự bất thường của những viên sỏi lấp lánh trong ánh sáng, giữa những cây tre khổng lồ và những dây leo hoang dã. Vào thời điểm đó, Mayréna biết mình mạnh mẽ và bất khả chiến bại. Chỉ cần một vài đòn mạnh là đủ để hạ gục Mọi hoặc bọn cướp, chỉ cần một viên đạn là đủ để bắt kịp cú nhảy của một con hổ. Điều thúc đẩy cơn mê này chính là hơi ấm từ cơ thể Anahia, thoang

thoảng mùi hoa sứ và vị bưởi. Vì cô bé Chăm không biết gì về những suy nghĩ thâm kín của ông. Nàng lấy ra một chiếc lông ngỗng từ bó lụa đỏ, cẩn thận mở nút chặn nhỏ và để một luồng bột màu vàng chảy vào lòng bàn tay.

- Anh thấy đây, cô nói với anh, những người Mọi giữ vàng trong những chiếc lông vũ này.

Một ngày nọ, như thể được truyền tải bằng suy nghĩ, Toàn quyền Constans đã triệu tập Mayréna. Không phải để khiển trách anh ta vì một trong những cuộc phiêu lưu của anh ta hoặc một trong những vụ buôn bán của anh ta, mà để kể cho anh ấy nghe về bài viết của anh ấy về vùng Cao nguyên, vùng đất xa xôi hẻo lánh này. Người Đức đang chuẩn bị, với sự giúp đỡ của người Xiêm, những kẻ thù không thể khuất phục của người Mọi, để gửi một phái đoàn đến Attoupeu ; cần phải đi trước họ để tránh chúng kiến một thế lực mới đe dọa chia cắt bán đảo làm đôi. Constans yêu cầu Mayréna rời khỏi đó để cố gắng thiết lập chế độ bảo hộ của Pháp tại đây. Nhiệm vụ này không chính thức, nhưng cựu spahi đã nhiệt tình chấp nhận, với điều kiện là nếu thành công, ông sẽ được thưởng «quyền nhượng bộ các mỏ vàng ở Attoupeu và vĩnh dự trở thành người đứng đầu Liên bang Mọi».

Cuộc phiêu lưu đã bắt đầu. Lúc đó là năm 1888, và kể từ năm 1884, chế độ bảo hộ của Pháp đã được thiết lập chắc chắn trên khắp An Nam và Bắc Kỳ. Năm 1887, Paul Bert thành lập Liên bang Đông Dương, bao gồm thuộc địa Nam Kỳ, các vùng bảo hộ của Campuchia, An Nam và Bắc Kỳ, thống nhất dưới sự quản lý chung của chính quyền Đông Dương. Mayréna sắp hoàn thành thành công của mình với tư cách là một người tìm vàng với vinh quang quốc gia là mở rộng lãnh thổ cho đế chế Pháp !

Cùng với Anahia, người mà ông coi là công chúa mang dòng máu hoàng gia, và Mercurol không thể tách rời, ông lên đường đến Qui Nhơn, nơi ông sẽ nhận tiền và một đội quân hộ tống bản địa. Tại Quy Nhơn, một cảng nhỏ ở trung tâm An Nam, ông đã tuyển dụng Paoli, một người Corse, một cựu chiến binh điều hành một căng tin trong một túp lều gỗ nhỏ. Ông sống bằng tiền hưu trí và công việc kinh doanh khiêm tốn của mình, với một người phụ nữ nông dân giúp mọi việc diễn ra suôn sẻ, và không thể thiếu chiếc tàu thuốc phiện làm bạn đồng hành.

Mayréna và Mercurol không gặp khó khăn gì trong việc thuyết phục Paoli đầu tư hàng hóa và tiền tiết kiệm của mình vào chuyến thám hiểm. Nếu có, Anahia đã

cho thấy chiếc bút lông ngỗng, và điều đó đã nói lên tất cả. Chỉ có một nhược điểm trong chuyến đi : Anahia từ chối đi theo Mayréna. Nàng ở lại phố Qui Nhơn để chờ chàng. Ông không biết rằng Anahia thực chất là một người Annam đóng giả Chăm, vì sợ bị đồng bào chế giễu và gọi cô là «gái điếm cho người da trắng». Anahia đã chấp nhận cuộc này theo lời khuyên của Chị Hai, người mai mối đã giới thiệu cô với Mayréna. Cô ấy có rất nhiều ác ý, Chị Hai, cô ấy biết người Tây đến từng chi tiết nhỏ nhất : là người Chăm, người An Nam tỏ ra thờ ơ hoàn toàn với cô ta, và cô ấy cảm thấy rất vui về điều đó. Nhưng giống như mọi người trong chủng tộc mình, Anahia có nỗi sợ hãi truyền thống với khu rừng. Cô biết nơi đó toàn là những thiên tài độc ác. Bắt đầu với *Ong Cọp*, ông Hồ, kẻ chuyên ăn thịt người, nhưng chắc chắn cô ta còn sợ hơn cả linh hồn của những người dân bị Giao Chỉ đánh bại. Cô cũng biết thiên tài của nước, của hang động, của ghềnh thác. Qua đó, họ phải hứng chịu cơn sốt, cái chết trong lửa và chết đuối. Người dân An Nam không bao giờ trở về từ những khu rừng khủng khiếp. Chẳng phải những người *linh*, những người lính An Nam mà Thống đốc Qui Nhơn đã tập hợp để thành lập đội hộ tống, đã run rẩy vì bọn giặc cướp đang bán tù nhân làm nô lệ hay sao ?

Mayréna rất tự tin, và mặc dù tất cả những câu chuyện này có đôi chút gây ấn tượng với ông, ông vẫn ta đi cùng đoàn xe của mình với một trái tim nhiệt huyết. Vấn đề là phải gặp được hai nhà truyền giáo sống với người Sedang và họ đã cố gắng nhưng không thành công để xoa dịu cuộc đấu tranh của các bộ tộc Mọi : Sedangs, Bahnar và Djarais. Trước họ, chỉ có hai người da trắng có thể xâm nhập vào trung tâm của vùng đất hoang dã này.

Ngay khi đoàn xe của Mayréna tiến vào khu rừng, ba người Pháp đã hiểu rằng họ đang ở rất xa khu rừng quanh Sài Gòn, thậm chí là rất xa khu rừng Bà Rịa. Được bao quanh bởi bức tường tre khổng lồ đan xen với cây mây và cây chuối có lá rộng và nhọn đến nỗi họ có cảm giác như đang chạm trán với đàn voi xanh, họ tiến lên theo những con đường không xác định, chân họ bị địa tấn công. Giống như những người mù bị mắc kẹt trong mê cung ảo giác, họ để người đàn ông nhỏ bé, khỏe mạnh, da ngăm đen này dẫn đường, khiến Mayrena tự hỏi liệu anh ta có bỏ rơi họ không. Những người đầu tiên đào ngũ là người *linh* An Nam. Họ không thể chịu đựng được việc phải cắm trại thêm đêm thứ hai. Tiếng kêu của chim, cóc và khỉ, tiếng gầm của những con thú hoang dường như sẵn sàng lao vào bất cứ thứ gì di chuyển ra xa đồng lửa trại đã khiến chúng kinh hãi.

Sự mệt mỏi nhanh chóng xuất hiện do địa hình thay đổi, do phải băng qua những dòng nước lũ đục ngầu và đầm lầy lầy lội, mà cơ thể không thể hy vọng điều gì khác để nghỉ ngơi ngoài màn sương ẩm ướt và xuyên thấu, những cơn mưa rơi, được lọc qua những tán cây rộng lớn. Và rồi, từ đầu đến cuối, như thể họ đang theo dõi những người này, và cố gắng làm chúng sợ, tiếng gọi của loài chim này mà cá heo ¹¹ gọi là *Bắc quang*, nhịp điệu của nó dường như đập mỗi ba mươi giây theo mức độ sợ hãi của họ. Còn về giấc ngủ, nó chẳng qua chỉ là một cơn buồn ngủ mơ hồ, và sự mệt mỏi của đêm đã làm tăng thêm sự mệt mỏi của ngày hôm sau. Mayréna hiểu tại sao Anahia từ chối đi theo ông. Bản thân ông cũng thấy khó chịu với người phiên dịch người An Nam và những câu chuyện về các vị thần độc ác của họ. Thời gian mà ông thích nghe những lời của cô bé Chăm đã qua lâu rồi.

Một ngày nọ, họ đến khu rừng trống. Nhưng ngay khi họ nghĩ rằng sẽ tìm thấy những nhà truyền giáo ở đó, họ lại bị một băng cướp tấn công. Cuối cùng, Mayréna nghĩ, đã có thứ gì đó hữu hình, có thể nắm bắt được ! Và, mặc dù mệt mỏi, cơn sốt lan khắp chân tay và đầu, sự quyết tâm của ông đã khiến bọn cướp bỏ chạy chỉ

11 Thuật ngữ dùng để chỉ những người lính bộ binh thủy quân lục chiến.

sau vài phút.

Vài ngày sau, tại một đất nước hiếu khách hơn, họ gặp hai nhà truyền giáo giới thiệu sứ thần của toàn quyền với các tù trưởng bộ lạc. Điều khiến mọi người ngạc nhiên là cuộc thảo luận không kéo dài lâu và mong muốn của Mayréna đã được thực hiện. Để bảo vệ mình khỏi mối đe dọa từ người Xiêm đáng ghét, các tù trưởng bộ lạc không chỉ đồng ý hòa bình với nhau mà còn chịu sự bảo hộ của Pháp và thống nhất thành liên bang Mọi, trong đó Mayréna sẽ là người đứng đầu theo hiến pháp. Nhanh như truyện tranh, cuộc phiêu lưu thật ngoạn mục: những nhà truyền giáo chính là nghệ nhân kỹ thuật của thành công này, nhưng Mayréna đã thể hiện mình một cách xuất sắc, nhờ kỹ năng sử dụng vũ khí phi thường và sự khôn ngoan của mình. Sau khi chiến đấu với tù trưởng Sedang bằng kiếm và ngay lập tức lên ngôi, ông đã tiến hành đánh bại tất cả những chiến binh dũng cảm đã thách thức mình. Nhờ chiếc áo giáp sắt mà ông đã giấu dưới túi áo lính trước đó, ông đã vượt qua thành công bài kiểm tra về mũi tên tẩm độc và đạn bắn ở cự ly gần bởi Mercurol : viên bi bông thay thế cho chì ! «Những thiên tài phương Tây bảo vệ ta là bất khả chiến bại, ta là thủ lĩnh của các người !». Trên thực tế, quân Đức và quân Xiêm đã rút lui, bị tàn phá bởi bệnh sốt và dịch bệnh.

Ngày Hiến pháp được ký kết và ngày sinh của liên bang mới là một thắng lợi. Lượng dự trữ của Paoli, vốn đã chống chọi được với những nguy hiểm của chuyến đi, đã bị cạn kiệt trong một ngày tiệc tùng và uống rượu; theo đó người Corse được phong tước Sĩ quan Miệng, và người Mercurol được phong tước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bá tước Genoui. Về phần vị vua mới, dưới danh hiệu Marie I, Vua của người Sedang, ông mặc bộ quân phục rực rỡ đã gây ấn tượng mạnh với đội ngũ nhân viên của *khách sạn Continental*.

Thật không may, đối với những người chiến thắng vẻ vang, số tiền sáu ngàn quan do Toàn quyền phân bổ đã tan thành mây khói, và ngân khố của Nhà nước mới đã trống rỗng. Nhưng vàng thì sao ? Bọt này chảy ra từ lông ngỗng của cô bé Chăm, những viên vàng lăn dưới đáy dòng nước chảy xiết ? Đó chỉ là ảo ảnh, là giấc mơ, một trong những giấc mơ mà bạn thấy vào ban đêm dưới màn chóng muỗi khi những người mắc bệnh sốt rét mất ngủ bắt đầu hát những câu chuyện ngụ ngôn hoặc khi Anahia ngọt ngào, trong khi nhào nặn viên thuốc phiện, khiến những con quỷ của trí tưởng tượng trời dậy.

Việc duy nhất nhà vua phải làm là quay về Sài Gòn và nhờ Constans giúp đỡ. Nhưng Constans đã trở về Pháp

để trở thành Chủ tịch Hội đồng. Eldorado về mặt chính trị có vẻ dễ tiếp cận hơn với ông so với Hinterland và người kế nhiệm ông là Richaud không đánh giá cao sự nguy trang của Marie I. Hinterland đã lỗi thời. Mayréna bất hạnh đã bị buộc phải lưu vong.

Ông rời đi Bangkok, nơi ông không may gặp một điệp viên nữ xinh đẹp người Thụy Điển, được một thế lực nước ngoài bí ẩn trả tiền ; vẫn còn thiếu tiền, nhưng nhờ việc phân phát huân chương không đúng lúc, Marie I đã có thể lên đường đến Paris. Từ ngày đó trở đi, người ta không còn biết Marie I đang bơi ở vùng nước nào, vùng nước của sự hoang tưởng hay của sự tự đại nữa. Nhà thám hiểm lao vào cuộc truy cầu các khoản vay một cách tuyệt vọng, cố gắng theo đuổi giấc mơ không tưởng của mình. Giữa Félix Faure, Tổng thống Constans, hay thậm chí là Tướng Boulanger, những người mà người ta không biết chắc ông có gặp họ hay không, và những buổi tối hoang dã tại các vũ hội Montmartre, ông tiếp tục tích lũy các khoản nợ và trao tặng các huân chương. Những bông hoa mà các vũ công tại Moulin Rouge gửi tặng có thể làm gì để ngăn chặn sự suy yếu của ông ?

Và Constans không còn đùa nữa. Một buổi sáng đẹp trời, ông đã tước đoạt vương quốc của hoàng tử, cảm ông ta khỏi lãnh thổ Đông Dương vì tội phản quốc !

Các mối quan hệ với người phụ nữ Thụy Điển đã khiến Paris rất không hài lòng. Buồn bã, Marie I đã gia nhập nhóm điệp viên ở Brussels. Nhưng phải làm gì ở thủ đô Bỉ ? Không thể chịu đựng được nữa, ông quyết định quay trở về phương Đông. Nỗi nhớ quá mãnh liệt. Rõ ràng là châu Âu không còn giá trị gì với ông nữa. Đôi khi ông tự hỏi liệu các vị thần có bỏ bùa mình không, hay ông nên đổ lỗi cho những tấm bùa hộ mệnh nhỏ bằng gỗ đen và gỉ mà Anahia đã tặng ông khi nàng rời đi... Ông nhớ lại những lọ thuốc tình, những thứ mà người An Nam vẫn nói đến. Họ nói rằng họ giữ bạn lại như một sợi dây liên kết bí ẩn còn mạnh mẽ hơn cả sự sống. Và Mayréna muốn sống lại những đêm khói thuốc ma thuật màu nâu, để tìm lại những giấc ngủ tỉnh táo, say mê bởi mùi nước hoa của Anahia...

Bằng cách mua danh hiệu Công tước Sedangs, một nhà tư sản Bỉ giàu có đã trả hết nợ và một tấm vé tàu đến Viễn Đông. Lúc đó là năm 1890. Một lần nữa, Marie I lên đường đến Singapore, nơi ông muốn trở về nhà. Nhưng cuối cùng ông đã đến hòn đảo nhỏ Tioman, nơi mà khi đã cạn kiệt nguồn lực và ước mơ, một buổi tối ông tự đâm kim curare vào người.

Mayréna biết *ghien* là gì, sự tra tấn mà người «cần» thuốc phiện phải chịu đựng ; nhưng thứ còn thiếu, tương

tự như thứ bột nhão màu nâu, mặc dù nguy hiểm hơn, khó nhận biết hơn, là một loại thuốc không thể mua hoặc giấu trong ống tre. Và loại thuốc đó chính là bầu trời của đồng bằng, lấp lánh và chói chang vào mùa khô, tràn đầy sức sống bởi những hình dạng mạnh mẽ và mơ mộng vào mùa gió mùa, chính là làn da mềm mại của Anahia, đôi bàn tay nhẹ nhàng và ánh mắt phục tùng của cô tỏa sáng trong bóng tối, chính là âm thanh của màn đêm, những bóng tối đáng sợ và cơn mưa rào nhỏ giọt làm dịu đi những dây thần kinh, chính là khu rừng bị những vị thiên tài kỳ diệu ám ảnh. Khi vị vua bị truất ngôi, bị dân chúng cáo buộc là lừa đảo, thấy mình đơn độc, buộc phải chạy trốn, không còn hy vọng trở về, thì ông cảm thấy *ghien* siết chặt cổ họng mình. Giống như người hút thuốc của Claude Farrère : «Những ngày tháng không ăn uống chẳng là gì cả, chẳng là gì cả, một niềm vui. Nhưng một giờ không có thuốc phiện, đó là điều kinh khủng, không thể diễn tả thành lời, là điều xấu xa mà người ta không thể phục hồi được». Đối với Marie David de Mayréna, vua xứ Sedang, loại thuốc phiện này chính là bầu trời bạc của Nam Kỳ.

Bóng ma của Mayréna vẫn ám ảnh những bức tường của *khách sạn Continental* khi những bóng ma khác xuất hiện ở đó trong thập kỷ cuối của thế kỷ 19, những bóng ma đó cũng rời đi để theo đuổi một giấc mơ không

ai biết đến. Ai có thể nói được điều gì thúc đẩy họ phải chạy trốn khỏi cuộc sống bình yên và thanh bình ở Sài Gòn để cưỡi ngựa trên những con đường mòn phía Bắc, đi xuống dọc theo những dòng sông vàng của Vùng Cao, rồi đi bằng tàu hơi nước Messageries Fluviales tới đường chân trời xanh của đồng bằng hay buôn làng hoang dã ? Có lẽ đó chỉ đơn giản là mong muốn hiểu được một thế giới có thể giải đáp được mối quan tâm của họ, bù đắp cho sự thiếu hụt của nền văn minh vật chất của họ. Nhưng thật kỳ lạ khi có vẻ như thông qua sự mê hoặc này, đất nước bại trận đã trả thù kẻ chiến thắng.

Đi theo bước chân của vua Sedang, một cựu sĩ quan tên là Potté, được Félix Faure, người bạn thời thơ ấu của ông, hỗ trợ, cũng đã cố gắng tiếp tục cuộc thám hiểm vùng Hinterland. Sau đó là Hoàng tử Henri d'Orléans. Ông vừa khám phá Madagascar, Ấn Độ, Abyssinia và Lào khi đến Đông Dương với ý định quay trở lại Cao nguyên. Nhưng ông đột ngột qua đời vì áp xe gan tại Bệnh viện Grall, cũng chính là bệnh viện nơi rất nhiều tin đồ của Mayréna đã thất bại.

Đối với một số người, cuộc phiêu lưu cá nhân, mặc dù ít hào nhoáng hơn, nhưng cũng hoành tráng không kém. Họ bắt đầu trồng lúa. Gressier, người trồng lúa

chân đất, đã tạo ra một điền trang rộng lớn trên vùng đất xấu. Sau đó, vào đầu thế kỷ 20, những người trồng cao su đầu tiên đã đến ; việc thoát khỏi một châu Âu hẹp hòi sau đó được kết hợp với việc tìm kiếm những vận may lớn hơn, nếu không muốn nói là dễ dàng hoặc nhanh chóng hơn. Tiếp theo thời kỳ chinh phục và bình định là thời kỳ tổ chức kinh tế. Thêm vào những đồn roi tre là một cơn sốt mới, đó là cơn sốt piastre. Một làn sóng mới đang tràn vào Đông Dương. Lịch sử của Sài Gòn đang thay đổi.

Sài Gòn là nơi diễn ra những cuộc đấu tranh chính trị và bê bối tài chính ở đô thị. Những đại biểu kém may mắn trong cuộc bầu cử, những chính trị gia bị đảng của họ thỏa hiệp hoặc hy sinh, đã biến Sài Gòn thành một loại Clochemerle nhiệt đới, tách biệt khỏi người dân Việt Nam, chịu trách nhiệm cung cấp người hầu, người giúp việc, trai, gái, *beps*¹² và *congaies*.

Vì vậy, trong hành lý của Paul Doumer, Toàn quyền từ năm 1897 đến năm 1902, chúng ta chứng kiến sự xuất hiện của một cựu thợ đóng giày, người chưa được gia hạn nhiệm kỳ làm ủy viên hội đồng thành phố Paris, một đại biểu đến từ Vendée, bị một lãnh đạo đảng của mình phế truất, các đại biểu đã thất bại trong cuộc bầu

12 Đầu bếp.

cử, một cựu công chứng viên. Những chiến binh vô danh này trong các cuộc chiến chính trị đô thị, được tô điểm bằng những tham vọng mới, đều được trao những vị trí tuyệt vời : cựu công chứng viên được bổ nhiệm làm thống đốc đảo Poulo-Condore, nơi ông ta đã thành công trong việc sản xuất và buôn bán mai rùa trong khi những người khác trở thành giám đốc hải quan, thị trưởng các tỉnh... Cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng giữa Thống đốc Paul Doumer và thị trưởng Sài Gòn Paul Blanchy, hoặc cuộc bầu cử lập pháp thành phố để chỉ định đại diện của Nam Kỳ tại Hạ viện, đó là những sự kiện lớn mà các tờ báo đưa tin lúc bấy giờ.

Sài Gòn này, Sài Gòn của châu Âu, phát triển xung quanh khu vực tứ giác của nhà hát và phố Catinat, trong khi giữa đại lộ Bonard (Lê Lợi) và rạch Trung Hoa, ở quận giữa Chợ Trung tâm hiện nay và Thượng viện Nam Việt Nam, tồn tại «Marais Boresse», một đầm lầy hôi thối và nhớt mà người ta phải băng qua bằng «cầu dây thừng»¹³. Những tên côn đồ, thủy thủ và binh lính của thành phố, tất cả đều đang tìm gái mại dâm, đều có mặt ở đó. Về phía Chợ Lớn, đại lộ Gallieni băng qua vùng nông thôn. Về phía bắc, Dakao là một vùng ngoại ô.

13 Đây là tên gọi dành cho những cây cầu mỏng manh được làm bằng ván và trụ tre.

Toàn bộ cuộc sống ở Sài Gòn, tất nhiên là ở châu Âu, diễn ra từ sáu giờ tối đến hai giờ sáng trên phố Catinat, xung quanh nhà hát mới xây. Bốn cơ sở ở bốn góc quảng trường : Café de la *Musique*, Café de la *Terrasse*, Café de *France* và khách sạn *Continental*, vừa mới mở rộng thêm một tòa nhà dọc theo phố chính. Những người đàn ông đến đó vào cuối ngày để chơi bài manille và ngắm nhìn những quý cô châu Âu đi qua, họ buồn chán ở Sài Gòn, thích đi lại trên xe ngựa, tự hào với những chiếc áo dài cài lông và đi ủng. Hiệu quả này có thể đạt được một cách dễ dàng : những người hầu chẳng có giá trị gì. Do đó, trong bối cảnh này, vô số tin đồn lan truyền từ bàn cà phê này sang bàn cà phê khác, dễ dàng dẫn đến bị kịch, đấu tay đôi, tự tử và giết người.

«Thưa ngài, ngài là người Hy Lạp !» và sĩ quan bộ binh thực dân, cảm thấy bị xúc phạm, đã thách đấu với người đối thoại và giết anh ta bằng một phát đạn vào phổi. «Giống như đang ở lễ hội Montmorency với một gã điên hóa trang thành người bán hàng rong và xuất hiện như một người bán anh đào vậy !». Nghị viên Denise, người sống giữa những người phụ nữ xinh đẹp trên hàng hiên của khách sạn *Continental* và tham gia các cuộc đua ngựa của quý ông, không thích nhận xét của một đại úy pháo binh. Vào lúc rạng sáng một đêm không ngủ, anh ta chạy đến trường đua và sau một cuộc

rượt đuổi điên cuồng quanh một cái ao, anh ta đâm thanh kiếm vào mông mình.

Bi thảm hơn là vụ giết một nữ diễn viên bởi người tình ghen tuông của cô, trên chiếc xe ngựa chở họ đi cầu Bình Lợi ; hoặc của một ca sĩ phù phiếm bị giết trong vòng tay của một người tình bởi một người tình ghen tuông khác, khiến cho người chồng yêu thương của cô ấy vô cùng tuyệt vọng.

Nữ diễn viên và cô gái hát đồng ca đã đến Sài Gòn để tham gia mùa diễn kịch, kéo dài sáu tháng trong mùa khô và là hoạt động giải trí chính vào thời điểm đó. Sự phấn khích bắt đầu từ sớm. Ngay khi con tàu được thông báo đến Colombo, những người đàn ông giàu có hoặc táo bạo nhất đã vội vã đến Singapore để chọn những nghệ sĩ đẹp nhất và giữ lại những ưu ái cho mình, đến nỗi không hiếm trường hợp khi đến nơi, số người đào tẩu quá nhiều khiến giám đốc điều hành tour buộc phải khẩn trương gọi người thay thế. Đối với *khách sạn Continental* và các cơ sở khác, đây là thời điểm đầy phấn khích. «Người dân rừng rú» và các quan chức tỉnh đã đến định cư tại thị trấn để xem biểu diễn. Nhiều năm sau, chúng ta vẫn thích thú khi nhắc đến Taty Lango, người sáng tạo ra *Góa phụ vui vẻ*, Marguerite Roujeau, nàng họa mi Bordeaux, hay thậm chí là chàng

ca sĩ giọng nam cao đẹp trai đã biến mất một cách đáng xấu hổ trong vòng tay của một cô gái trẻ từ thuộc địa !

Ngoài «mùa giải», nhà hát còn là nơi diễn ra các cuộc xung đột chính trị địa phương. Thật không may, vì người Việt Nam không được tham gia nên những lời giải thích này thường trở thành những lời giải thích tâm thường không đáng kể.

Cuối cùng, điểm thu hút cuối cùng : hai nhà thơ có khoảng mười cư dân cùng sinh sống, được bảo trì nghiêm ngặt và hoàn hảo, dưới sự quản lý của hai «Bà chủ» đối địch là Pauline và Loulou. Xã hội nam giới và châu Âu ở Sài Gòn vẫn chưa có hứng thú với con gái địa phương. Thật là mất thể diện khi phải tiếp xúc với những *congaies* này, hơn nữa, chúng không hề hấp dẫn chút nào, với bộ đồ ngủ không ra hình thù và cái miệng đỏ ửng vì trầu cau. Hãy để những người thổ dân hay người trồng lúa bằng lòng với điều đó, được thôi, nhưng ở Sài Gòn, nơi người ta thấy những khách hàng giàu có của các tàu biển đồ bộ, và thậm chí cả một số hoàng thân, thì điều đó không được nghĩ đến !

Sau Hoàng tử Henri d'Orléans, người qua đời quá sớm, đến Hoàng tử Waldemar của Đan Mạch, rồi Công tước xứ Montpensier, cả hai đều bị thu hút bởi sở thích săn bắn. Lợn rừng, hươu và nai chạy cách thủ đô vài

cây số. Ở khu vực Thủ Đức, tiếng còi xe và tiếng chó sủa vang vọng khắp rừng. Quá kinh ngạc trước những hành động này, người Việt Nam đã bỏ chạy nhanh nhất có thể vì sợ bị coi là mục tiêu săn bắt. Có rất nhiều tai nạn xảy ra. Hồ và báo thường lui tới cùng một khu rừng và đôi khi cả đàn đột nhiên biến mất.

Về phần mình, Công tước xứ Montpensier đã đi săn xa hơn để tìm bò tót hoặc voi. Ông đã bắt được một con dê rất nhanh nhẹn ở đó đến nỗi ông đã quay lại đó hàng năm cho đến năm 1912. Năm đó, ông đã mua *khách sạn Continental* cho một người bạn là nữ bá tước. Nhưng người phụ nữ này hẳn không bị cám dỗ bởi việc kinh doanh khách sạn vì bà đã nhanh chóng bán cổ phần của mình cho người quản lý khách sạn, một người tên là Féraudy, được biết đến nhiều hơn dưới bút danh «người đàn ông đội tóc giả».

Cuộc sống ở Sài Gòn chính là như vậy, giữa trò chơi bài manille bốn người, nhà hát, chính trị địa phương và tin đồn, đã đưa bạn đến khu vườn của Père d'Ormay ¹⁴, dưới con mắt buồn rầu của Oscar Berquet. Với chiếc mũ sắt đội chặt trên đầu, cổ áo và cổ tay áo giả màu trắng đáng ngờ, nhưng phong thái vẫn xứng đáng và trang nghiêm, người ta thấy ông rời khỏi văn phòng

14 Đây là tên gọi của nghĩa trang Sài Gòn.

gần nhà thờ vào lúc mười một giờ ba mươi sáng và sáu giờ chiều mỗi ngày, đi xuống phố Catinat và đến *khách sạn Continental*. Đây là nơi bàn của các Thượng nghị sĩ đã chờ đợi ông trong ba mươi lăm năm, tập hợp những khách hàng giống nhau ngày này qua ngày khác quanh một chai Pernod : công chức có cấp bậc nhất định, người đứng đầu tỉnh, thanh tra đăng ký, luật sư.

Nhưng nghi lễ của Oscar Berquet không dừng lại ở đó. Cách ngày, vào buổi chiều, ông rời khỏi phòng đăng ký sớm hơn nửa giờ, đội một chiếc mũ quả dưa màu đen. Những người nhìn thấy ông đi qua đều biết rằng Oscar Berquet đang đi tới nhà xác bệnh viện, nơi ông, với tư cách là thành viên và chủ tịch của nhiều công đoàn và hiệp hội, sẽ đến để tỏ lòng thành kính với những người đã khuất trong ngày. Người ta đồn rằng ở Sài Gòn, điều vẫn là thứ duy nhất mà ông già keo kiệt này phân phát mà không phàn nàn. May mắn thay, vì Oscar Berquet không thiếu người chết ! Bệnh amip, rượu và bệnh sốt rét đã giúp anh tìm được việc làm. Người ta nói rằng có rất nhiều người đã rời khỏi hàng hiên của *khách sạn Continental* để băng qua khoảng cách hai trăm mét ngăn cách họ với bệnh viện Grall. Tất nhiên, chưa kể đến các vụ tự tử ¹⁵ : những vụ việc không như ý, do cư dân

15 Một tờ báo Sài Gòn đã chứng kiến ba trong bốn giám đốc của mình biến mất theo cách này chỉ trong vài năm.

thành thị không có khả năng thích nghi với nhóm khách hàng mới của họ gây ra ; những nỗi buồn mà cả rượu, thuốc phiện hay tình dục đều không thể chữa khỏi. Khi giấc mơ tan vỡ và nguy cơ phá sản hiện ra, nhiều người không còn lựa chọn nào khác ngoài Mayréna.

Về phần mình, Oscar Berquet đã chọn một con đường khác, con đường mà hầu hết những người thực dân sẽ theo đuổi trong những năm tiếp theo : một cuộc sống yên bình ở một Đông Dương không có vấn đề chinh phục và bình định. Biểu tượng của trạng thái tinh thần mới là sự phong phú của chiếc máy đếm nhịp tang lễ này, sau khi hỗ trợ hành trình của rất nhiều người mơ mộng, đã mua được những tòa nhà ở trung tâm Sài Gòn nhờ vào số tiền tiết kiệm được tích lũy một cách kiên nhẫn. Lòng tham của một viên quan nhỏ phải trả giá đắt hơn sự điên rồ của vua Sedang.

5. «Một người vợ được người chồng bảo vệ đối xử tốt... cuối cùng sẽ yêu chồng mình»

Khi Đô đốc Bonard ký hiệp ước năm 1862 trao cho Pháp ba tỉnh phía đông là Nam Kỳ và Poulo-Condor, ông đã nói với người An Nam như sau : «Việc nhượng lại các tỉnh mà quốc vương An Nam đã trao cho Hoàng đế Napoleon III, giống như một cuộc hôn nhân, trong đó cô gái trẻ được trao cho vị hôn phu của mình, trong khi vẫn phải vâng lời người chồng, không vì thế mà chối bỏ cha mình. Người vợ, được đối xử tốt bởi người bảo vệ và chăm sóc nhu cầu của mình, sớm mất hết mọi lo lắng và không quên cha mẹ mình, cuối cùng lại yêu chồng mình.

Than ôi, lễ đính hôn diễn ra khá sôi động và lời nói của chú rể mang tính chất luật lệ của kẻ mạnh hơn là luật lệ của tình yêu. Tình trạng gia đình không cho phép người cha tội nghiệp chấp nhận bất cứ điều gì khác ngoài «cuộc hôn nhân» với vị đô đốc ! Kể từ khi vua Tự Đức lên ngôi vào năm 1848, đất nước liên tiếp chịu nhiều thiên tai, đặc biệt là ở miền Trung và miền Bắc : hạn hán xảy ra sau lũ lụt, bão bùng phát sau nạn châu chấu, dịch tả, bệnh dịch hạch hoặc đậu mùa, và đê điều bị vỡ. Vào năm 1858, đúng lúc người Pháp bắt đầu trang bị súng cho tàu của họ ngoài khơi bờ biển Nam

Kỳ, nạn đói đã tàn phá Đế chế. «Không có cơm, không có rau, không có súp», một bài thơ viết như vậy. ...Như những bộ xương sống, người ta ăn xin khắp nơi... Xác chết chất đầy nghĩa trang, một số thối rữa quanh cầu... Những kẻ khốn khổ, những người không có lửa hay nhà cửa chết ở chợ và dọc đường... Với sự trợ giúp của cây cọ, tôi ghi lại vài câu thơ này, để lưu lại cho hậu thế ký ức về những đau khổ dưới triều đại Tự Đức.

Người dân không thể tin tưởng vào quan lại của mình. Thay vì phân phát gạo từ kho thóc của hoàng gia, họ tịch thu nó để bán lại. Khi phân phối, chúng diễn ra rất hỗn loạn đến nỗi một số người đã chết, trong khi phần lớn phải ra về tay không. Những người bất hạnh thích sống ở làng quê hơn là những nhà thương điên đầy sâu bọ, không có chiếu để nằm, không có sự giúp đỡ, ngay cả khi họ có chết ở đó. Đặc biệt là trong sự đổ nát này, cần phải tính đến các băng cướp và cướp biển, hoặc lực lượng dân quân Hương Dung ¹⁶ kỳ lạ mới được hoàng đế thành lập, đã tàn phá mọi thứ trên đường đi của họ.

Bất chấp sự bất an và hoang tàn này, việc ký kết hiệp ước trao ba tỉnh phía Nam cho người nước ngoài được mọi người coi là một sự sỉ nhục. «Nghĩ về vận mệnh của vương quốc mà đau lòng quá ! Bao giờ thì ba thành

16 Anh hùng của đất nước

trì mới được trả lại cho chúng ta ? Mặc dù không muốn, chúng ta vẫn hòa mình vào bọn man di Hồ, những kẻ rải mùi cá khấp sông núi của chúng ta...»¹⁷

«Chúng ta đừng tự lừa dối mình. Nếu sự thống trị của chúng ta được chấp nhận ở những vùng đất này, thì đó chỉ là nhờ sức mạnh của vũ khí và uy tín của họ. Sự đồng cảm của người dân không dành cho chúng ta, mặc dù chúng ta đã liên tục nỗ lực đối xử tử tế với họ và cải thiện điều kiện sống của họ...»

Đô đốc Charner đã không nhầm. Tự Đức khuyến khích các quan lại miền Nam chống lại, bất chấp hiệp ước, nhưng không may là phải trả giá bằng một thỏa thuận đã đạt được với các thủ lĩnh băng đảng. Nhân danh hoàng đế, họ đã thực hiện cuộc cưỡng chế đối với nông dân, và chẳng mấy chốc không biết nên cống hiến cho thiên tài nào.

Trong những điều kiện như vậy, Tự Đức buộc phải bổ nhiệm Phan Thanh Giản, người đàm phán hiệp ước bất hạnh này, làm thống đốc các tỉnh Vĩnh Long, Châu Đốc và Hà Tiên, để chứng minh thiện chí. Nhưng điều này chỉ làm chậm trễ việc sáp nhập ba tỉnh phía tây này. Khi Phan Thanh Giản bị buộc phải đầu hàng vào năm 1867, ông đã tự sát.

17 Thơ của Đoàn Hữu Trưng.

Đối với người Pháp, vụ tự tử này được hiểu là sự thừa nhận thất bại, là bằng chứng cho thấy quan ngoại giao nhận thức được quyền năng vô biên của những người chủ mới. Đối với người Việt Nam, nó biểu thị nỗi hổ thẹn của Phan Thanh Giản khi phải đàm phán về việc mất đi một phần lãnh thổ quốc gia. Bóng ma của ông sẽ mãi mãi bao trùm di sản của Pháp ở Đông Dương.

Trong khi đó, rõ ràng là thời điểm đầu hàng cũng đi kèm với sự bất an. Người Pháp phải kiên nhẫn trước khi có thể thiết lập mối quan hệ mới, đồng thời tôn trọng sự nhạy cảm của quốc gia.

«Nếu người Pháp đến định cư trên lãnh thổ của các bạn, các bạn phải biết rằng họ không hề có ý định chiếm đoạt đất đai hay mùa màng của các bạn, mà ngược lại, họ có ý định làm tăng của cải chung bằng cách tạo thêm giá trị cho lãnh thổ của các bạn...» Bài phát biểu đầy thiện chí này của Paul Bert, một người của Liên bang Đông Dương, người ta tự hỏi có bao nhiêu người Việt Nam đã nghe, thậm chí có bao nhiêu người hiểu được khái niệm giá trị gia tăng. Đối với những người nổi tiếng và chủ sở hữu, chương trình nâng cao này không hề thiếu sức hấp dẫn. Còn những người khác, nông dân, người làm công, người lao động chân tay, vẫn còn nhiều năm hy sinh và đau khổ, nhiều cái chết trước khi họ có

thể nhìn thấy bầu trời quang đãng. Chắc chắn, các tuyến đường giao thông và đường sá sẽ được cải thiện, nhưng việc đi lại tự do của người dân vẫn chưa được thực hiện. Để đi từ một Kỳ (An Nam, Bắc Kỳ hoặc Nam Kỳ) sang một Kỳ khác, người Pháp cần phải có giấy phép. Họ hiểu rất rõ rằng cần phải bảo vệ thuộc địa Nam Kỳ - giàu có hơn và ít dân hơn - khỏi sự xâm lược của những người từ miền Bắc hoặc miền Trung. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập ở miền Nam một tầng lớp đặc quyền có lợi ích trùng khớp với lợi ích của sự hiện diện của người Pháp.

Hệ thống phân cấp xã hội mới này được hình thành vào những ngày đầu của quá trình thực dân hóa. Các phiên dịch viên hoặc thành viên của chính quyền Pháp được tuyển dụng từ các trường học Thiên chúa giáo. Do đó, có một số lượng lớn người Công giáo ở tầng lớp thượng lưu mới này, trong khi ở tầng lớp thấp hơn là những người hầu làm việc cho người Pháp. Bị coi là những kẻ phản bội hoặc côn đồ trong những ngày đầu, giống như những kẻ môi giới làm trung gian cho người Da trắng ở Trung Hoa, cả hai đều phải chịu sự khinh miệt của đồng bào mình giống như những người phụ nữ bị ràng buộc bởi chế độ hầu thiếp với người Pháp. Một nhà văn Việt Nam đã viết về họ : «Các đầu bếp, các người bồi, là những cộng sự ngay lập tức duy nhất của

người Pháp đầu tiên. Từ đó một tầng lớp rất thời thượng được hình thành, nó đề cao tính côn đồ. Thật vậy, tốt hơn là có người nói tiếng Pháp thay vì diễn kịch câm. Đây là những gì chúng ta gọi là nói tiếng Pháp trong bếp.

Những người hầu-thông dịch này bị quy cho mọi hành vi sai trái, bao gồm cả việc tổ chức các băng đảng cùng chia sẻ Sài Gòn vào đầu thế kỷ : băng đảng của Từ Mạc cai quản các sòng bạc và nhà thổ của người Hoa ở Chợ Lớn, băng đảng của *Bon Ken* ở đại lộ Charner (Lê Lợi), băng đảng *Đường Mới* ở các khu phố mới. Những băng nhóm này thực chất đang tiến hành một kiểu tống tiền đối với những người nông dân thiếu hiểu biết vừa rời khỏi cánh đồng lúa của mình vì nợ nần hoặc gia đình quá đông người. Phần trăm và hoa hồng được trích từ tiền lương của những người được giới thiệu với «ông chủ người Pháp». Nếu là con gái, họ sẽ thực hiện quyền được quan hệ đêm đầu tiên và bán trinh tiết của mình. Nhìn chung, những hoạt động như vậy rất giống với những hoạt động mà vương quốc đã biết trước khi người Pháp đến. Đơn giản là địa hình đã khác.

Đối với những người phụ nữ thường xuyên lui tới người châu Âu, sự khinh thường của người Việt Nam đối với họ còn trầm trọng hơn bởi cảm giác kỳ thị tình

dục sâu sắc, chắc chắn khá giống với cảm giác của một người đàn ông khi vợ mình bị một người nước ngoài cưỡng hiếp. Sự xúc phạm có hai mặt : ngoài tình dục còn có sự khinh miệt : người Pháp - nhìn chung vẫn không mấy hứng thú với phụ nữ Việt Nam - đối xử với đồng hương của họ sống chung với phụ nữ bản xứ như những kẻ ăn nằm. «Tôi vẫn là người đức hạnh mặc dù tôi đã kết hôn với một người Pháp», một phụ nữ trẻ lên tiếng bênh vực trước sự tán tỉnh của một người tình Việt Nam. Sau này, khi các cuộc hôn nhân hỗn hợp gia tăng, những cảm giác tương tự vẫn tiếp diễn.

Loại trung gian cuối cùng, vì họ cũng là người nước ngoài : người Trung Hoa. Trong khi người Việt Nam chủ yếu là nông dân, địa chủ hoặc người giàu có thì người Trung Hoa lại chuyên về thương mại. Bất cứ nơi nào thiếu lao động Việt Nam, dù là trong một số ngành thủ công, công việc làm phu ở cảng hay ở các đồn điền, người Trung Hoa đều cung cấp nhân sự cần thiết. Với tốc độ này, Chợ Lớn nhanh chóng trở thành một trung tâm thương mại sôi động và thịnh vượng. Mọi thứ sản xuất trong nước, gạo, nước mắm, ngô, hay cà phê, đều kết được đưa đến kho của họ. Trên phố Catinat, thợ may, thợ đóng giày và thợ giặt là đều là người Trung Hoa. Như trên toàn bộ ở Nam Á, những kẻ mua chuộc đang thiết lập nên một tổ chức hùng mạnh trong mạng

lưới của họ.

Tầng lớp xã hội mới này, ngày càng trở nên quan trọng khi quá trình thực dân hóa phát triển, có thể hy vọng được hưởng một địa vị đặc biệt trong cộng đồng người Pháp. Nhưng thực tế không phải vậy. Sự thờ ơ khinh thường của người Pháp khiến tầng lớp xã hội mới này phải thận trọng giữ khoảng cách. Ví dụ, không có luật nào cấm người An Nam vào một cửa hàng châu Âu, nhưng phong tục quy định họ phải xuất trình một phiếu mua hàng của chủ cửa hàng. Nếu bạn muốn tự mình mua hàng, bạn có nguy cơ bị từ chối hoặc bị nghi ngờ có ý định đáng ngờ. Và phải nhiều năm sau đó, với sự ra đời của các cửa hàng bách hóa, người châu Âu mới hiểu được tầm quan trọng của việc khai thác tiềm năng tiêu dùng to lớn này. Hơn nữa, người bản xứ trả bằng tiền mặt, trong khi người châu Âu sẽ vô cùng phần nộ nếu họ bị từ chối khoản tín dụng dù là nhỏ nhất.

Vào đầu thế kỷ, không có người An Nam nào dám ăn mặc theo phong cách châu Âu. Người Sài Gòn xưa vẫn thường kể lại những lần người Việt đầu tiên đến đây từ Pháp và mặc trang phục phương Tây. Sự kiện này đã gây ra một cuộc bạo loạn. Cảnh sát đã quen với việc bắt giữ tất cả người An Nam sở hữu đồ vật do phương Tây sản xuất, đám đông mong đợi ông ta bị bắt giữ. «Ông

chủ», nếu muốn tặng người bồi một chiếc đồng hồ thì phải đưa cho hắn một giấy chứng nhận.

Vật dụng duy nhất từ châu Âu mà mỗi người Việt Nam sở hữu mà không bị coi là sự táo bạo theo chủ nghĩa hiện đại là chiếc ô, chiếc ô dù luôn là dấu hiệu của địa vị cao ở Việt Nam thời xưa. Một công ty ở Lyon, nhờ vào trí thông minh thương mại của mình, đã kiếm được nhiều tiền ở đó.

Ông Thọ, người phiên dịch, có thân hình gầy, giọng nói hơi khàn, tuy không nhỏ nhưng lại tạo cảm giác yếu ớt, điều này càng rõ nét hơn qua dáng đi không vững vàng của ông. Khuôn mặt mịn màng của ông có một mụn cóc ở má phải được trang trí bằng một sợi lông rất dài mà ông để mọc dài như một dấu hiệu của sự may mắn. Đôi mắt rất linh động và nóng bỏng ; hàm trên nhô ra khiến ông hơi nói ngọng. Ông Thọ tỏ ra e dè và nghiêm trang khi đối xử với người Tây, nhưng lại khá kiêu ngạo với đồng bào của mình.

Chiếc ô và chiếc áo dài đen truyền thống, được may từ lụa, là hai vật dụng mà những người thông dịch mới được thăng tiến trong xã hội Việt Nam thích mặc. Họ phải khẳng định mình là những người đáng chú ý, thậm chí là học giả, để mọi người quên rằng họ đã trở thành tay sai của người nước ngoài.

Người quản lý, người phụ thuộc vào phiên dịch viên để hiểu những gì người An Nam nói với mình, thường thuê loại thư ký mới này : người đàn ông này phải đi theo ông ta khắp mọi nơi và đọc báo tiếng Pháp cho ông ta nghe.

- Không gì bằng việc đọc báo để rèn luyện tiếng Pháp; bạn sẽ có thể vượt qua kỳ thi hành chính một cách thành công thôi !

Nhờ trí thông minh nhạy bén, ông Thọ đã có thể trở thành phiên dịch viên chính thức : một thành tích đáng kể đối với con một người bời. Bây giờ ông hy vọng có thể vượt qua kỳ thi tuyển chọn viên chức hành chính, điều này sẽ giúp ông trở nên nổi tiếng, lên đến chức huyện, thậm chí là chức phủ. Sau đó, ông sẽ đổi nhà. Hiện tại, ông sống tại một khu phố tồi tàn ở Gia Định, trong một túp lều tồi tàn, với vợ và ba đứa con, buôn bán trên mảnh đất cằn cỗi, dùng chung nhà vệ sinh công cộng ngoài trời và chịu đựng mùi hôi thối từ đầm lầy lân cận. Mọi người trong khu phố đều kính trọng ông, hay đúng hơn là sợ ông, vì ông Phiên dịch có thể can thiệp vào công việc của mọi người. Với một khoản phí hợp lý, ông đã cung cấp sự hỗ trợ và vạch trần những giao dịch đáng ngờ. Khi ông trở về nhà vào buổi tối, với cặp kính xanh và điều thuốc, theo phong cách châu

Âu, tay cầm chiếc ô như phù hiệu của quan lại, ánh mắt không mấy thân thiện : Cô Nam, người bán giấy vàng mã, đã phải trả giá quá đắt cho sự can thiệp của ông Thọ với người thu thuế ; Chú Lượng trách người phiên dịch vì không thể xin được việc cho ông trong ban quản lý, mặc dù đã tặng ông rất nhiều quà. Tóm lại, họ không bao giờ vui vẻ và không muốn nhận ra rằng ông Thọ hoàn toàn có lý và khác biệt với những người phiên dịch đã lạm dụng quyền lực của họ. Về phần mình, ông Thọ có tham vọng hành chính nên đã hạn chế những yêu cầu của mình.

Ông trông cậy vào người quản lý để giúp ông vượt qua kỳ thi. Điều này cho phép ông chịu đựng được tính bòn chòn của bà vợ người quản lý. Trong tâm trạng thất thường, bà ta đối xử với ông như một người hầu bình thường. Có lần bà ta nhờ ông giúp mặc cả một số đồ trang sức do một người bán đồ cổ Trung Hoa mang đến. Mỗi tháng, người Trung Hoa này thường đi ngang qua Phủ, theo sau là người khuân vác những chiếc hộp lớn. Ông ấy rất vui vẻ, nhưng lại nghiêm khắc trong kinh doanh, vì ông biết sở thích của vợ người quản lý và tình yêu kỳ lạ của bà ấy dành cho ngà voi. Ngày hôm đó bà ấy rất tức giận và nói năng thô lỗ, điều mà người châu Á không thích. Khi không nhận được mức giá mong muốn cho một tấm biển ngà khủng khiếp, hoàn toàn vô

dụng, bà đã thô lỗ đuổi ông Thọ đi, nói chuyện với ông cách mày tao :

- Mày đã dịch sai lời người Trung Hoa nói. Mày chắc chắn đồng ý với ông ấy ! Biến đi !

Và ông Thọ nghe bà nói thêm : «Bọn người An Nam ấy đều như nhau, toàn là bọn trộm cắp và dối trá !» Ông Thọ kính trọng viên quản lý, coi ông là người che chở mình và chấp nhận rằng ông này xưng hô với mình một cách mày tao, nhưng ông vẫn nhớ mãi những lời lẽ xúc phạm của *bà đầm*.

Đúng là bản dịch của ông Thọ thường mang tính gần đúng. Nhưng làm sao bạn có thể điều chỉnh hai ngôn ngữ khác nhau như vậy ? Một số câu có thể mất nhiều giờ để dịch chính xác. Dễ dàng hơn khi bỏ qua một số sắc thái, và đôi khi là không truyền đạt những nhận xét có thể khiến người quản lý khó chịu : người ta không bao giờ nên chọc giận con hổ một cách không cần thiết. Ông Thọ hiểu rõ chủ mình đến nỗi ông gần như có thể đoán được suy nghĩ và phản ứng của chủ. Vào những lúc khác, và vì lòng nhân đạo, anh đã tha cho ông một số vấn đề có thể khiến thần kinh ông thêm mệt mỏi, vốn đã căng thẳng vì nóng nực và lo lắng do những trò phiêu lưu của ông gây ra. Bởi vì người quản lý rời đi mỗi buổi chiều, bằng xe kéo và rất bí mật, hướng về

khu phố bản xứ. Có một cô bé lai được ông nuôi dưỡng. Đoàn tùy tùng người An Nam của ông biết chuyện này, chỉ có vợ của viên quản lý là không biết.

Ông Thọ, người biết mọi chuyện, biết rằng cuộc hôn nhân này được thành lập nhờ bà mối Bà Tư và mẹ của Marie, người phụ nữ lai, đã nhận đủ tiền để mua một cơ sở kinh doanh ở Vĩnh Long mà bà đến bằng tàu hãng Messageries Fluviales hàng tháng.

Người quản lý có thể biết được những gì đang xảy ra ở những khu dân cư lao động này bằng cách nào ? Ông Thọ đã cẩn thận thông báo cho người đàn ông da trắng này và ông này hài lòng với sự an toàn ở đó, dựa vào các báo cáo của cảnh sát mà những ông Thọ khác đã viết. Vì Nhật Bản đã giành chiến thắng trước người Nga, rõ ràng là một số trí thức đã trở nên kích động và phản đối thuế, giơ cao chữ *Quốc ngữ*, ngôn ngữ La Mã, như một biểu ngữ dân tộc chủ nghĩa và tiên bộ. Nhưng xét cho cùng, đó chỉ là một nhóm thiểu số say mê nền giáo dục hiện đại của Pháp. Điều này không có ý nghĩa gì đối với dân chúng nói chung, những người chỉ quan tâm đến những vấn đề nhỏ nhất như thức ăn và tiền bạc. Người An Nam thật nhẹ nhàng ! Những người này chỉ nghĩ đến việc chơi bài, tiêu nhiều hơn số tiền họ kiếm được, phó mặc mình cho những thầy bói hay phù thủy

vô đạo đức, và cưới vợ lẽ ngay khi họ có được ba xu. Trong những hội kín bí mật hay tontine ¹⁸ đáng kinh ngạc của họ, họ luôn bị những người thông minh hơn lừa đảo. Người ta chỉ cần nghĩ đến lợi nhuận mà gia tộc Chetty, người Hoa và người Việt giàu có kiếm được từ lãi suất cho vay cắt cổ của họ ! Người quản lý đã tìm kiếm giải pháp cho một số bất bình đẳng, một số lạm dụng, nhưng ông đã làm tan vỡ thần kinh và ý chí của mình. «Đó là chủng tộc muốn điều đó, ông nghĩ. Trước khi chúng tôi đến, họ đã như thế rồi, không ai có thể thay đổi được ! Để trả nợ, họ ăn cắp và tố cáo. Ai có thể tin tưởng họ ?»

Phải nói rằng vợ ông cũng chẳng giúp ích gì. Quá cô đơn, bà ấy thấy buồn chán. Da của bà ấy gặp vấn đề vì nóng. Bà ấy đang trở nên xấu xí. Vì thế, Marie chính là nơi ẩn náu mà ông quên hết mọi lo lắng, và ông bám chặt vào đó. Khi đến giờ ngủ trưa, cô chuẩn bị cho ông vài liều thuốc phiện, ông biết rằng ông sẽ không còn có thể nghĩ đến những điều khác biệt nữa, mà chỉ có thể nghĩ đến mọi thứ thống nhất, làm dịu đi...

Tôi hẳn sẽ rất ngạc nhiên khi biết rằng có những buổi tối, sau khi ăn một bát cơm ở nhà, ông Thọ nhút nhát

18 Một loại hợp tác xã mà vốn được cung cấp lần lượt cho từng thành viên.

và nhu mì, luôn mang theo chiếc ô vĩnh cửu nhưng lại mặc áo dài và khăn xếp, không đeo kính xanh hay tau thuốc, sẽ ra ngoài gặp những người bạn cũ ở trường trong các buổi họp lớp của trường phiên dịch. Ngay cả khi người ta có nhìn thấy ông, người ta cũng không thể nhận ra ông. Bởi vì ông Thọ lúc đó đã biến thành một nhân vật nói nhiều, cởi mở. Ông nói một cách hào hứng về Việt Nam, về những cải cách cần thực hiện, về tầm quan trọng của chữ *Quốc ngữ* mà các ông, những người phiên dịch, là những người bảo vệ tốt nhất. Kể từ chiến thắng của Nhật Bản trước người Nga, niềm hy vọng lớn lao đã nảy sinh ở châu Á : người Nhật đã chứng minh rằng bằng cách tiếp thu các kỹ thuật của phương Tây, một quốc gia châu Á có thể đánh bại chủng tộc da trắng. Ông Thọ và các bạn của ông đã tập hợp dưới ngọn cờ của Phan Châu Trinh : «Tương lai đất nước sẽ như chữ quốc ngữ». Đã đến lúc phải thực hiện những cải cách theo hướng Tây hóa Việt Nam trong khuôn khổ chế độ bảo hộ ; tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, phát triển báo chí Việt Nam.

Không giống như những người di cư tụ tập quanh Phan Bội Châu, ông Thọ vẫn chưa nghĩ đến việc đuổi người Pháp ra khỏi Đông Dương, nhưng chính đảng cải cách của ông đã gây ra các cuộc bạo loạn năm 1908 chống lại hệ thống thuế quá nặng nề và được những

người thu thuế Việt Nam thu theo cách ghê tởm. Giữa thuế đất đai, thuế rừng, thuế thương mại, thuế thân, thuế hải quan và thuế muối, người dân nghèo ở *Nhà Quê*, những người từ năm 1898 đã bị tước quyền nộp thuế bằng hiện vật, cảm thấy bị đè bẹp. Và vụ nổ phổ biến đã diễn ra dữ dội. Ở Việt Nam, chưa từng thấy điều gì giống như thế này kể từ cuộc khởi nghĩa của các học giả năm 1885 ¹⁹. Nhưng điều đó không biện minh cho sự đàn áp sau đó : chặt đầu, đày đến Poulo Condore, phá hoại lăng mộ của các quan lại An Nam, hai mươi năm lao động khổ sai cho những bài thơ đơn giản, cho một vài yêu cầu chính đáng ! Chỉ có phản xạ sợ hãi mới có thể giải thích được hành vi bạo lực như vậy. Trong khi năm 1885 chúng ta chứng kiến sự biến động của chế độ quân chủ đang suy yếu, lần này những người biểu tình hướng mắt về tương lai. Và sự đàn áp tàn bạo của giới quan lại Huế đối với quân nổi loạn bị cáo buộc là lấy cảm hứng từ người Pháp. Một lần và mãi mãi, những người theo chủ nghĩa dân tộc đổ lỗi cho những kẻ thực dân về những sai lầm chính trị của giới quý tộc và quan lại địa phương, những người bị coi là điệp viên nước ngoài.

19 Nguyên nhân khiến vua Ham-Nghi phải bỏ chạy và bị phế truất.

Một ngày nọ năm 1913, ông Féraudy, giám đốc *khách sạn Continental*, đang rời khỏi phòng thì một cậu bé khoanh tay tỏ lòng tôn trọng bước về phía ông. Đó chính là cậu bé Nam.

- Thưa ông chủ, xin lỗi. Tôi xin nghỉ vì mẹ tôi bị ốm.

- Lại ! Đây là lần thứ ba anh vắng mặt trong vòng hai tháng qua !

- Mẹ tôi đau lắm, Nam lặp lại mà không chớp mắt. Mẹ tôi đang đau đớn rất nhiều.

- Tốt ! Được rồi ! Tôi sẽ cho anh hai ngày ! Féraudy nói một cách mệt mỏi, anh đoán rằng Nam sẽ không từ bỏ sự ngoan cố của mình.

Không có gì buồn bực hơn một người An Nam miền Trung ! Có thể anh ấy đã nói dối, nhưng làm sao tôi biết được ? Nam là một chàng trai nghiêm túc. Féraudy đã thuê anh ba năm trước đó, khi anh đang làm việc trên tàu Eridan, một con tàu của Messageries Maritimes phục vụ các cảng Đông Dương. Vốn là người Tourane, Nam muốn ở lại Nam Kỳ, và Féraudy nghĩ rằng ông đã may mắn : anh là một nhân viên tốt, điềm tĩnh, ít nói, không kể chuyện về phụ nữ hay chơi bời. Ví dụ, lính canh Malabar chưa bao giờ tìm thấy trên người anh ta

một mẫu đường nhỏ nhất hay một chiếc thìa bạc nào khi khám xét.

Tất nhiên, Féraudy không biết rằng Nam đang mang theo những mảnh vải bản nhỏ và một chiếc vòng cổ có gắn bùa hộ mệnh bằng gỗ có hình Đức Phật, cũng như ông không biết rằng Nam thường đến Chợ Lớn vào buổi tối và không trở về cho đến rạng sáng hôm sau. Những đứa trẻ khác thì thầm rằng Nam có quan hệ với một người đồng cốt rất nổi tiếng, một *ông dong*, từ Trung An Nam, anh tham gia vào các buổi bói toán, thực hiện đủ loại bùa chú thông qua điệu nhảy với các linh hồn được chọn trong số những anh hùng dân tộc vĩ đại, chẳng hạn như Lê Thánh Tôn, người chinh phục người Chăm, hoặc Lê Văn Duyệt, vị tướng thế kỷ 18 đã giúp nhà Nguyễn giành lại ngai vàng. Điều mà nhiều người không biết là ông đồng này tự nhận mình là con trai của Hàm Nghi và tự xưng là Phan Xích Long, là người lãnh đạo được bầu của hội *Phật Tề* bí mật.

Kể từ khi Việt Nam rơi vào tay người Pháp, vô số hội đã được thành lập ở Nam Kỳ với hy vọng lật đổ sự thống trị của người Pháp.

Nghĩa Hòa (Công lý và Hòa hợp), *Nhơn Hòa đường* (Nhóm Đức hạnh và Công bằng) hay *Lương hữu hội* (Hội bạn hữu), họ được tuyển chọn từ những người dân

thường ở thành thị và nông thôn, lấy cảm hứng từ sự thờ cúng truyền thống cũng như các nguyên tắc đạo đức của Nho giáo ; họ kết nối lại với sở thích cổ xưa mà Trung Hoa và Việt Nam luôn có đối với các xã hội chính trị - tôn giáo, được dẫn dắt bởi các nhà ngoại cảm và thầy bói hào phóng về bùa hộ mệnh và bí mật bói toán. «Dưới tất cả các triều đại này, có những thần dân trung thành và những người đàn ông đức hạnh. Than ôi! họ không còn thuộc về thế giới này nữa. Vì vậy, các vị thần sẽ đến giúp đỡ gia đình hoàng gia. Nhờ sức mạnh siêu nhiên của mình, họ sẽ sắp xếp lại mọi việc theo ý trời và sẽ thương xót những người đã liên minh, vì lợi ích của đất nước, giúp nhà vua lật đổ người Pháp và giành lại An Nam».

Một ngày sau khi Féraudy cho phép Nam nghỉ phép, tám quả bom đã phát nổ ở Chợ Lớn và Sài Gòn. Féraudy không liên hệ gì với hai sự kiện này nhưng ông không gặp lại Nam nữa. Và hẳn ông đã rất ngạc nhiên khi thấy anh ta vài ngày sau đó, trong cơn sốt phẫn khích và giữa hàng trăm *nha quế* mặc đồ trắng và đeo đầy bùa hộ mệnh, anh ta đã tấn công quân đội thực dân đến để ngăn chặn cuộc hành quân của họ vào Sài Gòn. Phan Xích Long bị bắt, nhưng ba năm sau, vào năm 1916, những người theo ông, sau khi đốt bùa hộ mệnh và nuốt tro để trở nên bất khả xâm phạm, đã tấn công nhà tù Sài Gòn

để giải thoát cho ông. Vô ích. Cùng với những phiên quân khác tiến về Biên Hòa với cùng mục đích, họ đã bị đưa ra tòa án quân sự.

Những câu chuyện về các hội kín và thầy bói này mang chút hơi hướng của quá khứ và không thể nhầm lẫn với các phong trào dân tộc chủ nghĩa tìm cách thay thế chủ nghĩa yêu nước của phe bảo hoàng. Nhưng vì chúng gắn liền với những khuynh hướng sâu xa của tâm hồn người Việt nên chúng đã có sự tồn tại đáng kinh ngạc. Ai có thể nói được, trong những hoạt động gần giống như nổi loạn và cướp bóc này, điều gì quan trọng hơn : chủ nghĩa thần bí, lòng yêu nước, sự lừa đảo, tham vọng chính trị hay thậm chí là lợi ích tài chính ? Từ Mạc, người vào đầu thế kỷ được công nhận là một trong những nhà lãnh đạo của *Phật Tề*, giống như Long, bị một số người Việt Nam coi là côn đồ, và những người khác coi là một nhà lãnh đạo chính trị chống Pháp. Việc xác định tầm quan trọng thực sự của họ cũng khó khăn như việc xác định tầm quan trọng của Đề Thám, người đứng đầu đảng bảo hoàng truyền thống, đã kích động nhiều cuộc bạo loạn ở miền trung đất nước. Với cuộc chiến tranh năm 1914, người ta hy vọng chế độ thực dân sẽ được tự do hóa. Ở đó sự thống trị một ngày nào đó sẽ chấm dứt : người nước ngoài không thể ở lại mãi mãi trên đất của tổ tiên họ. Và nếu họ làm vậy, người

ta có thể hy vọng rằng, với một chút hiểu biết và công bằng hơn, họ sẽ khơi dậy trong người Việt Nam những cảm xúc khác ngoài sự khuất phục.

Người ta vẫn cần phải biết bạn bè mình ở đâu và đối xử với họ như vậy. Và xét về phương diện này, câu chuyện của ông Trần Bá Hiệp là một ví dụ điển hình. Là một nhân vật đáng kính khiêm tốn, được bầu vào Hội đồng Thuộc địa Nam Kỳ²⁰ năm 1902, ông Hiệp, nhờ việc đổi mới chức vụ hàng năm và sau những hành động đen tối nhằm loại bỏ gia tộc của một người tên là Cuniac, thị trưởng Sài Gòn, đã được bầu làm phó chủ tịch Hội đồng. Ông nợ cuộc bầu cử này cho những người đồng nghiệp Việt Nam của mình. Một cố vấn người Corse, tên là Canavaggio, đã thuyết phục họ về cơ hội đặc biệt mà họ đã được trao. Lần đầu tiên, một người Việt Nam có cơ hội đạt tới vị trí cao. Cần phải nắm bắt nó. Nhưng lúc đó là năm 1905 và sự kiện này đã gây ra một vụ bê bối. Ông Hiệp, người bị chính quyền thực dân gây sức ép, đã phải từ chức trước khi nhậm chức²¹.

20 Hội đồng có chức năng chính là bỏ phiếu về ngân sách của thuộc địa.

21 Sự rút lui này đã mang lại cho ông Huân chương Bắc đẩu Bội tinh.

6. Nước đục

«Hãy xem nước suối này ; đôi khi trong, đôi khi đục». Điềm báo cũng vậy. Cho đến nay, chúng khá đục. Công việc kinh doanh của cha tôi đang không tốt. *khách sạn Continental* không phải là một giá trị tốt như người ta nghĩ. Mẹ tôi bị viêm màng phổi. Giống như nhiều người Việt Nam khác, bà bị bệnh lao. Khí hậu Nam Kỳ có hại cho bà và các bác sĩ khuyên bà nên đi Pháp, nơi không khí ở Savoy có thể chữa khỏi bệnh cho bà. Cha tôi quyết định rằng bà phải đi.

Cùng với một nhóm bạn người Corse, chúng tôi lên tàu André Lebon, mẹ tôi, cô Philippa, Assam, người giúp việc Chi Ba và tôi. Mẹ tôi sợ phải để cha tôi ở lại Sài Gòn một mình ; khí hậu không khiến con người thích sự cô độc và khắc khổ. Phụ nữ Pháp thường đến *khách sạn Continental* một mình để thử vận may ở thành phố này, nơi mà vận may được cho là đến rất nhanh. Trong thâm tâm, mẹ tôi không thể thoát khỏi cảm giác rằng một ngày nào đó cha tôi sẽ lại hứng thú với những người phụ nữ cùng chủng tộc với mình ; bà không muốn chiến đấu với những *Ba Dam* kiêu ngạo và hung hăng. Cảm giác tự ti này đang gặm nhấm bà. Và rồi, phải nói rằng, bà và tôi đã rất bối rối trước chuyến đi đến thành phố này, nơi mà cái tên được nhắc đến với

sự tôn trọng pha lẫn sợ hãi và ngưỡng mộ. Nước Pháp luôn được giới thiệu với tôi như một vùng đất trù phú mà bạn phải nỗ lực để đạt được. Và cảm xúc của tôi khi thấy mình ở đó chắc chắn lớn đến mức tôi chỉ lưu lại những hình ảnh thoáng qua : tuyết trên dãy Alpes đông lại thành những viên tròn và kêu lạo xạo dưới ngón tay tôi, Corniche của Marseille, hương vị của quả anh đào, lớp vỏ mềm mại và mịn màng như da mẹ tôi, người mẹ mà tôi đã phải xa cách vì sợ lây nhiễm, và những lần đi lại liên tục này, sự không chắc chắn của các bác sĩ, nỗi đau khổ. Khắp mọi nơi, tôi thấy mọi người có vẻ tò mò: đoàn phụ nữ «Trung Hoa» và châu Âu kỳ lạ này đến từ đâu ? Sau cùng là trở về. Mẹ tôi đã quyết định ngừng điều trị ngay khi bắt đầu ; bà không thể chịu đựng được khoảng cách này nữa. Bà đã phải chịu số phận mà không hề biết.

Chuyến đi là một kỳ nghỉ tuyệt vời đối với tôi. Tôi nhớ những lần dừng chân : những đứa trẻ da đen, bất chấp nguy cơ bị cá mập ăn thịt, đã lao mình xuống nước để tìm tiền dưới đáy biển, những chiếc mũ đỏ mua ở chợ Port Said, những người ăn xin gầy gò ở Djibouti... Trên thuyền, có một buổi dạ hội lớn : Người ta nguy trang tôi như một hoàng tử Hindu, đỉnh cao của sự kỳ lạ. Người ta có sự kiêu ngạo của những thuộc địa khác ! Ở Sài Gòn, nơi mà người ta nói đến chuyện con trai và

nhà gỗ quanh năm, các hoàng tử Ấn Độ giáo ở Phương Đông trong truyện Nghìn lẻ một đêm và sự giàu có kỳ lạ của họ vẫn được tô điểm bằng một uy tín không thể so sánh với những người Chettys ở phố Catinat, những người lính đội khăn xếp ở các khách sạn Sài Gòn, hay thậm chí là các quan lại trong triều đình Huế.

Một ngày năm 1932, gia đình đến gặp tôi : «Mẹ của anh đã lên thiên đường rồi!». Từ đó trở đi, tôi phải chia sẻ cuộc sống của mình với một người cô người Corsica, hết lòng lo cho việc học của tôi, và một gia đình người Việt đã truyền cho tôi tình cảm mà họ dành cho mẹ tôi. Môi trường gia đình hạnh phúc này sẽ bảo vệ tôi lâu hơn nữa khỏi những rạn nứt đầu tiên trong xã hội thực dân.

Với cha tôi, hơi thở của Rồng, hơi thở của may mắn, đã cạn kiệt. Ông đã bán căn biệt thự trên phố Mac-Mahon vì tin rằng nó mang lại vận rủi. Những người chủ trước đều đã tự tử hoặc tự sát. «Kiến thức chẳng là gì nếu vận mệnh trái ngược.»

Những người còn lại trong gia đình đã rút lui về *khách sạn Continental*. Bố tôi chuyển vào khách sạn, cô Philippa, Assam và tôi chuyển vào một phòng phụ phía trên *La Pagode*. Tiệm bánh ngọt và quán trà này cũng tồn tại qua mọi cuộc cách mạng. Với căn phòng

đôi trong khách sạn và kỳ nghỉ ở Mytho, cô tôi hy vọng sẽ mang đến cho tôi một cuộc sống ngọt ngào như một đứa trẻ được cưng chiều và hưởng nhiều đặc quyền. Nền giáo dục của Pháp, cùng với mối quan hệ tôn trọng và tình cảm được duy trì với gia đình bên ngoại, đối với cô dường như là thành tựu của sự cân bằng lý tưởng. Than ôi, người phụ nữ thánh thiện này chẳng biết gì về các vấn đề xã hội. Không một phút nào, cô ấy nghĩ đến những sự đối kháng mà ngôi trường sẽ mang đến cho tôi.

Cú sốc đầu tiên xảy ra vào ngày ông bà tôi đi qua Sài Gòn, đến đón tôi sau giờ học trên chiếc xe Peugeot của gia đình có rèm che. Assam, người chưa bao giờ rời xa tôi, đang chờ để đưa tôi đến với họ. Và mọi người đều có thể thấy bà tôi ôm tôi vào lòng và hít hà mùi mặt tôi. Tôi không thấy ngạc nhiên về cách hôn này của người Việt, tôi đã quen với nó rồi. Nhưng ngày hôm sau, những người bạn Pháp nhỏ bé của tôi đã đến :

- Người đàn bà An Nam già đã hôn anh hôm qua là ai ?

- Bà của tôi.

- Bà ngoại của anh có phải là người An Nam không ? Nhưng mà, anh không phải là người Pháp à ?

- Vâng, tôi là người Pháp. Bố tôi là người Pháp !

- Không, anh không phải người Pháp. Anh là con lai !

Họ bắt đầu cười. Tôi đỏ mặt. Sự đỏ vớ này là không thể cứu vãn được. Từ giờ trở đi, trường học sẽ là một cái bẫy mà tôi không còn có thể thoát ra được nữa : Tôi sợ ông bà sẽ đến đón tôi, tôi không còn dám khẳng định với bản thân rằng mình là người Pháp nữa ; không biết từ lúc nào, tôi đã có thái độ khiêm tốn và rụt rè của người Việt Nam và những người lai, những người đã học được cách đọc một số ánh mắt, một số cử chỉ, thậm chí là cả những cử chỉ lén lút nhất. Nỗi sợ những lời nói gây tổn thương làm tôi tê liệt. Tôi sợ nói ra điều gì đó tầm thường vì sợ khơi dậy điều gì đó tầm thường hơn. Những cách diễn đạt như *niaque*²² hay *congaie*²³ giờ đây mang theo cảm giác tự ti, và được đáp lại theo cách thậm chí còn thâm độc và nhục nhã hơn bằng cách gọi khinh miệt *con lai*, tức đứa con lai, hoặc *Me Tây*, mẹ của người Tây, mà người Việt Nam vẫn dùng để gọi chúng tôi.

Người Tây Ấn Độ gốc Pháp đã đưa sự vô lý của tình huống này lên đến đỉnh điểm. Mặc dù có làn da đen, họ thường có thái độ kiêu ngạo hơn đối với người thuộc

22 Niaque, biến dạng của nha quê, nông dân.

23 Congaie, sự biến dạng của con gai, con gái.

địa so với người da trắng.

Nhìn chung, người Pháp và người Việt ở Sài Gòn không học cùng một trường, ngoại trừ trường chính là trường trung học Chasseloup-Laubat. Nơi này chào đón 20% người Việt Nam, chia đều cho con cái quốc tịch Pháp và một nhóm được nhận vào học thông qua kỳ thi đặc biệt. Vào đầu thế kỷ, trường trung học thực sự có sự phân biệt đối xử trong các tòa nhà của mình, nhưng vào thời điểm đó, cũng là thời điểm tôi sống, các lớp học còn hỗn hợp và sự thù địch về chủng tộc vẫn chỉ là tiềm ẩn, không hề có sự tàn bạo mà sau này chúng ta sẽ biết đến. Trong trường hợp không có mối quan hệ thân thiện - những ngôi nhà của người Việt Nam, vì sợ bị chế giễu, vẫn đóng kín cửa - người ta có thể hy vọng vào tình đồng chí giữa người Pháp và người Việt Nam, ngay cả khi xung đột chủng tộc được thể hiện mạnh mẽ trong các cuộc ganh đua ở trường. Bởi vì lòng kiêu hãnh đã khiến người Việt Nam có thái độ dè dặt nhưng lại thúc đẩy họ nỗ lực để đạt được những vị trí tốt nhất. Họ tìm cách bù đắp về mặt trí tuệ cho sự yếu kém về thể chất, thể hiện qua việc chơi trò chơi và thể thao. Tôi nhớ cánh đồng khép kín này, gần bể chứa nước đen trên phố Pellerin, nơi chúng tôi thanh toán hóa đơn cách xa người qua lại. Bao lực ở đó còn trầm trọng hơn do sự oán giận và đối kháng về chủng tộc ; những cuộc đụng

độ này làm tôi kinh hãi. Tôi lo sợ sự tàn bạo của người Pháp đối với những người đồng chí Việt Nam mà tôi cảm thấy «hoàn toàn đoàn kết». Vẫn mái tóc thẳng khó tạo kiểu đó, vẫn cổ tay gầy đó, làn da nâu mịn màng đó... Lòng căm ghét bạo lực của tôi bắt nguồn từ những trận chiến này. Nó chỉ phát triển theo năm tháng.

Mặc dù chúng chỉ là nơi giải tỏa những cảm xúc thù địch không được công khai, nhưng tốt hơn hết là những sự cạnh tranh này giữa các trường học Pháp và Việt Nam được thể hiện trên sân thể thao. Nhưng sau đó, tôi thấy khó chịu khi những người lai luôn chọn phía Pháp. Tôi phải nói rằng những thanh niên da trắng bị mê hoặc bởi cách phô trương sức mạnh thể chất của họ : họ mặc quần đùi rất ngắn, cẩn thận xắn tay áo sơ mi lên... Và khi họ chơi bóng rổ, một loại bóng rổ mà bạn phải đánh một thành viên của đội đối phương bằng lực tối đa, hoặc trong giải đấu, không gì khác hơn là một trận chiến tàn khốc giữa những cậu bé, mỗi cậu bé cười trên một người bạn, con thịnh nộ mà những người lai tìm cách giành chiến thắng đã nói lên rất nhiều điều về mặc cảm của họ.

Các trò chơi của người Việt có bản chất khác, là những trò chơi đòi hỏi sự kiên nhẫn và kỹ năng, chẳng hạn như *đá kào*, một loại cầu lông chơi bằng chân trần và không

có lưới, nơi sự nhanh nhẹn của cơ thể người châu Á tạo nên điều kỳ diệu, nhưng cũng có những trò chơi động vật, nơi sự tàn ác xen lẫn sự độc ác. Đây chính là trường hợp của những trận đá gà, hay những trận đá dế bị nhốt một cách tàn bạo trong những chiếc hộp đục lỗ, để khiến chúng phải xé xác nhau một cách dữ dội cho đến chết. Ở nông thôn, chúng tôi thường vui đùa bắt chim sẻ bằng vài nắm gạo trên một chiếc thùng úp ngược, được đỡ bằng một thanh tre. Đôi khi, để giữ con chim bị bắt ở nhà, người ta cắt cánh của nó, nhưng con chim sẻ quá gắn bó với tự do đến nỗi nó thường tự tử bằng cách cắn lưới của mình bằng mỏ. Trò chơi đường phố, trò chơi đơn giản và tàn bạo, chứa đầy biểu tượng - sự trả thù của kẻ yếu đối với kẻ yếu hơn - thường kết hợp sự khéo léo và kỹ năng thủ công với việc thao túng tiền bạc. Từ khi còn rất nhỏ, chúng ta đã chơi xúc xắc hoặc chơi bài. Đối với các trận đá gà hay đá dế, chúng đi kèm với hoạt động mua bán thực sự với thị trường, các cuộc trao đổi và thanh toán tín dụng.

Người Pháp không chơi trên đường phố. Bên cạnh họ là câu lạc bộ thể thao Sài Gòn của Anh, nơi có địa vị cao trong xã hội thực dân, nơi mà người ta thể hiện một cách lộ bịch một trí óc hẹp hòi. Như bạn có thể tưởng tượng, không phải ai cũng có thể vào được. Điều kiện đầu tiên : không phải người Việt Nam, không phải

người da trắng nhỏ bé, không phải hạ sĩ quan, không phải nhân viên hải quan. Điều kiện thứ hai : có sự tham gia của hai thành viên trong câu lạc bộ. Chỉ đến lúc đó , kỳ thị mới bắt đầu, kỳ thị thực sự, kỳ thị với những ánh mắt và bình luận chào đón mỗi thành viên mới đến. Cha tôi không bao giờ muốn đặt chân đến đó. Ông có câu lạc bộ riêng của mình, *khách sạn Continental*, và có lẽ lòng kiêu hãnh đã khiến ông sợ nghi lễ gia nhập. Ông chỉ làm vậy sau đó để cho tôi chơi thể thao mà không nhận ra rằng ông đang dẫn tôi đến sự đau khổ.

Khi tôi bước vào, những bước đi đầu tiên của tôi quanh hồ bơi thực sự là một cực hình. Những cái nhìn liếc xéo, những lời thì thầm, những cuộc thảo luận, những nụ cười mỉa mai đã phôi bày tôi. Tôi cảm thấy mình còn là người An Nam hơn vẻ bề ngoài. Những gì còn lại trên cơ thể tôi là đôi bàn tay nhỏ, mái tóc đen thẳng và làn da nâu. Tôi nhìn thấy nhiều người lai khác xung quanh mình, nhưng kỳ lạ thay, sự hiện diện của họ không làm tôi yên tâm hơn. Dù tôi có tự thuyết phục mình rằng nỗi sợ hãi của mình chỉ là thái quá và tôi cần phải lùi lại một bước thì tôi vẫn không thể làm được. Làm sao để thành công trong việc xua đuổi những lời nói đáng sợ của *niaque* và con trai của *niaque*, chúng ám ảnh tôi. Những người phụ nữ lai xinh đẹp và được săn đón này nghĩ gì ? Tôi không bao giờ biết điều đó.

Mối quan hệ giữa chúng tôi không hề dễ dàng. Họ giả vờ như không biết ngôn ngữ của đất nước đó. Không ai dám công bố ý định của mình. Chúng ta nhanh chóng đánh thức những con quỷ gây tổn thương ! Đôi khi tôi đổ lỗi cho sự nhút nhát của mình, cho vóc dáng không có được sự uy tín của một vận động viên bơi lội Á-Âu hay một cầu thủ bóng bầu dục. Nhưng từ này vẫn chưa tồn tại và tôi cảm thấy không đủ mạnh mẽ để vượt qua mặc cảm của mình. Và rồi, tôi cảm thấy sự bất an tương tự trong hoàn cảnh của mình : tôi thường tình cờ bắt gặp một cái nhìn mà sự tự tin đột nhiên tan vỡ trong một cuộc trò chuyện hay cuộc họp.

Tuy nhiên, tôi vẫn có mối quan hệ với hai hoặc ba người Pháp mà tình bạn của họ đã bảo vệ tôi. Gia đình Zevaco chào đón tôi vào nhà như chào đón một đứa con trong nhà. Người cha, một luật sư người Corse, sống cuộc sống tách biệt khỏi xã hội Sài Gòn. Lòng tốt và sự cởi mở của ông đã bảo vệ gia đình ông khỏi những ý tưởng hạn hẹp của phần lớn người châu Âu.

Tôi thích đường phố và sự ầm danh của nó hơn xã hội phương Tây. Tôi yêu thành phố này, yêu màu xanh của cây cối, yêu cách người dân nơi đây đi lại, không bao giờ vội vã làm việc hay nghỉ ngơi, nhịp sống thong thả mà ngay cả người châu Âu cũng tôn trọng. Quần short

trắng và mũ sắt thời thuộc địa, những thứ chỉ biến mất sau chiến tranh, lại xuất hiện cùng với ô dù và áo bà ba địa phương. Sự phân biệt rõ ràng giữa các khu phố mang tính xã hội nhiều hơn là chủng tộc, và tôi biết tôi sẽ được hưởng lợi từ sự yên bình trên đường phố.

Trên hết, tôi thích những chuyến phiêu lưu của mình với Assam, những chuyến thăm bạn bè của cô ấy. Sau cuộc sống đơn điệu trong phòng đôi ở khu nhà phụ của *khách sạn Continental*, họ đã mang lại cho tôi sự tự do. Cà ri cay, những que kem nhiều màu được một cậu bé lấy ra từ bình thủy khổng lồ, một lát dừa hoặc mía mà một đứa trẻ mời trên một chiếc giỏ mây lớn, có hương vị hơn nhiều so với một ly kem tuyệt hảo từ *khách sạn Continental*. Khi đi bộ đến khu phố Tàu gần khe núi, Assam thường đi xe kéo. Tôi yêu nơi này, những biển hiệu tượng hình, những cửa hàng ồn ào và hỗn loạn, những quán rượu nhỏ với những chiếc bàn tròn nhón dầu mỡ. Đôi khi, dọc theo một đại lộ Gallieni vẫn còn nông thôn, chúng tôi đi xa hơn đến Chợ Lớn, tìm thấy Trung Hoa thực sự. Ngoài một vài người nông dân xếp hàng gần các cửa hàng, không còn người Việt Nam nào ở đó nữa. Và cuộc sống ở Chợ Lớn làm tôi say mê. Có những quầy hàng thực phẩm ở khắp mọi nơi. Vịt, lợn, gà và lòng tràn ngập từ các cửa hàng ; những bao gạo chất đống trên vỉa hè. «Đất đai thuộc về người Pháp,

ruộng lúa thuộc về người An Nam, lúa gạo thuộc về người Hoa», họ nói ở Sài Gòn.

Khi Assam đi trò chuyện với bạn bè trên một con phố nhỏ có những «ngăn» tôi được trang trí bằng các họa tiết gốm, tôi được tặng bánh đậu nành, *hoa mei* hoặc *xi mui*, những quả mận khô nhỏ và teo lại, ngâm trong muối và đường, để kích thích sự thèm ăn. Trong khi đó, Assam đã bí ẩn mở ra một gói hàng quý giá. Mở lớp giấy lụa ra, cô thấy một chiếc vòng tay bằng ngọc bích màu xanh lá cây. Ngay lập tức, mọi ánh mắt đổ dồn về viên ngọc và bắt đầu thảo luận, mọi người đưa ra ý kiến về độ trong suốt, màu sắc và giá cả của nó. Bản thân tôi cũng bị mê hoặc bởi loại đá này, giống như người Trung Hoa, tôi sẵn sàng nhận ra mọi ưu điểm của nó. Người ta nói rằng ngọc bích tượng trưng cho «lòng bác ái vì độ sáng ấm áp, sự thẳng thắn vì độ trong suốt, sự khôn ngoan vì độ tinh khiết vang dội, lòng dũng cảm vì không thể uốn cong và sự công bằng vì các cạnh của nó không làm tổn thương ai».

Và rồi, để gây ấn tượng cho trí tưởng tượng của tôi, bên trong căn nhà trọ khiêm tốn của người bạn Assam, có một bàn thờ tổ tiên được dựng lên liên tục : nhang, hoa quả bày như lễ vật, hình ảnh các vị thần đèn màu đỏ và vàng với đôi mắt hóa trang như diễn viên sân khấu.

Bằng một số liên tưởng mơ hồ nào đó, giáo phái này đã đưa tôi trở lại với chiếc trống đỏ trên đảo Ogre.

Thỉnh thoảng Assam đưa tôi đến chùa để cầu nguyện hoặc tham khảo ý kiến thầy bói. Ở đó, những con rồng canh gác lối vào, làn khói hương hay những bức tượng nhân nhó xuất hiện từ phía sau những cây cột, gọi lại những ký ức quen thuộc, những cơn ác mộng xa xôi. Và đó là lý do tại sao tôi không hiểu tại sao cô Philippa của tôi, người vốn mê tín, lại có thể nói một cách khinh thường về các vị Phật của Assam như vậy. Về phần mình, tôi biết rõ rằng có những con quỷ đáng sợ rình rập quanh chúng tôi vào ban đêm và Assam đã đúng khi thuần hóa chúng. Hơn nữa, Assam không phải là người duy nhất tin vào điều đó, người Việt Nam tiến hóa cao đã dựng lên những bức tường trước cửa nhà mình để ngăn chặn tà ma xâm nhập. Tôi đã cố gắng để hiểu nhưng vô ích. Trong tâm trí tôi, mọi thứ đều lẫn lộn : niềm tin, mê tín.

Khi tôi rời khỏi chùa, con phố và tiếng ồn ào mang lại cho tôi sự bình yên, cũng như cảnh tượng những quý ông Trung Hoa béo phì ngồi ở các quán rượu, miệng họ rất béo và đầy đặn. Người Việt Nam và người Trung Hoa đã đúng : để dọa ma quỷ, bạn phải tạo ra tiếng động, thật nhiều tiếng động. Sau mùi hương trầm, tôi cũng

đắm mình trong thế giới mùi hương này một cách thích thú, khác xa với những khu phố châu Âu, nơi tỏa ra tất cả sự đậm đặc và sức mạnh của chúng. Như thường lệ, họ luôn dùng kèm *nước mắt*. Giống như một thiên tài bảo vệ, nước mắt chế ngự mùi hương trong không khí, đôi khi nồng nàn đến mức không thể phân biệt được mùi hăng của xoài với mùi bạc hà, mùi hôi của sầu riêng với mùi nhà vệ sinh, mùi không rõ ràng của bếp di động với mùi thay đổi của trái cây chín quá. Những mùi hương khác cũng phảng phất trong không khí, đặc biệt hơn, tinh tế hơn : mùi dầu xoa bóp mà một người phụ nữ để lại khi đi qua, hoặc có lẽ là mùi mồ hôi hăng hắc : một người lái xe kéo vừa vượt qua bạn, tấm lưng đen sạm, khô khốc của anh ta thấm mồ hôi qua những lỗ thủng trên chiếc áo cotton rách nát. Mùi này là mùi của sự khốn khổ, giống như mùi của những khu phố nghèo nơi mà vào mùa gió mùa, những túp lều rom ngập trong độ ẩm và bùn đất.

Nhưng với tôi, chẳng có gì đáng giá bằng Mytho. Mytho, sự trở về với gia tộc, thoát khỏi xung đột chủng tộc. Từ khi mẹ tôi mất đi, sự dịu dàng của bà tôi dành cho tôi đã tăng lên gấp mười lần. Khi nhìn thấy tôi, bà cứ khóc, than thở về sự cô đơn của tôi. Bà đã cố gắng gửi cho tôi một người bạn đến Sài Gòn, con trai của một người nông dân trên đảo, người muốn trải nghiệm

thành phố lớn và làm việc tại *khách sạn Continental*. Nhưng cha tôi lại cảm thấy rất ngạc nhiên vì điều đó. «Bà ngoại thực sự có những ý tưởng này ! Con trai tôi không cần nô lệ để vui chơi, và nhất là một *nha quê!*» Thực ra, ông không muốn thừa nhận với ông bà tôi rằng tôi hơi cô đơn. Tuy nhiên, kể từ ngày đó, chuyến đi Mytho trở nên thường xuyên hơn. Mặc dù tôi bị tước mất hai hoặc ba người bạn cùng lớp, những người đã dành kỳ nghỉ của mình giống như những người châu Âu khác ở Mũi Saint-Jacques hoặc Nha Trang, tôi rất vui khi tìm thấy một môi trường gia đình tự nhiên ở đó.

Bà tôi nhỏ nhắn và đầy đặn, khuôn mặt tẹt nhưng lại có khả năng biểu cảm vô cùng tuyệt vời. Tôi thường thấy bà ngồi trên giường, một chân gập lại trên chiếc gối dài bằng vải satin đen, chân còn lại dùng làm tay vịn cho cánh tay mà bà bám vào như cành liễu. Trong tay còn lại, bà cầm một túm thuốc lá, bà đưa nó qua lại trên răng trong khi nhai hỗn hợp trà : lưng bà cong cong vì phải ngồi ở tư thế này trong thời gian dài đến nỗi người ta có thể nghĩ rằng bà bị gù lưng. Thông thường, khi trò chuyện hoặc suy nghĩ, bà sẽ vuốt ve một bàn chân trắng và thanh tú như một món đồ trang sức bằng ngà voi, hoặc xoa bóp trán với hy vọng xua tan cơn đau nửa đầu do lưu thông máu kém. Vào những khoảnh khắc này, bà thích có tôi ở bên cạnh. Bà vỗ nhẹ vai và cánh tay

tôi, rồi bất ngờ cười khúc khích trước khi hôn tôi bằng những nụ hôn kiểu Việt Nam.

Ngọt ngào và dịu dàng với tôi, bà lại có khả năng bạo lực với người hầu của mình. Một ngày nọ, khi tôi đang câu cá ở ao cá Bình Đức, tôi nghe thấy tiếng hét the thé xen lẫn tiếng nức nở và lời van xin mà giọng nói the thé của bà át đi những mệnh lệnh dữ dội và ngắn gọn. Tôi vội vã chạy tới. Giữa đại sảnh, bà ta đang dùng một cây mây đánh một cô gái trẻ đang quỳ dưới chân bà ta. Đôi mắt bà sáng lên và cái miệng mím chặt của bà rít lên những từ ngữ lặp đi lặp lại hàng trăm lần :

- Tôi sẽ đánh chết mày để mày không bao giờ làm thế nữa !

- May mà Bà Ngoại không dùng cái dui²⁴ ! một người anh em họ ngồi cạnh tôi thì thầm, anh ấy cũng sợ hãi như tôi. Anh không thấy sao, hôm nọ bà quát tên tài xế Hải, lưng hắn có nhiều gân như lưng hổ nhưng lại có sọc đỏ !

Bà tôi thích phàn nàn về sức khỏe của mình, về tuổi già. Một phần vì muốn làm đẹp. Không ngần ngại triệu hồi một thầy thuốc, bậc thầy về thuốc, dược sĩ-bác sĩ, người đã đến với chiếc ô vĩnh cửu, đội khăn xếp và

24 Đuôi, gân trâu.

áo dài đen trong suốt hơn vải mỏng. Với đôi mắt tinh nghịch ẩn sau cặp kính gọng vàng, ông ta lấy ra từ một chiếc vali nhỏ bên thiu một số chai dầu và một vài công thức được viết trên những mảnh giấy rách ó vàng. Bản chất của phương pháp điều trị của ông là đọc những bài diễn văn dài mà không cần dấu câu, giống như những bài kinh cầu nguyện. Và, mặc dù bà tôi trông có vẻ ốm yếu, người ta cảm thấy ngôn ngữ này có tác dụng với bà nhiều hơn những lọ thuốc màu nâu mà ông kê đơn. Thật khó để tôi có thể theo dõi mạch truyện của những bài giảng này với giọng điệu thân mật, nhưng từ những đoạn tôi nghe được, tôi đã có thể khôi phục lại sự kết hợp được cân nhắc kỹ lưỡng giữa sự thoải mái, lời nhin hót, thuật ngữ y khoa-triết học và các công thức tôn giáo.

Nếu người đàn ông có bộ râu hiếm và cặp kính vàng không có tác dụng thì vẫn còn những nhà phân tích tâm lý trước bức thư là những nhà bói toán, thầy bói, những thầy phù thủy chữa bệnh được tham khảo ý kiến về bất kỳ vấn đề kinh doanh hay tình cảm nào. Hoặc thậm chí một số linh mục Việt Nam rất giống họ, đã biết cách điều chỉnh giáo lý Kitô giáo cho phù hợp với tâm lý của nơi đó. Cả hai đều được yêu cầu an ủi họ về những thất bại và sự thay đổi vận mệnh. Trên hết, đó là vấn đề thoát khỏi những ràng buộc phù phiếm để khám phá lại

sức mạnh của những giấc mơ.

Các ván bài *tứ sắc* đều diễn ra tốt đẹp tại Mytho-Bình Đức. Thật may cho tôi ! Trong khi bà ngoại và Di Nam lo cho người lớn bận rộn, tôi và bọn trẻ chạy chơi trong vườn cây ăn quả rộng lớn. Người ta dùng lưới cán dài để hái xoài hoặc táo quế, sau đó dùng hột đen làm quân cờ trong trò chơi cờ tướng. Trò chơi cờ đam Trung Hoa này được chơi bằng cách ngồi xỏm trên mặt đất. Cách ngồi trên mặt cá chân, tay đặt trên đầu gối, là nét đặc trưng của người Việt Nam, của người *niaque*. Ở Sài Gòn, nó thu hút những ánh nhìn không tán thành và khinh thường, nhưng ở Mỹ Tho hay Ngũ Hiệp, nó nằm trong trật tự của mọi thứ. Chúng tôi ngồi xỏm xuống để chơi, để vẽ, để xem những chú dế hay những chú dế chiến đấu, để ăn. Bằng cách đảm bảo sự thư giãn và nghỉ ngơi cho cơ thể, tư thế này giải tỏa sự căng thẳng của tâm trí. Trông giống như con chim vậy. Tôi coi đó là cách để thở, để cảm thấy mạnh mẽ hơn, bằng cách tập hợp vào bản thân một cơ thể quá yếu so với sở thích của tôi. Thực hành này đã thuyết phục tôi rằng tôi thuộc về người Việt Nam, hình thái của người Pháp không cho phép họ đứng như thế này. Sau đó, khi hình ảnh những tù binh Việt Minh hay Việt Cộng xuất hiện, phủ đầy quần áo đen rách rưới, ngồi xỏm thành từng nhóm dưới chân những người lính mặc quân phục nước ngoài

tuyệt đẹp, chúng mới thực sự mang ý nghĩa sâu sắc đối với tôi : từ sự rút lui tạm thời, một sức mạnh bất khuất sẽ xuất hiện.

Một trong những niềm vui lớn nhất của tôi ở Mytho là các bữa ăn, được phục vụ quanh những chiếc bàn lớn hoặc trên giường tầng. Bất chấp những quy định rất nghiêm ngặt chi phối trật tự ở đây, nơi đây vẫn mang lại bầu không khí tự nhiên và giản dị mà tôi rất thích. Tôi biết rằng tôi chỉ nên nói chuyện với ông bà bằng cách cung kính chấp tay trước ngực và bắt đầu mọi câu nói của mình bằng «Bẩm Ông Ngoại, Bẩm Bà Ngoại», «Kính Ông Ngoại, kính Bà Ngoại», rằng khi đến bữa ăn phải đợi chủ gia đình, nhường những miếng ngon nhất cho cha mẹ và không được ăn hết đĩa, nhưng trên thực tế, một khi ông bà tôi đã vung đũa đầu tiên, thì khách khứa sẽ cảm thấy thư giãn nhất. Nếu không ai nói gì thì chỉ đơn giản là vì phép lịch sự đòi hỏi đàn ông, thậm chí còn hơn phụ nữ, phải ăn xong bữa một cách nhanh chóng. Như câu nói, «đàn ông ăn như hổ, phụ nữ ăn như mèo». Tôi nhớ đôi đũa gỗ đen vung vẩy khắp nơi, nhanh chóng gấp thức ăn từ những chiếc đĩa lớn giữa đám khách. Sau khi bữa ăn kết thúc, không ai còn nán lại bàn nữa. Sẽ không lịch sự nếu làm phiền chủ nhà bằng cách buộc họ phải ở lại.

Người ta tìm thấy sự pha trộn giữa chủ nghĩa hình thức và sự giản dị này trong Thần thoại và Ngũ Hiệp vào thời điểm diễn ra lễ hội, và người ta khó có thể tìm thấy điều này ở Sài Gòn, nơi mà ảnh hưởng của phương Tây, tùy thuộc vào tính khí và nhóm người, có thể coi trọng hoặc không coi trọng phong tục.

Ví dụ, tôi ghét việc đón Giáng sinh ở Sài Gòn. Từ khi mẹ tôi mất, ngày này trở nên buồn bã và cô đơn. Ngược lại, ở Mytho, đây là một lễ hội lớn, một dạng tập dượt Tết, ít trang trọng hơn và nồng nhiệt hơn. Gia tộc và bạn bè được mời đến dự tiệc lớn sau thánh lễ nửa đêm. Cùng tham gia với họ là đoàn kịch không thể thiếu, họ trình diễn các tác phẩm theo phần đệm của ban nhạc kèn đồng và dàn nhạc địa phương mang tính giáo dục, trình bày ngôi sao lớn, giấy nhiều màu và máng cỏ, mô phỏng theo những hình ảnh đạo đức. Nổi tiếng nhất là vở kịch lịch sử Kim Loan. Trong bầu không khí tình yêu lãng mạn và sự đàn áp của những người Kitô hữu, nó đã gợi lên hình ảnh cao cả của Cha Alexandre de Rhodes, người sáng tạo ra chữ quốc ngữ ²⁵. Khán giả thuộc lòng vở kịch nhưng thậm chí không còn theo dõi nó nữa.

25 Phiên âm tiếng Việt sang chữ La-tinh.

Hai tháng sau, Tết đến với những truyền thống như pháo nổ, lời chúc, điều cấm kỵ và tiệc tùng. Nghi lễ này được bắt đầu vào đêm giao thừa, với ngày đầu tiên là tĩnh tâm tại nhà cùng gia đình. Một loại tử thần dường như đã bao trùm trái đất, mọi hoạt động đều ngừng lại. Sau một đêm thường dành cho trò chơi bài, đoàn diễu hành gia đình bắt đầu trước mặt ông bà : cậu Đức dẫn đầu cùng gia đình, Di Nam và gia đình dì, và tôi đi sau, một mình tiến lên. Bất cứ lúc nào, bà tôi cũng ôm chặt tôi vào lòng, vừa khóc vừa gọi con gái bà. Cuối cùng, vô số họ hàng, anh em họ, nhân viên và người hầu lần lượt đến bày tỏ lời chúc, cúi mặt xuống đất ba lần. Quần áo ngày hôm đó đều mới. Màu đỏ, màu có lợi tuyệt vời, chiếm ưu thế ở đó. Sau khi buổi lễ đầu tiên này hoàn tất - bắt đầu từ sáng sớm và kéo dài suốt buổi sáng - thì đã đến lúc tiệc tùng và lễ hội diễn ra trong nhiều ngày.

Mặc dù có không khí lễ hội và việc phát tiền, tôi thực sự không thích bữa tiệc này. Điều đó làm tăng thêm cảm giác cô đơn của tôi, mặc dù không giống như những gì đang diễn ra trong xã hội Sài Gòn, không ai nghĩ đến việc trách móc tôi vì sự ra đời của mình. «Đầu gà, móng vịt» không nằm trong vốn từ vựng thông thường của ông bà tôi. Hoàn toàn ngược lại. Khi tôi đến thăm bạn bè của bà, tôi đã phải chịu đựng rất nhiều lời khen ngợi và tặng bốc quá đáng. Công lao của họ là giúp tôi quen

với hình thức của những từ ngữ hay. Sự đạo đức giả của họ, có thể được coi là một hình thức tế nhị, lại được tô điểm bằng những đức tính có lợi.

7. «Cổ chúng ta quá ngắn để có thể nghe được Thiên Chúa»

1930. Cuộc nổi loạn nổ ra. Từ tháng 2 đến tháng 9, các sự cố liên tục xảy ra ở Đông Dương. Tại Yên Bái, một cuộc nổi loạn của lính An Nam diễn ra, họ không hài lòng với sự tàn bạo mà các sĩ quan và hạ sĩ quan bắt họ phải chịu đựng ; ở Bắc An Nam, một vụ thảm sát do quân đoàn thực hiện để trả thù cho việc một người trong số họ bị giết ; ở Nam Kỳ, miền Nam đất nước, đã diễn ra những cuộc biểu tình phản đối, ít bạo lực hơn ở miền Bắc, nhưng phản ánh bầu không khí đang thịnh hành vào thời điểm đó. Ở Cao Lãnh, Chợ Mới, Vĩnh Long, đám đông cầm cờ đỏ dẫn đầu, giương cao biểu ngữ đòi bãi bỏ thuế má, tràn vào các dinh thự ; ở Thành Lợi, Chợ Lớn, có tình trạng cướp bóc tài sản của các quan lại, phá hoại sở địa chính ; ở Nhà Bè, Đức Hòa, Bến Lức, Hóc Môn, các cuộc biểu tình và yêu cầu ngày càng gia tăng. Các điệp viên cộng sản xuất hiện ở trung tâm Sài Gòn, trên phố Legrand de la Liraye và phố Hamelin, và một thanh tra cảnh sát người Pháp đã bị giết.

Ở Nam Kỳ, có sự sốc. Chưa từng thấy hiện tượng nào như thế này kể từ năm 1908 ! Sự đàn áp dữ dội các sự kiện năm 1908, sau đó là cuộc chiến năm 1914,

kéo theo một loạt các cải cách nhằm mục đích hòa giải những người «được bảo vệ» mà họ yêu cầu phải tham gia vào nỗ lực chiến tranh. Do đó, chính phủ Pháp đã thành lập một hệ thống giáo dục nhiều cấp, phổ cập chữ quốc ngữ, thành lập các cơ sở giáo dục đại học và chấp nhận người Việt Nam để tóc ngắn và mặc quần áo theo phong cách châu Âu mà không bị coi là những kẻ nổi loạn. Những biện pháp này đã khơi dậy hy vọng trong người Việt Nam đến nỗi sau chiến tranh, chính những người theo chủ nghĩa dân tộc, những người như Phan Châu Trinh hay Phan Bội Châu, đã ủng hộ sự hợp tác với chính phủ Pháp. Trong giới người Việt, không còn ai nói đến điều gì khác ngoài sự hợp tác Pháp-An Nam. Chúng tôi tin vào điều đó.

Đề kháng định bầu không khí tin tưởng này, có chuyển đi của Hoàng đế Khải Định tới Pháp, lệnh ân xá của chính phủ Pháp dành cho các tù nhân chính trị, khoản bồi thường cho các cựu chiến binh Việt Nam và cho ONS (công nhân không có tay nghề) đã phục vụ ở đất liền Pháp trong chiến tranh. Nếu chúng ta thêm vào đó một số cải cách chính trị, chúng ta có thể hiểu tại sao Việt Nam tin tưởng một cách chân thành rằng Pháp quyết tâm thúc đẩy phong trào giải phóng nô lệ.

Nhưng thực tế không phải vậy. Cái chết của Phan Châu Trinh, một nhà lãnh đạo dân tộc ôn hòa nhưng có ảnh hưởng, kéo theo một làn sóng bất giữ. Phan Bội Châu, lãnh đạo đảng cách mạng của những người di cư, được ân xá, nhưng bị quản thúc tại gia ! Về phần Viện Đại biểu Nhân dân mới được thành lập tại An Nam theo hội nghị tháng 11, nó chưa bao giờ có vai trò nào khác ngoài vai trò là một Viện bù nhìn, các cấp có thẩm quyền cao hơn đã tự ý hạ thấp tầm quan trọng của nó bằng cách gửi các thông tư lãng mạ và sửa sai đến khắp các tỉnh.

Về phía Pháp, lương tâm trong sáng của họ tốt đến mức vào năm 1928, khi cảnh sát Pháp báo cáo về sự tồn tại của hoạt động tuyên truyền cộng sản, vấn đề này không được coi trọng. Một số ít nhà dân tộc chủ nghĩa trẻ tuổi nhiệt thành đã đại diện cho điều gì trước một dân tộc vô định hình và thụ động như nhân dân Việt Nam ? Nếu cần thiết, lính Lê dương vẫn sẽ có mặt !

Thật vậy, khi năm 1930 đến, lính Lê dương có mặt, trừng phạt những rắc rối bằng sự đàn áp nghiêm trọng. Và một lần nữa, người Pháp lại có thể tự hào rằng đã khôi phục lại sự bình yên trên khắp cả nước.

Yên bình... Về bên ngoài, vì người quan sát chú ý có thể dễ dàng phát hiện ra những dấu hiệu nhất định cho thấy thời thế đã thay đổi.

Ngay từ năm 1930, một Phật tử tên là Mai Thọ Truyền đã thành lập Hội Phật học, một tổ chức có khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa mạnh mẽ. Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Nam Việt Nam, vốn đã biến mất trong thời kỳ đàn áp sau khi đặt trụ sở tại Sài Gòn, đã quay trở lại vào năm 1932. Các hội kín, như thế có phép màu, lại phát triển mạnh mẽ trở lại. Quân Hoa-Hoa đang xâm nhập vào kinh đô. Cuối cùng, cách thức tiến hành các phiên tòa xét xử sau cuộc nổi loạn năm 1930 ba năm sau đó tự nó đã chứng minh rằng những vết nứt trong tổ chức này nghiêm trọng hơn vẻ bề ngoài và có khả năng sẽ lan rộng.

«Mọi người đều giết chóc, lính bản xứ, lính Lê dương, lính Bảo vệ, một lính lê dương bị buộc tội thảm sát tù nhân tuyên bố tại phiên tòa ở Hà Nội. Để tránh tình trạng quá tải, tù nhân bị giết mỗi đêm, thường là những người vô tội. Tôi không cần bất kỳ thủ đoạn nào. Chúng tôi được lệnh giết. Chúng tôi phải giết 9 trên 10... Tôi chỉ bắt chước cấp trên của mình, những người thích thú chặt đầu, ngay cả chỉ với con dao quy định đơn giản». Đó là những bài phát biểu của những người lính

lê dương «ngây thơ và thẳng thắn» này, một trong số họ kể lại rằng đã giết hai tù nhân không sử dụng panka đủ mạnh ! Anh ta và những người đồng đội của mình đã vô cùng kinh hoàng trước vụ giết hại một người trong số họ, bị phát hiện bị chặt thành từng mảnh bằng dao rựa, hậu môn bị đâm bằng giáo, bộ phận sinh dục bị đâm, mắt bị khoét và đầu bị tách ra một nửa.

Tất cả những điều này tạo nên một âm thanh quá quen thuộc với chúng ta ngày nay, mặc dù vào thời điểm đó, mọi việc được thực hiện rất thẳng thắn : lính Lê dương được tha bổng một cách đơn giản và thuần túy. Tốt hơn nữa, phần thưởng và tiền boa sẽ được trao cho những người có hành động táo bạo và quyết đoán. «Một trung sĩ như vậy đã nhận được 100 đồng vì lòng dũng cảm, lòng nhiệt thành và hoạt động xuất sắc của mình. Đã đạt được những kết quả cực kỳ xuất sắc trong việc đàn áp các hoạt động của cộng sản ở Sài Gòn và các vùng ngoại ô».

Rõ ràng là người ta không thể hy vọng vào lòng độ lượng như vậy đối với những người bị đô hộ. Tiêu chuẩn kép. Cũng trong năm 1933 này, trong số 120 chiến sĩ cách mạng bị bắt và bị buộc tội tham gia cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, hệ thống tư pháp đã tuyên án, trong năm ngày xét xử và không tranh luận, tám bản án tử

hình, 970 năm lao động khổ sai trải dài trên 79 người bị kết án, mà không đề cập đến «tai nạn» xảy ra với một trong những người bị giam giữ trong quá trình điều tra. Một cuộc điều tra được tiến hành bởi các cảnh sát có phương pháp thẩm vấn tàn ác và ghê tởm vốn nổi tiếng. Vào cuối một phiên tòa như vậy, người ta có thể tưởng tượng ra sự phản đối dữ dội sau khi đọc bản án bất công và vô lý. Với những lý do như nhau, hai bị cáo đã được tuyên trắng án, một người được tha, người kia bị kết án tử hình. Người ta nói rằng đã có một cuộc náo loạn tại phòng xử án đến mức quân đội phải được huy động để kiểm soát cuộc bạo loạn. Một số người Pháp ở thuộc địa không ngần ngại thể hiện sự không đồng tình. «Cổ chúng ta quá ngắn để Thiên Chúa có thể nghe thấy, vợ của một người đàn ông bị kết án đã viết khi cầu xin lòng thương xót cho chồng mình. Nhưng chính quyền càng bắn, càng giết, càng giam cầm, phong trào này càng nổi lên khùng khiếp, như tổ kiến».

Đây chính là những sự kiện mà ông ngoại tôi mơ thấy khi ngồi trên hiên nhà Bình Đức, trên chiếc ghế dài bằng mây, trong tiếng quạt bốn cánh xào xạc. Sáng nay thợ cắt tóc đã đến. Ông cắt tóc ngắn, cẩn thận vệ sinh tai, dùng thìa và móc để loại bỏ phần tóc cắt, tức là chất thải của loài giun mà người Việt nào cũng mang trong tai, theo như truyền thuyết kể lại ; và ông tôi, thỏa mãn,

thả mình vào sự thư giãn sung sướng mà sự nhột nhạt của bàn chải mềm mại mang lại.

Lúc 9 giờ sáng trời đã nóng rồi. Và năm nay gió mùa đến chậm. Không có một hơi thở nào. Với một chút khó khăn - ông vẫn cảm thấy khỏe, nhưng ông biết tuổi già đang đeo bám mình - ông đứng dậy để tránh cái nóng và trú ẩn trong phòng khách, chính nơi mà vài năm trước, ông đã nhận được Roland Dorgelés. Trước đây kích cỡ xếp theo hình nan quạt, dưới chân dung Tổng Đốc Trần Bá Lộc là chiếc ghế dài bằng gỗ tẻch chờ ông nằm xuống. Với nỗi buồn, ông ngắm nhìn khuôn mặt của tổ tiên. Mọi thứ đã thay đổi rất nhiều. Những người quyền quý bị đe dọa và nhà cửa của họ bị cướp phá. Chắc chắn là Mytho và Ngũ Hiệp đã được tha và dường như không ai tấn công Đốc Phủ Mậu, nhưng ông có cảm giác rằng một ngày nào đó điều đó cũng sẽ xảy ra với ông. Rắc rối sẽ tiếp diễn nếu người Pháp không hiểu được mối nguy hiểm của những lời hứa không thể hoặc không muốn thực hiện, nếu họ không quyết định áp dụng chính sách tự do hơn, và cuối cùng và trên hết là nếu họ không từ bỏ việc phạm phải những bất công nghiêm trọng như phiên tòa xét xử cuối cùng đối với những người cách mạng. Người Pháp không nên nhầm lẫn : ngay cả khi Đốc Phủ Mậu có thể kiên quyết, người Pháp cũng không thể không khơi dậy lòng kỳ thị

người nước ngoài. Trong những năm gần đây, nhiều thanh niên Việt Nam đã sang Pháp và khi trở về không thể chịu đựng được chế độ chuyên chế của người Pháp. Nếu bạn nghĩ về điều đó, một trong số ít quyền tự do mà những kẻ thực dân từng trao cho các quan lại và quý tộc là cho phép họ có khả năng bóc lột người nông dân và người nghèo, cuối cùng chỉ được đền bù đơn giản cho mức lương vô lý mà họ nhận được từ chính quyền Pháp, tương đương với mức lương của một cảnh sát trưởng tỉnh và cảnh sát Pháp. Làm sao người ta có thể chấp nhận - và ở đây Đốc Phủ Mầu cảm thấy tức giận dâng trào - rằng một số công chức đô thị, những người hầu như vừa biết đọc và viết tiếng Pháp, lại để cấp dưới người Việt Nam làm hết mọi công việc với mức lương ít ỏi. Chúng ta có thể chế giễu người Corse canh gác nghĩa trang trên phố Rue des Massiges, mù chữ đến mức chỉ biết ký chữ thập, nhưng cô thư ký người Việt giữ sổ đăng ký lại cười cay đắng vào cuối mỗi tháng !

Tuy nhiên, ông tôi vẫn cảm thấy tự hào về sự bình yên xung quanh mình và mong muốn duy nhất của ông là nó sẽ kéo dài cho đến khi ông qua đời... Nhưng ông cảm thấy bất lực trước những sự việc này. Từ khi nghỉ hưu, ông không còn quyền lên tiếng nữa. Bây giờ, con trai ông là Jacques Đức, người có nhiều mối quan hệ trong giới Sài Gòn, phải giúp người Pháp nhận thức

được những vấn đề thực tế của Việt Nam mà họ biết rất ít. Rốt cuộc, có bao nhiêu người trong số họ nói được tiếng Việt ?

- Con ơi, con là người hiểu biết về những người trong chính quyền, con nên khiến người Pháp hiểu rằng họ cần phải suy nghĩ nghiêm túc hơn về tình hình này. Nếu họ đã hứa thì phải giữ lời hứa, và trên hết là không bao giờ được bất công. Họ nghĩ rằng họ có thể giữ im lặng với lính Lê dương của họ. Chúng ta không còn ở thời đại của Tổng Đốc nữa !

- Con biết rồi, thưa cha. Những người quản lý không hiểu được tâm lý của đồng bào chúng ta : họ chỉ làm những gì họ muốn ! Nhưng con có thể làm gì ? Con chẳng là gì cả.

Cậu tôi, Jacques Đức, là một người đàn ông ngoan đạo và đáng kính, một người thánh thiện đã cống hiến cả cuộc đời cho công tác xã hội, nhưng ông tôi lại hối tiếc vì cậu đã không thành công trong việc đóng vai trò quan trọng hơn trong đời sống chính trị của Sài Gòn.

Trên thực tế, Jacques Đức đại diện hoàn hảo cho giai cấp tư sản mới ở miền Nam. Mặc dù có lòng tự hào dân tộc và tinh thần dân tộc mạnh mẽ, ông vẫn tin rằng lợi ích của thuộc địa này gắn liền với lợi ích của Pháp. Vì

vậy, ông luôn sẵn sàng ủng hộ người Pháp. Những người cùng chủng tộc với cậu hy vọng, nhân danh những lập luận hợp lý được đưa ra vì lợi ích chung, sẽ đưa người Pháp đến với cải cách.

Đức, không có chất xơ cách mạng. Có bao nhiêu người có được nó vào thời Nam Kỳ vô tư lự đó ? Mặt khác, ở một đất nước mà sự nguyên tắc rất mong manh, và không giống như những người không thể cưỡng lại sức hấp dẫn của hối lộ và tham nhũng, ông là người trung thực với sự kiên định gần như ngây thơ. Không có khái niệm về tiền bạc, hoàn toàn không thích hợp với việc kinh doanh, ông sống như một người vô công rồi nghề, một người đàn ông của gia đình, vô tư và ham chơi.

Sinh năm 1887, ông theo học tại trường Cao đẳng Công giáo Taberd ở Sài Gòn. Bản chất đặc thù miền Nam và sở thích hoạt động xã hội của ông đã để lại dấu ấn riêng. Ông đã đi du lịch tới Đất Thánh, Pháp, Ý, Trung Hoa, Malaysia và Ấn Độ.

Từ những chuyến đi của mình, ông đã mang về những cuốn sách viết bằng tiếng Việt và dịch sang tiếng Pháp, bao gồm cả cuốn Cẩm nang lịch sử dùng trong tiếng Việt nổi tiếng. Là tác giả của nhiều vở kịch mang tính tôn giáo và giáo dục, cậu Đức, được thúc đẩy bởi một

đức tin rất mãnh liệt, đã có thể trở thành thành viên của Dòng Ba Phanxicô. Niềm tin tôn giáo này, giống như chủ nghĩa dân tộc của ông, không hề pha trộn với bất kỳ sự cuồng tín nào. Chúng tôi không hề ngoan cố như một số người miền Bắc, những người có xu hướng coi sự khoan dung của miền Nam là sự phản bội, trong khi đó, đó chỉ là một hình thức chủ nghĩa nhân văn mà một ngày nào đó chúng tôi sẽ hối hận, ngay cả khi nó không thể tồn tại được nữa, bị nghiền nát bởi cả sự mù quáng của chủ nghĩa thực dân và phép biện chứng cộng sản.

Jacques Đức chắc chắn muốn trở thành một linh mục, nhưng địa vị là con trai cả trong gia đình khiến điều này trở nên không thể : gia đình đòi hỏi phải có con cháu. Ông đã kết hôn với con gái của một gia đình nông dân trồng lúa rất giàu có ở Tân An, là em họ của Hoàng hậu Nam Phương, vợ của Bảo Đại. Và lễ cưới được cử hành vào năm 1911, đúng năm mà Đốc Phủ Mầu trở thành chủ nhân của trấn Ngũ Hiệp, đã vượt xa bất kỳ sự xa hoa nào từng được biết đến cho đến thời điểm đó trong khu vực. Từ Sài Gòn, một dàn nhạc, một đoàn kịch và thậm chí cả một thợ làm tóc người Ý đã đến để chăm sóc cô dâu, trong khi một cây cầu phao thực sự đã được xây dựng giữa nhà thờ và nhà Lê Phát Thân. Vài năm sau, thật khó để tưởng tượng Jacques Đức và vợ ông là những anh hùng của một đám cưới như vậy, họ là

những người đã lui về sống cuộc sống gia đình giản dị và khắc khổ, phân chia tài sản, đất đai và tiền bạc của mình để xây dựng nhà cửa và bệnh xá.

Theo thời gian, Jacques Đức dần dần trở nên chán nản và nghỉ hưu. Những nỗ lực rứt rề của ông nhằm tham gia vào đời sống chính trị từ năm 1940 đến năm 1950, với tư cách là thành viên của Hội đồng Liên bang do Đô đốc Decoux thành lập để bảo vệ chính sách cởi mở và liên kết, hoặc với tư cách là người kiểm duyệt cấp cao dưới chế độ Bảo Đại, đều gây thất vọng. Sự sáng suốt ngày càng tăng của ông khiến ông ngày càng xa rời hoạt động chính trị.

Mặc dù đã cố gắng hết sức, ông vẫn không thể hiểu được người Pháp. Thật ra, đó là những con người kỳ lạ. Sau khi đến Việt Nam để áp đặt mình bằng vũ lực, với lý do bảo vệ đạo Thiên Chúa, họ cho phép trường học của mình truyền bá các tư tưởng tự do chỉ để đàn áp chúng sau đó ; họ dựa vào tầng lớp lãnh chúa phong kiến, những người được tự do bóc lột người dân nhưng không cho họ quyền được lên tiếng. Đối với một quốc gia tự nhận là quốc gia của lý trí và logic, đồng thời là con gái cả của Giáo hội, những mâu thuẫn như vậy không phải là không đáng ngạc nhiên. Thực vậy, làm sao cậu Đức, người biết mình được các nhà quản lý

người Pháp ở Mytho và thông đốc tiếp đón nồng nhiệt, có thể hiểu được những lời lăng mạ mà chính những người Pháp này dành cho ông ? Đột nhiên, trên phố, hay trên sân ga xe lửa Sài Gòn, một hạ sĩ quan thuộc địa, đội mũ lưỡi trai, xô ông lại và gọi lớn :

- Mày có thể đẩy nó một chút !

Chú tôi đỏ mặt vì tức giận và đứng thẳng dậy với vóc dáng nhỏ bé của mình :

- Anh có quyền gì mà gọi tôi cách mày tao ? Tôi không chần lộn cùng anh !

- Thôi nào, mày nghĩ mày là ai?

- Tôi sẽ khiếu nại với tướng của anh nếu anh cứ nói chuyện với tôi bằng giọng điệu đó.

- Mày cứ đi, đồ ngốc bản thủ ! Người lính nói rồi rồi đi.

Còn chú tôi vẫn ngồi đó suy tư về sự sỉ nhục của mình. Ông không dám đuổi theo người Pháp trên phố ; ông biết loại cá nhân này sẽ không ngần ngại tấn công, và một người đàn ông tốt sẽ không xứng đáng để theo đuổi một tranh chấp như vậy nơi công cộng. Sự xấu hổ đã đứng về phía kẻ thô lỗ này.

Cậu Đức nhớ lại lời một người bạn bác sĩ đã nói với ông trên chuyến tàu Mytho. Một phụ nữ Pháp, dễ tỏ lòng tốt, đã dành cho ông ta «lời khen» thế này : «Ông có một tên *nho* rất dễ thương, và một người *congaie* xinh xắn !» Vị Bác sĩ không trả lời và rời khỏi khoang.

Độc Phủ nói đúng, người Pháp đã phạm nhiều sai lầm. Trên bề mặt, người dân không hề thù địch với họ, nhưng họ dường như thích thú khi nuôi dưỡng mầm mống bất mãn, phớt lờ lòng yêu nước truyền thống và tâm lý bài ngoại của người dân Việt Nam.

Đúng là đất nước này rất yên bình và khí hậu nhiệt đới không khuyến khích sự cảnh giác. Nhưng điều quan trọng là dạ dày không kêu đói và sự bất công không quá rõ ràng. Nếu xảy ra mất cân bằng - mùa màng thất bát, thuế quá cao, một số loại thiên tai - mọi thứ đều có thể thay đổi.

Chắc chắn, Nam Kỳ giàu có được bảo vệ khỏi những bất hạnh nhiều hơn miền Trung và miền Bắc. Đồng bằng không phải là thiên đường, nhưng bát cơm hiếm khi cạn. Những người nông dân sống quanh làng trong sự yên tĩnh khiến những người ở các vùng khác phải ghen tị. Ở đó, về phía Bắc, nhiều người dân thấy mình bị chủ nợ cướp mất mảnh đất của mình, đã phải một mình gánh vác trên vai, đi đến các đồn điền cao su. Đây

là người Bắc Kỳ. Không thể sống sót vì sự nghèo đói của đồng bằng, lũ lụt và hạn hán, họ đồng ý ký dấu vân tay vào một bản hợp đồng mà họ không hiểu gì để được đến làm việc tại các trại giam hình sự mới. Sau khi bị nhồi nhét vào xe tải hoặc hầm tàu, họ bị ném vào địa ngục của việc khai phá rừng rậm, thường dẫn đến tử vong. Hồ, sốt rét rừng, mệt mỏi đã tàn phá họ. Những người trồng trọt người Pháp đã bắt đầu bằng cách sử dụng người Java, những người đã quen với công việc này. Sau khi chính phủ Hà Lan cấm người Trung Hoa di cư, họ đã đến nhưng không chịu được khí hậu ở đó. Do đó, họ đã được thay thế bằng những người Bắc Kỳ. Đối với họ, rủi ro về thể chất còn tăng lên do bị những người tuyển dụng lừa đảo bằng cách lấy một phần tiền lương và khẩu phần gạo của họ. Không gì tệ hơn việc một người bị áp bức áp bức những người khác. Cần phải đối mặt với sự sỉ nhục của «hạ sĩ», cai ngục, các phương pháp bắt lương của những người chủ. Để giữ chân những người phu khuân vác, họ đã trả lương chậm một tháng.

Ở Hòn Gay, miền Bắc, không ai muốn làm việc ở Mỏ than Bắc Kỳ. Để tuyển mộ, người ta phải tận dụng tình hình lũ lụt, đê vỡ và các thiên tai khác. Ngay cả phụ nữ và trẻ em cũng phải làm việc đào bới trên những ngọn đồi đen dưới ánh mặt trời chói chang. Bằng cách nêu

bật sự giàu có của Đông Dương, cao su, than đá, họ đã cho phép các cổ đông nước ngoài nhận được cổ tức.

Tất nhiên, công việc của họ còn cần đến ý chí và lòng dũng cảm của những người trồng trọt đầu tiên. Các khoản đầu tư lớn thường dẫn đến tình trạng cố định vốn quá nặng nề đối với người đi vay : phải đợi bảy năm trước khi cây cao su bắt đầu cho sản phẩm. Thêm vào đó là sự biến động về giá cao su. Sự sụp đổ giá cả vào năm 1925 buộc những người trồng trọt phải tìm kiếm sự trợ giúp của chính phủ. Các ngân hàng lớn đã lợi dụng điều này để tiếp quản các trang trại nhỏ của những người định cư phá sản. Nhưng nỗi đau của họ có thể so sánh với nỗi đau của những người dân Việt Nam đang chiến đấu để sinh tồn ?

Một viên chức Pháp trong chính quyền chung đã viết vào năm 1937 trên tờ *Tribune républicaine*, một tờ báo xuất bản tại Hà Nội : «Chúng ta đã lãng phí thời gian và lời nói để cố gắng che giấu sự thật với người bản xứ, cụ thể là chúng ta đã đến đây bằng vũ lực và chúng ta đang ở lại đó bằng vũ lực. Mục đích của những bài phát biểu mà không ai bị lừa dối là gì ? Nếu tôi có thể hành động theo suy nghĩ của mình, tôi sẽ nói với những người chống Pháp của chúng ta :

«Đọc những gì bạn muốn, giao du với những người bạn muốn và nhồi sọ những người bạn muốn. Nếu kết quả là bạn tin rằng bạn có thể đến và mạo hiểm, vào một ngày nào đó, trên phố với vài trăm hoặc vài nghìn người, chúng tôi sẽ được bố trí, chúng tôi, ở những nơi thích hợp với mọi thứ cần thiết. Chúng tôi sẽ nói với bạn : «Sau khi đếm đến ba, hãy giải tán.» Và chúng tôi sẽ đếm 1, 2, 3. Nếu, đến 3, bạn vẫn ở đó, thì một số người nhất định trong số bạn sẽ sớm nằm đó vĩnh viễn và những người khác sẽ vội vã trở về nhà và sẽ không sớm quay lại...»

Đất nước đã trở lại bình yên, vị quan này có thể lên tiếng. Nhưng ba năm sau, chính đô thị hùng mạnh và linh thiêng này đã bị người nước ngoài chiếm đóng.

8. «Bản thân nó là một thứ của Pháp»

Giống như hầu hết trẻ em trong các gia đình, anh chị em họ người Việt của tôi được gửi sang Pháp để du lịch hoặc đi học. Nhìn chung, họ trở về trong sự kinh ngạc trước những gì họ thấy ở đất liền nước Pháp, ghen tị với người Pháp vì mức sống của họ cao hơn mình rất nhiều. Trở nên giàu có ở Việt Nam giúp người ta tránh được những điều bất trắc trong tương lai và tình trạng thất nghiệp, và nhờ vào nền giáo dục nhận được, họ có thể tiếp cận những vị trí mà chính quyền thực dân dành cho người nói tiếng Pháp. Nhưng cuộc sống hằng ngày vẫn khá mộc mạc, thậm chí khắc khổ. Ở nhà Lê Văn Đức, các phòng giống như ký túc xá, phòng ăn giống như phòng ăn, và không ai nghĩ đến việc mua quần áo đắt tiền. Mặc dù đủ chất nhưng thức ăn vẫn rất tiết kiệm.

Tuy nhiên, hơn cả mức sống, anh em họ tôi còn ngạc nhiên hơn về cách cư xử của người Pháp đối với họ. Ở Pháp, họ không nhận ra sự tuyệt vời và thái độ coi thường mà rất nhiều người Pháp ở Đông Dương đã quen thuộc. Ở đó, có vẻ như không thể tưởng tượng được những gì đã xảy ra với một trong những cô con gái của Di Nam, người chồng người Pháp của cô đã bị công ty Shell sa thải vì kết hôn với một phụ nữ bản địa, sẽ xảy ra.

Thật kỳ lạ, không có cuộc nổi loạn nào xảy ra ở đô thị. Giai cấp tư sản miền Nam, đang ngủ quên trong sự thoải mái về mặt trí tuệ và vật chất, cũng nhận thức được sức mạnh của chính quyền thực dân, đã bằng lòng chấp nhận những ý tưởng cải cách vào đầu thế kỷ. Người ta tìm kiếm sự tiến bộ thông qua phương Tây hóa theo cách của Nhật Bản, và có những nỗ lực bắt chước người Pháp, «bản thân họ cũng là một nét đặc trưng của Pháp», người ta nói vậy.

Câu nói này có thể được coi là một lời khen, một biểu tượng của sự Tây hóa. Tất cả đều phụ thuộc vào nụ cười đi kèm.

Theo tinh thần tinh nghịch của người Việt Nam sử dụng nó, đôi khi người ta thêm vào đó một sắc thái chế giễu, được dịch bằng những cách diễn đạt tầm thường như *dam giao chi*, những cô gái châu Âu với ngón chân cái xòe ra, hoặc *bua sua*, những người ăn bura sữa. Đây là tên gọi dành cho những người tiêu thụ bơ và sữa giống như người châu Âu. Những sự bắt chước dễ dàng này thường chỉ giới hạn ở vẻ bề ngoài, ở những tập tục của người châu Âu dưới hình thức hời hợt nhất của chúng : bắt tay chào hỏi, trang trí nhà theo tiêu chuẩn của các vị thần Pháp bằng cách pha trộn các yếu tố truyền thống như bàn thờ tổ tiên hoặc các tấm bảng

khắc câu chữ tượng hình, vừa ăn mì spaghetti vừa thảo luận to và rõ hơn mức phép lịch sự của người Việt... cuối cùng là hành động theo lý tưởng của giai cấp tiểu tư sản rằng giáo lý của các trường học Kitô giáo hoặc các tờ báo tiếng Pháp, *l'Opinion*, *l'Impartial*, *la Voix Annamite*, lan truyền như giáo lý của châu Âu văn minh vĩ đại. Những người thực dân càng buông thả, bắn vào tre, cạn kiệt cuộc sống trong rượu và phụ nữ, thì người Việt Nam càng tỏ ra tỉnh táo và đạo đức, tôn trọng đạo đức phương Tây.

Sự bất chước này thường thấy ở đàn ông hơn là phụ nữ. Trước Thế chiến II, phụ nữ vẫn bị bó buộc trong khuôn khổ của các quy tắc Nho giáo. Một phụ nữ Việt Nam xuất thân từ tầng lớp tư sản phương Tây nhất sẽ không bao giờ có thể xuất hiện trên phố Catinat như bà *Đằm*, người mà sự tự do và thản nhiên khiến cô thâm ghen tị. Bởi vì hiện nay chúng tôi thấy rất nhiều phụ nữ châu Âu ở phố Catinat, và sự hiện diện của họ đã đóng góp rất lớn vào những thay đổi diễn ra trong cấu trúc xã hội của đất nước, và ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các cộng đồng.

Những ngày tháng anh hùng của những người định cư sốt sáng đã qua. Trên hàng hiên của *khách sạn Continental*, những câu chuyện vẫn được kể để làm

kinh ngạc những người mới đến-một bác sĩ nóng đến mức phải khám bệnh ở dưới đáy giếng, một người quản lý đặt con mắt thủy tinh của mình lên bàn khi đi vắng để theo dõi người hầu và ngăn chặn bọn trộm cắp. Chúng tôi đã xúc động trước những ký ức về «những cú đánh bằng tre», nhưng những sử thi theo phong cách Mayréna đã kết thúc. Sài Gòn trông giống như bất kỳ thị trấn nhỏ nào khác của Pháp.

Không giống như người Việt Nam, và cách tiếp cận hoàn toàn ngược lại, cũng có cả một bộ tộc chủ đồn điền người Pháp, những người sa lầy trong những cánh đồng lúa và đồn trang rộng lớn của họ, đã tự mình làm «cùng một điều như người An Nam». Kết hôn với phụ nữ Việt Nam, họ hiếm khi vào Sài Gòn, nhưng khi vào, họ đều nhận được những cái nhìn khinh thường.

- Nhìn kìa, Machin với *congaie* và nhữngrn đứa *nhos* của anh ta ! Mọi người cười nói rằng ông ấy đi như thể đang đi chân đất vậy.

Và những người phụ nữ đến từ châu Âu tự hỏi làm sao những người đàn ông da trắng này có thể quan tâm dù chỉ một chút đến những phụ nữ *nha quê* nhỏ bé với dáng đi lạch bạch, chiếc mũi tẹt và thân hình không cân đối này. Những nô lệ ngoan ngoãn, chắc chắn sẵn sàng chấp nhận những điều mà không người phụ nữ châu Âu

nào có thể chấp nhận từ chồng mình.

Thậm chí còn khó khăn hơn nữa là sự hiện diện của những người lai. Ở đó, sự khinh miệt được nhân đôi bởi lòng căm thù. Đẹp hơn nữa - dáng đi dài của người châu Âu được làm dịu đi bởi sự hồ hững của người châu Á, làn da trắng đã trở nên mịn màng như ngà, vẻ ngoài phục tùng của người An Nam đã được nâng lên bởi một chút tự do - những người phụ nữ lai bị buộc tội là «kẻ phá hoại gia đình», tham lam tiền bạc và địa vị xã hội : họ bị chỉ trích vì đã gánh chịu mọi lỗi lầm của chủng tộc An Nam, là con dê của cò bạc, mưu mô, tiền bạc, tình dục. Những kẻ ngốc người Pháp này đã chi rất nhiều tiền cho chúng. Những câu thơ của Alfred Droin được dành tặng cho họ mà không chút do dự :

Chất độc ngọt ngào mà trái tim anh ấy chung cất

Giống như thuốc phiện làm cho một người trẻ trở nên già đi.

Cô ta đưa cho nạn nhân của mình một món ăn độc ác ngon lành.

Cô ấy thận trọng và cố tình thù địch

Linh hồn nhỏ bé trong cơ thể bò sát.

Một chủ nghĩa Ma Ni (thiện và ác là hai nguyên lý cơ bản) như vậy sẽ không có lợi cho xã hội Sài Gòn. Bằng cách từ chối quan hệ bừa bãi với người lai hoặc người

bản địa, phụ nữ châu Âu đã góp phần vào hệ thống phân cấp và sự phân chia xã hội.

Đối với những người tìm kiếm sự khiêu dâm nhưng lại từ chối đắm chìm trong đó, phụ nữ lai giống như một loại thuốc gây nghiện. Nếu vẻ ngoan ngoãn và im lặng của người An Nam thường khiến người đàn ông da trắng có cảm giác khó gần thì đôi mắt mở to hơn của người phụ nữ lai đã khơi dậy trong ông sức hấp dẫn bí ẩn. Trong khi tránh cho ông khỏi nỗi đau khổ về điều chưa biết, họ cho phép ông mơ ước.

Nhìn chung, họ là con gái của những người lính hoặc công chức nhà nước cấp thấp. Bất kể họ có được cha mình thừa nhận hay không, họ vẫn được nuôi dưỡng bởi những người chị gái muốn gả họ cho một «chàng trai Pháp dễ thương». Trong trường hợp này, họ đã thành lập một gia đình khiêm tốn nhưng đáng kính trọng ; nếu không, cuộc sống của họ trong một xã hội cứng nhắc và khép kín như Sài Gòn sẽ trở thành địa ngục. Thoát khỏi nghề mại dâm là một cơ hội, đòi hỏi kỹ năng và lòng dũng cảm lớn lao.

Tôi nhớ Jacqueline. Cha bà mất khi bà còn khá trẻ và mẹ bà, người gốc Trà Vinh ở đồng bằng sông Cửu Long và làm đầu bếp cho một gia đình người Pháp ở Sài Gòn, đã giao bà cho các chị em chăm sóc. Do đó, đối với đứa

trẻ đã được học hành và thậm chí có được chứng chỉ thì đây quả là một tình huống khó khăn. Việc đến thăm mẹ khiến bà cảm thấy xấu hổ, người mẹ mà một *ba dam* dám xưng hô một cách mày tao. Làm sao bà có thể nói với người Pháp mà bà nhìn thấy : «Mẹ tôi là một con gái (người ở)» ? Jacqueline không thể tự mình làm điều đó. Chẳng bao lâu sau, bà giả vờ là trẻ mồ côi : «Mẹ tôi là con gái một vị quan lại ở Huế, nhưng tôi thích tự do hơn và muốn đến sống ở Sài Gòn...» Người Việt không tin điều đó, nhưng đó là cách để bà tự trấn an mình.

Một ngày nọ, khi cô mới 17 tuổi, các nữ tu giới thiệu cô với một ứng viên hôn nhân. Anh ta đồ bừa, sưng húp, với đôi bàn tay to và nhiều lông. Mùi mồ hôi và mùi Pernod nồng nặc khắp phòng khách. Jacqueline đã bỏ trốn. Cô hy vọng sẽ tìm được điều tốt hơn. Nhưng, một mình, ở tuổi 17, tại một thành phố như Sài Gòn, thật không dễ để cưỡng lại sự chú ý của đàn ông và khi một người bạn dẫn cô đến nhà một nhân viên trẻ đã sử dụng thuốc phiện, Jacqueline đã nhượng bộ. Trên một chiếc giường xếp, dưới ánh đèn, cô đã bị một người bạn quan hệ bằng miệng làm mất trinh. Bây giờ trò chơi đã kết thúc. Jacqueline sẽ học cách giữ đàn ông trong vòng kiểm soát của mình. Trong các ổ thuốc phiện, không còn người da trắng, da vàng hay người lai nữa.

Điều này không ngăn cản bà làm việc tại Descours et Cabaud, một công ty xuất nhập khẩu, với mức lương khiêm tốn. Nhưng đó cũng là kết thúc của cuộc hôn nhân với một người đàn ông lai tốt bụng. Những người đàn ông cư mang bà và khiến bà mơ ước - một cách giống như bất kỳ cách nào khác để nắm giữ quyền lực - đã mang đến cho bà những gì bà đang tìm kiếm, bằng chứng về sự tồn tại của nó. Khi thấy mình nằm trên giường với một người đàn ông da trắng yêu thương và phục tùng, bà cảm thấy dường như mình đang trả thù những người phụ nữ châu Âu, những người khi đã có chồng và gia đình, muốn để lại mọi bất hạnh cho người khác.

Mỗi người đều có vị trí của mình ! Jacqueline đã học được điều này một cách khó khăn, và Lucien đã phải trả giá. Ở độ tuổi khoảng năm mươi, là giám đốc ngân hàng, ông là một trong những nhân vật nổi bật nhất trong thuộc địa. Một buổi tối, ông gặp Jacqueline trong một tiệm thuốc phiện và phải lòng cô, ông nhanh chóng hỗ trợ cô hết lòng đến nỗi cô gái trẻ đã nghỉ việc để chuyển đến quận Tân Định. Bà có một chiếc xe hơi mà bà thích khoe trên phố Catinat. Chỉ có một điều kiện duy nhất cho giao ước này : không xuất hiện cùng Lucien tại các phòng khách ở Sài Gòn, không xuất hiện tại các buổi tiệc chiêu đãi mà anh ta tổ chức tại căn biệt thự xa

hoa của mình.

Nhưng Jacqueline thấy khó có thể chịu đựng được tình huống này. Một ngày nọ, khi Lucien đang tiếp khách thì Jacqueline đến. Lúc đó là nửa đêm. Đàn ông và phụ nữ vẫn đang hồi hả đi lại trong nhà ; từ trên phố, cô quan sát họ tụ tập thành từng nhóm nhỏ trong vườn. Cô ghét xã hội cứng nhắc và đạo đức giả này, những người phụ nữ châu Âu có ánh mắt kiêu ngạo khiến cô trở lại tình trạng khi còn là một cô gái... và đột nhiên, cô không thể chịu đựng được nữa ; cô bắt đầu bấm còi liên tục cho đến khi gây ra một vụ bê bối. Vài ngày sau, Lucien tuyên bố rời khỏi Đông Dương.

Nhiều năm sau, khi Jacqueline kể cho tôi nghe về những sự kiện này, cô đã trở thành một bà già bị hủy hoại bởi thuốc phiện mà cô đã lạm dụng. Tôi tìm kiếm trong vô vọng bất kỳ dấu vết nào về vẻ đẹp của cô ấy.

- Tôi luôn lạnh lùng, cô thừa nhận. Khi tôi nghĩ rằng chúng ta được biết đến là nữ hoàng của tình yêu !

Không phải tất cả phụ nữ lai đều có cuộc sống như vậy. Những người khác thì may mắn hơn hoặc dũng cảm hơn. Nhưng làm sao chúng tộc lai có thể sống được ở thành phố này ? Một thành phố bị chia cắt thành các giám đốc công ty và người da trắng nghèo, sĩ quan

thuộc địa, cư dân Pondicherry, người Ấn độ từ các Trạm giao dịch ? Chúng ta có thể tưởng tượng ra Bá tước Beaumont, «ông chủ vĩ đại của Vùng đất Đỏ» giao du với các phụ tá thuộc địa không ? Mỗi người một chỗ, mỗi người một lương. Người dân lai Pháp, vì công việc ngang nhau, đã không nhận được cùng mức lương như người Pháp. Mỗi người có một câu lạc bộ riêng : đối với những người da trắng nhỏ bé, thì là Boule Gauloise hoặc Cercle des Sous-officiers, đối với những ông chủ thì là Cercle sportif và *khách sạn Continental*, nơi mà, thật nghịch lý, những người Việt Nam như cậu Đức của tôi hay nhà báo Nguyễn Phan Long, một người bạn của cha tôi, ít có nguy cơ bị những người da trắng nhỏ bé và vợ của họ khinh thường và kiêu ngạo hơn là trên sân ga xe lửa hoặc trong hành lang của một cơ quan hành chính.

Chỉ có một cộng đồng thường thoát khỏi thói kiêu ngạo này : đó là người Corse. Nhiều đồng hương của cha tôi đã đổ bộ vào Sài Gòn. Từ thẩm phán đến cảnh sát, từ chủ đồn điền đến cựu chiến binh chuyển sang kinh doanh khách sạn, từ quản trị viên đến chủ nhà thổ, họ đều đảm nhiệm những chức vụ đa dạng nhất. Nói một cách chính xác, họ không phải là một tổ chức mafia, mà là một cộng đồng khác biệt với những cộng đồng khác, đoàn kết trong một tinh thần đoàn kết mạnh

mẽ được thúc đẩy bởi những ký ức về ngôi làng Corse, một ý thức thực dụng nhất định, và trên hết là nhận thức về địa vị là người nước ngoài của họ so với người dân đất liền, những người mà họ thường tránh xa các vấn đề cá nhân của họ. Điều này có lẽ giải thích tại sao họ từ chối chia sẻ sự khinh miệt mà những người châu Âu khác dành cho những người *encongaie*, và tại sao rất nhiều người Corse lại kết hôn với phụ nữ Việt Nam, từ chối rời khỏi Đông Dương mặc dù họ có mối liên hệ với đất nước bản địa của mình. Napoleon thực sự đã kết hôn với một phụ nữ Áo !

Về phần cha tôi, ông chưa trở lại Pháp kể từ năm 1922 và hiện tại, mối quan tâm duy nhất của ông là việc cải tạo *khách sạn Continental*.

«*Comfort, convenience, distinction, favoured by discriminating travellers - Punctilious service and social eminence*» (Sự thoải mái, tiện lợi, khác biệt, được du khách sành điệu ưa chuộng - Dịch vụ chu đáo và địa vị xã hội cao), tờ quảng cáo do ông xuất bản để thông báo về việc cải tạo khách sạn mới mua của ông, với ngôn ngữ tiếng Anh nhằm mang đến nét quốc tế cho *khách sạn Continental* cũ kỹ này.

Nhìn từ bên ngoài, khách sạn vẫn giữ nguyên như vậy, một tòa nhà ba tầng màu trắng có kích thước đẹp, bao quanh là hai dãy bàn ghế đặt trên vỉa hè, ở góc Place Foray và Rue Catinat. Chỉ có nội thất bên trong là thay đổi. Sự khắc khổ cũ kỹ, những căn phòng lớn trông trải mà các cột trụ và mái vòm tạo nên vẻ giả tạo của một nhà thờ, đã biến mất. Không có vấn đề gì về việc bảo tồn bản chất của *khách sạn Continental* như một khách sạn tư sản ở các tỉnh của Pháp, hay lặp lại sai lầm của Frassetto và công ty Grands Hotels. Chúng tôi vẫn đang sống trong những năm tháng điên rồ của Charleston. Cần sự vui tươi, sang trọng.

Người được giao nhiệm vụ này là Albertini, một thợ trang trí người Corse. Phòng trên hàng hiên được cải tạo thành một quán cà phê sân vườn rộng rãi, thoải mái và thanh lịch, các cột trụ và tường được phủ bằng giân gỗ sơn màu xanh lá cây, hàng hiên được chiếu sáng bằng đèn nhiều màu kết hợp với đèn tường hình chấu ; ở rìa phòng, một hàng rào cây xanh thấp - một tổ muỗi thực sự - mang lại cho toàn bộ căn phòng một vẻ mộc mạc. Bạn có thể nghĩ rằng mình đang ở bờ sông Marne hoặc trong một nhà trọ gần Paris, nếu những chiếc quạt cánh lớn treo trên trần nhà, những tấm vải phủ trắng trên ghế bành, hay thậm chí là những con rệp tấn công mông bạn không thêm vào nét kỳ lạ của chúng.

Phòng ăn rộng lớn vẫn theo phong cách của Messageries Maritimes, giống như nhà bếp mà người thợ xây chính được thuê từ một con tàu chở khách. Thực đơn với nhiều món ăn và khẩu phần ăn hào phóng thực sự là bản tuyên ngôn của chủ nghĩa dân tộc ẩm thực. «Tốt như ở Pháp» là phương châm. Albertini đã khéo léo thêm vào bầu không khí hàng hải một vài nét trữ tình đồng quê : những chiếc chèo góm xanh lớn nhập khẩu từ Pháp, những bức phù điêu trát vữa khắc họa hình ảnh Diana khỏa thân chạy cùng một con nai đi bằng hai chân kỳ lạ.

Hiên nhà nơi cha tôi dùng bữa - có một chiếc bàn được dành riêng cho ông gần lối vào, nơi ông có thể quan sát nhân viên và khách hàng - là góc sang trọng và được săn đón. Nó mở ra quang cảnh của phố Rue Catinat, nhộn nhịp cho đến tận đêm khuya.

Ở tầng một của khách sạn có một vòng tròn riêng tư²⁶. Người châu Âu gặp nhau ở đó cùng với bạn bè, chủ đồn điền hay chủ ngân hàng, công chức hay luật sư, phần lớn vì nỗi nhớ sông bạc ở đô thị cũng như vì tình yêu cờ bạc. Đó là một nơi yên bình để rao bán những câu chuyện, giao dịch kinh doanh : nhập khẩu sản phẩm từ Pháp, hoặc xuất khẩu loại cao su nổi tiếng này, phần

26 Đã biến mất cùng với chiến tranh.

lớn quyết định sự giàu có của một số người hoặc sự nghèo đói của những người khác. Giá cả tăng cao đã khiến Sài Gòn lao vào cơn mua sắm điên cuồng vào đêm trước Thế chiến thứ II. Chúng ta quên mất những đám mây đang tụ lại ở châu Âu và châu Á, về phía Trung Hoa và Nhật Bản.

Cuối cùng, *khách sạn Continental* cũng có một phòng khiêu vũ mang tên *Perroquet*. Nằm đối diện với nhà hát, quán rượu này phục vụ khán giả nghiệp dư với những chiếc ghế kim loại màu xanh lam lục và nhạc công người Philippines, được trang trí theo phong cách Brazil nhiều màu. Với tiệc trà khiêu vũ vào thứ năm và những đêm trụy lạc - thật sôi động ! - *Perroquet* đã trở thành nơi gặp gỡ của những người thức khuya, những người đàn ông và phụ nữ trong thành phố cần sự giải trí, những người trồng trọt đã rời xa đường chân trời xanh tươi và đội quân cu li đáng sợ của họ trong vài giờ. Họ là một xã hội kỳ lạ. Không đi chệch khỏi phong cách tao nhã lấy cảm hứng từ người Anh bản địa kiêu ngạo, những trò đùa mang đậm chất Gallic nhất đều được lan truyền ở đó. Những phong tục này không khỏi khiến người dân Việt Nam bối rối. Đặc biệt vào những buổi tối nhất định, trên vỉa hè phố *Perroquet*, những người phục vụ dựng những chiếc giá đỡ cho phép tất cả những ông bà bảo trợ và ông bà bảo trợ thỏa sức vui

đùa mà người Việt Nam gọi là nhảy đầm, tức là nhảy theo phong cách phương Tây hay nói chính xác hơn là «nhảy như các quý cô».

Vào đêm giao thừa, khi bữa tiệc đang diễn ra sôi động tại Perroquet, người lái xe Ba đang nhìn *ba dam* chủ của mình. Trong chiếc váy voan mỏng nhẹ và trang điểm như công chúa cải lương²⁷. Bà ấy được trao từ vòng tay của người đàn ông này sang vòng tay của người đàn ông khác. Thỉnh thoảng chồng bà cũng khiêu vũ cùng bà, đôi khi ông đi gặp bạn bè để trò chuyện và cười đùa. Tài xế Ba đã quen với người *Tây* sau ba năm làm việc cho ông Tổng thanh tra hải quan, nhưng vẫn còn nhiều phong tục tập quán của họ mà anh không hiểu. Ví dụ như thói quen của người *Ba Dam* là thay quần áo sáu tháng hoặc một năm một lần, hoặc hờ vai và một phần ngực khi xuất hiện trước công chúng. Anh cũng bị sốc bởi giọng nói bùng nổ, cử chỉ bạo lực và không đúng lúc của họ. Bạn không bao giờ biết nó có thể đi xa đến đâu điểm yếu của người đàn ông mất kiểm soát bản thân ?

Ba nghĩ đến em trai mình là Sau, người đã được thuê khi còn là một cậu bé, nhưng đã bị đuổi việc vì không muốn giết những con tắc kè theo lệnh của *ba dam* chủ.

27 Hình thức phổ biến của opera.

Đó là một phản ứng kỳ lạ đến nỗi anh luôn tự hỏi liệu Sau có nói dối anh không. Bản thân anh đã quen với cách cư xử tùy tiện của bà chủ, nhưng khi bà làm âm ỉ vì những chi tiết nhỏ nhặt, hoặc bắt anh phải thay tấm phủ xe màu trắng chỉ vì một vết bẩn nhỏ, anh thấy bà thật độc ác. Vì biết rằng giặt tấm vải bạt lớn này một cách hoàn hảo không phải là chuyện dễ dàng nên vợ anh là Chi Ba đã nói với anh như vậy. Và rồi có một ngày anh suýt bị đuối việc vì một cán thuốc ngu ngốc mà bà ấy để quên trong xe. Ba nghĩ bà đã đánh mất nó, đã bán nó cho một người buôn đồ cũ người Trung Hoa. Nhưng *ba dam* chủ đã làm một trận kinh khủng. Dĩ nhiên là Chi Ba và chính anh đã phủ nhận điều đó, nhưng phải nhờ đến sự can thiệp của *ông chủ* thì bà mới bình tĩnh lại.

Ba sợ những người ghen tị, nhưng khi nhìn thấy những người phụ nữ châu Âu nhảy múa thoải mái trong trang phục nhẹ nhàng, anh tin rằng người Tây không sợ như vậy. Cho đến ngày anh chứng kiến cảnh *ba dam* đuối cô thợ may người An Nam là Cô Hồng ra khỏi nhà bằng cách tát cô, cáo buộc cô đã ngủ với ông Chủ. Cô Hồng hét lên và phủ nhận, nhưng *ba dam* nổi giận và nói những lời thô lỗ với cô ta, đồng thời xúc phạm tất cả những người An Nam cùng chủng tộc với cô. Ba hiểu rằng mấy *ba dam* cũng đang ghen. Nhưng theo anh, điều đó là đúng. Anh từ lâu đã nhận thấy rằng người

Pháp rất thích những cô *con gai* và chi rất nhiều tiền cho họ. Có lẽ ít hơn đối với cho các *ba dam* : váy áo, nước hoa rất được ưa chuộng, đồ vật cổ, bằng ngọc bích hoặc ngà voi, mà người An Nam thường đặt trên bàn thờ tổ tiên của họ, nhưng người Tây lại cất giữ trong những chiếc tủ kính.

Một ngày nọ, Ba đã cười rất sảng khoái khi người bạn Cường, lúc đó còn là một cậu bé làm việc cho một thương gia người Pháp, kể với Ba rằng ở Pháp, nơi mà các ông chủ của cậu đã đưa cậu ấy đến trong kỳ nghỉ, cậu ấy đã nhìn thấy *ba dam* chủ đi mua sắm, giống như một *bep* tầm thường, và *ông chủ* đang sửa xe, giống như *tho may*²⁸. Ở đây, cả ông chủ cả bà chủ không từng chạm vào bất cứ thứ gì.

Đêm giao thừa năm đó, khi bữa tiệc kết thúc, tài xế Ba đã ngủ thiếp đi. Các ông chủ của ông dường như rất thích rượu. Hành vi của những người Tây này thực sự đáng lo ngại.

Lúc đó tôi chưa tới 10 tuổi. Từ phòng mình, ẩn sâu trong tòa nhà phụ của khách sạn, tôi nghe thấy *Marinella*, hay *Comparsita*, tiếng nhạc hào nhoáng của một bữa tiệc chẳng liên quan gì đến tôi. Đối với tôi, *khách sạn Continental* vẫn là một thế giới xa lạ, là lãnh địa của 28 Thợ máy.

cha tôi. Tôi không tham gia. Sự thăng tiến chậm chạp của ông trong xã hội Sài Gòn, cuộc sống riêng tư của ông kể từ khi mẹ tôi mất đi, và những điều bí ẩn mà ông và bạn bè ông tự tạo ra để bao quanh mình, tất cả những điều này đều không nằm trong tầm hiểu biết của tôi. Tôi dùng bữa tối với ông một lần mỗi tuần, vào tối thứ bảy, nhưng sự quan tâm thái quá của nhân viên và lòng tốt thương hại của bạn bè ông khiến tôi cảm thấy nặng nề.

Giống như trong một nhà hát bóng tối, tôi thấy một số nhân vật diễn hành qua ; tôi thấy họ đi lại, bàn tán, cười đùa trong bối cảnh của Albertini mà không hiểu họ đang diễn hài kịch gì. Vở kịch không phải nói về tôi.

Tuy nhiên, vào thời điểm đó, một số sự kiện đã thu hút trí tưởng tượng của tôi, đáng chú ý là cuộc bầu cử lập pháp năm 1938. Kể từ đầu thế kỷ, chúng đã gây ra những cuộc cãi vã và sự cố tạo nên một trong những sự xao lãng chính trong cuộc sống ở Sài Gòn. Trong thời gian nghỉ giữa mùa sân khấu, những cuộc họp công cộng được tổ chức ngay tại nhà hát luôn có sự tham dự đông đảo. Không liên quan đến người Việt Nam, mà chỉ liên quan đến người Pháp, họ trở thành sự phản ánh của những mối thù địch giữa các gia tộc hoặc cá nhân. Trong những năm gần đây, thuộc địa này đã trở nên giàu có hơn nhờ có nhiều người Ấn Độ từ các trạm

giao dịch của Pháp ở Ấn Độ, cũng như những người lai chủng. Họ hình thành nên nhóm công chức cấp thấp trong ngành cảnh sát, hải quan, tài chính, nhân viên hoặc quản đốc các công ty Pháp. Đối diện với họ là chủ nghĩa tư bản của các tập đoàn lớn, ngân hàng, bất động sản, cao su... đang tìm cách giành một ghế Hạ viện trong cuộc bầu cử lập pháp. Cuộc gặp gỡ của hai lực lượng bầu cử này đã nảy sinh đủ loại kế hoạch phức tạp, nhưng vấn đề lại rất đơn giản : ứng cử viên nào sẽ là người trả giá cao nhất? Nhận thức được giá trị bầu cử của họ và trong số những mối quan tâm trước mắt của họ, người Ấn độ và người lai thường khiến các ứng cử viên phải chần chừ cho đến phút cuối cùng; trong các cuộc chiến đấu giá, chúng ta mong đợi người giàu nhất sẽ chiến thắng. Ở *khách sạn Continental*, các cuộc thảo luận và mưu đồ đôi khi trở thành cãi vã và đánh nhau, nhưng sau đó nhanh chóng lắng xuống. Cha tôi và những người bạn người Corse của ông cảm thấy như được hồi sinh: họ tin rằng mình đã trở về nhà, trở về thời kỳ xung đột dữ dội giữa những người theo chủ nghĩa Bonaparte và những người theo chủ nghĩa Cộng hòa. Và mặc dù số lượng tiếng nói của họ không nhiều, nhưng đối với họ, việc có mặt trong những cuộc đấu trí này dường như là điều cần thiết. Cha tôi, người đã từng tham gia vào chính trị địa phương bằng cách được bầu

vào Hội đồng Thuộc địa, và thậm chí là Hội đồng Liên bang, thích đóng vai trò trung gian giữa ứng cử viên có vẻ đồng cảm nhất với ông và các nhóm người Ấn độ và người lai mà ông biết.

Do đó, cuộc bầu cử lập pháp năm 1938 đã diễn ra đầy sự kiện. Các tập đoàn lớn muốn ngăn chặn phong trào xã hội chủ nghĩa do Mặt trận Bình dân khởi xướng. Nhưng cuối cùng, sự thao túng đã đạt đến mức độ gian dối đến mức cuộc bầu cử bị coi là không hợp lệ. Chúng tôi đã quay trở lại điểm bỏ phiếu. Ứng cử viên trước đó đã được tái đắc cử. Một lần nữa, người giàu nhất lại chiến thắng.

Ảo tưởng sẽ sụp đổ sau đó, nhưng rồi, mặc dù lúc đó là đêm trước Thế chiến thứ II, mọi thứ vẫn bình yên. Người Pháp có thể di chuyển khắp lãnh thổ một mình và không cần vũ khí. Hoạt động chính trị của các phong trào dân tộc chủ nghĩa vẫn không mấy quan trọng trước lực lượng Pháp. Để bị ru ngủ vào ảo tưởng ? Đất nước này luôn ủng hộ điều đó.

Bản thân cha tôi đã học cách chơi đùa với ước mơ của mình, không chống lại hướng gió, thích nghi với những dòng chảy mạnh nhất ; đó là cách tốt nhất để cầm cự ở đất nước này, nơi mà sự vội vã uốn cong và bẻ cong sẽ không bao giờ tan vỡ.

Sự khôn ngoan này đã giúp ông vượt qua được nhiều cuộc khủng hoảng. Vào đêm trước những năm 1940, tình hình tài chính của ông không mấy dễ dàng, nhưng một lần nữa, ông lại thích cúi đầu và chờ đợi vận may quay trở lại. Tôi biết điều đó : bánh xe luôn quay.

Hiện tại, ông hài lòng khi thoát khỏi nỗi lo lắng của mình bằng cách gia nhập khu Perchoir. Nằm trên nệm - giống như người châu Á, cha tôi không thể chịu được gỗ vì nó quá cứng đối với lưng ông - ông tìm cách thoát khỏi chiếc đèn nhỏ và làn khói nâu.

Giống như nhiều người châu Âu khác, ông bị bệnh amip. Lần đầu tiên khủng hoảng xảy đến với ông, vài tháng sau khi ông đến Sài Gòn, ông cảm thấy mình như tan chảy, bị bao quanh bởi một nỗi đau đớn. Bác sĩ đã cho ông thuốc, nhưng thực chất là thay thế một căn bệnh bằng một căn bệnh khác. Con đau bụng khiến toàn thân kiệt sức : mắt và lưỡi sưng lên và đỏ, trên da xuất hiện những đốm đỏ. Ông không hồi phục cho đến một tuần sau đó và phải chịu đựng những cơn kiết lỵ amip trong suốt quãng đời còn lại, ông sợ phương thuốc cũng như sợ căn bệnh.

- Không có gì đặc biệt cả, anh cũng giống như chúng tôi thôi, Lorenzi, một người bạn người Corse, nói với ông. Lũ amip sẽ không buông tha anh đâu.

- Còn thứ thuốc tồi tệ này khiến tôi càng ốm hơn nữa?

- Anh nên đi hút một điều thuốc khi anh cảm thấy quá tệ ! Đó là cách tốt nhất để làm tê liệt nỗi đau. Hãy hỏi bác sĩ, ông ấy sẽ không nói không đâu.

Thật vậy, thuốc phiện, loại thuốc được bán tự do tại các cửa hàng thuốc lá, đã trở thành phương thuốc chữa bệnh kiết lỵ, sốt và nhiều bệnh tật khác đối với nhiều người dân thuộc địa. Mặc dù thuốc phiện là một cách tuyệt vời để giảm đau, nhưng nó không thể được coi là thuốc chữa bách bệnh. Hầu hết những người nghiện đều dùng nó như một phương thuốc chữa chứng lo âu và cô đơn. Lấp đầy bầu không khí bằng những ảo tưởng và những cái bóng thoáng qua, loại thuốc này giúp họ có nhận thức sâu sắc hơn về mọi vật và con người. «Thuốc phiện là một nhà ảo thuật, có khả năng biến đổi và biến thái», một nhân vật trong Farrère đã nói như vậy. Trục giác của nhà thơ đã chạm đến niềm vui vô hình bằng đầu ngón tay.

«Bạn phải biết cách hút thuốc, giống như người Trung Hoa. Một vài điều thuốc, vừa đủ, để đạt được suy nghĩ và sức mạnh tốt nhất của một người. Nếu bạn vượt quá liều lượng, bạn sẽ chìm vào trạng thái say xỉn hủy hoại bạn». «Đang phê», ngày nay chúng ta thường nói như vậy. Một người hút thuốc giỏi sẽ không bị phê thuốc.

Nhưng nếu vượt quá giới hạn của sự hưởng thụ, sẽ xuất hiện morphine, cocaine và sau đó là sự hủy diệt hoàn toàn. Từ xa xưa, người Trung Hoa khi về già đã đắm chìm trong tiệc tùng với sự điều độ khôn ngoan của những người ham mê nhục dục, biết giá trị của lạc thú. Nói chung, chỉ có cái nghèo mới đẩy họ tới vực thẳm, tới cạn bả, cạn bã của những ống hút phá hủy nhanh hơn, làm thay đổi chiều hướng cuộc sống và khiến cuộc sống bị đẩy tới tuyệt vọng. Đối với những người biết cách «hút thuốc như một ông già Trung Hoa», thuốc phiện đủ để mang lại vài khoảnh khắc lãng quên và khoái cảm. Nhưng khôn khổ thay cho bất kỳ ai để cơn ác mộng về «sự thiếu thốn» xâm chiếm giấc ngủ yên bình, cuộc sống của họ có nguy cơ chìm vào ngày tận thế kinh niên, và cái chết còn tốt hơn. Ở Sài Gòn, sự cám dỗ thật lớn.

9. Ngọn đuốc của vị chỉ huy

Nam Kỳ vẫn bình yên.

Nhìn chung, tình hình của người Việt Nam đã được cải thiện. Những người Cộng sản và Trotskyist đã tự tổ chức dưới sự lãnh đạo của các học giả được đào tạo tại Pháp là Tạ Thu Thâu và Trần Văn Giàu. Tờ báo của họ, *La Lutte*, bảo vệ quyền lợi của người lao động ; họ đã giành được hai ghế trong cuộc bầu cử thành phố năm 1933, ba ghế trong cuộc bầu cử năm 1937 và đã thành công trong một số cuộc đình công ở Sài Gòn ; Thâu được bầu vào Hội đồng Thuộc địa năm 1939 với 80% số phiếu bầu. Sự phản đối của ông đối với chế độ thực dân trùng khớp với tình cảm sâu sắc của tầng lớp trung lưu, công chức, trí thức và thương nhân, những người được hưởng nền giáo dục của Pháp, cảm thấy bị loại khỏi đời sống chính trị. Mặc dù chủ nghĩa cơ hội của họ rõ ràng là nhằm mục đích tận dụng tối đa các ông chủ người Tây, nhưng trong lòng họ tràn ngập cảm giác thất vọng và cay đắng, mầm mống của mong muốn trả thù.

Về phần mình, những người nông dân có vẻ hài lòng với số phận của mình và tận dụng lợi thế từ việc giá gạo tăng. Một khối chờ đợi và quan sát, chúng ta không thể biết nó sẽ tiến triển như thế nào trong trường hợp có sự

thay đổi.

Đối với những người phu khuân vác ở đồn điền, họ thấy hoàn cảnh của mình được cải thiện, điều kiện sống trở nên nhân đạo hơn dưới ảnh hưởng kết hợp của Mặt trận Bình dân lên nắm quyền ở đất liền nước Pháp và lợi ích rõ ràng của các công ty lớn - điều quan trọng là phải có lực lượng lao động ít vận động và bình tĩnh. Một số người châu Âu, như Justin Godard, đã thực hiện rất nhiều công trình theo hướng này.

Chính sách này đi kèm với một hệ thống giám sát mang tính gia trưởng - thường mang tính tôn giáo - và không thiếu sự thẳng thắn. Nhưng nó vẫn tốt hơn là thất nghiệp và nghèo đói, ngay cả khi số phận của những người phu khuân vác vẫn phụ thuộc quá nhiều vào tính cách của những ông chủ, một số người trong số họ có tiếng là người có tổ chức và công bằng trong khi những người khác lại thể hiện hành vi giống như nô lệ thực sự. Ở Việt Nam, người ta vẫn thường nói đến người phụ nữ đi ủng, tay cầm roi, đi khắp đồn điền, để lại cho con trai niềm vui «đánh» vài cú vào những gã cu li đang bỏ chạy... Nói cách khác, giữa những đứa trẻ thô lỗ bắt những đứa lười biếng phải đi bằng những cú đá của chúng và những người cha tốt dẫn dắt thế giới của chúng bằng sự linh hoạt và bản tính tốt bụng, người ta

phải trông cậy vào may mắn.

Một sự đổi mới nữa ở Sài Gòn : sự xuất hiện của xe xích lô. Đây là phát minh của một người Pháp tên là Coupeaud. Các nhà báo đến từ đất liền nước Pháp vào thời điểm diễn ra các sự kiện năm 1930 đã vô cùng bàng hoàng trước sự tồn tại của những chiếc xe kéo ; họ coi đó là sự xúc phạm thực sự đến nhân phẩm con người. Làm sao người ta có thể chấp nhận được việc một người đàn ông đồng ý tự trói mình vào giữa hai chiếc cáng để kéo một chiếc khác ?

- Vì vậy, chúng ta đã nghe ở Sài Gòn rằng đừng trộn lẫn những hệ tư tưởng từ Paris với những vấn đề đơn giản của người An Nam. Họ hài lòng với những gì ít ỏi! Hãy cho họ gạo và họ sẽ để bạn yên ! Họ rất hiền lành.

Và đúng là người An Nam rất hiền lành. Hầu như không bao giờ có vụ giết người hay hiếp dâm, và nếu phụ nữ châu Âu phàn nàn về hành vi trộm cắp vặt, họ luôn dễ dàng sa thải người hầu này và thuê người khác.

Chúng ta chỉ đơn giản là quên mất điều cốt yếu : trong tâm trí người Việt Nam, người Pháp là những người nước ngoài và một ngày nào đó sẽ phải rời đi. Chúng tôi không biết khi nào, nhưng điều đó là không thể tránh khỏi. Người Trung Hoa cuối cùng đã rời đi

sau một ngàn năm đô hộ !

Trong trạng thái tinh thần này, thuộc địa lần lượt biết được về sự tan rã của tình hình quốc tế, chiến tranh và thảm họa năm 1940. Một sự sụp đổ thực sự. Nước Pháp vừa bị coi thường trước những người mà họ đã áp đặt sự vượt trội của mình trong nhiều năm. Người An Nam sẽ nghĩ gì ?

Ở Sài Gòn, họ vô cùng thất vọng vì thất bại. Tôi nhớ cậu Jacques đã đến thăm chúng tôi và nói cho chúng tôi biết cậu buồn như thế nào. Giống như tất cả những người được hưởng nền giáo dục của Pháp, ông cảm thấy đoàn kết với người Pháp. Paris, thánh địa văn hóa, đã rơi vào tay những kẻ man rợ mới, và mọi người đều vô cùng sợ hãi. Và trên hết, những sự kiện này còn phức tạp hơn do có mối đe dọa trực tiếp hơn đối với biên giới phía bắc của đất nước : người Bản không còn xuất hiện với tư cách là những người đầu tiên chiến thắng người Da Trắng mà là những kẻ xâm lược. Tin tức từ Trung Hoa rất đáng báo động.

Vào thời điểm đó, có một người giữ chức Toàn quyền được toàn thể thuộc địa kính trọng và ngưỡng mộ vì những hành động và uy tín của ông, đó là Tướng Catroux. Bị Nhật Bản buộc phải đóng cửa biên giới phía bắc đối với đoàn xe tiếp tế của Mỹ dành cho quân đội

Quốc dân đảng Trung Hoa, ông đã cố gắng duy trì liên lạc với người Anh. Nhưng cách ứng xử này đã khiến ông bị chính quyền Pháp tại Bordeaux không chấp nhận và vị tướng này đã bị Đô đốc Decoux thay thế. Ông rời khỏi Đông Dương.

Trước khi rời đi, ông tổ chức buổi tiếp đón cuối cùng tại *khách sạn Continental* với không khí buồn bã và sợ hãi. Những người tham dự đều vô cùng xúc động và mọi người đều cảm thấy rằng một kỷ nguyên đã kết thúc và tương lai sẽ rất khó khăn. Cha tôi, một người ủng hộ nhiệt thành của Tướng Catroux, đã xúc động đến rơi nước mắt. Ông còn thêm vào các mối lo ngại của chính mình, về các vấn đề tài chính do *khách sạn Continental* gây ra, vấn đề này sẽ không được cải thiện khi cắt đứt quan hệ với nước Pháp. Thời kỳ đen tối sẽ không kết thúc ở đó.

Các cuộc đàm phán đã được bắt đầu với Nhật Bản và vào tháng 9, một thỏa thuận đã được ký kết, cấp cho họ một số cơ sở quân sự để đổi lấy việc công nhận chủ quyền của Pháp đối với Đông Dương. Một thỏa thuận mà một số thành phần Nhật Bản giả vờ phớt lờ vì ngay sau đó là cuộc giao tranh ở Langson, gần biên giới Trung Hoa.

Có vẻ như rõ ràng là, xét đến hoàn cảnh hiện tại - mối đe dọa của Nhật Bản đối với miền Bắc, những khó khăn mà chính phủ Pháp đang gặp phải ở miền Nam với Xiêm La - những người theo chủ nghĩa dân tộc Việt Nam sẽ lợi dụng tình hình để gây ra tình trạng bất ổn. Họ không hề chậm trễ. Ở phía bắc, các nhóm khó xác định, nhưng có thể được kiểm soát bởi những người ủng hộ Cường Để, một hoàng tử di cư, đã cố gắng tấn công các đồn của Pháp. Ở Nam Kỳ, những người cộng sản đã bắt đầu một cuộc nổi loạn từ Đồng Tháp Mười, sau đó nhanh chóng lan rộng khắp đồng bằng. Lần đầu tiên đảo Ngũ Hiệp bị cướp phá và chính vào ngày 4 tháng 4, ông bà tôi đã biết được tin này. Mặc dù vấn đề này mang tính chất cá nhân với ông tôi, ông ngay lập tức nghĩ rằng cái ác sâu xa hơn vẻ bề ngoài của nó. Thật vậy, sự thành công của cuộc nổi loạn thật đáng lo ngại. Ông đã chứng minh rằng không khó để khơi dậy sự bất ổn trong giới nông dân bằng cách khơi dậy các chủ đề bất công xã hội và đổ lỗi cho người Pháp về những vấn đề đó ; điều này cho thấy những người cộng sản đã đạt được những tiến bộ đáng kể ở Nam Kỳ, bất chấp và có lẽ là do các vụ bắt giữ và truy tố các thành viên của họ.

Phản ứng của chính phủ Đô đốc Decoux rất nhanh chóng và dữ dội. Được hỗ trợ bởi máy bay ném bom vào các căn cứ của phiến quân, quân đội đã ngay lập

tức được đưa vào chiến trường. Những người cộng sản, tín đồ Cao Đài, nông dân, bất cứ ai đáng ngờ đều bị bắt giữ. Bị nhồi nhét trong những chiếc thuyền buồm, các tù nhân phải ở đó trong nhiều tuần liền. Một trận dịch bệnh truyền nhiễm mang tên «bệnh viện thối rữa» đã tấn công họ. Họ phải được đưa tới bệnh viện. Một nhân chứng, Cha Tricoire, một tuyên úy nhà tù, một người đàn ông chai sạn vì gian khổ, đã vô cùng kinh hãi khi ông đến trại lao động Nhà Bè : mùi hôi thối lan rộng tới hai hoặc ba cây số xung quanh... Do đó, cần phải hành động, thực hiện các biện pháp khẩn cấp, đẩy nhanh cái gọi là tiến trình công lý và, giống như một điệp khúc nham hiểm, những phiên tòa tương tự được đưa ra dưới cùng những viên đạn hoặc đến thuộc địa hình sự Poulo Condore, những kẻ kế nhiệm những kẻ nổi loạn năm 1908 và 1930. Nhưng lần này, quân Nhật đã ở ngay cổng thuộc địa.

Trong gia đình tôi, vụ cướp phá Ngũ Hiệp là một sự kiện càng đáng chú ý hơn vì nó nhanh chóng trở nên rõ ràng rằng một ý tưởng trả thù đã thúc đẩy nó : cuộc tấn công chính là vào két sắt chứa một số lượng lớn tiền giấy và đồ trang sức. Bà tôi, không tin tưởng vào ngân hàng, thích chất mọi thứ vào một chiếc Fichet Bauche mà bà đã gắn vào một lô cốt bê tông thật : Ngũ Hiệp hoàn toàn an toàn vì nó được gia đình quản lý !

Khi biết mọi thứ đã bị đánh cắp, bà vô cùng kinh hoàng và cảnh báo cha tôi : để chứng minh sự thờ ơ của mình với ông bà tôi, ông đã cất những món đồ trang sức của mẹ tôi vào đáy chiếc két sắt nổi tiếng dành cho tôi. «Một quả lê cho cơn khát khi nó đến tuổi trưởng thành», cha tôi đã quyết định.

Cảm thấy trách nhiệm của mình, cha tôi đã tập hợp những người bạn người Corse mình lại. Luôn bị quyến rũ bởi ý tưởng trả thù là một vấn đề danh dự, họ đã thành lập một đoàn phiêu lưu. Sau khi tập hợp những khẩu súng trường và súng lục cũ, chưa bao giờ được sử dụng nhưng là một phần trong bộ đồ nghề mà bất kỳ người Corse nào xứng đáng với cái tên này đều nên có, họ lên đường ra trận vào một buổi sáng đẹp trời. Ngay từ sáng sớm, để tránh cái nóng gay gắt, đoàn xe do những người lái xe người An Nam hoảng loạn lái đã khởi hành về hướng Mỹ Tho. Được nâng lên bởi cảm xúc và sự phấn khích tốt độ của cuộc phiêu lưu, sợ hãi những kẻ canh gác nổi loạn, họ băng qua - mà không có sự cố nào - những cánh đồng lúa và rừng chuối, một con sông với những dòng nước xoáy dữ dội, những thảm cau, để rồi thấy mình... trước một chiếc rương rỗng và đã bị moi ruột.

Những người nông dân trên đảo không nhìn thấy gì cả. Kể cả nếu họ có nhìn thấy điều gì đó, giọng điệu kịch tính của người Corse cũng sẽ khiến họ không nói gì nữa.

- Linh mục ở đâu ? Hãy tìm vị linh mục !

- *Ong cha*, không có ở đó, người lái xe kiêm phiên dịch dịch lại.

- Điều đó không đúng. Ông ta hẳn đang trốn ở đâu đó. Có lẽ là ở nhà thờ !

- Không, không, ông chủ, *ong cha*, ông Mytho !

Cha tôi tin rằng vị linh mục người Việt trên đảo chính là người chủ mưu cuộc đảo chính. Nhưng cuối cùng, ông ấy đã không còn ở đó, không ai biết gì cả và chúng tôi đành phải chấp nhận trở về tay không. Không hẳn vậy. Bởi vì kỳ lạ thay, bọn cướp đã để lại bằng chứng một biên lai có chữ ký của ông bà tôi liên quan đến số đồ trang sức. Có lẽ họ hy vọng rằng cha tôi sẽ yêu cầu ông bà tôi giải trình.

Khi đoàn thám hiểm trở về Mytho và dừng lại ở nhà Đốc Phủ Màu để nghỉ ngơi, ông tôi đã nói:

- Thật là chán. Những thế lực gây chia rẽ đã tàn phá đất nước chúng tôi đang trỗi dậy mạnh mẽ. Anh Mathieu, tôi già rồi, nhưng tôi cảm thấy có chuyện gì đó nghiêm trọng sắp xảy ra. Cảnh sát, lính Lê dương, quân thuộc địa sẽ không còn đủ nữa.

- Ông bi quan quá. Vấn đề đã được giải quyết rồi ! Còn về việc cướp bóc hòn đảo, đó là sự trả thù nhắm vào ông ! Và tôi chắc chắn rằng chính vị linh mục ở Ngũ Hiệp đã làm điều đó. Bằng chứng : giấy biên lai. Ông ấy là một trong số ít người ở đây biết đọc.

- Vâng, tôi biết. Có sự trả thù cá nhân trong vấn đề này. Nhưng đằng sau đó là một tình huống nghiêm trọng hơn. Phe cộng sản ngày càng đông đảo và mạnh mẽ hơn. Những người theo đạo Cao Đài ghét người Pháp, họ ủng hộ Hoàng tử Cường Để và được người Nhật ủng hộ. Bản năng chia rẽ và các hội kín triết học-tôn giáo của người An Nam lại trỗi dậy.

Với cha tôi, chỉ có mối quan hệ cá nhân mới bị ảnh hưởng trong những vấn đề này. Ông ngoại tôi nhìn nhận họ theo góc nhìn của một cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa các gia tộc : gia tộc của ông - ông là một thành viên kỳ cựu của gia tộc Công giáo - đã chiến thắng những gia tộc khác ở Việt Nam thời phong kiến. Cả hai đều không muốn nhận ra rằng người dân Việt Nam vừa

mới thức tỉnh trước một điều gì đó sâu sắc hơn mà một ngày nào đó có nguy cơ bùng nổ một cách tàn bạo : cảm giác về công lý. Thật là mù quáng khi giải thích các sự kiện bằng sự đố kỵ, ganh ghét, trả thù, chủ nghĩa cộng sản, cướp bóc. Mỗi từ này, hoặc thậm chí tất cả chúng, chỉ chứa một phần nhỏ sự thật.

Tuy nhiên, tốc độ dập tắt cuộc nổi loạn - hai hoặc ba tuần - đã trấn an những người thực dân về sức mạnh của chính họ và năng lực của chính quyền chung mới. Những người cộng sản dường như đã bị tiêu diệt. Người theo đạo Cao Đài ? Thật là trò đùa !

Siddharta nói: Trong một trái tim trong sáng phản ánh bản chất thiêng liêng.

Lão Tử khuyên : rèn luyện thân thể cho tốt, giữ tâm trong sạch.

Chúa Giêsu Kitô phán : Chúa ngự trong lương tâm và trong lòng anh em.

Luật thiêng liêng là tinh khiết, bất biến, vĩnh cửu, nó giống như làn gió mát hay sự trong trẻo nhẹ nhàng của trăng tròn.

Bốn vị cứu tinh đều rao giảng cùng một chân lý.

Giáo lý thánh thiện của họ đã suy đồi vì con người.

Đấng Tối Cao, Đấng Toàn Trí, Nguyên Nhân Đầu Tiên, Bánh Xe Vũ Trụ, Cuộn Dây Luân Hồi của Chúng Sinh, Satan, Chúa Thánh Thần, tất cả sự hỗn tạp của các tôn giáo này chính là Cao Đài, có người chủ mưu là một cổ văn thực dân Nam Kỳ, Lê Văn Trung, người một ngày nọ đã có được sự mặc khải của Cao Đài, Đấng Tối Cao. Điều này đủ để ông thành lập một tôn giáo, một Giáo hội, một Tòa thánh, và từ đó, tập hợp các tín đồ. Có hơn 300.000 người vào năm 1940. Ở Tây Ninh, một ngôi đền đặc biệt đã được xây dựng cho Tòa thánh. Trong một sự pha trộn nhiều màu sắc của màu đỏ và vàng chủ đạo, những con rồng và các nhân vật thần thoại nhảy múa một điệu *saraband* kỳ ảo xung quanh biểu tượng của Cao Đài : một con mắt trong một viên kim cương. Các buổi lễ xa hoa, lấy cảm hứng từ Giáo hội Công giáo, nhưng được tiết chế bằng sự thân mật thoải mái, đã diễn ra tại đây dưới sự chủ trì của người kế nhiệm Lê Văn Trung, giáo hoàng mới lên ngôi năm 1937, Phạm Công Tắc.

Nhờ có những người theo đạo Cao Đài và các giáo phái Phật giáo mới, chẳng hạn như đạo Hòa Hảo do nhà sư Huỳnh Phú Sổ sáng lập năm 1939, miền Nam cũ một lần nữa lại chìm vào thế giới của các nhà tiên tri và các nhà tiên tri chính trị huyền bí. Giống như bệnh sốt rét có thời gian dài yên lặng xen kẽ với những cơn sốt

đột ngột và dữ dội, chúng tái phát trong thời kỳ khủng hoảng.

Ông ngoại tôi biết điều này và giống như tất cả người Việt Nam khác, ông đã không kể hết mọi chuyện cho cha tôi. Ông biết những người đã đến đảo và hiểu được lời cảnh báo của họ. Đằng sau hành động cướp bóc, ông có thể đọc được một lời đe dọa nghiêm trọng hơn : «Hãy bớt khắt khe đi, công bằng hơn, nếu không chúng tôi sẽ không dừng lại ở việc cướp một chiếc rương đâu».

Trên hàng hiên của *khách sạn Continental*, chúng tôi đang lấy lại sự tự tin. Đô đốc Decoux đã kiểm soát được tình hình nội bộ và về phía Nhật Bản, ông đã tránh được điều tồi tệ nhất trong hoàn cảnh được coi là khó khăn, xét đến thái độ hung hăng của Đế chế Mặt trời mọc và sự gián đoạn liên lạc trên biển và trên không với nước Pháp. Những người hiểu biết đều lạc quan.

Trong số những người sau này, người chắc chắn biết rõ nhất chính là cảnh sát trưởng Arnoux. Nhỏ nhắn, tròn trịa, ăn mặc lịch sự, có vẻ ngoài của một chủ ngân hàng và một viên chức cấp cao, ông thường đến ngồi ở bàn của cha tôi vào giờ khai vị. Những cử chỉ chính xác, nhịp nhàng của ông dường như luôn tuân theo cùng một nghi lễ. Ông ta bước tới với bốn bước nhỏ, cổ thắt nơ. Sau khi tháo cây gậy tia lông chim ra và đặt nó lên

tay cầm của cây gậy, ông dựa vào lưng ghế mây, ngồi xuống, bắt chéo chân, quần hơi xắn lên, để lộ đôi giày ống màu trắng.

Người đàn ông nhỏ bé này nắm trong tay sợi dây giám sát và đàn áp các phong trào dân tộc chủ nghĩa, là một nhân vật bí ẩn nhất trong sự hỗn loạn ở Sài Gòn. Tôi biết ông ấy có một người con trai lai Á-Âu, và tôi cho rằng sự đồng cảm mà tôi tìm thấy ở ông ấy là nhờ mối quan hệ cha con này. Vào thời điểm đó, tôi bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi về người lai, nên tôi sẵn sàng tìm sự đồng cảm với bất kỳ ai trong số họ.

Một buổi tối, với nụ cười bí ẩn, trái ngược với đôi má tròn khiến ông có vẻ tốt bụng, Arnoux liếc nhanh sang những bàn khác và thì thầm bằng giọng nói hơi khàn khàn :

- Mọi sự náo động này hiện đã được kiểm soát. «Họ» nghĩ rằng chúng ta đã bị diệt vong ! Họ nhận ra điều ngược lại.

- Đó là điều tôi đã nói với bố vợ tôi, ông Phủ Mầu, bố tôi trả lời.

- «Chúng ta» đã nắm chúng trong tay... ít nhất là vào lúc này, Arnoux, người thông minh, nói thêm.

Trên thực tế, ông có thể hài lòng với công việc mình làm. Sau khi Phạm Công Tắc bị bắt và đày ra quần đảo Comores, và Huỳnh Phú Sổ bị quản thúc tại gia, các tín đồ Cao Đài và Hòa Hảo đã phải im lặng một thời gian, và những người cộng sản còn bị nặng hơn nữa.

Chế độ Decoux, với lợi thế thuận lợi và được thúc đẩy bởi sự phóng túng của người Nhật, sẽ tận dụng thời gian tạm hoãn này bằng cách bắt tay vào con đường mở cửa với giới tinh hoa Việt Nam và tổ chức thanh niên dưới sự lãnh đạo của Chỉ huy Ducoroy.

Dưới danh nghĩa liên bang, một chính sách tự do hơn đối với các tiểu bang Đông Dương và tiến bộ hơn trong các vấn đề giáo dục và hành chính, đã cho phép nhiều người Việt Nam thoát khỏi nạn mù chữ và những người khác được vào làm việc trong các cơ quan nhà nước. Một số nhà tư sản Nam Kỳ đã nhiệt tình ủng hộ hướng đi mới này. Ví dụ, cậu Đức của tôi đã đi diễn thuyết khắp cả nước để thúc đẩy mối quan hệ gần gũi hơn với chính quyền Pháp. Đồng thời, các biện pháp đã được thực hiện để đảm bảo rằng những người thực dân có thái độ bớt kiêu ngạo hơn đối với người Việt Nam : việc sử dụng từ «tu» (mày tao) đã bị cấm, sự tàn bạo đã bị đàn áp và mức lương đã được tăng.

Tất cả những cải cách này đều được thực hiện dưới sự bảo trợ của một chính phủ độc tài, một chính phủ mơ hồ đề cao cả tình yêu dân tộc cũng như lòng trung thành với nước Pháp : «Dưới bóng lá cờ ba màu, một tờ báo Sài Gòn đã viết vào năm 1942, giống như một lá cờ bảo vệ họ và đảm bảo cho họ một nền hòa bình tươi tốt, quê hương An Nam, Campuchia và Lào, trong khi theo đuổi nhịp điệu tồn tại của họ, theo tính cách riêng của họ, đang trở nên gần gũi hơn, ngày càng tôn trọng nhau hơn và hợp tác tốt hơn trong công việc thịnh vượng chung.»

Và trên cùng một trang, một biên tập viên khác đã viết : «Về tình trạng và chất lượng, các tác phẩm của Corneille, Boileau, Racine, Molière, có thể so sánh với bốn cuốn sách kinh điển của Trung Hoa. Chúng ta có kho báu văn học nào ở Việt Nam ? Với câu hỏi này, tôi cảm thấy bối rối. Bốn mươi thế kỷ đã trôi qua kể từ khi thành lập quốc gia An Nam. Đã đến lúc chúng ta bắt đầu thành lập một trường phái văn học có học thuyết lấy cảm hứng từ chủ nghĩa cổ điển Pháp chưa ?»

Năm 1942, chữ «bản địa» đã được gỡ bỏ khỏi các đầu hồi của các cơ sở công cộng và thay thế bằng chữ «Đông Dương». Điều này khiến một số người Pháp bật cười vì họ thấy người Việt Nam thật trẻ con khi coi trọng việc sử dụng một từ này hay từ khác đến vậy. Nhưng, như

Nguyễn Phan Long đã từng nói : « ... Chính từ những điều không có gì này mà hình thành nên những hiểu lầm có thể trở nên nghiêm trọng.»

Sự mơ hồ này trong chính sách của chế độ Decoux đã đánh dấu một cách đặc biệt rõ ràng phong trào mà Chỉ huy Ducoroy, Ủy viên Thanh niên và Thể thao, đã phát động vào thời điểm đó và đạt được thành công đáng kể. Các sự kiện thể thao, chuyến đi xe đạp vòng quanh Đông Dương, cuộc đua đèo từ Angkor đến Hà Nội, các giải vô địch và nhiều lễ kỷ niệm khác diễn ra liên tục trong ba năm, mang đến sự giải trí cho những thanh niên không có lý tưởng thực sự nào, và chứng minh với người Nhật rằng Đông Dương vẫn chưa rơi vào «Khu vực thịnh vượng chung Đại Đông Á» của họ. Tránh những chủ đề mang tính chính trị quá mức, báo chí đăng đầy những bài viết về khảo cổ học và truyền thống Việt Nam.

Phong trào Thể thao và Thanh niên lên đến đỉnh cao với lễ kỷ niệm ngày lễ Jeanne d'Arc vào tháng 5 năm 1944.

Ở trường trung học Chasseloup-Laubat, chúng tôi đã quen với việc thực sự tôn sùng Thống chế Pétain. Những bài hát, những bức chân dung của ông già mà người Việt Nam đã thể hiện, với sự tôn trọng lớn lao

như họ thường dành cho những người lớn tuổi, rất quen thuộc với chúng tôi. Nhưng lần này có rất nhiều buổi diễn tập. Chúng tôi phải được dạy cách hành quân đúng cách, và đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Đáng đi uyển chuyển nhưng hờ hững của học sinh Việt Nam khó có thể thích nghi với nhịp độ đều đặn. Về phần tôi, tôi gặp khó khăn lớn nhất trong việc kết hợp chuyển động của cánh tay với chuyển động của chân ; tôi bị bối rối, liên tục mất đi nhịp điệu nổi tiếng. Chủ yếu bận tâm đến những vấn đề khi đi bộ, chúng tôi ít chú ý đến những bài hát mà chúng tôi được yêu cầu hát với sự nhiệt tình và tự hào. Giọng Việt không giúp ích được gì và *Maréçang, nous vouala !* mang dáng vẻ của một «bài ca của Marie» khó hiểu.

Khi buổi lễ lớn đến gần, chúng tôi hơi lo lắng về việc giọng nói và bước chân của mình có khớp với các trường khác không. Hai mươi ngàn thanh thiếu niên sẽ tụ tập phía sau nhà thờ !

Ngày «N» đến. Chúng tôi rời khỏi các điểm tập trung đã định, mặc quần short và áo sơ mi trắng, đi giày vải và giày cao su. Phía sau nhà thờ gạch đỏ, trên đại lộ Norodom nơi diễn ra cuộc biểu tình, một bức tượng lớn của Jeanne d'Arc đã được dựng trên một bệ cao, trước một lá cờ Pháp khổng lồ treo lơ lửng như một biểu ngữ.

Vị thánh được miêu tả là một người chần cù, được hộ tống bởi hai con cừu, để tránh bất kỳ sự ám chỉ nào về chiến tranh, và với hai tay chấp lại trong cử chỉ cầu nguyện, bà trông giống như Đức Mẹ Đồng Trinh hay Kuan Yin, nữ thần thương xót của Trung Hoa. Hai tấm bảng khắc quốc huy của nước Pháp, thanh kiếm và hoa bách hợp, nhắc nhở chúng tôi rằng chúng tôi đang được đất nước bảo vệ. Những người nổi tiếng người Pháp và Việt Nam đứng trong phòng trưng bày, tất cả đều mặc đồ trắng, ngoại trừ một số ít người tư sản Việt Nam, vì sợ ngạt thở trong cái nóng tháng Năm, nên họ vẫn khăng khăng mặc bộ vest tối màu : họ muốn nhắc nhở mọi người rằng họ đã từng đến đất liền nước Pháp. Khi một người trong số họ đứng dậy, chúng tôi thấy anh ta đang mặc quần short trắng và giày cotton cao đến đầu gối, ngoài áo khoác và cà vạt. Thật là buồn cười. Người ta nghĩ rằng anh ấy đã để quên quần ở nhà.

Cuối cùng, Chỉ huy Ducoroy đã đến, trông rất tự hào về cuộc tụ họp to lớn này. Người ta cảm thấy ông ấy xúc động khi nhìn thấy, cạnh nhau, trẻ em và thanh thiếu niên người Pháp, Việt Nam, Ấn Độ và Métis đã hát bài *Maréchal, nous voilà* hoặc mừng Thánh nữ Jeanne, bài hát mà họ đã mang đến cho địa phương một nét đặc sắc không hề thiếu. Và chắc chắn ý nghĩ rằng cô gái trẻ Việt Nam có thể tạo ra mối liên hệ giữa Jeanne và hai nữ anh

hùng Việt Nam khác, Hai bà Trưng, không hề xuất hiện trong tâm trí ông. Ông cũng không ngờ rằng 14 tháng sau, vào ngày 22 tháng 9 năm 1945, một cuộc tụ họp khác, cũng nhiệt tình không kém, nếu không muốn nói là hơn, sẽ châm ngòi cho cuộc truy lùng người Pháp ở Sài Gòn, và đánh dấu sự khởi đầu của cuộc cách mạng chống thực dân.

Làm sao ông có thể làm được điều đó khi ông nhìn thấy những người dân Đông Dương tốt bụng đổ xô đến các sự kiện do ông tổ chức với niềm vui lớn lao ? Mọi thứ đều có ở đó để thuyết phục ông rằng ông đã chiếm được cảm tình của công cuộc vĩ đại của Đông Dương được sáp nhập vào Đế quốc Pháp. Các nhà hàng cộng đồng, nhà tắm công cộng, trung tâm thanh thiếu niên, trung tâm dành cho thanh thiếu niên khiếm thị, trung tâm tiếp nhận trẻ lang thang, đội phòng thủ thụ động và cứu hộ, trường giáo viên thể dục Phan Thiết, những thành tựu đạt được cho thanh thiếu niên là vô số. Cần phải nhớ rằng chuyến đi xe đạp vòng quanh Đông Dương hay cuộc vận chuyển ngọn đuốc bằng chân từ Angkor đến Hà Nội của các tình nguyện viên đã diễn ra trong bầu không khí hội chợ phổ biến như thế nào ! Vâng, công việc của ông chắc chắn là thành công.

«Mọi thứ đã được thực hiện để cho những người này thấy mục tiêu vì lợi ích của con người mà nước Pháp đang theo đuổi ở những khu vực này, ông viết. Trước lá cờ của chúng ta và của đất nước họ, những người hướng dẫn tương lai, trước khi nhận bằng tốt nghiệp, đã tuyên thệ sẽ phục vụ với lòng trung thành, sự tận tụy và kỷ luật...»

Sai lầm duy nhất của ông là không hiểu rằng những thanh niên tham gia vào tất cả các cuộc biểu tình với sự nhiệt tình như vậy lại có tinh thần dân tộc cao hơn nhiều so với ông nghĩ. Từ giờ trở đi, không còn đủ để tiến lên theo hướng tiến bộ xã hội, cấm sử dụng cách xưng hô không trang trọng «mày tao» - một lệnh cấm hiếm khi được tôn trọng, xét theo các sự cố tương đối thường xuyên xảy ra liên quan đến vấn đề này - mà cuối cùng là thỏa mãn tình cảm dân tộc của người dân Việt Nam.

Nếu Ducoroy đến xem một trận bóng đá trên khán đài đông người, ông ấy hẳn đã biết. Tôi nhớ sự căng thẳng tiềm ẩn này mà tôi cảm nhận được ngay khi một trận đấu giữa hai đội Trung đoàn Bộ binh Thuộc địa số 11 và Đội tuyển Việt Nam của Ngôi sao Gia Định. Chỉ cần một cú sút nhỏ nhất, một sự cọ xát nhỏ nhất, chưa kể đến sự tàn bạo, cũng đủ để tạo ra tín hiệu cho những lời lăng mạ hoặc la hét, vượt xa những cuộc biểu tình

đơn giản của những người ủng hộ. Cũng như sự cạnh tranh giữa các vận động viên và vận động viên bơi lội người Pháp và Việt Nam che giấu những mối bất hòa sâu sắc hơn so với một cuộc thi thể thao đơn thuần. Chúng đã trở thành địa hình tự nhiên để thể hiện chủ nghĩa dân tộc mà không thể biểu hiện ở nơi nào khác, nếu không sẽ rơi vào quyền hạn của người bạn Arnoux của chúng ta.

Hoạt động thể thao này còn có một mục tiêu khác trong tâm trí các nhà lãnh đạo Pháp : «Ủy ban quân ủy, Chỉ huy Ducoroy viết, cố gắng khơi dậy sự nhiệt tình trong giới trẻ để đánh lạc hướng họ khỏi sự cường điệu về Nhật Bản».

Bởi vì quân Nhật đã ở đó, và ngay cả khi chúng tôi nhìn thấy họ ít hơn mức chúng tôi lo sợ, thì họ đã phát động chiến dịch tuyên truyền quan trọng ủng hộ phong trào đoàn kết Vàng vĩ đại : đó là chiến dịch trứng.

10. Trứng Nhật Bản

«Lấy một quả trứng, có lòng đỏ và lòng trắng. Màu vàng là tốt nhất, không ai tranh cãi điều đó. Nếu bạn trộn chúng lại, màu vàng sẽ thắng. Không ai tranh cãi điều đó».

- Thật nực cười, họ nói trên hàng hiên của *khách sạn Continental*, ngay cả những người *nha quê* cũng phải bật cười khi nghe điều đó.

Chủ đề tuyên truyền của Nhật Bản này khá đơn giản, nhưng người Pháp đã sai khi chế giễu nó ; họ đã gây ấn tượng với những người dân bình thường, những người mù chữ. Và những người mù chữ ở Đông Dương, bắt chước những nỗ lực gần đây của chính quyền Decoux mới, vẫn chiếm gần 80% dân số ! Mặc dù số trường học tăng gấp đôi, trình độ giáo dục được cải thiện và nỗ lực hướng tới Đại học Hà Nội, ở nông thôn, đại đa số nông dân vẫn tiếp tục nhờ đến người viết công cộng để viết thư. Ở Mytho, tôi thường nhìn thấy những người viết công cộng này ở các góc phố, phiên bản Việt Nam của những người ghi chép ngồi xổm. Họ khá gầy, với chòm râu dê và cặp kính gọng kim loại trên mũi, đang đợi khách hàng. Trước mặt họ là một cái hộp dùng làm bàn, một cây bút lông và một lọ mực ; vì từ nay chúng

ta viết bằng chữ quốc ngữ, không còn dùng chữ tượng hình như thời An Nam cũ nữa.

Tôi không nghĩ là ông Arnoux tươi cười kia từng cười người Nhật. Ông ta biết quá nhiều về kế hoạch của họ. Chắc chắn, về nguyên tắc, chủ quyền của Pháp được công nhận trên toàn bộ lãnh thổ, nhưng người ta không thể quên rằng quân đội Nhật Bản, tuy ít - nhiều nhất là từ 20.000 đến 30.000 người từ năm 1940 đến năm 1944 - đã giám sát biên giới Trung Hoa phía bắc, sử dụng các sân bay và cảng Hải Phòng, và duy trì trao đổi kinh tế tương đối quan trọng với Việt Nam. Người ta cũng không thể bỏ qua một trong những chủ đề chính của tuyên truyền của kẻ thù : Đông Á mở rộng, dưới sự bá quyền của Nhật Bản, bắt đầu bằng việc trục xuất người da trắng.

Ở Đông Dương, sự ủng hộ của Nhật Bản đối với những người theo chủ nghĩa dân tộc đã trở thành một truyền thống, kể từ chiến thắng vang dội của Tsushima trước người Nga năm 1905. Các trí thức Việt Nam như Phan Bội Châu sau đó đã yêu cầu họ hỗ trợ để lật đổ chính quyền bảo hộ của An Nam, và ở một số nơi ở Bắc Kỳ, để tỏ lòng tôn kính Tsushima, người dân bắt đầu

trồng hoa lục bình xanh Nhật Bản ²⁹. Gần đây hơn, các mối liên hệ đã được thiết lập với hoàng tử di cư Cường Để và các giáo phái Cao Đài và Hòa Hảo. Arnoux đã đứng khi không cười người Nhật.

Một buổi tối năm 1941, ông nghiêng người về phía bạn bè mình :

- Bạn có biết ai đang ở trong tường nhà chúng ta không ? Matusita.

Matusita, mọi người ở Sài Gòn đều biết ông. Trước chiến tranh, ông là người đứng đầu công ty xuất nhập khẩu Nhật Bản chính của thành phố. Và cha tôi nhớ rất rõ tính cách nhỏ bé, chắc nịch này, với khuôn mặt rộng, phẳng, luôn nở nụ cười : ông thậm chí còn thấy Matusita này dễ mến, lịch sự như tất cả những người đồng hương của mình và có sự thân thiện hiếm có, nói tiếng Pháp và tiếng Việt lưu loát. Vào năm 1938, một ngày nọ, chúng tôi vô cùng kinh ngạc khi biết rằng hoạt động của thương nhân rất đáng kính này không chỉ giới hạn ở xuất nhập khẩu và chính quyền thuộc địa đã yêu cầu ông rời khỏi lãnh thổ.

29 Những bông hoa này sau đó trở thành loài xâm lấn. Chúng làm tắc nghẽn kênh rạch, lấp đầy đường thủy và bị coi là tai họa.

Và Matusita đã trở lại, cùng với ông là Thiếu tướng Kawamura, nhà ngoại giao Minoda, tất cả những người trước chiến tranh đều là chuyên gia về Đông Dương. Họ trở về cùng lúc với lực lượng Kempeitai nổi tiếng, lực lượng hiến binh Nhật Bản, tương đương với Gestapo.

Lúc đầu, người ta đồn đoán về một cuộc xâm lược. Ngược lại, có vẻ như những người mới đến đang cố gắng tránh sự cố với người Pháp, và phải mất vài tháng người ta mới nhận ra rằng hoạt động không chính thức của họ đang hướng tới việc tạo ra một nhóm người Việt Nam ủng hộ Nhật Bản và chống người da trắng một cách dữ dội.

Sự xuất hiện đầu tiên của những người lính khiến người Việt Nam vừa ngạc nhiên vừa lo lắng. Đầu cạo trọc, đội một chiếc mũ nhỏ, quần short rộng dài bằng váy nhô ra từ đôi chân ngắn, những đôi bốt da và quần bó khiến những người mới đến trông thật lố bịch. Nhưng cũng có những chiếc mặt nạ phẳng với đôi mắt xéch, gần như nhắm nghiền, giọng nói khàn khàn và tiếng sữa của các sĩ quan, cách họ cầm những thanh kiếm samurai cán dài, lưỡi sắc, và trên hết là tính kỷ luật của những đội quân diễn hành dưới ánh nắng chói chang, trong tiếng dép vải sột soạt. Tất cả những điều này thật ấn tượng và mang đến một luồng không khí kỳ lạ không

hề dễ chịu chút nào.

Mỗi lo ngại nhanh chóng chuyển thành nỗi sợ hãi khi người ta biết rằng những người đàn ông Việt Nam đã bị chặt tay bằng kiếm chỉ vì những vụ trộm đơn giản, và rằng người Pháp không thể ngăn cản lực lượng hiến binh Nhật Bản hành động. Quyền lực của họ ngày càng tăng lên. Xung quanh họ là một mạng lưới những kẻ cung cấp thông tin, tay sai, trợ lý đủ loại, được tuyển dụng từ những người đã ly khai hoặc bị cảnh sát Pháp nghi ngờ: những kẻ chống Pháp, những người phu khuân vác khôn khéo thiếu thuốc phiện - và có rất nhiều người như vậy - những người không từ chối một vài đồng bạc để đổi lấy thông tin, mặc dù thông tin đó thường đúng như những gì được bịa đặt. Về phần mình, ông Matusita thân thiện đã nối lại các mối quan hệ mà ông đã từ bỏ vào năm 1938, bắt đầu với những người theo đạo Cao Đài, Hòa Hảo và những trí thức chống Pháp hy vọng nắm quyền sau khi phe Bạch vệ rời đi.

Từ năm 1942, cuộc đấu tranh âm thầm đã diễn ra giữa lực lượng Bảo an của Pháp và lực lượng Kempeitai. Sau khi bắt cóc Huỳnh Phú Sổ ở Bạc Liêu, họ bắt đầu thành lập Hội Phục Hưng Việt Nam (*VN Phục Quốc Đồng Minh*), do Matusita lãnh đạo. Nhưng những hành vi lạm dụng ngày càng nghiêm trọng của lực lượng hiến

binh và hành động của những người khi đó được gọi là «người Nhật bản địa» - dân quân Việt Nam mặc quân phục và được trang bị dao găm làm việc phục vụ cho Kempeitai - đã gây ra những cuộc biểu tình mạnh mẽ từ chính quyền Decoux với Tokyo. Người Nhật hiểu rằng họ đã đi quá xa nên đã dừng cuộc di chuyển. Ít nhất là về mặt chính thức, vì đã cẩn thận không phá hủy các mạng lưới ; điều đó đủ để nguy trang cho họ trong khi chờ đợi sự thay đổi, điều sẽ xảy ra sớm hay muộn, trong quan hệ Pháp-Nhật. Từ những chỉ số của mình, Tokyo biết rằng người Pháp không hề thụ động như vẻ bề ngoài của họ, rằng có những mối liên kết tồn tại giữa họ và lực lượng đồng minh. Chúng ta đã nói quá nhiều trên hàng hiên của *khách sạn Continental* hoặc tại các buổi tiệc riêng tư...

Rõ ràng là cuộc sống thuộc địa vẫn tiếp diễn. Người Pháp dường như đang tỏ ra can đảm trước vận rủi. Họ đã thích nghi với hoàn cảnh, ngay cả khi nó không mấy dễ chịu. Họ đã phát minh ra những sản phẩm thay thế, những sản phẩm thay thế cho những sản phẩm mà họ bị thiếu hụt do sự gián đoạn liên lạc với nước Pháp : rượu whisky đã được thay thế bằng soda lúa mạch, rượu gạo; thay thế rượu bằng một hỗn hợp khủng khiếp dựa trên nước ép vỏ măng cụt. Người ta đã nỗ lực tìm kiếm hàng hóa thay thế. Chỉ riêng từ quả dứa, chúng tôi đã có thể

chiết xuất được bốn mươi sản phẩm khác nhau. Ông đã được chuyển đổi để chạy bằng cồn thay vì xăng ; Cuối cùng, những người trông rọt, như chú tôi Jean Franchini, đã nỗ lực phát triển nghề chăn nuôi và sản xuất sữa cừu, đồng thời thử sức mình vào việc làm pho mát. Tạp chí *Indochine* đã đưa ra những câu chuyện cười hài hước đáng ngờ về vấn đề này : «Lời khuyên trong thời buổi thiếu thốn. Để mài lưỡi dao cạo, hãy lấy rượu khai vị và chà xát lưỡi dao mười hai lần trên vành ly đựng hỗn hợp. Để làm mới ruy băng máy đánh chữ, hãy làm ẩm chúng bằng rượu thuốc Jouvence của Cha Soury, v.v.»

Trên thực tế, tâm trí mọi người đang u ám, và dường như chỉ có tang lễ của người Trung Hoa và những bản nhạc vui tươi mới được phát hành để làm người Pháp vui lên. Đó là cơ hội duy nhất để nghe nhạc polka và mazurka, *Viens poupoule* hoặc *Ma tonkiki, ma Tonkinoise*, những bản nhạc vẫn có thể quyến rũ đôi tai của người thuộc địa ³⁰ ! Ở khách sạn *Continental*, họ đã quen với việc có một số ít sĩ quan Nhật Bản sống cuộc sống kín đáo và yên tĩnh ở đó.

30 Những giai điệu này rất nổi tiếng đến nỗi các nhạc sĩ Trung Hoa đã sử dụng chúng mà không hiểu lời bài hát.

Bất chấp cuộc đấu tranh giữa Matusita và Arnoux với cấp dưới, thuộc địa Pháp vẫn tiếp tục tồn tại như trước, với nỗi nhớ nhung và cảm giác ngọt ngào gia tăng. Với tôi, đó là kỳ nghỉ cuối cùng của tôi với ông bà. Họ đi cùng tôi đến Kep, một bãi biển ở Campuchia, nơi một nhân viên hải quan người Corse đã trao cho chúng tôi một giọt nước mắt tưởng nhớ trong mắt, một giỏ nhím biển, «gần như ngon như ở Ajaccio».

Với cha tôi, mùi hương của cây bụi và những tảng đá ở quần đảo Sanguinaires đã phai mờ vào ký ức u ám. Tại *khách sạn Continental*, những người bạn đồng hành người Corsica đã gặp nhau. Những người lưu vong chẳng còn gì để nói với nhau nữa.

Và rồi đột nhiên, ở Thái Bình Dương, chiến tranh bắt đầu chuyển biến theo hướng có lợi cho phe Đồng minh. Các tờ báo đưa tin về các cuộc ném bom của Mỹ ở miền Bắc vào các mục tiêu được gọi là «không xác định», sau đó là các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, báo hiệu tổn thất cho dân thường Việt Nam. Vào những tuần cuối cùng của năm 1944, máy bay ném bom B-29 đã tiến gần đến Sài Gòn, quân đội phải đào chiến hào và các cảnh báo ngày càng xuất hiện thường xuyên hơn. Một đêm nọ, cuộc ném bom trên không đầu tiên mà thành phố từng chứng kiến đã tấn công vào các khu

dân cư lao động Khánh Hội và Arroyo của người Hoa. Với tình trạng chen chúc của người dân trong những túp lều nhỏ bé, chỉ cần một vài quả bom cũng đủ gây ra thảm sát. Chợ trung tâm và khu phố Spain Street đã bị tấn công. Tôi đã đến đó cùng với nhóm cứu hộ để dọn dẹp đồng đồ nát. Bằng cách làm cho mình trở nên hữu ích, tôi cảm thấy như mình đang hành động và thoát khỏi trạng thái uể oải.

Vài ngày sau, bệnh viện Grall bị đánh bom, và đây là cơ hội để những người chống de Gaull tấn công người Mỹ, những người vốn đã bị chỉ trích vì sự vụng về và thờ ơ của họ. Quả bom rơi xuống nhà hát thành phố đã gây ra sự chấn động lớn trong số những vị khách của khách sạn.

Đêm nào chúng tôi cũng xuống chiến hào. Chỗ của chúng tôi ở trong khu vườn công cộng đối diện với Chùa. Mở ra bầu trời, các mảnh đạn bay khắp nơi, sượt qua một số nạn nhân, và với sự ghen tị, ánh mắt chúng tôi dõi theo những người đủ may mắn và may mắn để có thể trú ẩn trong nơi trú ẩn bê tông của tòa thị chính gần đó. Nhưng mỗi người một nơi ! công thức nổi tiếng ở Sài Gòn.

Vào ngày 6 tháng 1 năm 1945, một hạm đội gồm khoảng một trăm tàu, do Nhật Bản tập hợp để vận chuyển quân đội và hàng hóa đến Philippines, nơi MacArthur đã lấy lại được thể đứng, đang chuẩn bị rời khỏi Sài Gòn và đã quanh co đi qua những khúc quanh của con sông hướng về Mũi Saint-Jacques, khi các phi đội đồng minh, với độ chính xác kinh hoàng, tấn công nó bằng một cú bổ nhào, điều này kéo dài một ngày. Nó bị chìm tại chỗ. Hoàn toàn không bị trừng phạt vì tại Tân Sơn Nhất, các máy bay chiến đấu và súng phòng không đã bị vô hiệu hóa. Người Sài Gòn có vẻ nửa mỉa mai, nửa đắc thắng. Người Nhật vô cùng sùng sốt.

Thật sốc, nhưng cũng là những nghi ngờ được xác nhận đối với người Pháp. Quá nhiều lời bàn tán về những ly soda lúa mạch ở *khách sạn Continental*, tại các buổi tiệc chiêu đãi, trên vỉa hè thành phố, quá nhiều hành động thiếu thận trọng trước mặt những cậu bé cung cấp thông tin... bộ chỉ huy Nhật Bản không thể tránh khỏi việc liên hệ chúng với thông tin tình báo mà quân Đồng minh có được, thậm chí là các chương trình phát thanh bí mật hoặc một số cuộc thả dù. Trong nhiều tháng nay, chúng tôi đã nghe nhiều tin đồn khác nhau về những hoạt động bí ẩn đang diễn ra ở Cao nguyên, cũng như sự ra vào của Tướng Mordant, tổng tư lệnh quân đội Pháp. Ông đã liên lạc với quân của Tướng de

Gaulle từ năm 1943, nhưng sự kín đáo không phải là thế mạnh của bộ tham mưu của ông, và nhiều thông tin bị rò rỉ đã giúp Nhật Bản hiểu được «trò chơi hai mặt» của Pháp. Bởi vì nếu lực lượng kháng chiến của Pháp chỉ có ít thì không ai ở Sài Gòn thích người Nhật và cách họ làm nhục người Da trắng. Đó là một cảnh tượng đau lòng đối với những người thực dân và khó chịu đối với người Việt Nam khi chứng kiến những gã khổng lồ tóc vàng của phương Tây đi qua đường phố Sài Gòn, những tù nhân của những samurai nhỏ bé. Họ bị diễn hành dưới ánh nắng chói chang, để ngực trần và mặc quần đùi bần thủ. Và sự im lặng của cả người Pháp và người Việt Nam trước những hình ảnh như vậy không phải là không có động cơ thâm kín từ cả hai phía. Người Nhật chắc chắn không ngần ngại để lộ phần dưới của quả trứng cho phần trên nhìn thấy.

Người Pháp vui mừng trước chiến thắng của quân Đồng minh. Các hoạt động bí mật trở thành chủ đề chính gây xôn xao. Chúng được tô điểm bằng những chi tiết chính xác, cố gắng khiến mọi người tin rằng «chúng tôi biết được bí mật». Trên thực tế, đã có những cuộc ném bom không chính xác về mục tiêu khiến người Mỹ bị chỉ trích - họ ném bom từ độ cao quá lớn, họ thô lỗ, họ không nghiêm túc bằng người Anh, v.v. - nhưng nhìn chung, chúng ta hoan nghênh mọi đòn tấn công mà

người Nhật phải chịu.

Khi các vụ đánh bom ngày càng xảy ra thường xuyên hơn và do trẻ em không thể tiếp tục đi học, các trường học đã được sơ tán đến các tỉnh, và Chasseloup-Laubat định cư tại Đà Lạt, nơi tôi ở trọ. Cuộc di tản này phù hợp với kế hoạch của tướng Mordant, người đang chuẩn bị cho một cuộc đổi đầu mới với kẻ thù. Quân đội Pháp ở Sài Gòn sẽ được phân bổ khắp thành phố. Cái cớ là để phòng thủ trước cuộc đổ bộ của quân Đồng minh trong khi biện pháp này nhắm trực tiếp vào Nhật Bản : họ không thoát khỏi đòn tấn công này.

Những vụ rò rỉ và sự thiếu thận trọng này liên tục đến mức Tokyo đã giáng một đòn mạnh vào ngày 9 tháng 3 năm 1945 bằng cách gửi tối hậu thư cho Đô đốc Decoux là đặt toàn bộ quân đội Pháp ở Đông Dương dưới quyền chỉ huy của Nhật Bản. Những người ở phía bắc đất nước đã được cảnh báo đã kháng cự nhưng phải chịu tổn thất nặng nề. Từ vụ thảm sát Langson đến vụ chặt đầu người dân ở An Nam, sự tàn bạo của Nhật Bản đã khiến đất nước này chìm trong nỗi kinh hoàng.

Năm 1945 vừa mới bắt đầu. Sự kiện này được đánh dấu bằng lòng căm thù và sự bùng nổ bạo lực trong cộng đồng người Việt Nam, vốn ngày càng gia tăng do tính phức tạp của các vấn đề mà họ phải đối mặt. Cánh

cửa độc lập vừa mở ra cho họ lại là tác phẩm của một người nước ngoài, một ông chủ mới nổi tiếng tàn ác.

Người Pháp ở miền Nam nhận được lệnh từ người Nhật tập trung tại Sài Gòn, trong một phạm vi xác định, và trẻ em ở Đà Lạt được trả về với gia đình. Sau khi thu dọn đồ đạc, chúng tôi đến ga xe lửa và lên xe chở gia súc đi Sài Gòn. Dọc theo tuyến đường sắt, gần các tuyến đường phụ, những người nông dân đội mũ đen và nón lá, phụ nữ và trẻ em, bị kích động bởi những thanh niên trông giống «người Nhật địa phương», đã khắc nhò vào mặt chúng tôi, ném đá vào chúng tôi và buông lời lăng mạ chúng tôi. Tôi nghĩ rằng khi đến Sài Gòn, cơn ác mộng này sẽ chấm dứt. Tôi không biết điều gì đang chờ đợi chúng tôi.

Tại nhà ga, chúng tôi xếp hàng để đi bộ đến tòa thị chính. «Đụ mẹ mày đi, đồ khốn nạn, đồ chó, đồ lợn, đồ Tây bản thủ, đồ mút cặc», những lời lăng mạ đổ xuống, nhưng còn tệ hơn những lời lăng mạ là những cái nhìn đen tối đầy thù hận, những cái miệng méo mó để thể hiện sự ghê tởm, việc ném đá và rác rưởi, những cử chỉ khiếm nhã và tiếng cười chào đón đoàn trẻ em này. Những người lính Nhật Bản hộ tống chúng tôi để «bảo vệ» chúng tôi không vui khi chứng kiến cảnh kinh hoàng này. Nó có vẻ không thực như một cơn ác mộng.

Chúng tôi không hiểu gì cả.

Chuyến đi khá ngắn từ nhà ga đến tòa thị chính nơi diễn ra cuộc giải tán quả là một thử thách. Ở nơi khác, tôi biết, những người đàn ông khác, những đứa trẻ khác đã trải qua những thử thách khủng khiếp hơn. Nói chung, chúng tôi không bị ngược đãi, nhưng đối với những người trẻ lớn lên trong sự thoải mái và ảo tưởng của thời thuộc địa, đó là một cú sốc. Thậm chí còn nghiêm trọng hơn đối với một người lai. Sự mơ hồ trong tình cảm vốn được duy trì một cách khéo léo giữa người dân Việt Nam đã được giải quyết bằng bạo lực. Sự thỏa hiệp mà chúng ta đã nguyện trang một cách giả tạo và lười biếng sắp đi đến hồi kết. Một số người lai đã quyết định lựa chọn phe mạnh nhất bằng cách gia nhập cảnh sát Pháp. Tôi không chấp nhận việc họ từ bỏ một phần dòng máu của mình, nhưng tôi ghen tị với sự quyết đoán của họ. Sự cân bằng khó khăn mà tôi muốn duy trì bỗng chốc trở thành địa ngục.

Tôi thấy *khách sạn Continental* vẫn y như lúc tôi rời đi, thái độ của nhân viên dường như không thay đổi. Sự khác biệt duy nhất là đám đông. Nhiều người Pháp đã đến từ nội địa, cùng với gia đình. Người da trắng, người Ấn độ, người lai, họ chen chúc nhau cùng với người thân hoặc bạn bè. Nỗi sợ hãi không bao giờ rời bỏ họ,

nỗi sợ này không đáng kể so với nỗi sợ về những vụ đánh bom liên tục, mà là nỗi sợ về một cộng đồng biệt lập không có thủ lĩnh hay quân đội, ở giữa một dân tộc mà một bộ phận bày tỏ lòng căm thù và phần còn lại, phần lớn, đã thận trọng chờ đợi.

Lực lượng hiến binh Nhật Bản đã bắt đầu bắt giữ những người Pháp bị nghi ngờ có liên hệ với lực lượng Kháng chiến và Đồng minh. Chỉ cần một lời tố cáo của một người hầu nào đó muốn trả thù là đủ. Một buổi sáng, cha tôi bị đưa đến Kempeitai vì tôi giúp đỡ mọi người gia nhập lực lượng Đồng minh. Việc giam giữ ông tại Phòng Thương mại, giữa tiếng la hét của những tù nhân bị tra tấn - nơi mà Kempeitai đã dựng nên những chiếc lồng giam tàn bạo nổi tiếng của họ - chỉ kéo dài trong vài tuần ; điều này đủ để làm ông ấy kiệt sức. Ông Matusita dũng cảm, tưởng nhớ những mối quan hệ cũ của mình, cho phép ông nhận được một số nhu yếu phẩm từ *khách sạn Continental*, nhưng ông vẫn thiếu nhiều thứ khác. Khi ông ấy trở về, tôi cảm thấy sự sỉ nhục còn là thử thách lớn hơn cả cơn đói đối với ông ấy.

11. Cá voi sinh con ³¹

Người Pháp trải qua những tháng 8 và tháng 9 năm 1945 như một cơn ác mộng liên tiếp. Người Việt Nam chìm đắm trong cơn mê trả thù, trong khi người Nhật tràn ngập sự sững sờ và nhục nhã.

Ngày 15 tháng 8, Đế chế Mặt trời mọc đầu hàng. Việt Minh, do Bác Hồ, người anh hùng dân tộc với quá khứ chống thực dân và chống Nhật hoàn hảo, lãnh đạo, đã dẫn đầu phong trào giành độc lập, trong khi người Pháp, không còn biết phải đi theo con đường nào, đã đi từ hy vọng đến sợ hãi.

Đối với họ, Hồ Chí Minh là một người sói thực sự. Chúng tôi nói về chuyện đó như thể đang nói về ma quỷ. Đối với những người luôn bị ru ngủ bởi câu nói lặp đi lặp lại không mệt mỏi của Thống đốc Pasquier sau mỗi cuộc đàn áp : «không còn người cộng sản nào ở Đông Dương nữa», thì những sự kiện này hoàn toàn không thể giải thích được. Mọi người đều tin rằng người An Nam không có khả năng tự quản : «Hãy nhìn vào mớ hỗn độn này kể từ khi độc lập được tuyên bố». Vì người Nhật phải chịu trách nhiệm cho hành động kích động

31 Tục ngữ Việt Nam: «Ca voi thi de ca voi ; thoi loi thi de thoi loi cho sao ?». Cá voi sinh ra cá voi ; tại sao tôm không sinh ra tôm ?»

bài ngoại của họ, nên giờ đây họ phải duy trì trật tự và làm im lặng những người Việt Nam phẫn khích nhất.

Tuy nhiên, nhiệt độ vẫn tăng lên và người Pháp kinh hoàng nhận ra sự bất lực của mình. Không còn lính Pháp nào ở lại để bảo vệ họ nữa. Người Nhật đã thả các tù nhân Đồng minh nhưng quân lính Pháp vẫn bị giam giữ. Bị suy dinh dưỡng, mắc bệnh kiết lỵ và lao phổi, bị tước vũ khí, họ không còn giúp ích được gì nữa.

Vào ngày 25 tháng 8, một lá cờ đỏ khổng lồ có ngôi sao vàng, tung bay trên một chiếc xe chở đầy những thanh niên, đã bay ngang qua các đường phố Sài Gòn. Kèm theo đó là tiếng ồn ào từ loa phóng thanh phát đi những khẩu hiệu chống Pháp, được phát bằng tiếng Anh, tiếng Việt và tiếng Trung, trên các biểu ngữ treo trên cây và các tòa nhà chính thức. Người Pháp thường chỉ biết một vài từ tiếng Việt dùng để nói với xe kéo, chẳng hạn như «mau lên» (nhANH lÊN) hoặc «thôi» (dỪNG lẠI). Họ có cơ hội học một từ mới : DOC LAP, độc lập, vốn đã trở thành tiếng kêu liên tục của một thành phố đang chìm trong cơn mê sảng.

Không biết chính xác chuyện gì đang xảy ra ở Hà Nội giữa các nhà lãnh đạo quốc gia và cộng sản, người Pháp lo ngại về khả năng xảy ra một cuộc tổng tấn công của Việt Nam. Các cuộc diễn hành, các cuộc tụ họp, sự biến

mất của phần lớn nhân sự Việt Nam đều là dấu hiệu cho thấy những sự kiện quan trọng sắp xảy ra.

Trong khi đó, chúng tôi cố gắng tập hợp lại với nhau để tổ chức một cuộc phòng thủ có vấn đề, để tiếp tế cho bản thân, dù là với sự giúp đỡ bí mật của một số chàng trai Việt Nam hay các cựu tù nhân chiến tranh người Úc, Anh hay Hà Lan, được tự do mua những gì họ muốn, cuộc tẩu chay chỉ nhắm vào người Pháp. Tại *khách sạn Continental*, một số nhân viên người Trung Hoa đã đảm bảo được lượng nhu yếu phẩm tối thiểu. Vào ban đêm, những người đàn ông cầm gậy thay phiên nhau đứng canh gác : mối lo ngại chính là tình trạng gia tăng mâu thuẫn giữa người Việt Nam. Trong sự hỗn loạn tột độ nhất, họ dường như kết hợp sự trả thù cá nhân, hình phạt vì tình yêu nước Pháp, thu hồi nợ hoặc trấn áp chủ nợ, thanh lý chính trị. Những tên côn đồ ở vùng ngoại ô đã lợi dụng điều này để gây ra những hành động tàn bạo trong thành phố ; các thành phần nguy hiểm hơn về mặt chính trị, như Bình Xuyên ³², đang đầu tư vào vùng ngoại ô. Giữa những người theo chủ nghĩa dân tộc thực sự, những người cộng sản và những tên cướp, có người sẽ cướp vũ khí từ doanh trại của quân Nhật và người Nhật địa phương.

32 Một giáo phái cướp xuất hiện từ quá khứ được cho là đã kết thúc.

Và rồi ngày 2 tháng 9 đã đến. Đó là ngày được các nhà lãnh đạo dân tộc và cộng sản chọn để kỷ niệm ngày độc lập. Đại lộ Norodom chật kín người và đám đông tụ tập trước khán đài nơi ủy ban điều hành Nam Bộ ³³ ngồi và năm trước, chỉ huy Ducoroy đã rất tự hào khi bắt những người Việt trẻ hát bài *Marécang nous vouala!* Khán đài được trang bị giáo tre chạm khắc, dao găm, lưỡi lê, súng trường và súng lục lấy từ những người lính Pháp của Trung đoàn 11 RIC. Thống trị đám người này, một vài người Nhật địa phương đi lại khệnh khạng trên những con ngựa có lẽ lấy từ chuồng ngựa của quân đội Pháp. Những lá cờ đỏ với ngôi sao vàng tung bay trên không trung.

Cuộc diễn hành bắt đầu theo một trình tự đáng ngạc nhiên. Các nhà lãnh đạo Việt Nam, biết rằng quân lính của họ đang bị chỉ trích vì thiếu kỷ luật, đã quyết tâm phủ nhận danh tiếng này. Trước chân bức tượng bị lật đổ của Giám mục Pigneau de Béhaine - người Pháp đầu tiên bảo hộ một hoàng thân Việt Nam - những người biểu tình đã hét lên sự căm ghét Tòa Công lý Công giáo trước khi diễn hành dọc phố Catinat thành một nhóm nhỏ. Ở *khách sạn Continental*, chúng tôi đã theo dõi cuộc diễn hành một cách kinh ngạc.

33 Cochinchine cũ

- Bọn ngốc này lợi dụng điều này ! Chính bọn Nhật khôn nạn đã đẩy họ !

- Hãy đưa cho chúng tôi vũ khí, và chúng sẽ bỏ chạy như những kẻ hèn nhát !

- Hãy tận hưởng nhé ! Bạn sẽ sớm thấy thôi ! Bạn sẽ hát bài Độc Lập theo bản nhạc.

Một số thanh niên châu Âu hét lên những lời lăng mạ. Họ chỉ nhận được những cái nhìn căm ghét và lời trả đũa bằng lời nói. Mái tóc đen chảy dài theo một trật tự được thừa hưởng từ những bài học còn mới mẻ của chỉ huy Ducoroy.

Đột nhiên, *ba dam* đang xem diễn hành đứng bật dậy kinh ngạc : ở đó, trong đoàn diễn hành, cưỡi một chiếc xe máy phân khối lớn, đeo băng tay đỏ trên bắp tay và đang khoa trương phát lệnh, chính là Maurice ! Maurice, thợ cắt tóc người Việt, người được yêu mến nhờ thành công tại hội phụ nữ Pháp ở Sài Gòn.

Và ông ta ở đó, đi khệnh khạng trên phố Rue Catinat, được trang bị sự kiêu ngạo đầy hoài nghi, biểu tượng hoàn hảo cho sự giả dối và đạo đức giả của người An Nam. Không ai nghĩ rằng ông là biểu tượng của một thế giới đang thay đổi : đột nhiên vào ngày hôm đó, «bản

thân ông là người Pháp» đã trở nên thực sự đáng xấu hổ. Giống như nhiều người đồng hương khác, Maurice đã quên mất tiếng Pháp.

Đến chiều, tình hình trở nên tồi tệ hơn. Cơn say, sự say sưa tập thể, sự dữ dội của sự oán giận là những chất nổ quá mạnh khiến họ không thể tìm ra ngòi nổ. Và đó là một sự khiêu khích, không ai biết xuất phát từ đâu và như thế nào, đã châm ngòi cho vụ việc. Từ đám đông tràn ngập Quảng trường Nhà thờ, tiếng hét vang lên : «Quân Pháp đang bắn, chúng đang bắn từ trong nhà thờ !» tạo nên sự hoảng loạn. Từ đám đông sợ hãi, một số nhóm xuất hiện, đã sẵn sàng tấn công. Họ lao đến Procure, nhà xứ, nhà của người Pháp, người Tây Ấn, người lai hoặc người Ấn Độ để đánh đập, bắt giữ và cướp bóc. Tại nhà xứ, người ta tìm thấy thi thể của Cha Tricoire. Sự điên cuồng của quần chúng đã giáng xuống những người đàn ông vô tội nhất. Một hộp súng đã được đặt gần cửa sổ để ám chỉ rằng nạn nhân đã bắn phát súng. Cha già Soulard bị đánh vào đầu và bị lôi khỏi giáo xứ của mình. Một số người Pháp thấy mình ở đồn Bảo an, nơi họ bị treo cổ, chế giễu và làm nhục theo lệnh của một sĩ quan Việt Minh. Sự sỉ nhục, đó là số phận mà những kẻ thực dân phải chịu để trả thù cho tám mươi năm phẩm giá bị chà đạp.

Chưa bao giờ lòng hận thù lại tạo ra khoảng cách lớn đến vậy giữa hai cộng đồng. Nhưng về chiều, các nhà lãnh đạo Việt Minh nhận ra rằng họ đang phạm phải một sai lầm chính trị. Những nhóm người không kiểm soát đi khắp thành phố với mục đích trả thù cá nhân. Có nguy cơ mất kiểm soát cuộc bạo loạn.

Tại *khách sạn Continental*, mỗi lo ngại ngày càng gia tăng. Qua những cánh cửa chớp đã được đóng lại theo lệnh của cảnh sát Việt Nam, chúng tôi nhìn thấy một nhóm người dừng lại trước khách sạn, đang bàn tán sôi nổi và chỉ tay về phía chúng tôi. Chúng tôi dự kiến sẽ có một cuộc tấn công. May mắn thay, anh Lợi đã có mặt ở đó. Ông ra ngoài nói chuyện với những người biểu tình đang phản kích và đến để trấn an chúng tôi : họ đang tìm kiếm một người Pháp nổi tiếng tàn bạo.

Vào buổi tối, người đứng đầu Cơ quan An ninh Việt Nam, một người cộng sản, Dương Bạch Mai đã đích thân xuống đường để trấn an tinh thần. Các đội lính Nhật Bản xuất hiện để lập lại trật tự. Người Pháp bắt đầu được thả.

Ngày hôm sau và những ngày tiếp theo, thiệt hại có vẻ rất lớn. Năm người chết, hàng chục người bị thương và tù nhân. Trên thực tế, điều này hoàn toàn bất ngờ. Người ta đã tránh được ngày Saint-Barthélemy mà

người ta lo sợ. Nhiều người Pháp bị cô lập đã được người hầu người Việt Nam cứu thoát hoặc thậm chí bảo vệ. Thuộc địa Pháp có thể coi mình may mắn khi thoát nạn một cách dễ dàng như vậy.

Vụ thảm sát Cha Tricoire, nạn nhân vô tội, vật tế thần, đã khiến thuộc địa bị chấn thương. Đối với những người theo chủ nghĩa dân tộc, tội phạm nằm trong trật tự của mọi thứ. Cha Tricoire, giống như mọi nhân vật tôn giáo khác, là biểu tượng của những nhà truyền giáo Công giáo là những người khởi nguồn cho sự thống trị của thực dân. Ông phải trả giá cho Giám mục Pellerin, người đã can thiệp vào năm 1858 với Napoleon III và dẫn đến cuộc chinh phạt.

Tuy nhiên, khi thời gian trôi qua, những tin đồn khác lại lan truyền. Một số người Pháp đã bị nhốt lại hoặc bị chôn sống, những người khác bị treo cổ đến chết, và những nạn nhân được chỉ định không phải lúc nào cũng là những người xứng đáng trả nợ. Sự hỗn loạn của tâm trí đến mức ranh giới giữa tốt và xấu, công bằng và bất công, dần dần bị xóa nhòa để ủng hộ lòng căm thù chủng tộc khủng khiếp đang len lỏi vào những tâm trí quá khích.

Trong khi Việt Minh phát tờ rơi kêu gọi tổng đình công, những phần tử không rõ thẩm quyền bắt đầu ngược đãi và lạm dụng người Pháp, người Việt mang quốc tịch Pháp và những người lai. Bắt cóc và trả thù diễn ra tràn lan, và các con sông cuốn theo xác chết, thường bị cắt xẻo một cách khủng khiếp. Trong những ngày tươi sáng này, chúng tôi đã chứng kiến cảnh tượng không thể tin được. Người Tây Ấn và người dân đảo Reunion đã bị tấn công và phải trả giá cho sự ngạo mạn của họ đối với người Việt Nam. Tôi thấy một số người trong số họ đi qua, bị trói, với những lời lăng mạ chủng tộc trên môi, mắt cá chân và cổ tay của họ bị trói lủng lẳng mang trên vai của hai người đàn ông, giống như cách làm với lợn hoặc động vật hoang dã bị bắt trong cuộc săn bắn.

Ở Mytho, ông bà tôi không lo lắng, nhưng ký ức về Tổng Đốc Lộc vẫn còn đủ sống động để lăng mộ của ông ở Cái Bè bị phá hủy và tượng của ông bị tìm kiếm và phá hủy. Bị bắt cùng với hai đứa con, cậu Đức của tôi gần như được thả ngay lập tức : hành động xã hội hoàn toàn vô tư của người đàn ông tốt bụng này được ưu tiên hơn việc cân nhắc đến quốc tịch Pháp của ông. Nhưng con trai của Đốc Phú Tâm, người gìn giữ hòa bình ở Cai Lậy trong cuộc nổi loạn năm 1940, đã bị bắt đi và bị chặt đầu.

Về phía Pháp, những người trông trọt biệt lập đang gặp nguy hiểm. Và nếu chú Jean của tôi, người sống tại đồn điền Củ Chi với vợ và ba đứa con, không lo lắng thì người hàng xóm của chú, người biết cách sử dụng gậy, lại bị ngược đãi, đánh đập và đốt vào lòng bàn chân.

Trong bầu không khí căng thẳng đó, Cédile, phái viên mới của Pháp, đã đến, được chính phủ Pháp giao nhiệm vụ khôi phục trật tự và bắt đầu đối thoại.

Nhưng Cedile không may, sau khi ban đầu đã không nhập cảnh được - ông đã bị quân Nhật bắt giữ ngay khi đến nơi và bị giao cho chính quyền trung ương - đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ông không những không có văn phòng hay điện thoại, mà ông còn không biết, giống như toàn bộ cộng đồng người Pháp ở Sài Gòn, về những gì đang xảy ra trong cộng đồng người Việt Nam, và đặc biệt là một cuộc đấu tranh khốc liệt đã bắt đầu giữa những người cộng sản thuộc ủy ban hành pháp Nam Bộ (trước đây là Nam Kỳ) và nhóm những người theo chủ nghĩa dân tộc và Cao Đài chỉ trích những người trước đây vì mối liên hệ của họ với người Pháp.

Không biết gì về các sự kiện ở Việt Nam, người Pháp đã tập trung sự chú ý của họ vào sự xuất hiện của người Anh từ Ủy ban đình chiến kể từ ngày 12 tháng 9 theo

từng đợt. Được tuyển dụng dưới sự chỉ huy của Tướng Gracey, họ được giao nhiệm vụ đi cùng một số quân Pháp với nhiệm vụ lập lại trật tự. Thuộc địa này hết lời ca ngợi phẩm chất chiến binh của người Gurkha, những người lính nhỏ bé của quân đội Ấn Độ với khuôn mặt Mông Cổ, có vẻ ngoài đáng sợ, đầu cạo trọc với một lọn tóc dài, người sẽ khiến «người An Nam» phải bỏ chạy ngay từ lần xuất hiện đầu tiên. Thuộc địa không thể che giấu sự thất vọng khi nhìn thấy đoàn quân Pháp đầu tiên đến trong quân phục Anh với phù hiệu «Pháp» trên vai. Giống như thể nước Pháp đã trở thành một thuộc địa của Anh vậy !

Nhưng người ta đã cố gắng hết sức trong tình huống xấu đó. Chúng tôi bắt đầu hy vọng.

Và thực tế là vào ngày 23 tháng 9, Cédile đã quyết định tái chiếm tòa thị chính, cơ quan an ninh và các đồn cảnh sát. Chiến dịch được tiến hành một cách bình tĩnh và không đổ máu. Đơn giản là không ai ngờ đến cơn thịnh nộ trả thù của một số người Pháp, những người được tiếp thêm sức mạnh bởi chiến thắng dễ dàng này, đã ngay lập tức xuống đường để buộc người Việt Nam phải trả giá cho sự sỉ nhục ngày 2 tháng 9.

Phản ứng của người Việt Nam thật khủng khiếp. Người Pháp ở Đông Dương sẽ nhớ đến ngày đẫm máu nhất trong lịch sử thuộc địa. Đó là vụ thảm sát ở thành phố Hérault. Bởi vì mọi việc diễn ra quá nhanh vào ngày 25 tháng 9 khiến quân đội Anh và binh lính của Trung đoàn RIC số 11, hầu như không được trang bị vũ khí hoặc chưa được trang bị vũ khí, không có thời gian để can thiệp. Chỉ trong vài giờ, điền trang Hérault, nơi sinh sống của những gia đình người da trắng và người Âu Á bình thường, chủ yếu là công chức hoặc nhân viên bình thường, đã bị chiếm giữ, cướp bóc, cư dân bị bắt cóc hoặc thảm sát. Trong số 300 người, chỉ có một nửa được tìm thấy và những câu chuyện của những người sống sót khiến mọi người dựng tóc gáy vì kinh hãi. Khi tìm thấy thi thể của những người bị tra tấn, thật kinh hoàng khi thấy lòng căm thù chủng tộc có thể dẫn dắt con người đi xa đến mức nào. Ở Sài Gòn, người ta vẫn chưa biết gì về tội ác của người Đức gây ra trong các trại tập trung, và những kẻ đã làm đẫm máu lịch sử nhân loại trong quá khứ đã bị lãng quên : thuộc địa Pháp đã bị choáng váng. Đó là điều gợi nhớ đến sự tàn bạo man rợ thường thấy ở người châu Á nói chung.

Đối với những người lai thì còn tệ hơn. Cuộc thảm sát ở Cité Hérault nhằm chứng minh với họ rằng trong mắt người Việt Nam, họ là biểu tượng của một tội lỗi

nguyên thủy, là nhân chứng và là bằng chứng hữu hình về mối quan hệ tình dục có tội giữa chủng tộc da trắng và da vàng, sản phẩm của tội lỗi không tự nhiên. Bằng chứng kinh hoàng này được tìm thấy trong những xác chết bị thiến của một số người Pháp có bộ phận sinh dục bị khâu vào miệng những người vợ Việt Nam của họ.

Câu chuyện về những hành động tàn bạo này khiến tôi không thể chịu đựng được. Nó đã vượt qua nỗi kinh hoàng về thể xác hoặc tinh thần. Nó đặt ra câu hỏi về chính nguyên tắc tồn tại của tôi như một người lai. Từ ngày đó trở đi, tôi chỉ nghĩ đến chuyện ra đi. Tôi không biết là ở đâu, nhưng chắc chắn là xa, rất xa.

PHẦN HAI

1. Độc Lập

Từ giờ trở đi, bất kể động cơ chính trị thâm kín của người Pháp là gì, một trang lịch sử đã được lật sang. Mọi thứ đều cho thấy thuộc địa cũ của các thống đốc, các ông chủ thực dân, các hạ sĩ quan hay phu khuân vác người An Nam đã từng tồn tại. Những gia đình thuộc địa cũ đang rời đi. Đối với nhiều người trong số họ, những năm gần đây sống trong sự cô lập và xa cách với đô thị đã hình thành nên cảm giác sợ không gian hẹp sâu sắc, càng trầm trọng hơn bởi chấn thương của những ngày tháng 9. Có một bầu không khí di cư sốt sắng ở Sài Gòn ; xã hội thuộc địa nhỏ bé mà những sự kiện đã gắn kết tôi đang chuẩn bị trở về Pháp. Cuộc di tản sẽ diễn ra trên tàu Pasteur, một con tàu khổng lồ được trang bị để vận chuyển quân lính, từ đó trở đi sẽ cung cấp tuyến đường liên kết tới Marseille. Chiếc tàu có trọng tải 45.000 tấn không thể đưa lên sông Sài Gòn được nên phải neo đậu ngoài khơi Cap Saint-Jacques (Vũng Tàu) và phải dùng tàu đổ bộ để tiếp cận.

Thời thế đã thay đổi và cảnh quan cũng vậy. Mười lăm năm trước, khi mẹ tôi đưa tôi vào chuyến hành trình tuyệt vọng đến nơi mà bà nghĩ sẽ là vùng đất chữa lành, những con tàu chạy tuyến Marseille-Sài Gòn đang chìm như tàu phá băng vào bùn phù sa của dòng sông.

Thật là một cảnh tượng kỳ lạ, khi những con thú đen trắng to lớn này dường như lướt trên mặt đất phẳng một cách chậm rãi và uy nghi, biểu tượng cho sức mạnh kỹ thuật của phương Tây và chiến thắng của họ trước những thiên tài của An Nam cũ. Khi con tàu đi qua vào buổi tối, hàng ngàn ngọn đèn chiếu sáng từ các cửa sổ, tôi ngắm nhìn nó một cách say mê. Con vật bằng sắt, không bao giờ lắc lư, phân tán những con sóng mạnh mẽ từ xoáy nước của nó cho đến tận bờ sông nhót nháp, đập vào những chiếc thuyền mộc mạc khi nó đi qua, chỉ như những cọng rơm trên sông.

Bây giờ có điều gì đó đã thay đổi, với con tàu lớn này vẫn ở lại đằng xa. Dây rốn đã bị cắt. Những tàu đổ bộ này, với vẻ ngoài như sắt vụn, thực ra chỉ là những sản phẩm tạm thời. Chẳng bao lâu sau, các chòm sao sẽ tiếp quản và đưa Đông Dương lại gần Pháp hơn, nhưng mối liên hệ này sẽ không bao giờ có sức mạnh tượng trưng như tuyến đường biển, vốn chậm hơn và đáng kính hơn.

Trên hàng hiên của *khách sạn Continental*, quần short trắng của những người thực dân trước đây hòa lẫn với đồng phục kaki của những người mới đến. Cuộc trò chuyện diễn ra tốt đẹp. Niềm hy vọng ngây thơ của một số người đã được đáp lại bằng những ý tưởng tự do của những người khác. Những cuộc gặp gỡ của những

người hiểu lầm.

Đôi khi làn sóng hoảng loạn làm rung chuyển người tiêu dùng. Người ta nhìn thấy họ chạy trốn vào khách sạn. Một chiếc hộp kim loại vừa lăn xuống đường hoặc vỉa hè ; nó phát nổ với tiếng nổ như pháo Tết, trong khi một cậu bé người Việt nhanh nhẹn chạy đi thật nhanh để biến mất ngay vào đám đông người xem hướng về phía lối đi Eden hoặc đại lộ Bonard. Thỉnh thoảng họ bị cảnh sát hoặc lính Pháp chặn lại khi đang đi bộ, nhưng đám đông người Việt tỏ ra thờ ơ.

Bây giờ ai muốn bị coi là người *viet gian*, là kẻ phản bội đất nước Việt Nam ? Từ khi từ ngữ kỳ diệu Độc Lập xuất hiện, Việt gian bắt đầu vang vọng theo một cách rất buồn thảm ; nó gây ra phản xạ xấu hổ xen lẫn sợ hãi, được lý giải bằng những câu chuyện lan truyền khắp Sài Gòn. Ở các tỉnh, và đặc biệt là ở Bắc Kỳ, các bản án tóm tắt, bắt cóc, tra tấn, hành quyết đã làm gián đoạn cuộc săn lùng kẻ phản bội, ngay cả khi đó thường chỉ là cái cớ để trả thù và trả thù.

Và tại Sài Gòn này, quân đội Pháp vừa đổ bộ, tham gia vào cuộc tái chiếm Nam Kỳ một cách chớp nhoáng. Quân đội không có điểm gì chung với những người lính thực dân bất hạnh đã bị quân Nhật giết chết hoặc giam cầm chỉ trong chớp mắt. Được trang bị tốt, có động cơ

manh mẽ, nó khẳng định mạnh mẽ sự hiện diện của những kẻ thực dân trước đây. Người Việt tin chắc rằng người Tây sẽ không sớm rời đi. Đối mặt với sự triển khai quân sự như vậy - đoàn quân thiết giáp của Leclerc vừa mới đến Bắc Kỳ sau khi xâm lược Nam Kỳ và cao nguyên Mọi - họ có thể làm gì nếu không chờ đợi ? Người dân mệt mỏi vì tình hình bất ổn, và nông dân đang tìm kiếm sự bình yên để tiếp tục công việc đồng áng. Với sự chú ý tập trung vào các hoạt động mạnh mẽ đang diễn ra ở miền Bắc, vào hành vi của người Pháp và những lời hứa thay đổi của họ, Đông Dương Việt Nam đã chọn sự thận trọng.

Vào năm 1946, từ Bắc vào Nam, gió dường như đang thổi theo hướng hòa giải. Vị thế của các cường quốc đã góp phần vào điều này : Pháp là đồng minh của Anh, Hoa Kỳ từ bỏ sự ủng hộ công khai đối với Việt Minh, và Trung Hoa khiến các nhà lãnh đạo Việt Nam lo ngại về các hoạt động gây ảnh hưởng của mình. Câu nói của Hồ Chí Minh thường được trích dẫn về vấn đề này : «Thà ngửi mùi cứt của Pháp còn hơn cả đời ăn cứt của Trung Hoa».

Do đó, các cuộc đàm phán đã được khởi xướng và dẫn đến thỏa thuận ngày 6 tháng 3 năm 1946, ngay sau đó là các cuộc đàm phán Fontainebleau công nhận sự

tồn tại của một chính phủ dân chủ tự do của Việt Nam, nằm trong Liên hiệp Pháp. Về vấn đề độc lập, không ai nhắc đến ; Quân đội Pháp sẽ chiếm đóng đất nước này thêm năm năm nữa.

Sự rút lui như vậy của các nhà lãnh đạo Việt Minh không phải là điều dễ chấp nhận đối với một dân tộc đã được thỏa mãn niềm vui của Độc Lập trong nhiều tháng, nhưng vẫn cần phải chấp nhận những đòi hỏi của thực tế. «Có những lúc phải cứng rắn, có lúc phải mềm mỏng», một trong những phó tướng của Hồ Chủ tịch, vị tướng tương lai của Việt Nam là Võ Nguyên Giáp tuyên bố, ông đã nói thêm trong một bài phát biểu rõ ràng và minh bạch : «Chúng tôi không chọn kháng cự lâu dài vì tình hình quốc tế không thuận lợi cho chúng tôi... Nếu chúng tôi muốn kháng cự trong vài tháng, chúng tôi cũng sẽ phải đầu hàng, vì Pháp có tất cả các loại vũ khí hiện đại... Vì vậy, chúng tôi đã chọn con đường thứ ba, đó là đàm phán. Chúng tôi đã chọn đàm phán để tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giành độc lập hoàn toàn, để có thể chờ thời cơ tiến tới độc lập hoàn toàn... Chẳng bao lâu nữa, ba nước Kỳ (Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ) sẽ thống nhất, lúa gạo Nam Kỳ sẽ có thể về Bắc Kỳ, bóng ma đói kém sẽ tan biến». Về vấn đề Nam Kỳ, vựa lúa của Việt Nam và là trở ngại trong thỏa thuận với Pháp, Giáp đã nói : «Pháp muốn giữ Nam Kỳ,

nhưng Chính phủ đã tuyên bố chắc chắn : nếu chúng ta chia cắt Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ, chúng ta quyết tâm kháng cự đến cùng. Cuối cùng, đại diện Pháp phải nhượng bộ công nhận sự thống nhất của ba nước Kỳ sau cuộc trưng cầu dân ý của toàn thể nhân dân Việt Nam».

Vì người Pháp không thẳng thắn chấp nhận hai nguyên tắc cơ bản này, độc lập và thống nhất của Việt Nam, nên những thỏa thuận này nhanh chóng dẫn đến một loạt hiểu lầm và cuối cùng là chiến tranh. Tất cả những điều này đều có vẻ rõ ràng với tôi, mặc dù những người ủng hộ ở mọi phía đưa ra những lời giải thích đa dạng nhất. Một số người ủng hộ trật tự cũ cáo buộc người miền Bắc thềm muốn Nam Kỳ giàu có, kẻ thù truyền kiếp của họ ; những người khác nhấn mạnh sự thiếu nhất quán trong chính sách của Pháp được thực hiện từng ngày, chính sách này đã để mình bị giằng xé giữa những cảm xúc và lợi ích trái ngược nhau, chỉ làm gia tăng thêm sự ngờ vực và sợ hãi của người Việt Nam.

Thực tế thì đơn giản hơn, nhưng khi đối mặt với một người Việt Nam, người đã quen với việc che giấu chiều sâu suy nghĩ của mình sau nhiều thế kỷ bị nước ngoài thống trị, khi đối mặt với một xã hội bị xiềng xích bởi những điều cấm kỵ, thì người nước ngoài luôn khó có thể phân biệt được đâu là đam mê, tham vọng hay sự

thích nghi với thực tế trước mắt. Ranh giới giữa tình cảm dân tộc và các vấn đề cá nhân thường rất mờ nhạt. Về phương diện này, quan hệ Pháp - Việt luôn khiến tôi nghĩ đến những vực sâu dưới nước, nơi các rạn san hô trông giống như ảo ảnh với những chuyển động kỳ thú và huyền ảo. Đối với những ai mạo hiểm đến đó, lời khuyên là hãy bơi một cách linh hoạt và theo bản năng, không nên điều khiển theo kiểu người Pháp với một chiếc tàu ngầm không có radar, bị che mắt bởi những bài học trên bảng đen ở trường hoặc học từ thời xa xưa.

Có lẽ Việt Nam là một ảo ảnh. Rất ít quốc gia tạo cho thế giới bên ngoài ấn tượng mạnh mẽ về việc mở cửa với một lĩnh vực vô hạn với nhiều khả năng. Tiếp bước những người thực dân cũ, *monsieur tou neup* của Tướng Leclerc đã không chân chừ mà lên ngay chuyến tàu ảo tưởng về Đông Dương xưa. Cùng với họ, nhưng trong bối cảnh đẫm máu của cuộc chiến tranh thực dân lỗi thời, những giấc mơ mới về quyền lực và tình yêu, về sức mạnh và tiền bạc, đã được sinh ra trong bầu không khí u ám của đầm lầy đồng bằng, khói đen của những viên thuốc phiện hoặc những đám mây gió mùa đang trôi qua bầu trời. Một ngày nào đó họ sẽ kết thúc tất cả đều sụp đổ, bị mối ăn mòn, loài mối chậm chạp và cứng đầu, không bao giờ ngừng dọn dẹp lãnh thổ cho đến khi những kẻ xâm nhập biến mất, và cho đến con

cuối cùng.

Hiện tại, chúng tôi đang trong quá trình lập dự án xây dựng một nước Nam Kỳ tự chủ. Nỗ lực này là kết quả của hành động chung của những người thực dân cũ quyết tâm duy trì các đặc quyền của họ, những người quản lý thối nát những ý tưởng lỗi thời dựa trên hiểu biết sai lầm về «người bản xứ» và một tầng lớp người Nam Việt Nam chơi trò chơi tham vọng cá nhân. Hầu hết các đồng minh cơ hội cuối cùng này đều bị các ngân hàng hoặc các công ty cao su lớn thao túng bằng cách áp đặt sức mạnh tài chính của họ lên đời sống chính trị. Doanh nghiệp này chắc chắn sẽ thất bại.

Không thể phủ nhận rằng có một bản sắc riêng của người Nam Kỳ xuất phát từ sự màu mỡ của đất đai và được củng cố mạnh mẽ bởi tổ chức thực dân. Nhưng muốn tiếp tục biến nó thành một thuộc địa của Pháp nguy trang dưới cái tên một nước cộng hòa tự trị vào thời điểm một nước Việt Nam ý thức được bản sắc và nền độc lập của mình đang dần hình thành, thì đó chỉ là một ảo tưởng. Người ta viện dẫn những lý do về lợi ích vật chất, tài sản của những người thực dân, uy tín và quyền lực của những người quản lý, đặc quyền của giai cấp tư sản Nam Kỳ mang quốc tịch Pháp, nhưng lý do khiến mỗi người bám víu vào điều không thể lại nằm ở

những nơi khác.

Đối với những người thực dân cũ, những người Lachevrotière, Béziat hay Bazé - những người không phải từ đất liền nước Pháp mà từ Réunion, Antilles hay Âu Á - thì việc mất tài sản, công việc, vị trí ông chủ chẳng là gì so với những người còn lại, lối sống này bám chặt vào da thịt họ và ngăn cản họ nghĩ đến tương lai. Bởi vì đây là sự thay đổi lớn của thời đại mới : chúng ta nói về tương lai, một từ không mấy phổ biến ở vùng nhiệt đới. Bây giờ có một điểm mà chúng ta không thể tự lừa dối mình nữa : nếu Việt Nam giành được độc lập, họ sẽ buộc phải rời đi. Những người miền Bắc cứng đầu không chịu tặng họ bất kỳ món quà nào.

Một nỗi sợ hãi tương tự đã thúc đẩy người Nam Kỳ tham gia vào cuộc phiêu lưu giành quyền tự chủ, tuy nhiên có một điểm khác biệt lớn : họ là người Việt Nam và do đó sẵn sàng mạo hiểm mọi thứ. Bị Việt Minh coi là Việt Gian, phản bội, nếu giành được độc lập họ sẽ không thể kháng cự được những người đối lập chính trị của họ.

Điều này được chứng minh bằng các vụ hành quyết và bắt cóc những người Việt Nam nổi tiếng, vụ ám sát Huỳnh Phú Sổ. Giữa Nguyễn Bình, thủ lĩnh Việt Minh ở Nam Kỳ và Đốc Phú Tâm, con hỏ Cai Lậy, không thể

có sự thỏa hiệp. Trong ngắn hạn, những tính toán của giới quý tộc Nam Kỳ là có cơ sở. Về lâu dài, họ đã sai, vì không hiểu rằng nước Pháp không còn quyền lực như trước nữa, rằng việc liên minh với một quốc gia đối xử với Hà Nội như một quốc gia là rất nguy hiểm, và cuối cùng, nói một cách nhẹ nhàng nhất, là rất mạo hiểm khi tham gia vào một cuộc thử nghiệm như vậy mà không có sự ủng hộ của người dân. Nhưng tình cảm của quần chúng có ý nghĩa gì đối với những người tư sản Nam Kỳ ? Họ thậm chí còn không biết nó tồn tại. Họ là người chần chừ, đàn chừ sẽ đi theo.

Tuy nhiên, uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày càng tăng. Nhà lãnh đạo cách mạng, người được đón tiếp tại Fontainebleau như nguyên thủ quốc gia, đã xuất hiện ở đó, được bao quanh bởi những người mới bị bỏ tù và bị chính quyền thực dân coi là tội phạm nguy hiểm. Và thực tế này là thực tế duy nhất có sức thuyết phục. Không có gì chống lại mình, phe tự trị sắp bị chìm. Khi Bác sĩ Thịnh, một người trung thành, hiểu rằng mình không phải là người đứng đầu chính quyền Nam Kỳ mà là người phục vụ cho một thuộc địa Pháp được cải tạo, ông đã tự tử. Đối với những nhà quản lý người Pháp đã tài trợ cho dự án này, họ là những nạn nhân đầu tiên của lối suy nghĩ phương Tây, trong nhiều năm sau đó vẫn tiếp tục cố gắng xây dựng những công

trình chính trị được thiết kế để đổ bê tông bằng bùn nhão của đồng bằng.

Ở miền Bắc, người ta đang tiến tới chiến tranh. Sau một loạt các vụ việc liên quan đến buôn lậu hàng hóa ở Cảng Hải Phòng, người Pháp đã ném bom khu phố người Việt tại thành phố này vào ngày 23 tháng 11 năm 1946. Hàng ngàn người đã thiệt mạng. Sự việc đang trở nên không thể đảo ngược. Bất chấp nhiều nỗ lực đàm phán, đáng chú ý là giữa Sainteny và Hồ Chí Minh, người Việt Nam, lo sợ một cuộc đảo chính sắp xảy ra, đã gây ra một loạt các cuộc đụng độ ở khu vực Hà Nội. Quá nhiều hiểu lầm đã làm hỏng các cuộc đàm phán, và quá nhiều sự ngờ vực đã lan tỏa trong quân đội Pháp và Việt Nam ở cả hai bên.

Các nhà đàm phán người Pháp nghĩ rằng họ sẽ thành công trong việc đưa ra một bước tiến lớn trong sự hiểu biết lẫn nhau đã bị thất vọng. Sau đó, họ kể lại, không khỏi buồn bã và hoài niệm, những khoảnh khắc cảm xúc lẫn nhau mà họ nghĩ rằng mình đã ghi lại được giữa những người bạn đời, một số người tham gia thậm chí còn sử dụng cách xưng hô thân mật mang tính cách mạng để làm cho tình bạn và cộng đồng văn hóa mà mọi người đều nghĩ rằng họ ít nhiều chia sẻ trở nên hữu hình hơn. Họ không nhận ra rằng bầu trời Việt Nam

luôn là nơi lý tưởng cho những lời bộc bạch và say sưa. Tâm trí phương Tây gặp khó khăn trong việc làm quen với trò chơi im lặng và ẩn dụ liên quan đến bối cảnh tinh tế, không có khả năng chuyển dịch dễ dàng như tâm trí châu Á từ thơ ca sang thực tế. Làm sao văn hóa Pháp có thể có cùng sự đồng cảm đối với một người Pháp coi đó là di sản tổ tiên và một người Việt Nam chỉ chấp nhận nó như một lớp vỏ bọc để phủ lên nền tảng văn hóa Nho giáo của mình ?

Về vấn đề này, tôi nhớ lại ấn tượng sâu sắc mà tôi có được khi gặp Quế, một trong những người họ hàng xa của tôi. Rời Sài Gòn năm 12 tuổi, trước chiến tranh năm 1939, ông chỉ trở về mười năm sau với tấm bằng tiến sĩ luật và đắm mình hoàn toàn vào nền văn hóa Pháp. Người «Annamite» nhỏ bé, gầy gò và nhanh nhẹn này, trong bộ quân phục của một sĩ quan Pháp - ông là một đại úy - nói chuyện mà không hề có chút giọng Việt nào, một thứ ngôn ngữ được trau chuốt bởi các tu sĩ Dòng Tên. Thậm chí ông còn gặp khó khăn khi diễn đạt bằng tiếng mẹ đẻ vì đã lâu không sử dụng ngôn ngữ này.

Một ngày nọ, khi đang đi dạo trong trang phục thường dân, ông đã gặp phải sự cố với một hạ sĩ quan người Pháp, người này đã vụng về và thô lỗ gọi ông là *niaque* và *bounioule*. Sự kiện này đã đưa ông trở lại

bầu không khí của Sài Gòn thời thuộc địa mà ông đã quên, và hai tính cách trái ngược nhau dần dần xuất hiện trong ông: một tính cách khép kín để tiếp xúc với người nước ngoài, tính cách còn lại ẩn sâu sau lớp vỏ bọc này. Ở nơi công cộng, Quế cực kỳ hoạt bát, thông minh, cởi mở và quyến rũ đến nỗi có những ngày anh xuất hiện như một người cực kỳ quyến rũ, mặc dù đôi khi anh tỏ ra rõ ràng rằng bằng hành vi của mình, anh đang cố gắng khiến mọi người quên đi điều gì đó, hoặc có lẽ là quên đi chính mình. Và, trái ngược với hình ảnh hân hoan này, có Quế của cuộc sống riêng tư, một thực thể vô cùng phức tạp, luôn sẵn sàng biến mất vào một bí ẩn mờ đục nơi không ai có thể cố gắng tiếp cận.

Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên về ông là khó khăn trong việc thích nghi với chính trị. Những bình luận và phân tích của Quế về các vấn đề có trình tự và logic lý luận được rèn luyện trong quá trình giảng dạy ở nước Pháp - luận đề, phản đề, tổng hợp - và theo cách này, ông đã làm say đắm những người đối thoại người Pháp, những người vô cùng kinh ngạc và tự hào về những kết quả ngoạn mục như vậy đạt được về một chủ đề ở Việt Nam. Lý trí phê phán của phương Tây đã chiến thắng sự mơ hồ của tâm trí châu Á. Quế đã khẳng định mình là ứng cử viên sáng giá cho chính quyền mới của Việt Nam, vốn vẫn trung thành với khuôn mẫu thuộc địa.

Ông nhiệt tình tham gia vào nỗ lực miền Nam của Bác sĩ Thịnh, tỏ ra miễn cưỡng với nỗ lực của Đại tá Kuan và Bác sĩ Hoạch, và một lần nữa cam kết ủng hộ Bảo Đại và nỗ lực giành độc lập của ông. Một ngày nọ ông biến mất, rồi lại xuất hiện dưới chế độ của Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Trong suốt cuộc đời mình, Quế vẫn luôn day dứt vì sự lựa chọn mà ông không dám đưa ra tại Fontainebleau khi ông thấy mình ở trước mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh và đã từ chối rời đi cùng người. Thiếu can đảm hay thiếu táo bạo ? Sợ phải từ bỏ cuộc sống dễ dàng hay không thể thoát khỏi xiềng xích của một nền giáo dục quá nghiêm khắc ? Ông trở về Sài Gòn với cảm giác đã bỏ lỡ cơ hội mang lại ý nghĩa cho cuộc sống của mình. Trong ông có một khát vọng sâu sắc được tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước mình một cách độc lập thực sự. Nhưng từ thất bại này đến thất bại khác, từ thất vọng này đến thất vọng khác, Quế đều tìm cách trốn thoát. Và những con đường trốn thoát, nếu không phải là con đường lưu vong, vẫn là những con đường nguy hiểm hơn của lạc thú và thuốc phiện. Nếu không áp dụng giải pháp cấp tiến của bác sĩ Thịnh, cuộc đời ông sẽ tự sát một cách chậm rãi.

Ở Nam Kỳ, người dân địa phương, vốn không gặp phải những vấn đề như thế này, đã có cái nhìn thực tế về khuôn khổ chính trị được dành cho họ. Sự thất bại của Nam Kỳ tự trị được tiếp nối bằng các hiệp định ngày 5 tháng 6 năm 1948, chính thức công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam dưới sự bảo trợ của Bảo Đại. Một sự độc lập buồn cười ! Quân đội Pháp tiếp tục chiếm đóng đất nước và một bộ trưởng Pháp được bổ nhiệm ở Sài Gòn. Người Việt Nam không hề vui mừng. Chúng tôi đang chờ xem Bảo Đại sẽ làm gì. Cơ hội duy nhất để thấy hòa bình trở lại là nếu những người nắm quyền thành công trong việc tập hợp toàn thể người dân Việt Nam. Nhưng tình hình nội bộ đang tiến triển theo hướng cuộc nội chiến và tình hình quốc tế hướng tới cuộc chiến tranh tư tưởng chia cắt thế giới thành hai phe. Người Pháp cuối cùng đã tìm ra lý do chính đáng cho cuộc chiến tranh thuộc địa của họ : lật đổ chủ nghĩa cộng sản, vốn vừa giành được chiến thắng vĩ đại của Trung Hoa - chế độ của Mao đã được thành lập phía trên biên giới Bắc Kỳ từ năm 1949.

Đối với người Việt Nam, triển vọng hòa bình ngày càng rõ ràng hơn. Điều quan trọng nhất bây giờ là phải chấp nhận một thực tế vượt quá khả năng của họ. Họ quan tâm gì đến sự thay đổi về hệ tư tưởng ? Chiến tranh vẫn là chiến tranh, vẫn chết chóc như ngày nào. Còn về

monsieur tou neup, họ thay đổi rất nhanh và ngày càng giống những vị cũ - xét cho cùng, họ cũng là người Tây - mặc dù thái độ của họ ít kiêu ngạo hơn. Có một sự việc đặc biệt đã gây chấn động dư luận địa phương. Trong một trận đấu bóng đá giữa đội bóng châu Âu Cercle Sportif và đội bóng An Nam, tiền đạo người Việt Nam đã phải nhận một cú đá rất mạnh từ thủ môn đối phương sau khi ghi bàn thắng. Sân vận động bắt đầu reo hò, và những người lính *tou neup* vào sân để dạy cho đồng hương một bài học : sự kinh ngạc chung, và sự phẫn nộ trong giới người châu Âu tại thuộc địa này khi họ thấy hành động này là một minh chứng nực cười cho sự thiếu kinh nghiệm của «những người mới đến». Làm sao chúng ta có thể vẫn xa rời ý tưởng đoàn kết giữa người da trắng mà nếu không có một chính sách mạch lạc nào có thể được thực hiện ?

Nói thật thì loại sự việc này rất hiếm khi xảy ra ; những người mới sẽ bắt đầu nói chuyện như mọi người khác. Chúng tôi nghe thấy họ gọi những người *niaque soda* hoặc thậm chí sử dụng một thuật ngữ chưa từng biết đến trước đây, bắt nguồn từ một thuộc địa nào đó mà không biết tên : *bounioule*.

Sự tức giận của người Việt Nam càng tăng cao khi lính Lê dương xuất hiện. Những người này nói và hát bằng tiếng Đức, còn người da đen và người Maroc thì không thể chịu đựng nổi khi phải chịu sự thống trị của họ. Người Tây gọi họ là «những kẻ man rợ». Một ngày Chủ Nhật năm 1949, khi trở về sau một loạt các hoạt động ở rừng núi, một nửa lữ đoàn lính Lê dương đã đột kích thị trấn để ăn mừng ngày kỷ niệm của Camerone. Đi trên xe gắn máy, quân lính lê dương bắt đầu phá hủy mọi thứ trên đường đi, tạt các sĩ quan Pháp và tấn công vợ của họ ngay giữa phố Catinat khi họ vừa rời khỏi nhà thờ. Đã phải cần đến sự can thiệp của những người lính súng trường Algeria ngăn chặn cuộc chiến : thật là trò hề ! Kể từ đó, những người bán hàng trên phố Catinat đã nhanh chóng hạ cửa chớp sắt xuống ngay khi có báo cáo về lính Lê dương. Tại *khách sạn Continental* và *Perroquet*, các thanh chắn được xây dựng lại bằng bê tông cốt thép. Cuối cùng, người Việt Nam muốn duy trì quan hệ với các nước thực dân cũ. Có những mối liên hệ sâu sắc hơn cả tiền bạc đã ràng buộc họ với mảnh đất Việt Nam.

Cuối cùng, dường như chỉ có phụ nữ là từ chối mọi thay đổi. Dù cũ hay mới, họ vẫn là *ba dam*, luôn sẵn sàng gọi món và được phục vụ, luôn căng thẳng về đặc quyền của mình. Phải thừa nhận rằng hoàn cảnh của

họ ngày càng trở nên đáng mơ ước hơn. Những người đàn ông đến Việt Nam vào thời điểm đó đến từ một châu Âu bị chiến tranh tàn phá, tuổi trẻ tàn tật của họ khao khát khoái lạc : phụ nữ Việt Nam và phụ nữ lai đã gây ra sự tàn phá trong số họ. Giống như những người lớn tuổi nhất, họ đã đi theo con đường gia vị, đầu họ tràn ngập những hình ảnh nơi sự kỳ lạ và những cuộc phiêu lưu hòa quyện trong một chuỗi đầy màu sắc và hấp dẫn. «Đêm Trung Hoa, đêm âu yếm». Điệp khúc buồn cười này được hát lên bởi một cái miệng với tiếng hót líu lo của một chú chim đóng vai nô lệ dưới chân chủ nhân. Sự gợi cảm của cơ thể và sự phục tùng của họ đã mang đến cho người châu Âu sự quyến rũ của một câu chuyện phương Đông. Đông Dương trở thành nơi ẩn náu bí mật, nơi họ chứng kiến sự bãi bỏ quan niệm hạn hẹp của chủ nghĩa Manichean về thiện và ác, những quy tắc đạo đức mà về mặt lý thuyết, họ đã đề xuất khi còn ở rất xa quê nhà.

Trong khuôn khổ chính trị khá hỗn loạn này, nơi mà ranh giới quyền lực ngày càng khó phân định, Sài Gòn đột nhiên trở thành một thủ đô chính trị được thổi phồng tầm quan trọng bởi những âm mưu quyền lực và nạn buôn người. Chỉ trong vài tháng, nơi đây đã trở thành thành phố của tiền bạc, hàng lậu và thú vui, vương quốc thuốc phiện và trò lừa đảo nhỏ, thiên đường của người

Corse và xã hội thượng lưu Chợ Lớn với cò bạc, những nhà tư bản Trung Hoa và những cô gái lái taxi xinh đẹp. Đó là thời kỳ hoàng kim của nhà hàng *khách sạn Continental* của Mathieu Franchini và thậm chí còn hơn thế nữa, là nhà trọ Tây Ban Nha của mọi điều kỳ ảo. Cuộc chiến tranh, một thảm kịch đen tối hay một cuộc chiến giành tự do, cuộc chiến tranh sa lầy trong bùn lầy, mang đến nỗi đau khổ vô lý, sẽ để lại cho những người lính Pháp dấu ấn của một vết thương khoái lạc và nỗi nhớ nhung về một tình yêu lớn lao : họ đang phải chịu đựng căn bệnh của vua Sedang.

Vào tháng 9 năm 1945, cha tôi đã tự hỏi liệu ông có phải từ bỏ *khách sạn Continental* và đồn điền mà ông đã giao phó cho anh trai mình là Jean hay không. Sau thời gian ngắn bị nhốt trong lồng sắt của Nhật, ông đã bị bầm dập, và ông không phải là người có thể áp đặt mình lên những người không muốn ông. Vì vậy, khi Leclerc đến Sài Gòn, ông đã vô cùng nồng nhiệt chào đón sự trở lại mạnh mẽ của lá cờ ba màu. Ông coi đó là sự trả thù cho những tháng ngày nhục nhã vừa qua và là cơ hội mới cho thuộc địa. Sự hiện diện của quân đội Pháp đã làm ông yên tâm. Ông đã tìm thấy trong số các sĩ quan của Leclerc những người đồng hương mà ông duy trì mối quan hệ, mà một số người có thể mô tả là bí mật : luôn luôn là sự cuồng tín của người Corse khi tin

vào bí mật của các vị thần. Và để tỏ lòng biết ơn, ông đã làm việc chăm chỉ thay mặt cho những người lính đã đến để đảm bảo sự liên tục của đế chế ; vì lợi ích của họ, ông đã tổ chức quyên góp từ tất cả những người Ấn Độ, Chetty và người Hoa giàu có ở phố Catinat, và cuối cùng giao phó việc quản lý khách sạn cho một trong những sĩ quan người Corse này, một người tên là Rosselli, người đã giải ngũ và bày tỏ mong muốn ở lại Đông Dương.

Vì sự đoàn kết, ông đã ủng hộ hành động của Béziat và La Chevrotière ủng hộ một Nam Kỳ tự trị, nhưng chủ nghĩa kinh nghiệm Địa Trung Hải của ông, được tăng cường bởi những phản xạ có được ở Việt Nam, đã chỉ dẫn cho ông một sự thận trọng về mặt chính trị phù hợp hơn với những điều không chắc chắn của thời đại và với thực tế trước mắt này mà không phải là không có sự thỏa mãn : Lục địa luôn đông đúc. Hàng hiên, có biệt danh là «Radio Catinat», một lần nữa trở thành nơi gặp gỡ của toàn thể người dân Sài Gòn, là trung tâm của mọi âm mưu và chuyện phiếm trong thành phố.

Trong những điều kiện này, cha tôi, người đỡ đầu của đội ngũ nhân viên tận tụy, sẽ tiếp tục phát triển doanh nghiệp của mình mà không gặp rủi ro trong một thời gian dài. Nhưng danh tiếng của ông ngày càng tăng và

dần dần Mathieu Franchini đã trở thành, hoặc ông tin rằng mình đang trở thành, người làm chủ Sài Gòn. Ít nhất, đó là tính cách mà sự nổi tiếng đã mang lại cho ông và rằng, thông qua sự ngây thơ và ham muốn được coi trọng và uy tín, đưa trẻ mồ côi trước đây của Ajaccio đã không cảm thấy khó chịu khi được công nhận.

Có nhiều lý do dẫn đến danh tiếng này. Kể từ khi đến Sài Gòn và bắt đầu sự nghiệp kinh doanh ô tô, vị thế của ông, cuối cùng đã được xác nhận thông qua việc ông được bầu làm cố vấn thuộc địa và cố vấn cấp cao, đã tiếp tục phát triển trong xã hội Sài Gòn. Ông hiện được nhắc đến như một người đáng chú ý có nhiều mối quan hệ đa dạng, từ công tố viên của các Phái bộ Ngoại giao cho đến giám đốc Ngân hàng Đông Dương. Đi đến đâu ông cũng bắt tay và nói chuyện đùa. Đây là niềm vui lớn của ông, là cách ông tự thuyết phục mình rằng ông được mọi người tôn trọng.

Để đổi lại sự cân nhắc này, ông đã cho thấy mình gần như là một kẻ hoang phí một cách bệnh hoạn ; chúng ta thấy ông ấy phân phát tiền của mình mà không quan tâm đến lợi ích của bản thân, và thậm chí còn tức giận khi mọi người quên xưng hô với ông : đó là cách riêng của ông ấy để tạo ra những mối liên kết mà ông gọi là tình bạn. Cách hành động này, vốn chưa bao giờ có vẻ

mơ hồ trong bối cảnh cũ, lại gây ra những bình luận và diễn giải kỳ lạ nhất ở Sài Gòn thời đại mới. Lòng hào phóng luôn bị nghi ngờ.

Và cha tôi là người Corse. Tại *khách sạn Continental*, tại bàn của các thượng nghị sĩ, nơi đã được thay thế bằng bàn của Oscar Berquet vào những năm đầu thế kỷ, và bàn của năm hai mươi hai, giờ đây đang ngồi những người Corse, những người bạn cũ của cha tôi, những người từng là thuộc địa giống như ông. Dù ở bên trong khách sạn, trên rìa khu vườn hay trên vỉa hè, ở góc phố giao nhau giữa phố Rue Catinat và Place du Théâtre, họ vẫn gặp nhau mỗi ngày, vào giờ khai vị và trong mùi hương của loại rượu pastis mới tìm lại được. Những viên chức nhà nước hay quan tòa ôn hòa vẫn tiếp tục diễn đạt bằng tiếng địa phương. Đó là cách họ khám phá lại không khí đồng quê, cảm nhận luồng gió maquis thấm vào phổi. Vì đã sống ở Đông Dương quá lâu nên một số người đã quen với mùi dơi và khói nâu. Điều này giải thích tại sao họ đứng dậy đúng giờ để trở về nhà vào giờ cao điểm của buổi tiệc ma thuật. Không có gì ngoài sự yên bình và bình thường trong những cuộc gặp gỡ này, mà thuộc địa cũ đã quen từ lâu, nhưng những người mới đến và người nước ngoài đi qua lại cho rằng có những ý định bí mật hơn, thậm chí không thể thừa nhận. Người dân đảo và phương ngữ của họ

khiến tôi vừa tò mò vừa khó chịu.

Trong bối cảnh này, nhân vật huyền thoại này đã ra đời, nhân vật mà cha tôi đã phải đảm nhận và được ông chấp nhận một cách vui vẻ bằng sự nịnh nọt. Theo đoàn tùy tùng và chính ông, ông không chỉ là người trung gian quan phòng giữa Việt Nam cũ và mới mà còn là người chủ của Chợ Lớn và ngôi nhà khoái lạc của ông, vua mafia Corse, doanh nhân của Bảo Đại, đại diện của các Phái bộ Ngoại giao... Sự thật thì đơn giản hơn, nhưng tôi phải đợi đến khi ông mất mới hiểu được sự tiềm quyền đã đi xa đến mức nào : một vòng xoáy địa ngục, tình bạn-lòng hào phóng-sự quan tâm-dịch vụ, mà ông đã bị lôi kéo vào bởi sự xuất hiện của các nhân vật chính trị đô thị, cuộc đổ bộ của người Corse từ Marseille bị thu hút bởi mùi tiền piastres và sự trỗi dậy của người Việt Nam, những người đã vươn lên từ cấp bậc nhân viên cấp dưới lên cấp bộ trưởng hoặc người đứng đầu chính phủ. Nhưng cha tôi chỉ cần giành được quyền quản lý nhà hàng và phòng khiêu vũ châu Âu của Grand Monde ở Chợ Lớn từ người Trung Hoa là đủ để ông trở thành ông chủ của khu phức hợp trò chơi và giải trí rộng lớn này, nơi đã thu hút trí tưởng tượng của những người phương Tây bị ám ảnh bởi «những đêm Trung Hoa... thật dễ thương». Theo một nghĩa nào đó, Giả định này đã làm cha tôi hài lòng, ông bị quyền rũ

bởi người đàn ông đã tiếp quản việc quản lý *Thế giới Vĩ đại*, một Bai Vien nào đó, người đã trở thành người đứng đầu Bình Xuyên và công an sau thời thanh niên loạn lạc. Trong cơn thú dữ đáng sợ này, đến từ Đồng Tháp Mười, thích đi dạo cùng những con hổ được xích, cha tôi đã nhìn thấy sự tái sinh lạc hậu của những tên thủ lĩnh cướp biển bị Tổng Đốc Lộc thăm sát.

Tương tự như vậy, Bảo Đại đã quyến rũ ông bằng sự giản dị và thông minh của mình và ông không hề thờ ơ khi bị nhảm là một doanh nhân.

Còn về tổ chức mafia Corse nổi tiếng này, được cha tôi đỡ đầu hoặc người đàn ông quyền lực tạo nên, sự thật duy nhất là cha tôi chào đón tất cả đồng hương của mình với sự nồng nhiệt như vậy. Theo cách này, ông đã trung thành với quan niệm về danh dự của người dân đảo. Với họ, sự chính nghĩa và lòng trung thành quan trọng hơn sự tôn trọng luật pháp, một trong những nguyên tắc tồn tại lớn nhất là không quan tâm đến chuyện của người khác. Tuy nhiên, điều này không đi xa đến mức ủng hộ các vụ lừa đảo do một số người Corse thực hiện. Tôi đã chứng kiến ông nổi cơn thịnh nộ không chỉ một lần khi biết về một số thủ tục làm mất danh tiếng của hòn đảo mình. Nhưng ông sẽ không bao giờ từ chối phục vụ đồng bào miễn là yêu cầu đó không có vẻ gây

tồn hại đến ông.

Đối với cha tôi, người không bao giờ thiếu trí tưởng tượng, trò chơi này thật thú vị. Sau đó khoảng năm mươi tuổi, đôi mắt được thúc đẩy bởi ngọn lửa độc đoán trên khuôn mặt đang bắt đầu dày lên, ông ta áp đặt mình bằng sự hiện diện của mình. Chỉ cần ông xuất hiện trên hàng hiên - ông có cách ngồi độc đáo trên những chiếc ghế bành bằng mây, ngực hơi nghiêng về phía trước và chân phải gác lên tay vịn - là đủ để quán của ông mang dáng vẻ của một quán cà phê Ajaccio. Khi ông đến và bắt tay mọi người xung quanh, được một số người mời chào, những người khác lôi kéo vào những cuộc họp bí mật, không còn nghi ngờ gì nữa rằng ông đã đắm chìm vào nhân vật của một vị vua huyền bí mà tất cả những kẻ tọc mạch của *khách sạn Continental*, hoặc thậm chí là những người thân cận của ông, đang xây dựng cho ông bằng những lời đồn đại, giả định và vu khống, cho đến một ngày ông trở thành người quản lý vĩ đại của thị trường piastre. Thật vậy, bất kể sự hoài nghi, ác ý, thiếu thiện chí hay ngây thơ của những kẻ vu khống, cha tôi là người đầu tiên khuyến khích một truyền thuyết mang lại cho ông sức mạnh mà ông đã mơ ước từ lâu. Vì vậy, để kết hợp giữa giấc mơ và hiện thực trong một tác phẩm *commedia dell'arte* giản dị, có người đã gợi ý với ông - vì người ta nói ông rất giàu, và cha tôi cũng thích

trò đùa đáng ngờ này - rằng ông nên ăn mừng tỷ đô đầu tiên của mình. Một trò lừa bịp mà ông không lường trước được hậu quả.

Ông không nhận ra rằng đôi khi người nước ngoài khó có thể phân biệt được đâu là lúa mì, đâu là trấu, vì họ có xu hướng coi bất kỳ người Địa Trung Hải da ngăm đen nào là kẻ lừa đảo. Tôi nhớ người đàn ông có đôi lông mày rậm và đôi mắt đen láy, mái tóc đen nhánh được chải cẩn thận ở thái dương, người đã từng tát một nhà báo vì tội xúc phạm cha tôi. Trái ngược với những gì đã nói, ông không phải là tay sai của ông chủ *khách sạn Continental*, mà chỉ là một công chức ôn hòa không thể chấp nhận việc một người bạn thân thiết bị xúc phạm, một cử chỉ tầm thường trên hòn đảo thù hận này. «Anh chắc chắn là một tên cướp !» Một ngày nọ, một phụ nữ Mỹ đã nói với tôi bằng giọng buồn cười khi cô ấy biết tôi là người Corse và Việt Nam !

Chắc chắn Mathieu Franchini không hề nghèo. Ông vừa mới mua được quyền kinh doanh *Khách sạn Majestic*, thuộc Văn phòng Du lịch. Nhưng vì lý do danh tiếng, trái ngược hoàn toàn với lợi ích của mình, ông nghĩ tốt nhất là đổ một số tiền đáng kể vào đó để biến nó thành khách sạn sang trọng nhất Sài Gòn. Và khi ông sang Pháp, ông đã chi tiêu xa hoa, ám ảnh với

điều này để chứng minh truyền thuyết về vị vua Sài Gòn của ông ở khắp mọi nơi. Cho đến ngày người đàn ông này, người chẳng có gì bảo vệ mình ngoài những bóng khói nâu mờ màng, sẽ mất mạng ở đó.

Ông trở về Pháp khi Tổng thống Diệm lên nắm quyền. Không ai đuổi ông ra khỏi Việt Nam, nhưng ông lại lấy tình bạn với một số chính trị gia Việt Nam thất sủng làm cái cớ để nói rằng ông không được chào đón. Trên thực tế, thất bại ở Điện Biên Phủ vừa gióng lên hồi chuông báo tử cho chế độ thống trị của người Pháp và cha tôi không thể chịu đựng được việc sống sót sau thất bại này. Đúng hay sai, ông cảm thấy không có khả năng ủng hộ tình trạng chủ nghĩa thực dân «được dung thứ», trái ngược với chính quyền chịu ảnh hưởng của Mỹ. Thế là ông bỏ đi nhưng không bán được thứ gì.

Ông không thể tự mình cắt đứt quan hệ với Việt Nam. Sau đó, khi chịu áp lực từ những khó khăn ngày càng gia tăng, luật sư của ông đã cân nhắc đến việc bán doanh nghiệp *khách sạn Continental*, ông đã cầu xin luật sư đừng làm như vậy. «Tôi không thể, ông viết, tự mình bán *khách sạn Continental*, càng không thể thanh lý nó theo cách này. Nó sẽ là một phần cuộc sống của tôi mà tôi sẽ bán đấu giá». Nhiều năm trôi qua, ông vẫn là một ông chủ qua thư từ. Nhân viên người Việt của ông,

những người gọi ông là «*ong chu kho lam, nhưng co cai bung tốt*», «ông chủ khó tính nhưng tốt bụng», tiếp tục thể hiện lòng trung thành không bao giờ thay đổi của mình trong các bức thư, liên tục xin lời khuyên của ông trong trường hợp gặp khó khăn. Đối mặt với các giám đốc người châu Âu mới, cha tôi đã bảo vệ họ. Tuy nhiên, ông không bao giờ trở lại Việt Nam. Có lẽ ông sợ sẽ thất vọng.

Ở Pháp, cuộc sống của ông không hề dễ dàng. Không có gì ngăn cản ông kết thúc cuộc đời mình một cách thanh thản. Nhưng ông không thể phủ nhận tính cách của mình, dường như là sự đền bù cuối cùng cho nỗi đau buồn mà ông cảm thấy khi rời khỏi Đông Dương. Ông bắt đầu lấp đầy cuộc sống của mình bằng nhiều dự án và những chuyến du lịch liên tục. Bị cuốn vào một cuộc chạy đua thực sự do quá trình vay-trả-lãi-vay-vay kinh hoàng tạo ra, cuối cùng ông đã mắc nợ một khoản tiền không xa con số hàng tỷ đô la nổi tiếng đã gây ra nhiều tiếng vang. Vào ngày mất, ông vẫn hét lên niềm tin rằng mình sẽ thành công trong một công việc kinh doanh lớn có thể xóa hết mọi khoản nợ và trả lãi gấp trăm lần.

Trước khi mất đi, ông đã đủ sức tự nhủ một lời nói dối cuối cùng : không, đó không phải là tự tử.

«Non val sapere a chi la fortuna ha contro !»

2. «Không ném trái, tôi nghĩ đến những người trồng cây».

Người Việt có câu: «*An trai, nho người trong cay*». «Khi bạn ăn một loại trái cây, bạn phải nghĩ đến người đã trồng cây đó». Trong một thời gian dài, khi không được ném trái cây, tôi không ngừng nghĩ đến người đã trồng cây.

Lưu vong hay hồi hương, mọi thứ đều góp phần làm cho cuộc rời khỏi Sài Gòn trở nên dứt khoát. Một số người Việt Nam nói với tôi rằng «*Cau ve phap*», «anh sắp về Pháp», những người khác thì nói rằng «*Cau di phap*», «anh sắp đi Pháp». Rõ ràng là tôi vẫn chưa quyết định được mình thuộc về thế giới này hay thế giới khác, mặc dù tôi cảm thấy mình đã bị từ chối trong phe châu Âu và buộc phải đến sống giữa họ. Về lý thuyết, việc tôi ra đi là hợp lý vì cần phải tiếp tục học tập ở Pháp trong hòa bình, nhưng thời gian lưu lại của tôi vẫn chưa chắc chắn. Tôi không chắc mình có bao giờ được thấy Việt Nam lần nữa hay không.

Tôi đã trải qua nhiều tháng trước khi lên đường trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Sự thức tỉnh của tính dục tuổi mới lớn và trí thông minh tiềm ẩn của tôi kết hợp lại khiến tôi tách biệt khỏi thế giới xung quanh. Đột

nhiên, tôi cảm thấy như mình đang quan sát tình hình chính trị hỗn loạn xung quanh với tư cách là một khán giả. Tất cả những gì tôi quan tâm là chuyện tình thời đi học và ham muốn mãnh liệt dâng trào trong tôi với một cô bé Việt Nam mà tôi thấy đi ngang qua cửa sổ nhà mình mỗi sáng. Chúng chỉ dẫn đến sự thất vọng hơn nữa, và tôi bắt đầu khao khát mãnh liệt được từ chối từ phương Tây.

Một buổi sáng đẹp trời, tôi cùng cô Philippa và cha tôi đến gặp *mục sư*. Chúng tôi được đưa lên một chiếc LST chở đầy người hồi hương. Trên xà lan, chúng tôi được khuyên nên ngồi xuống để tránh trở thành mục tiêu của bất kỳ du kích nào ẩn núp sau rừng ngập mặn. Tôi sống qua những giờ phút ấy với trái tim nặng trĩu nỗi đau, hoàn toàn đắm chìm vào mùi hương bốc lên từ dòng sông, gợi cho tôi ký ức về đảo Ngũ Hiệp. Trong đầu tôi ám ảnh bởi hình ảnh ngôi mộ của mẹ tôi bị nghiền nát dưới ánh mặt trời đồng bằng, hay ngôi mộ của bà tôi bị bỏ rơi ở Mytho.

Trên con tàu được cải tạo và chuyển đổi thành tàu chở quân, tôi đã gặp lại một số bạn cùng lớp và nhờ họ, tôi đã kết nối lại với tương lai. Chúng tôi cùng nhau nói về nước Pháp mà chúng tôi sắp tới. Dần dần, Đông Dương của tuổi thơ chúng tôi phai nhạt dần. Sớm thôi, sương

mù buổi sáng sẽ thay thế độ ẩm cao của vùng nhiệt đới.

- Bạn định học ở đâu ?

- Tôi sẽ đi Paris.

- Tôi không biết. Tất cả đều phụ thuộc vào bố mẹ tôi.

- Và bạn ? Tôi đã được hỏi.

Cha tôi muốn tôi đến Aix-en-Provence, trường đại học của người Corse. Nhưng vì một số người cho rằng đó chỉ là ý thích nhất thời của tuổi mới lớn nên tôi đã nhất quyết đi Paris. Một định mệnh nào đó đã đẩy tôi ra khỏi nơi có thể trở thành nơi ẩn náu mới, Corse.

Nhưng đó là lúc tôi hạ cánh và lần tiếp xúc đầu tiên này thực sự là một cú sốc. Tôi chưa hề chuẩn bị cho những cuộc biểu tình nồng nhiệt và phấn khởi chào đón chúng tôi. Họ làm tôi bối rối. Một ngày sau khi chúng tôi đến nơi, khi đang lái xe đến thăm chú bên ngoại của cha tôi, Ziu Paolu, sống ở Bastelicaccia, một ngôi làng cách Ajaccio vài km, chúng tôi bị một đàn cừu khổng lồ băng qua đường chặn lại gần đồng bằng Campo del Oro. Trong bụi, có thể nhìn thấy hình bóng mờ nhạt của người chăn cừu nổi bật trên nền sáng. Với cây đũa phép dài trên tay, ông ta điều khiển đàn thú của mình bằng giọng khàn khàn. Hình ảnh trở nên rõ nét hơn và một

người đàn ông khỏe mạnh, tươi cười, với đôi má đỏ như quả anh đào theo mùa, chào đón chúng tôi.

- *Mi ! Là Anton Bati đây !* cha tôi kêu lên. Ô, Anton Bati ! *Vieni qui !*

- *E tu Mateo !* Người đàn ông kêu lên và nghiêng người ra khỏi cửa.

Cha tôi bước ra khỏi xe và hai người đàn ông ôm nhau.

- Là anh họ của anh, Antoine Baptiste Mazzacami đấy, Zevaco, tài xế taxi có biệt danh là «Cà rốt» vì mái tóc đỏ, báo cho tôi.

Một lát sau, tôi bắt đầu làm quen với anh họ mình, thông qua những nụ hôn nồng cháy lên má, kiểu hôn ướt át và nồng nàn. Và đột nhiên tôi biết rằng tôi đã ở rất xa bà tôi và tiếng khịt mũi nhẹ của bà. Làn da của tôi, vẫn còn ẩm ướt vì độ ẩm của Sài Gòn, không thể giữ được mùi hương thời thơ ấu lâu hơn nữa. Cần phải đổi mặt với thực tế mới này, đó là bụi, mùi cừu nồng nặc, mùi cây sung và cỏ khô, giọng khàn khàn của Anton Bati, ánh nắng trong vạt trên những ngọn núi xanh.

Đến nhà chú Paul, những cái ôm lại tiếp tục và cha tôi không biết mệt mỏi. Trước chiếc bàn lớn chất đầy phô mai, giăm bông, bát sữa và chai rượu, ông dường như sống lại. Ông nói rằng ông sẽ qua Pháp để đưa tôi đi học đại học nhưng ông đang có kế hoạch quay trở lại đó, đến thuộc địa xa xôi nơi mà mọi người đều biết ông đã thành công rực rỡ. Với tôi, sự thay đổi này quá đột ngột khiến tôi không thể hy vọng mình có thể thích nghi nhanh chóng với gia đình mới này. Tôi cảm thấy không thoải mái. Tôi thực sự thích Ajaccio và tôi nghĩ rằng theo thời gian, tôi sẽ có thể hòa nhập ở đó. Vào những ngày hè trong xanh ấy, tôi đã gặp một số người bạn ở đó và tôi bắt đầu yêu thích bầu không khí của hòn đảo. Người ta vẫn cần phải thoát khỏi kỳ nghỉ hè này, kỳ nghỉ mà hằng năm biến những người dân Corse ở lục địa này thành những người hồi hương tạm thời.

Một buổi sáng tháng Mười, tôi đến ga Lyon. Trước mắt tôi là những bức tường đen của thủ đô. Có sự ngạc nhiên, lo lắng, sợ hãi. Tôi biết những buổi sáng sương mù khiến người ta dễ cáu kỉnh thay vì mơ mộng, những cơn mưa phùn xám xịt làm xói mòn tinh thần - còn những thác nước ồn ào của gió mùa, vui tươi và bổ ích thì sao ? - cuối cùng là mùa đông, đêm xuống lúc 17 giờ, cái lạnh... Tôi đang mất dần cảm giác khoái lạc về Việt Nam.

Tuy nhiên, chính tại Paris, tôi đã trải nghiệm được sự độc lập và tự do của mình. Đứa trẻ bị nhốt rề như tôi gần như đã rơi vào đó. Cho đến ngày thành phố này truyền cho tôi tinh thần đó, nhờ đó tôi đã tìm được nơi của mình. Tại điểm cân bằng giữa hai thế giới.

Tôi đến từ Việt Nam nhưng tôi không biết gì về văn hóa của nơi này. Ở Sài Gòn, những người thực dân chỉ biết đến người An Nam thông qua những cậu bé hoặc thông dịch viên của họ. Đối với họ, Trung Hoa chỉ có nghĩa là người bán súp bụng phệ, đẹp như tranh vẽ, đi khắp nơi với chiếc xe đẩy đầy dầu mỡ, thương gia giàu có dành thời gian cho tàu thuốc phiện và bàn tính của một kế toán viên. Không còn gì khác. Sự tò mò mà gia đình Marquets và Boissières thể hiện trong những ngày đầu của quá trình thực dân hóa đã không còn thịnh hành nữa. Không ai quan tâm đến một nền văn minh và văn hóa không thiếu sự cổ kính cũng như sự giàu có. Tôi chưa từng được tiếp xúc với bất kỳ nguồn tư tưởng sâu sắc nào của châu Á và tôi còn quá trẻ để quan tâm đến nghiên cứu của Trường Viễn Đông Pháp hoặc các bài viết trên bản tin của Hội những người bạn Huế xưa. Và chính tại Paris, tôi đã khám phá ra lịch sử Việt Nam. Khoảng cách và góc nhìn đã giúp tôi. Môi trường xung quanh đã thúc đẩy tôi đến đó.

Những ngày đầu học tập của tôi rất khó khăn. Ngay từ khi đặt chân đến Sorbonne, tôi đã nhận thức được sự chậm trễ về mặt trí tuệ của mình. Sự thiếu chín chắn, sự thẳng thắn nhất định đã làm hại tôi. Họ cũng bảo vệ tôi khỏi những ý tưởng có sẵn.

Số phận đã đưa tôi trở về nguồn cội. Khi phải chọn một môn học cho bằng tốt nghiệp giáo dục đại học dưới sự hướng dẫn của Giáo sư Charles André Julien, tôi quyết định nghiên cứu những lý do khiến Napoleon III can thiệp vào Đông Dương. Tôi không giỏi suy đoán trí tuệ và chắc chắn chính chủ nghĩa thực dụng, sự nhiệt tình và đam mê của bậc thầy này đã giúp tôi nắm bắt được sự thật quan trọng hơn về sự phức tạp của cuộc xung đột Đông Dương đang khiến tôi suy sụp. Đọc tự truyện của Mahatma Gandhi, về mặt này, là một sự khai sáng. Cùng lúc đó, tôi vô cùng kinh ngạc khi phát hiện ra quan niệm kỳ lạ của nước Pháp về các thuộc địa của mình, sự thờ ơ mà nước này thường thể hiện đối với lịch sử thuộc địa của mình. Trong các lớp học tôi tham dự - lúc đó chúng tôi đang ở giữa cuộc khủng hoảng Đông Dương - chúng tôi chỉ tìm thấy một vài người da đen, một vài người Bắc Phi, một nhà truyền giáo người Canada, những người nước ngoài từ các quốc gia đang trong quá trình phi thực dân hóa... và chỉ có một người Pháp. Vậy thì làm sao chúng ta có thể ngạc nhiên khi

người Pháp, do sự thiếu hiểu biết của mình, đã trở thành nạn nhân của mọi chiêu trò tuyên truyền ? Những thành kiến ở đất liền nước Pháp lớn đến mức để tham khảo kho lưu trữ của Bộ Ngoại giao từ năm 1850 đến năm 1870 - điều cần thiết cho công việc của tôi - cần có sự can thiệp của trưởng khoa.

Bên cạnh việc học, tôi còn theo dõi báo chí những cuộc tranh luận sôi nổi do diễn biến của cuộc chiến Đông Dương gây ra. Mỗi lần về, cha tôi đều kể lại cho tôi nghe chuyện đó. Xung quanh ông là những cựu thực dân hồi hương, một số người Việt di cư bị mất uy tín và các cựu sĩ quan giải ngũ. Chủ đề của cuộc trò chuyện : vùng Đông Dương kỳ diệu và chết chóc mà họ đều tin rằng mình biết rõ và không thể bị tước đoạt khỏi họ mà không phản bội họ. Trên thực tế, vấn đề Đông Dương đã trở thành nỗi ám ảnh trong cuộc sống của họ. Không ai, ngoài họ, có quyền bày tỏ ý kiến dù là nhỏ nhất. Suốt đêm tôi nghe họ lập kế hoạch và nêu giả thuyết. Trong khi nhiều nhà quan sát đã xếp chiến thắng của người Pháp vào hàng vi viễn vông, trí tưởng tượng của tôi đã đưa cha tôi đến với sự lạc quan không thể giản lược hơn. Cho đến ngày Điện Biên Phủ giáng đòn cuối cùng vào mọi ước mơ của ông.

Sự không hiểu biết này mang tính phổ biến. Sự hiểu lầm cũng lớn ở nước Pháp cũng như ở Việt Nam. «Những người phản đối ông gọi ông là con cáo, một tờ báo Pháp viết về Tướng Navarre ; đây là cái tên đẹp nhất mà người châu Á có thể đặt cho một nhà lãnh đạo quân sự. Bởi vì ở Châu Á, nơi mà đầu quan trọng hơn tay, sự tử bị khinh thường vì nó tượng trưng cho sức mạnh tàn bạo, hổ bị sợ vì sự tàn ác của nó, cáo được ngưỡng mộ vì sức mạnh của nó dựa trên kỹ năng, trí thông minh và sự suy xét». Tôi không biết tác giả của những dòng này lấy ý tưởng như vậy từ đâu, nhưng ông ấy hẳn đã nói rằng ông biết rằng hồ li, loài cáo, luôn đại diện cho linh hồn ma quỷ đối với người Trung Hoa. Để thực hiện hành vi sai trái của mình, hẳn thường biến thành một học giả hoặc một phụ nữ xinh đẹp. Hẳn cũng hiến thân cho linh hồn của một người chết, không được chôn cất hoặc chết một cách thảm khốc, người sẽ quay trở lại sau khi chết để hành hạ người sống.

Sau đó là Chiến tranh Algeria và tôi phải đi nghĩa vụ quân sự. Tôi gia nhập lực lượng bộ binh thuộc địa. Ở đó tôi đã gặp một số sĩ quan và hạ sĩ quan đã trở về từ Đông Dương. Một lần nữa, tôi ngạc nhiên về tầm quan trọng của Chiến tranh Việt Nam đối với họ. Câu chuyện của họ thì vô tận. Điều này bao gồm từ nỗi nhớ về tình yêu dễ dàng cho đến những vấn đề nghiêm trọng hơn trong

việc giải thích xung đột bằng chính trị. «Tôi có một cô *congaie* nhỏ, dễ thương và tốt bụng... cô ấy che mặt vì sự khiêm tốn khi cô ấy vui vẻ», Trung sĩ Ajalbert nói, đôi mắt ông mơ màng. Vào những buổi tối mùa đông, khi ông ấy cố gắng thoát khỏi sự u ám của doanh trại buồn tẻ, ông ấy sẽ đến tìm tôi sau bữa tối. Ông ấy cần một người bạn tâm giao. Hạ sĩ của ông ấy đã bị bắt làm tù binh ở Điện Biên Phủ và có dấu hiệu mất cân bằng về mặt tinh thần. Ông dành thời gian viết thư cho Chủ tịch Hội đồng, phân phát tờ rơi của Việt Minh mang về từ Việt Nam cho những người lính nghĩa vụ, và Ajalbert tội nghiệp, người được giao vai trò bác sĩ tâm thần, đã đến kể cho tôi nghe về nỗi lo lắng của ông.

Vị đại úy có biệt danh là «Pinder» - đoàn của ông trông giống như một rạp xiếc - cũng đang trở về từ Đông Dương. Ông đã tâm sự với Ajalbert rằng khuôn mặt của tôi khiến ông nhớ đến những người lính Việt Nam trước đây của ông, và điều này khiến tôi thường xuyên được chỉ định làm nhiệm vụ canh gác. «Vị đại úy vui mừng khi nhìn thấy một khuôn mặt người Việt Nam khi ông trở về doanh trại. Với chiếc mũ nhẹ, anh trông thực hơn cả bản chất», Ajalbert nói với tôi. Một số đêm, đặc biệt là khi ông đã uống rượu, ông cảm thấy thôi thúc muốn quay trở lại những ký ức. Vì vậy, ông kể về những đêm trong rừng rậm, sự cô lập của các đồn, nỗi thống khổ.

những người đã ôm lấy ông và các đồng đội của ông, khi, chờ đợi một cuộc tấn công từ những người đàn ông nhỏ bé mặc đồ đen, họ lắng nghe những âm thanh của khu rừng, tiếng kêu của động vật, những bóng ma kỳ ảo bao quanh họ. Khi lắng nghe ông, người ta có thể hiểu tại sao Larose bất hạnh, người có thần kinh yếu ớt, lại không thể chống lại các cuộc tấn công tâm lý của Việt Minh, các bài phát biểu và bài hát tuyên truyền của họ.

Trong lời tâm sự của Ajalbert, toàn bộ cuộc chiến tranh Đông Dương đã lộ ra, của những người lính nhỏ bé, bình thường. Một bộ phim giả tưởng, nơi cái chết, phép thuật và các giác quan hòa quyện vào bùn đất và thảm thực vật rậm rạp. Một bối cảnh ly kỳ cho một kịch bản vô lý. Chỉ huy Esme, người từng là tù nhân ở Điện Biên Phủ, đã trải qua nỗi thống khổ của cuộc hành quân dài của kẻ bại trận, đã hiểu được mức độ vô lý này. Ông là một sĩ quan kín đáo và xa cách, không quan tâm đến thói quen của quân đội. Chúng tôi cảm thấy ông ấy vắng mặt, không phù hợp với bầu không khí xung quanh. Chiến tranh Algeria đã làm trầm trọng thêm những xung đột cá nhân của ông. Tại sao ông ấy vẫn ở lại quân đội ?

Tôi tự hỏi mình câu hỏi này nhưng tôi quá đau buồn vì cuộc xung đột ở Đông Dương, và có lẽ không đủ hiểu biết về quân sự để quan tâm đến các vấn đề tâm lý của những sĩ quan này. Có lẽ họ đã phải trả giá đắt cho những mệnh lệnh họ nhận được, nhưng đối với tôi, họ vẫn là những kẻ xâm lược đã xâm nhập vào một đất nước bị chinh phục ở Việt Nam. Nếu em gái tôi bị cưỡng hiếp trước mặt tôi, tôi sẽ không cảm thấy nhục nhã hơn thế.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, tôi từ bỏ kế hoạch học đại học để theo đuổi con đường hội họa. Từ khi rời Sài Gòn, thay vì cởi mở với cuộc sống, tôi vẫn tiếp tục thu mình lại, tìm kiếm trong chính mình những dấu vết của một thế giới đã biến mất. Có hai vũ trụ tồn tại trong tôi mà tôi không thể cân bằng. Bị cắt đứt khỏi nguồn sống của mình, tôi sống như một kẻ bị bỏ rơi. Việt Nam đã trở thành nỗi ám ảnh trong đời sống tình cảm và trí tuệ của tôi. Sự mê hoặc này cần có một lối thoát, và đó chính là hội họa. Sự khởi đầu thật khó khăn. Tôi phải học cách làm chủ một kỹ thuật nhưng trên hết là phải thành công trong việc thể hiện cá tính. Nhưng chính xác thì tôi gặp khó khăn trong việc định nghĩa bản thân mình. Khi nhìn vào những bức tranh tôi đang vẽ vào thời điểm đó, một con mắt tinh tường có thể nhận ra một sự nhạy cảm nhất định, nếu chính phẩm

chất này không bị kìm hãm bởi lối chơi trừu tượng có độ dày không truyền đạt. Những gì được coi là bí truyền thực chất chỉ là sự chối bỏ cuộc sống. Con đường này dẫn tôi tới ngõ cụt. Cha tôi hiểu điều này và cố gắng dẫn tôi đến Corse, nếu không tôi có thể quay về Việt Nam. Nhưng rõ ràng là tôi phản đối sự từ chối này giống như phản loạn. Chỉ có thời gian mới có thể giúp tôi chấp nhận thực tế.

Hiện tại, bất cứ điều gì gọi lên Việt Nam, dù gần hay xa, đều kết nối tôi với cuộc sống : âm nhạc Việt Nam, phim Nhật Bản, nhạc dân gian, võ thuật. Màu sơn của tôi là màu xanh lá cây, một màu xanh lá cây khá lạ ở châu Âu. Nó gây sốc cho những đôi mắt quen với nhiều sắc thái hơn. Chữ viết thư pháp của tôi rất vụng về, tôi dùng nó cho mục đích trang trí mà không hiểu được ý nghĩa sâu xa của nó. Với sự sốt ruột đến mức làm suy yếu sức khỏe, tôi tìm cách trốn thoát. Cuộc sống riêng tư của tôi, vốn bị dày vò bởi những mâu thuẫn tình cảm và khó khăn về vật chất ngày càng tăng, đang chìm vào tuyệt vọng.

Đúng lúc đó, tôi có cơ hội thoát khỏi vòng luẩn quẩn này. Cha tôi gợi ý tôi nên đi Sài Gòn một chuyến. Ông nghĩ rằng, bằng sự ra đi mà ông hy vọng sẽ mang tính quyết định này, tôi sẽ được trở về quê hương. Bị kẹt

lại ở đất liền nước Pháp, ông lo lắng về các vấn đề liên quan đến Việt Nam. Trong thời gian ông vắng mặt, *khách sạn Continental* và *Majestic* đã rơi vào tay người nước ngoài, những điệp viên mà ông không thể kiểm soát được nhiều. Những lá thư từ nhân viên của ông rất đáng báo động.

«Tôi có nghĩa vụ phải viết thư cho ông để thông báo về người đại diện của khách sạn ông, một nhân viên người Việt viết cho ông. Tôi không hiểu tại sao ông lại giữ anh ta để lãnh đạo khách sạn của ông. Người ta sẽ nói với ông rằng vận may của ông đã hết và không có ai thay thế ông. Tôi nhận thấy từ lâu người đàn ông này rất kiêu ngạo, giả tạo và thậm chí thô lỗ, không chỉ với nhân viên người Việt mà còn với tất cả mọi người...»

Tôi chỉ coi đó là một chuyến đi vui vẻ. Thời điểm để thay đổi hướng đi vẫn chưa đến. Tôi chưa sẵn sàng cho sự trở về cội nguồn mà tôi mong muốn và lo sợ. Sau nhiều năm trải qua các sự kiện lịch sử, tôi lo lắng về sự đón tiếp mà tôi sẽ nhận được ở đó. Liệu nhân viên của *khách sạn Continental* có đối xử với tôi như con trai của ông chủ hay như tôi hy vọng, như một cậu bé địa phương không ?

Cuộc sống không bao giờ giống như giấc mơ. Kỳ nghỉ này thật đáng thất vọng. Tuy nhiên, nó đã chuẩn bị cho sự trở về thực sự của tôi sẽ diễn ra ba năm sau đó. Có lẽ lúc đó không còn gì có thể dẫn đến một cuộc đoàn tụ. Quá nhiều ràng buộc, quá nhiều sự phức tạp đã kéo tôi ra xa mục tiêu tìm kiếm của mình. Tôi cảm thấy như mình đã nắm được nó trong tầm tay, nhưng khi tôi xòe tay ra để nắm lấy nó, nó lại trườn đi như một con rắn. Có nhiều bức tường dựng lên giữa Việt Nam và tôi : cha tôi đã gửi tôi đến đó với những động cơ thầm kín mà tôi không hề biết ; giám đốc khách sạn, người mà tôi vô tình đã nhận được sự tử tế và thiện chí của ông ấy ; tính hình thức của từng khoảnh khắc, mà người ta phải tuân theo trong khi tôi tin rằng nó đã biến mất cùng với sự xâm chiếm ; cuối cùng, tôi thấy mình bị nhốt trong nhà tù tâm lý này, mà vẫn chưa hiểu rằng bài học đầu tiên tôi nhận được từ Châu Á là phải thoát khỏi căn bệnh mà chính nó cũng đang phốt lờ : phải tự vấn bản thân không ngừng. Hơn nữa, trong chuyến đi này tôi còn được một người *ba dam* đi cùng, điều này đã đưa tôi về phe người Tây một cách không thể cứu vãn.

Và rồi, phải nói rằng, Sài Gòn của Ngô Đình Diệm khó có thể là nơi diễn ra những lời bộc bạch tình cảm của một đứa con hoang đàng. Đó là một thị trấn sạch sẽ, tỉnh lẻ, về cơ bản là ồn ào với các hoạt động tuyên

truyền được thực hiện cẩn thận nhằm gieo rắc tình cảm tốt đẹp và lòng căm thù chủ nghĩa cộng sản. Sự giả dối là mệnh lệnh của ngày hôm nay, người Pháp muốn cho người Việt Nam thấy rằng họ đang tuân thủ các quy tắc độc lập - họ phải xóa bỏ mặc cảm thực dân trước đây của mình - người Mỹ muốn khẳng định sự thờ ơ và thù địch của họ đối với các phương pháp thực dân, người Việt Nam muốn tấn công vào đức hạnh và sự tôn trọng dưới hình ảnh của vị tổng thống có tư tưởng đúng đắn. Đó là Việt Nam của Độc Lập, miền Nam Việt Nam của sự chia cắt.

- Hồ bơi của hội ? Bây giờ thì nơi này toàn là người Việt Nam ! một người phụ nữ lai nói với tôi với vẻ ghê tởm.

Những định kiến cũ vẫn chưa hề biến mất.

Mặt khác, công đoàn và đình công là hiện tượng mới mà các nhà lãnh đạo doanh nghiệp châu Âu gặp đôi chút khó khăn để làm quen. Họ phàn nàn về sự non nớt của người lao động trong các yêu cầu chính trị và công đoàn - mặc dù chúng khá tầm thường so với những yêu cầu ở các xã hội tiên tiến hơn. Được điều khiển bởi quyền lực, họ chỉ là một khía cạnh trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam.

Về sự hiện diện của người Mỹ, mặc dù chưa có vẻ như là một cuộc xâm lược, nhưng họ đã có chỗ đứng của họ. Các cố vấn Yankee đã kể nhiệm người Pháp trong vai trò là người bảo vệ : người bản xứ không quen với trò chơi dân chủ và không nhận thức đầy đủ về mối nguy hiểm mà chế độ độc tài cộng sản gây ra để có thể tự xoay sở !

Theo tôi, chỉ có cuộc xâm lược của quân đội Bắc Việt mới mang lại cho Sài Gòn một diện mạo mới. Kể từ khi phân chia, nhiều người Bắc Kỳ đã rời bỏ quê hương để định cư ở miền Nam cũ. Họ đã mang đến một bầu không khí năng động hơn cho sự lười biếng của đất nước. Trên phố Catinat-Tự Do, nhiều cửa hàng của người Hoa và người Pháp đã bị người Bắc Kỳ tiếp quản. Ở Mytho, một số cửa hàng trưng bày biển hiệu không gây hiểu lầm về nguồn gốc của chủ cửa hàng. Phở, món súp của miền Bắc, đã xâm chiếm thủ phủ hủ tiếu và cũng kỳ lạ như việc đi bộ quanh Marseille giữa những nhà hàng chuyên về dưa cải muối. Trên đài phát thanh, người dẫn chương trình nói một ngôn ngữ mà tôi gần như không biết : tiếng Việt cổ điển pha lẫn với âm thanh ngắt quãng của giọng miền Bắc.

Lần lưu trú này không chỉ mang lại cho tôi sự không hài lòng. Ở đó, tôi lại thích tiếng Việt, kết bạn với một họa sĩ người Trung Hoa, người đã dạy tôi kỹ thuật vẽ cọ và mực «vỡ», và gặp cậu Đức, Di Nam và một số anh chị em họ. Tôi đã đến thăm mộ ông bà và mẹ tôi. Tôi hít đầy lồng ngực mùi hương của cánh đồng lúa, mùi hương của tuổi thơ tôi.

Nhưng thật kỳ lạ, chuyến đi tới Campuchia đã đưa tôi vào quá trình thực sự trở về với cội nguồn của mình. Angkor đã mang đến cho tôi sự kỳ diệu của Việt Nam thời thơ ấu mà tôi đã tìm kiếm trong chuyến đi thất bại đến Sài Gòn, vẫn còn nguyên vẹn. Đắm chìm trong cái nóng ẩm ướt và oi bức của buổi tối, tiếng kêu ma quái của khu rừng, tôi thấy những con quỷ trong quá khứ tái hiện. Hơn cả những chiếc áo dài cầu kỳ của phố Tự Do, những vũ công Campuchia nhỏ nhắn với thân hình đầy đặn khiến tôi muốn xem thêm. Tôi đã kết nối lại sợi dây đã mất. Làn da tôi một lần nữa lại được thấm đẫm một mùi hương mà tôi không bao giờ có thể quên.

Ba năm dài nữa lại trôi qua. Rồi cha tôi qua đời. Một cuộc chia tay khủng khiếp buộc tôi phải thực hiện chuyến quay lại mà trước đó tôi vẫn chưa dám quyết định. Tôi trở về Việt Nam.

«Hãy nhìn nước ở con suối này, lúc thì trong, lúc thì đục».

PHẦN BA

1. Người lạ mà chúng ta ưa thích

Không nhận thức đầy đủ về sự thay đổi mà điều này mang lại trong cuộc sống của tôi, tôi coi việc khởi hành từ Orly như một sự kiện. Cuối cùng sự trở về quê hương đã hoàn tất. Tôi đã mất đi cảm giác thực sự về vùng nhiệt đới và phải đến sân bay Bombay để bắt đầu tận hưởng từng giây phút của chuyến hành trình trở về. Các cửa hàng thơm mùi gỗ đàn hương và hương trầm, lụa sáng màu, cử chỉ lười biếng của người bản xứ.

Ở Bangkok, tôi cảm thấy như mình đang ở công thành Sài Gòn. Trên máy bay, chúng tôi được phục vụ trái cây, đu đủ xanh và vàng có cùi màu cam. Tôi vừa cắn một miếng thì ký ức về Ngũ Hiệp và Mytho lại ủa về. Ánh mắt của tôi không bao giờ rời khỏi những người phụ nữ Thái xung quanh tôi. Cảm xúc của tôi dâng trào. Tôi say mê ngắm nhìn những khoảng xanh mà chúng tôi đang bay qua, những cánh đồng lúa trải dài đều đặn, màu đất đỏ thẫm nhuộm màu tối của những cụm cây và màu xám của những ngôi làng. Chỉ trong vài giờ, tôi đã quên hết những lo lắng về tài sản của cha tôi, những vấn đề nợ nần, khuôn mặt u ám của những người làm nghề ngân hàng, những thất bại trong sự nghiệp và tình cảm trong vài năm gần đây. Điều quan trọng nhất là cảnh quan được khám phá lại, những đám mây gió mùa dày

đặc mà bên dưới đó, màu ngọc bích của mặt đất chuyển động, thay đổi.

Khi tôi đi về phía tòa nhà sân bay Tân Sơn Nhất, tôi nhận ra rằng mình đã mặc quá ấm. Làn da của tôi vẫn còn là làn da của một *monsieur tout neup*. Có lẽ điều này giải thích cho vẻ mặt khép kín của cảnh sát di trú, sự ngờ vực của các nhân viên hải quan đối với tôi.

Sự thất vọng nhỏ này may mắn được thay thế bằng sự chào đón nồng nhiệt của đội ngũ nhân viên *khách sạn Continental*. Tôi không quen được chăm sóc chu đáo như vậy, được bao quanh bởi sự chăm sóc tận tình, được đối xử với sự tôn trọng dành cho quyền lực. Vì thực ra, sức mạnh của tôi rất lớn. Tôi có quyền lựa chọn ở lại hoặc thanh lý mọi thứ. Số phận của *khách sạn Continental* và *Majestic* phụ thuộc vào đó. Mọi người nghĩ tôi giàu có và sợ rằng tôi sẽ không thích Sài Gòn. Chủ nhà hẳn sẽ rất ngạc nhiên khi biết rằng tôi không biết cách thoát khỏi khoản nợ thừa kế và tôi đã quyết định ở lại Việt Nam.

Người đầu tiên tôi nhìn thấy, mặc dù có vóc dáng nhỏ bé, lại là anh họ tôi, Đức. Ông ấy mỉm cười tươi tắn và nói chuyện rất lưu loát với hai luật sư của cha tôi. Đằng sau họ là một bóng người tròn trịa, trắng trẻo, có vẻ thực sự xúc động khi nhìn thấy tôi. Đó là ông Lợi, người bồi

bàn trung thành, người đàn ông duy nhất mà cha tôi tin tưởng, mặc dù định kiến thực dân đã khiến ông chỉ giữ chức vụ quản lý nhà hàng, một vị trí thứ yếu. Bên cạnh ông, tôi thấy ông Châu, một người kế toán, gầy gò và lo lắng, còn ông Lợi thì béo và đáng tin cậy. Tôi sớm nhận ra rằng nụ cười của ông ấy luôn đóng băng trong một sự mơ hồ tinh tế khiến nó dễ dàng chuyển từ hài hước sang hung dữ. Là người gốc miền Trung Việt Nam và là một người Công giáo ngoan đạo, ông Châu luôn thể hiện mình là người có tinh thần dân tộc cao nhất trong số các nhân viên của cha tôi. Niềm tin của ông được phản ánh trong hoạt động công đoàn chuyên quyền và tỉ mỉ của ông. Ít lo lắng về số phận của mình hơn các đại diện người Pháp, tuy nhiên ông Lợi và ông Châu vẫn đặt câu hỏi về ý định của tôi. Họ không muốn mất vị trí của mình. Hệ thống mà họ sống quá coi trọng đánh giá cá nhân của mỗi người, đến khả năng mưu mô.

Nói thật thì đây không phải là thế giới mà tôi mong muốn tìm hiểu. Tôi đến Việt Nam để tái hòa nhập tuổi thơ và tuổi thiếu niên của mình, một vũ trụ mà khoảng cách và sự thất vọng đã biến thành những đối tượng của nỗi nhớ tuyệt vọng : bầu trời, mặt đất, mặt nước, hình dạng của những cánh đồng, dáng đi của những người phụ nữ dưới sức nặng của những con lắc, những con trâu trên đồng lúa, những cơn mưa nặng hạt và khó khăn,

những ảo ảnh của đêm tối... *khách sạn Continental* chỉ là một cái cớ, là phương tiện để thỏa mãn mong muốn trở về cội nguồn của tôi. Nhưng lúc đó tôi chưa biết rằng đó chính là bối cảnh của một vở bi hài kịch, nơi tôi sẽ thấy những sợi chỉ không thể tách rời của số phận con người đan xen trong tình yêu, lòng hận thù và máu.

Đề đi từ sân bay đến phố Catinat cũ, sau này trở thành phố Tự Do, chúng tôi băng qua Cao nguyên. Trước tôi mở ra những con phố hẹp được bao quanh bởi bóng mát của những cây me lớn. Vào thời điểm tươi sáng này, họ tập nập xe đạp và xe máy. Những người đàn ông mặc áo sơ mi trắng và những cô gái trẻ với mái tóc đen dày trải dài như mạng che mặt cười trên họ. Những chiếc taxi 4 CV màu vàng và xanh chen chúc nhau giữa những chiếc xe màu hoa cà, vàng và trắng. Hai bên vấy tung bay theo nhịp bước đi lắc lư của người phụ nữ. Sài Gòn mới dường như đã xóa bỏ giờ nghỉ trưa.

Khi đến trước *khách sạn Continental*, nơi đang chìm trong ánh nắng mặt trời giữa những bức tường trắng xóa, cả một đội quân trẻ em, người bán báo và nhân viên khách sạn xuất hiện sau con mê sàng. Mọi người trông đợi tôi với sự tò mò. Kỳ thi tuyển sinh mà mỗi người mới đến phải trải qua càng trở nên khó khăn hơn vì tôi là con của ông chủ, là con của đất nước.

Ông Lợi và ông Châu đã mở lời đầu tiên với tôi bằng tiếng Pháp, vì sợ tôi quên tiếng Việt, cũng muốn thể hiện sự hiểu biết của mình. Trong đó vẫn còn chút gì đó kiêu hãnh của ông Thọ, người phiên dịch những năm đầu thế kỷ. Với những người phục vụ, nhân viên dọn bàn và tất cả nhân viên cấp dưới vẫn được gọi là boy và cu li, mọi thứ đã khác. Ngay từ đầu, họ gọi tôi là Cậu Hai, chú thứ hai, và nói tiếng Việt với tôi. Không khó khăn gì, tôi bắt đầu cuộc đối thoại, vui vẻ khám phá lại vốn từ vựng quen thuộc của miền Nam vốn đã gắn liền với tuổi thơ tôi. Sau này tôi phải học ngôn ngữ rất khác của những người có học thức, ngôn ngữ cổ điển của tất cả những người theo chủ nghĩa Nam Bộ mới mà Điện Biên Phủ và Hiệp định Geneva đã mang xuống từ miền Bắc.

Trên vỉa hè, một quả màu nâu nứt ra từ một cây me. Tôi nhặt nó lên và rút quả chua ra để nếm thử. Tôi thấy bọn trẻ cười khi nhìn tôi.

Khi bước vào căn phòng rộng lớn dành riêng cho mình, tôi có thời gian hít thở mùi ẩm ướt mà tôi rất quen thuộc. Chiếc máy điều hòa vừa mới bật vẫn chưa được xả nước. Một con tắc kè đang theo dõi con mồi quen thuộc của nó ở góc trần nhà.

Trong khu vườn của *khách sạn Continental*, nơi đã biến thành bãi rác, mùi hương hoa sứ cuối cùng đã trấn an tôi. Thực ra tôi cần phải như vậy. Các nhân viên tại *khách sạn Continental* phần lớn tôi không quen biết. Những người châu Âu và Mỹ mà tôi gặp trên phố khiến Sài Gòn mới có vẻ hơi xa lạ với tôi. Tôi không khỏi cảm thấy ghen tị với họ, như thể tôi nhìn thấy người phụ nữ tôi yêu đi cùng một người lạ.

Vào buổi tối, cùng với các đạo diễn người Pháp, tôi phải tham gia nghi lễ tiệc chào mừng. Lúc đó chỉ có sự thích thú của trái cây mới kìm hãm được tôi. Tôi đã quên mất màu sắc thô ráp và lớp vỏ cây đánh lừa của nó. Thay vì khám phá lớp thịt cứng và dai do bề ngoài thô ráp của chúng gợi ý, tôi lại ngạc nhiên bởi độ mịn của phần thịt và hương thơm đa dạng của chúng. Có lẽ là do trí tưởng tượng của tôi, nhưng măng cụt và hồng xiêm có vẻ ngon đến nỗi tôi ngay lập tức nảy sinh ham muốn không thể cưỡng lại đối với mọi thứ liên quan đến Việt Nam. Ngay sau khi bữa ăn kết thúc, tôi chìm vào màn đêm.

Tôi không muốn những giờ đầu tiên đó trở thành yếu tố quyết định cuộc hội ngộ ; không có vấn đề gì về việc lý tưởng hóa chúng. Tôi đã trải nghiệm chúng một cách điên cuồng, không kiềm chế về mặt trí tuệ, giống như

một bản thảo thư pháp đầu tiên đầy hoang dã, một bản thảo tuôn ra mà không hề hối hận, với những sự cố và vết bẩn hòa nhập vào logic của cử chỉ. Đó cũng là đêm đầu tiên của tôi với một người phụ nữ Việt Nam, sự mất đi vẻ đẹp thanh xuân mà tôi nghĩ đã biến mất.

Tên cô ta là gì không quan trọng. Cô ấy mảnh mai và nhỏ nhắn, có hông tròn và bộ ngực săn chắc. Đôi bàn tay thon dài với những móng tay sắc nhọn của cô không thể giữ yên được. Đôi bàn tay phác họa cử chỉ, làm cho cổ chuyển động linh hoạt. Một chiếc nhẫn ngọc nhỏ xíu đeo trên ngực cô. Cái miệng tươi cười và linh hoạt của cô ấy đã thu hút tôi, nhưng tôi chọn cô vì làn da trắng ngà rạng rỡ của cô ấy. Mái tóc dày, gần như quá nặng so với khuôn mặt trái xoan, càng làm tăng thêm vẻ mơ hồ cho cơ thể của người phụ nữ trẻ này.

Tôi đã bước vào một hộp đêm gần Chợ Trung tâm. Nơi này tối như đường hầm. Những chiếc váy của các cô gái trông giống như được làm từ đom đóm. Một bóng người phụ nữ thơm tho bước đến và ngồi xuống cạnh tôi. Bằng tiếng Anh, cô ấy đã giới thiệu cho tôi một nữ tiếp viên, nhưng tôi vẫn khẳng khái chọn cô ấy, mặc dù có vẻ như đó không phải là thông lệ. Khi đi về phía quầy bar, tôi thấy có khoảng chục cô gái đang ngồi trên những chiếc ghế dài được chiếu sáng tốt hơn. Đã muộn

rồi, giờ giới nghiêm sắp đến, tôi không thèm nhảy nữa. Đêm tôi muốn lạc lối, đã mơ ước nhiều, không phải là đêm trong căn phòng u ám này.

Thế là cô ấy chở tôi đi bằng xe máy. Qua những con phố đông đúc trẻ em, chiếu ít ánh sáng đèn neon xanh, chúng tôi đến một tòa nhà hiện đại màu xám. Ở hành lang, cô phải bước qua xác những người ăn xin và đi vòng qua một vài chiếc giường trước khi đến được căn hộ nhỏ nơi cô đang ở. Một bà lão gầy gò ra mở cửa cho chúng tôi, rồi ngay lập tức biến mất sau tấm rèm, không một lời từ biệt. Phòng đơn được chia bằng rèm thành ba phòng ngủ, trước là phòng khách kiêm tiền sảnh. Chiếc giường chúng tôi nằm thì thấp. Rộng không cân xứng với căn phòng. Màu trắng của nó tạo nên sự tương phản kỳ lạ với màu xám đáng ngờ của những bức tường. Nhưng mọi thứ đều sạch sẽ, như phòng tắm có nhà vệ sinh theo phong cách Thổ Nhĩ Kỳ gợi nhớ đến những năm tháng ở Đảo Ogre. Một mùi nước hoa thoang thoảng trong không khí.

Đêm đó, người tôi yêu không phải là cô gái ngọt ngào và tốt bụng này, mà qua cô ấy, tôi yêu tất cả những cô gái Việt Nam mà tôi đã mơ ước trong những mùa đông sương mù ở châu Âu. Trong tôi trỗi dậy cơn cuồng nộ của một loại trả thù tình dục. Đó không hẳn là một lễ kỷ

niệm khiêu dâm mà là sự thỏa mãn về mặt tinh thần và nhục dục mà làn da trắng ngần với hương thơm thoang thoảng của trái cây xanh, bộ phận sinh dục mềm mại như cùi măng cụt, trở thành công cụ. Nó không liên quan gì đến cảm giác đen tối mà phương Tây tìm kiếm trong sự đồi trụy tình dục. Ở Châu Á, tiền bạc gắn liền với tình yêu như một phần bình thường của cuộc sống. Tội lỗi của tình dục không hề tồn tại.

Đêm đó, bản chất những tưởng tượng về đêm của tôi đã thay đổi. Không còn phải chú ý đến tiếng gầm của một con thú dữ, tiếng kêu của một con cóc hay tiếng kêu của một con tắc kè nữa. Nền văn minh đô thị đã từ chối nó. Sài Gòn khác xa với Việt Nam thời thơ ấu của tôi. Chỉ có tiếng hát ai oán của một người phụ nữ, âm thanh hiếm hoi của tiếng cồng chùa mới đưa tôi trở lại đó. Và trên hết là cái nóng oi bức khiến bạn đổ mồ hôi và mệt mỏi, trong khi điều hòa đã tắt, màn chống muỗi lại phủ kín giấc mơ của bạn. Nhưng điều mới mẻ với tôi là chất độc mà cơ thể người phụ nữ này, khép hờ trong sự bí ẩn và ám ảnh, đã truyền vào các giác quan nhạy bén của tôi.

Với những vấn đề liên quan đến việc kế vị của cha tôi, tôi đã phải tự làm quen với một lối sống mới, tìm hiểu về một Việt Nam mà tôi chưa thực sự hiểu rõ, chỉ

quan tâm đến khía cạnh gia đình và tình cảm.

Khách sạn Continental là một sự việc đơn giản. Tôi cảm thấy như mình là một phần của gia đình ở đó. Giải pháp khôn ngoan là bổ nhiệm ông Lợi làm giám đốc khách sạn. Quyết định này phù hợp với tiến trình tự nhiên của sự việc và công lý, nhưng có vẻ mang tính cách mạng. Những người đại diện của cha tôi ở châu Âu, những người mà tôi không còn có thể đảm bảo được vị trí của họ, đã phản nộ với tôi. Bản thân các nhân viên cũng cảm động vì điều này. Các phe phái đã hình thành, mỗi phe đều có ứng cử viên và ông Lợi khiến mọi người phải ghen tị. Chưa kể đến sự gián đoạn mà công ty phải chịu do quá trình Việt Nam hóa một chính quyền vốn vẫn mang đậm chất thực dân cho đến thời điểm đó. Trên thực tế, các nhân viên đã chăm sóc tôi. Đó không phải là cách để né tránh tôi vì mục đích cá nhân mà là để theo bản năng coi tôi là con trai của một gia đình miền Nam lâu đời và là người cha mà các nhân viên thực sự tôn sùng. Họ đã dựng một bàn thờ để tưởng nhớ ông tại *khách sạn Continental* : hai ngọn nến điện được thắp sáng cố định đóng khung một bức ảnh đã ố vàng; và hằng năm, cho đến khi tôi qua đời, đều có thánh lễ tưởng niệm ngày mất của ông.

Vì một trong những mối quan tâm chính của cha mẹ Việt Nam là tìm chồng hoặc vợ cho con cái, nên tôi sớm phát hiện ra rằng có một âm mưu được lập ra để khắc phục tình trạng độc thân của tôi. Họ đang cố gắng gián tiếp giới thiệu tôi với một cô gái trẻ xứng đáng là bà chủ của *khách sạn Continental*. Mối quan tâm này không phải là không có động cơ thâm kín, họ muốn biến tôi thành tù nhân của gia tộc cung cấp. Cùng lúc đó, những động thái nhằm thử thách quan điểm của tôi về ông Lợi và thẩm quyền mà tôi dành cho ông ngày càng gia tăng. Lĩnh vực rõ ràng nhất là các khoản vay và ứng trước lương. *Khách sạn Continental* có truyền thống ứng trước tiền cho những nhân viên gặp khó khăn. Dùng cho đám tang, đám cưới, có thể là cờ bạc hoặc nợ nần của phụ nữ. Ban quản lý khách sạn đã lập tài khoản đặc biệt cho mục đích này. Các khoản vay và ứng trước được ghi chép ở đó. Lần đầu tiên tôi nhìn vào, tôi đã rất ngạc nhiên : 70% nhân viên đã vay tiền. Những người ít nhút nhát hơn đã lợi dụng sự có mặt của tôi để yêu cầu vay tiền. Cách kiểm tra thật tuyệt vời cả lòng hào phóng của tôi và mối quan hệ của tôi với ông Lợi. Khiến họ ngạc nhiên là tôi từ chối thảo luận về khả năng ứng trước mà không hỏi ý kiến *Ong Giam Doc*, «Ông Giám đốc». Và chẳng bao lâu sau, mọi người đều tin rằng ông Lợi là một ông chủ thực sự, có thẩm quyền

đưa ra quyết định giống như người Pháp. «Tôi là người Việt Nam, nhưng tôi là giám đốc», ông Lợi thường nói như vậy để tự thuyết phục mình.

Bất chấp độc lập và nhiều năm theo chủ nghĩa dân tộc, tâm lý xã hội vẫn không thay đổi nhiều. Nơi đây vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu sắc của chế độ phong kiến. Khi các nhân viên tổng đài được thuê để điều hành tổng đài, công đoàn, đơn vị quyết định cách phân phối 10% phí dịch vụ, đã từ chối cho phép họ tham gia. Ban quản lý đã phải can thiệp để có được nó. Việc tăng lương cũng gây ra những cuộc thảo luận sôi nổi. Vì tôi đã quyết định giảm bớt thứ bậc bất thường của họ nên các đại biểu công đoàn thư ký và nhân viên văn phòng cảm thấy bất bình : mức lương thấp một cách lộ bịch của họ đã được tăng theo tỷ lệ lớn hơn nhiều so với mức lương của họ. Thời đại của những người trung gian, những thông dịch viên và «hạ sĩ» vẫn chưa biến mất.

Ở *Majestic*, tình hình lại khác. Thông qua hợp đồng nhượng quyền ký kết với Tổng cục Du lịch và Bộ Tài chính, cha tôi đã giành được quyền quản lý. Ông có trách nhiệm cung cấp vật liệu và thiết bị. Tuy nhiên, hợp đồng nhượng bộ này sẽ hết hạn vào cuối năm 1965 và Văn phòng Du lịch đã từ chối gia hạn hợp đồng. Không thiếu ứng cử viên quốc gia cho loại pho mát tuyệt vời

này. Người nước ngoài, đặc biệt là người Pháp, thấy rất khó để chống lại áp lực thuế ngày càng tăng. Sự đổ vỡ quan hệ ngoại giao với Pháp đã đặt ông vào một vị trí chính thức tế nhị. Tại sao ông lại được cấp quyền kinh doanh khách sạn thuộc chính phủ Việt Nam ?

Tuy nhiên, quy định trong hợp đồng nêu rõ Văn phòng Du lịch phải trả tiền vật liệu và thiết bị cho cha tôi hoặc tài sản của ông. Nhưng sau khi đánh giá, chính bộ trưởng đã quyết định tránh thanh toán bằng cách thu hồi số tiền phải trả cho đại lý của mình. Một thanh tra tài chính đã đến kiểm tra các tài khoản và lập danh sách lợi nhuận được tái phân bổ. Về mặt pháp lý, bốn phần năm trong số này là không hợp lý. Điều này càng không hợp lý hơn vì hàng năm đều có cuộc thanh tra vào thời điểm chia lợi nhuận giữa Văn phòng Du lịch và bên được nhượng quyền. Do đó, nếu tôi phải chịu trách nhiệm quản lý luật sư của cha tôi thì giám đốc Văn phòng Du lịch không phải chịu trách nhiệm quản lý luật sư của những người tiền nhiệm của ông. Chúng tôi đang bơi tự do.

Sau nhiều tháng chịu áp lực, đe dọa và âm mưu, tôi đã nhận được sự ghé thăm của một người đàn ông Việt Nam thân thiện và đáng tin cậy. Ông ấy giúp tôi hiểu tại sao sự thiếu kinh nghiệm của tôi lại ngăn cản tôi đoán

được. Bộ trưởng mong đợi ở tôi «một chiếc phong bì», theo truyền thống ở Việt Nam, đây là chìa khóa để giải quyết nhiều tranh chấp. Nói rõ hơn thì đó là hành vi hối lộ. Vì không có nhiều lựa chọn nên tôi đành phải tuân thủ. Nếu về mặt tài chính, tôi gặp khó khăn thì về mặt tinh thần, tôi vừa mới mở lòng với cách kinh doanh. Đây là cách người dân Việt Nam sống. Chúng tôi phải làm quen với điều đó.

Trải nghiệm này đã được lặp lại. Khi tôi vừa nộp đơn xin thị thực cư trú, tôi được đại tá chỉ huy Cục Di trú triệu tập. Văn phòng rất rộng và gần như trống rỗng. Nơi đây vẫn còn mùi của chính quyền thực dân, nếu không có tiếng máy điều hòa kêu lạch cạch.

- Ông đã nộp đơn xin thị thực cư trú. Tôi không thể ban cho ông điều đó được. Tôi có báo cáo về hoạt động của ông ở Pháp, ông ta nói với giọng lo lắng, giật cục, tránh nhìn tôi.

Đôi bàn tay gầy gò, khô khốc của ông lật giở một tập tài liệu chứa hỗn hợp các giấy tờ chính thức đã ố vàng và những ghi chú nguệch ngoạc.

- Ông có mối quan hệ chặt chẽ với những người cộng sản Việt Nam và những người trung lập ở Paris. Việc này rất nghiêm trọng. Thông thường ông phải rời khỏi

đất nước trong vòng 48 giờ !

- Chán lắm, tôi trả lời. Tôi dự định ở lại đây để chăm sóc *khách sạn Continental*. Ông sẽ đặt tôi vào tình huống khó khăn.

Không hề mất đi vẻ nghiêm nghị, ông ta giả vờ suy nghĩ, rồi lần đầu tiên nhìn tôi.

- Tôi e là ông phải đi thôi. Ông là người Âu Á - chúng ta không còn nói là lai nữa - ông hiểu tiếng Việt, đây, đọc nhé !

Ông ấy đưa cho tôi một tờ giấy. Trong một đoạn văn được đóng khung bằng màu đỏ, tôi bị buộc tội đã duy trì quan hệ với những người cộng sản và những người trung lập ở Paris và... Phnom Penh nơi tôi chỉ đặt chân trong 48 giờ vào năm 1962. Kỳ lạ hơn nữa, trên đó chỉ có họ Franchini nhưng không có tên.

- Nghe này, ông ấy nói với tôi, tôi thấy ông có vẻ tốt, chúng ta cùng tuổi và gia đình tôi có người Âu Á. Và nhất là, ông không còn sự kiêu ngạo của những kẻ thực dân Pháp nữa. Tôi sẽ cố gắng giúp ông. Hiện tại ông có mối quan hệ nào với những người cộng sản hoặc trung lập không ?

- Tôi có thể đảm bảo với ông rằng tôi không tham gia hoạt động chính trị. Tôi là họa sĩ trước khi đến đây. Và trong mọi trường hợp tôi không quen biết ai ở Phnom Penh.

- Vậy thì tôi sẽ giúp ông, ông ấy nhắc lại. Hãy đến nhà tôi. Chúng ta sẽ cùng nhau viết một lá thư và ông sẽ chính thức gửi cho tôi. Ngày mai tôi sẽ đón ông lúc 3 giờ.

Ông ấy đứng dậy chào tạm biệt và bắt tay tôi.

Anh họ tôi, Đức, người đang đợi tôi ở khách sạn, cười nhạo sự ngây thơ của tôi trước khi nổi cơn thịnh nộ.

- Đúng là đồ khôn nạn ! Một người khác cũng «ăn! Anh không có gì phải trách mình cả, đừng đưa cho ông ta bất cứ thứ gì ! Bởi vì đó chính là điều ông ấy muốn! Tài liệu không đề cập đến tên, điều này rất rõ ràng : nếu anh trả tiền, người ta sẽ thêm «Mathieu» : ông ấy đã chết. Nếu anh không trả tiền, người ta sẽ ghi «Philippe» và anh sẽ bị đuổi đi !

- Nhưng nếu tôi muốn ở lại thì phải làm sao ? Tôi không biết ai có thể can thiệp được.

Sau một hồi suy nghĩ, cuối cùng anh họ tôi cũng chịu nhượng bộ :

- Rõ ràng là chúng ta phải trả giá cho tên khốn đó. Nhưng xin đừng quá 50.000 piastres. Anh không nên trả hơn 50.000 !

Ngày hôm sau tôi đến buổi hẹn. Để phòng ngừa - bấy rất dễ đặt - tôi đã nhờ một người bạn Pháp đi cùng tôi đến «nhà» khiêm tốn và tối tăm nơi viên đại tá sinh sống. Tất cả các cửa sổ đều đóng. Một sự im lặng chết chóc bao trùm ngôi nhà. Ông ta tự mình ra mở cửa, trên thái dương dán những miếng vải vuông nhỏ.

- Đầu tôi đau quá, ông ấy nói với tôi. Thời tiết xấu.

Trong phòng khách, hai chiếc ghế bành hiện đại và một chiếc ghế sofa phủ lớp nhựa trong suốt, một chiếc bàn trà đặt một chiếc bình gốm sứ từ Biên Hòa và một bó hoa hồng giả. Trên tường, ảnh gia đình, hai hoặc ba tờ lịch và một lọ keo xịt tóc, mô tả hình ảnh những cô gái trẻ đầy đặn đang vuốt tóc dưới bóng cây cau.

Một mùi hương thoang thoảng lan tỏa khắp phòng. Một chiếc đèn đỏ nhỏ thấp trên kệ được dùng làm bàn thờ tổ tiên. Bầu không khí ở đó rất an tâm, thuận lợi cho việc giữ bí mật, chúng tôi cảm thấy mình ở đó để giải

quyết mọi việc.

Không chần chừ thêm nữa, tôi lấy ra một tờ giấy và bắt đầu viết một lá thư giải thích rất đơn giản về các hoạt động nghề nghiệp của tôi ở Paris và nêu rõ sự ngạc nhiên của tôi khi bị nghi ngờ là hoạt động chính trị. Tôi đã nộp đơn xin thị thực cư trú có thời hạn sáu tháng. Vị đại tá đọc lại bức thư, sau đó chậm rãi và ngưng ngừng nhắc lại rằng ông muốn giúp tôi. Vì tôi không trả lời, ông ấy nhấn mạnh vào tầm quan trọng của sự giúp đỡ này, sau một hồi do dự ông ấy nói với tôi :

- Lương của chúng tôi thấp. Tôi có một gia đình rất lớn cần phải nuôi dưỡng và chăm sóc. Ở Việt Nam, người ta có phong tục biết ơn khi được ai đó nhờ giúp đỡ.

Tình huống này không phải là không có sự trớ trêu. Một mặt, Bộ trưởng Tài chính ngăn cản tôi xuất cảnh vì lý do tái hòa nhập, mặt khác, người đứng đầu Cục Di trú lại đòi tiền tôi để có quyền ở lại, rõ ràng là muốn dùng báo cáo sai sự thật về tôi làm công cụ tống tiền. Bộ trưởng Tài chính hoặc Giám đốc Văn phòng Du lịch chắc chắn sẽ rất vui khi tận dụng điều này. Tôi bị mắc kẹt.

- Cảm ơn ông đã muốn giúp tôi, nhưng làm ơn cho tôi biết làm sao tôi có thể bày tỏ lòng biết ơn của mình. Tôi không quen với những thứ này. Hãy nói chuyện thẳng thắn với tôi.

Sự im lặng giữa chúng tôi trở nên gay gắt đến nỗi tôi nghe thấy tiếng quạt rom cọ vào bếp than vống ra từ trong bếp. Một con muỗi đang cắn mắt cá chân tôi.

- Đừng ngại ngần. Tôi không biết điều gì có thể làm ông hạnh phúc.

- Nghe này, ông Franchini, tôi không thể nói cho ông biết được. Đó sẽ là hồi lộ. Nếu ông quyết định, đó sẽ là một món quà.

Không thể đưa ra con số cụ thể, tôi phải nài nỉ khoảng hai mươi phút trước khi nghe vị đại tá tuyên bố :

- Vậy thì nói chung, trong trường hợp của ông, người Pháp đưa 200.000, đôi khi là 400.000 piastre. Đối với ông, vì ông thân thiện và chân thành và không có sự kiêu ngạo của bọn thực dân, giá sẽ là 120.000 piastre.

- Được, ngày mai tôi sẽ mang đến cho ông.

Một luồng khí nhẹ nhõm lan tỏa khắp phòng, và vị đại tá, người bị đau nửa đầu nặng hơn trong cuộc phỏng vấn này, đã đứng dậy bắt tay tôi một cách nồng nhiệt.

- Hãy yên tâm và nhận visa trong vòng ba ngày. Hẹn gặp lại ông vào ngày mai, ông Franchini.

Anh họ tôi đỏ mặt vì tức giận khi tôi kể cho anh ấy nghe về buổi phỏng vấn. Mặc dù chỉ kiếm được 22.000 piastre một tháng với tư cách là một chuyên gia, sau khi từng là luật sư ở Marseille, người phát ngôn của Tướng Dương Văn Minh và tham mưu trưởng Bộ Chiến tranh, vị đại tá giản dị này đã trở nên giàu có chỉ trong vài giờ mà không cần nỗ lực gì cả.

Với tôi, bài học rút ra rất đơn giản : bùng nổ nhân danh một quy luật trừu tượng nào đó và rời đi, hoặc ở lại, sắp xếp các điều kiện để sinh tồn bấp bênh ở một đất nước có lối sống phức tạp, mà tôi cảm thấy thay đổi thất thường như những đám mây mang theo gió mùa, khó lường như những cơn gió cuốn chúng đi. Nếu tôi muốn xây dựng một tương lai an toàn và vững chắc, tốt hơn hết là nên di cư đến nơi khác. Nhưng đó không phải là lựa chọn của tôi. Tôi thích đắm mình vào những mâu thuẫn và sự mơ hồ của một thực tế mà tôi cho là hấp dẫn và sống động hơn nhiều so với những gì mà chủ nghĩa duy vật vô hồn của phương Tây mang lại cho tôi. đông

cứng trong chủ nghĩa Ma Ni của mình.

Đội ngũ nhân viên của *khách sạn Continental* nhẹ nhõm khi hiểu rằng sẽ không có gì bị gián đoạn, rằng tôi sẽ tôn trọng các thông lệ cũ, nếu không thì phép thuật sẽ bị phá vỡ. Giống như ở *khách sạn Continental*, giao thông trong thành phố, vốn rõ ràng là hỗn loạn và thiếu mạch lạc, sẽ trở nên nguy hiểm hơn nhiều nếu các quy định hiện hành ở các thành phố lớn hiện đại được đưa ra. Vì vậy, tôi nhanh chóng nhận ra rằng việc cải thiện dịch vụ khách sạn theo tiêu chuẩn hiệu quả hiện đại sẽ làm gián đoạn công việc của nhân viên đến mức gây nguy hiểm cho hệ thống. Những cải cách thiết yếu nhất đều tỏ ra là không thể thực hiện được. Làm thế nào sử dụng điện thoại để gọi dịch vụ phòng khi quản lý nhà hàng hoặc người phục vụ không thể tiếp nhận đơn đặt hàng bằng tiếng nước ngoài ? Làm sao chúng ta có thể đòi hỏi nỗ lực thích nghi khi không ai muốn làm như vậy ? Việc cắt giảm nhân sự và trả lương cao hơn cho những người giỏi nhất cũng không khả thi. Người ta thích chạp ít hơn và ngủ một giấc. Ở Trung Hoa, Yu Kong đã di chuyển những ngọn núi để mở rộng lãnh thổ của mình, ở Việt Nam người ta đã cố gắng thích nghi với ngọn núi để sống với những gì mình có. Vấn đề không phải ở sự lười biếng của người Việt Nam - những người nông dân làm việc chăm chỉ như nô lệ - và

sức bền bỉ của họ là điều đáng kinh ngạc. Thái độ của họ được giải thích nhiều hơn bởi sự tôn trọng đối với trật tự hiện có được thừa hưởng từ tổ tiên và các thiên tài, sự thích nghi tự nhiên với khí hậu, sự tuân theo các luật lệ cao hơn. Làm đảo lộn trật tự này tức là đang đè bẹp những người nghèo nhất. Họ phải bị đẩy đến giới hạn để đưa họ đến với ý thức cách mạng. Nhờ hiểu được trạng thái tinh thần này và biết cách quan tâm đến người nghèo, người giàu và người nước ngoài đã sống sót qua những năm tháng độc lập, chiến tranh và những tuyên bố mang tính dân tộc chủ nghĩa nhất. Nếu phớt lờ điều này, người Mỹ sẽ thấy mọi thứ mà họ tin rằng đã mang đến Việt Nam đều chống lại họ. Sau làn sóng quân sự và tiền tệ lớn trong những năm 1965 đến 1967, cây tre dân tộc sẽ quay trở lại, nơi mà chúng đã đóng góp vào sự tồn tại của nó. «Chúng tôi trả tiền !» họ thường nhắc lại về mọi thứ, dù đó là một lon coca, một tách trà Sài Gòn, hàng viện trợ quân sự hay một cô gái pha chế. Công thức này sẽ sớm được áp dụng cho những nước đi tồi, sự lừa dối, lãng phí, thất bại.

Sự phản kháng của người Việt đối với công nghệ nước ngoài là một hình thức của chủ nghĩa dân tộc, việc họ thích nghi với nó là một hình thức trả thù. Tôi biết rằng chủ nghĩa gia trưởng linh hoạt mà tôi đã lựa chọn trong việc quản lý *khách sạn Continental* là phương tiện duy

nhất giúp tôi duy trì nó, là điều kiện thiết yếu của nó. Một số người châu Âu cho rằng việc tôi là con lai sẽ có lợi cho tôi. Bạn không nên tin bất cứ điều gì về nó. Một họa sĩ từng triển lãm tranh tại phòng trưng bày của khách sạn cho biết : «Franchini là người nước ngoài mà chúng tôi ưa chuộng». Nó vừa khiến tôi tách khỏi cộng đồng người Việt vốn rất ghen tị với sự độc lập của họ, vừa chấp nhận tôi là người được ưu tiên. Bài học này khá khó khăn với tính cầu kỳ của tôi, nhưng nó lại có ưu điểm là rõ ràng. Cách tốt nhất để được chấp nhận là không cư xử như kẻ xâm nhập. Mặc dù gốc rễ của tôi đã chìm sâu trong bùn lầy của đồng bằng và không có gì hay không ai có thể tranh cãi về điều đó, tôi vẫn phải chơi trò chơi của người nước ngoài.

Giữa lúc đó, khuôn mặt của gia đình tôi hiện ra như thể họ đến để dừng thời gian lại ; đưa tôi trở lại một năm trước và gần đây, họ đã chứng kiến những thay đổi ở một đất nước mà tôi đang khám phá lại. Người duy nhất thành công, thông qua những thăng trầm về chính trị và xã hội, trong việc đảm bảo sự hiện diện lâu dài của gia đình, là anh họ tôi, Đức. Ông trở thành một người anh em, một người bạn đồng hành hàng ngày, vừa nhiệt tình trong các lần xuất hiện trên sân khấu *khách sạn Continental* vừa bí ẩn và kín đáo. Rốt cuộc, là một người Việt Nam thực thụ, bất chấp vẻ bề ngoài

mang nét văn hóa và nền giáo dục phương Tây. Lòng hiếu thảo và lòng yêu nước nồng nhiệt đã đưa ông trở về nhà. Thay vì sống nghèo đói trong cảnh thịnh vượng của cuộc sống lưu vong, ông thích trở nên giàu có với mức lương ít ỏi nhưng vẫn thoang thoảng hương thơm của đất nước.

Cha của ông, Jacques Đức, một người đàn ông tốt bụng, sống tại Vũng Tàu, Mũi Saint-Jacques, trong lòng một ngôi biệt thự đồ sộ. Dấu tích duy nhất còn lại của sự giàu có trước đây của ông : một khu vườn bỏ hoang với những đàn chó đói. Đôi mắt của ông không còn nhìn thấy nữa, nhưng sự sáng suốt của ông đã trở nên sắc bén một cách kỳ lạ ; nó gần như là sự sáng suốt. Ông không ngừng xé toạc bức màn ảo tưởng mà bầu không khí Sài Gòn vẫn cố tình dựng lên trước mắt mọi người. Nhưng có điều gì đó thật đáng thương trong cái bóng này, mặc chiếc bà ba trắng, nói chuyện với đôi mắt nhắm nghiền và nụ cười mỉa mai trên môi, trong khi làn gió biển ảm áp thổi qua hiên nhà cũ kỹ với những viên ngói vỡ. Trên bức tường ẩm ướt của phòng ăn, một bức tranh gọi lên mối quan hệ họ hàng giữa vợ ông và Hoàng hậu Nam Phương, gọi nhớ đến thời kỳ thực dân Pháp đã qua. Những bức ảnh ố vàng và đôi khi bị rách là minh chứng cho một cuộc sống không hề xa hoa - liệu sự xa hoa có từng tồn tại ở miền Nam không ? - nhưng hài lòng với

sự cân bằng được tạo ra giữa lòng bác ái của mình và nỗi đau khổ mà ông tin rằng mình có thể chống lại bằng đức tin Kitô giáo của mình. Ông ấy có vẻ bình thản với chính mình ; tự hào, bất chấp những rắc rối mà chính quyền Vũng Tàu gây ra cho ông về giấy tờ tùy thân, vì ông luôn có lòng dũng cảm theo đuổi niềm tin của mình. Lòng yêu nước Việt Nam không ngăn cản ông giữ lại quốc tịch Pháp của mình. Ông cảm thấy rằng sau khi được hưởng lợi từ nó cả cuộc đời, ông sẽ thật vô ơn nếu phủ nhận nó.

Trên phố Pasteur, trước đây là phố Pellerin du Plateau, một vài ngôi biệt thự mới được xây dựng một cách rụt rè giữa những ngôi nhà cũ của giai cấp tư sản Sài Gòn. Những cây dâm bụt hoặc hàng rào gỗ vẫn chưa biến mất. Chúng thưa thớt hơn. Ở số 238, trong ngôi nhà nơi tôi sinh ra, Di Nam sống. Thoạt nhìn, tòa nhà 181 hầu như không thay đổi gì : những cánh cửa chớp sơn màu xanh, một khu vườn bỏ hoang, cuối khu vườn là một ngôi nhà mới xây.

Khi bước qua bậc thềm hiên nhà, tôi ngạc nhiên trước cảnh tượng đang chờ đón mình. Và thật là một chương trình tuyệt vời ! Phòng khách nơi cha tôi bận rộn vào ngày tôi chào đời đã trở thành một khu chợ trời lộn xộn, đồ nội thất cổ được bày lẫn với bàn sắt rèn và bàn

nhựa, hoa giả được đặt trong màu xanh lam nhạt, chiếc giường tầng lớn làm từ các bộ phận của túi nằm cạnh những chiếc giường Picot, bên dưới là những hộp các tông và chai lọ. Treo trên tường và lán át mùi đồ nát này là bức chân dung của ông bà tôi, vẫn hiên ngang trong phẩm giá. Dì tôi cũng bị mù. Một trong những người con gái của bà, người duy nhất chưa kết hôn, sống với bà và thay thế vai trò quản gia của những người hầu thời xưa.

Càng lớn tuổi, dì tôi càng trông giống bà tôi hơn. Dì đã thừa hưởng từ mẹ mình giọng nói the thé và cách rơi nước mắt, vuốt ve tôi, hôn tôi bằng những nụ hôn lén lút rất đặc biệt. Mọi chuyện diễn ra quá bất ngờ đến nỗi tôi cứ ngỡ mình đã quay trở lại những năm tháng ở Đảo Ogre. Nhưng cảnh tượng đám tàu xung quanh đã đưa tôi trở về với thực tại. Nhìn thoáng qua khu vườn rộng lớn trước kia, tôi đoán rằng dì tôi đã bán hoặc cho thuê phần lớn khu đất. Thậm chí còn nghiêm trọng hơn nữa. Quá đam mê với chiếc túi của mình, dì đã dần dần bán hết mọi thứ, trừ tầng trệt của biệt thự, nơi dì cho thuê một phần để sinh sống. Như dì tiếp tục chơi, có nguy cơ một ngày nào đó tất cả sẽ biến mất. Nhưng không hề có bầu không khí tuyệt vọng trong ngôi nhà của dì. Việc chấp nhận sự phá sản một cách tự nhiên đã bảo vệ dì khỏi cảm giác suy sụp. Vấn đề duy nhất của dì là

phải có đủ tiền để tiếp tục đánh bạc thông qua con gái mình, hoặc để tận hưởng bằng cách tham gia các trò chơi. Tiếng trượt quân bài trên chiếu, tiếng cào móng tay, tiếng thở dài của những người chơi, tiếng nhỏ trầu đã đủ làm di hạnh phúc, như một sự gợi nhớ công bằng về quá khứ.

Ở Bình Đức, giữa những cây chuối và cây xoài, tôi tìm thấy ngôi mộ của mẹ tôi. Bà được bao quanh bởi những ngôi mộ vẫn còn trống của cậu và dì tôi. Ở cả hai bên nhà nguyện đối diện với những ngôi mộ, tôi phát hiện ra bia mộ của ông bà tôi được bao quanh sau cánh cổng sắt rèn. Có ghi ngày tháng ở đó, mỗi ngày đều gợi nhớ đến một chế độ thực dân đã bị xóa bỏ một cách bi thảm. Ngôi biệt thự gần như bị bỏ hoang này từng thuộc về các nữ tu. Được bao quanh bởi hàng rào thép gai, trông nó chẳng khác gì một thân tàu trống rỗng. Nhà kho khổng lồ nơi bà tôi và toàn bộ gia đình bà sinh sống, vui chơi và buôn bán, đã trở thành một trường tiểu học. Khi tôi đi vòng quanh đó, một đàn trẻ con vui vẻ và chế giễu chạy theo tôi, hét lên : «Mỹ ! Mỹ ! Mỹ ! Người Mỹ, người Mỹ, người Mỹ !»

2. Làm tiếng Mỹ. Kiếm tiền kiểu Mỹ

Vào mùa hè năm 1964, Tổng thống Johnson quyết định ném bom miền Bắc Việt Nam vào tháng 3. Đến lúc đó, ý định của ông là can thiệp quân sự vào miền Nam: tăng cường quân bộ binh cho đội ngũ cố vấn đã có từ hai mươi ngàn đến hai mươi ba ngàn người ; đã đến lúc nước Mỹ phải cứu Đông Nam Á khỏi con quái vật cộng sản, Trung Hoa của Mao !

«Đừng cày ruộng quá rộng ; chỉ có kê giả mới kiêu hãnh phô trương ở đó. Đừng tìm cách thu hút những người ở quá xa bạn ; nỗ lực của bạn chỉ mang lại cho bạn nỗi buồn». Vì không suy ngẫm về bài thơ Trung Hoa này từ Shi jing, nước Mỹ, mạnh về sức mạnh quân sự và tài chính mà họ tin là bất khả chiến bại, đã đi vào vòng xoáy. Vũ khí ưa thích của họ : đồng đô la.

Năm trăm ngàn người, trong đó người có cấp bậc thấp nhất được trả lương cao hơn lương của một vị tướng Việt Nam, đã tạo nên một đội quân triệu phú trong mắt người dân nghèo. Để phục vụ cho sự thoải mái của những nhà lãnh đạo mặc đồ kaki, hàng hóa các loại và rác thải nói chung tràn vào đất nước. Chất thải, rác thải của họ chính là nguồn lợi nhuận. Thời kỳ chiến tranh Đông Dương của Pháp là thời kỳ của đồng piastre, một

loại tiền tệ địa phương giá rẻ được thổi phồng một cách giả tạo, khiến mọi người mỉm cười. Cùng với người Mỹ là sự điên cuồng của phong trào do la ở Nam Việt Nam. Làm tiếng Mỹ, kiếm tiền của người Mỹ, đã trở thành - đến mức ám ảnh, đến mức ghê tởm - chủ đề chính và động lực thúc đẩy mọi hoạt động của đất nước. Đối với người dân, đây chính là liều thuốc phiện. Không còn cần phải được gọi là Bộ trưởng Tài chính hay Đại tá Di trú để làm giàu nữa. Người trẻ tuổi nhất cũng sẽ được hưởng giải độc đắc.

Chỉ trong vòng vài tháng, đất nước này đã có rất nhiều căn cứ của Mỹ. Giống như mụn mủ truyền nhiễm, chúng lan rộng từ bắc xuống nam và đông sang tây là căn bệnh mới. Tại Long Bình, Đà Nẵng, Cam Ranh, Pleiku, các loại hình kinh doanh đa dạng và bất ngờ nhất tràn ngập đường phố và vùng ngoại ô. Cảnh quan đô thị đã thay đổi.

Thứ đầu tiên được bán cho đội quân triệu phú này, thứ duy nhất có thể mua được ngay lúc đó, chính là tình dục. Những quán bar dành cho con gái, được gọi một cách khiêm tốn là quán bar có gái mại dâm, đã trở thành biểu tượng đặc trưng sự hiện diện của người Mỹ. Không một thành phố, không một thị trấn nào không chứng kiến biển hiệu neon rực rỡ : *Frisco Bar*, *Blue Sky*,

May Flower - những người Thanh giáo của thời đại anh hùng có thể rùng mình trong nấm mồ - đây giờ đây là biểu tượng mới của Việt Nam mới. Ánh đèn hồng trên mặt tiền được sơn màu sắc rực rỡ, những cánh cửa hẹp có chấn song, những hình bóng được đúc bằng vải satin, khuôn mặt được sơn màu đỏ và xanh, phong cách trang trí điện ảnh theo phong cách phương Đông phương Tây này được lặp lại vô tận. Không chỉ đường Tự Do, trước đây là đường Catinat cổ kính, đại lộ Trần Hưng Đạo, đường Gallieni cũ, mà còn ở các quận Khánh Hội hay Tân Sơn Nhất. Xung quanh các căn cứ và khu quân sự của Mỹ, toàn bộ các con phố và toàn bộ khu phố đều được bao phủ bởi những mặt tiền đầy màu sắc giống nhau.

Ở Tân Sơn Nhất, *One Hundred Pee Alley* - mọi thứ đều có thể tìm thấy ở đó với giá một trăm đồng - rất nổi tiếng về mặt này. Xa hơn về phía bắc, trên con đường từ Long Bình đi Biên Hòa, hàng trăm quán nướng nằm san sát nhau như chuồng gia súc. Các tòa nhà có lẽ nhiều màu sắc hơn và có vẻ giàu có hơn các khu đèn đỏ trong Chiến tranh Đông Dương³⁴, nhưng thực tế chúng u ám và giả tạo hơn nhiều. Ở quy mô thành phố, cảnh tượng này ghê tởm như móng tay bản được che phủ bằng lớp sơn màu đỏ. Trên vỉa hè, những nhóm trẻ em, người

34 Một trong những khu vực này là «công viên trâu» nổi tiếng.

đánh giày, người bán thuốc lá, người đi xe đạp và tài xế taxi đang tìm kiếm khách hàng.

Xung quanh các quán bar, chứng hoại thư đô la đang lan rộng theo mọi hình thức có thể. Theo lời khuyên của một người anh em họ ở California, một người đàn ông Trung Hoa ở Chợ Lớn đã bắt đầu may áo khoác, thêu những dòng chữ hài hước như : «Khi tôi chết, tôi sẽ lên thiên đường, vì tôi đã sống cả cuộc đời ở địa ngục». Dưới hình ảnh của Martin Luther King có dòng chữ : «Tôi là người da đen, tôi tự hào» ; Một Bản đồ Việt Nam có ghi : «Cha tôi đã ở đó». Tương tự như vậy, những gì còn lại của đồ trang trí Pháp từ Chiến tranh Đông Dương đã được bán. Những cô gái nhỏ lang thang trên phố để bán đồ lưu niệm cho lính Mỹ từ miền Nam : nhẫn, thuốc lá cần sa, ảnh khiêu dâm, bao cao su bên trong đồng xu một đô la giả.

Sự khéo léo của người làm nghề *lam tieng my* là vô hạn. Dọc theo tuyến đường cao tốc Sài Gòn - Biên Hòa, tuyến đường duy nhất còn tồn tại ở Việt Nam, một hình thức nhà thổ mới đã xuất hiện : rửa xe. Đó là một túp lều gỗ hoặc một túp lều rom đơn giản có mái che để che nắng và mưa. Những bức tường tre không thể bảo vệ được nhiều lắm khỏi những con mắt tò mò. Bên trong có hai hoặc ba ô nhỏ có giường gỗ để mọi người có thể

nằm xuống. Đối với tất cả các thiết bị vệ sinh, một cái chậu chứa đầy nước không đảm bảo, thay cho khăn là một mảnh vải tối giản, xám xịt vì bụi bẩn. Trên mặt đất, có rất nhiều thảm bao cao su bị những người lái xe GMC hay xe súng máy bỏ lại trong lúc vội vã. Trong khi khách hàng đang đi vệ sinh, trẻ em chạy đến bức tường tre để xem cảnh tượng qua khe hở, vừa đi vừa cười âm ỉ. Phía trước những túp lều, những người già và bệnh tật đang bày bán đồ lưu niệm và xin bố thí. Gần họ, bà mẹ trong trang phục bà ba đưa ra những cô gái trẻ, những cô gái hốc hác và choáng váng, mặc váy ngắn và trang điểm như những chú hề.

Vào khoảng 5 giờ chiều, sau khi những chiếc xe tải Mỹ cuối cùng đi qua, hầu hết những người phụ nữ bất hạnh này ngồi xúm bên lề đường, chờ một chiếc xe máy, xe Honda hoặc xe Lambretta đến đón họ. Đó có thể là một tài xế xe ôm, nhưng cũng có thể là anh trai hoặc chồng. Người ta nhanh chóng rời đi mà không thèm che giấu nỗi xấu hổ và đau khổ của mình.

Vị chỉ huy người Mỹ hoan nghênh sự hiện diện của những rửa xe dọc theo xa lộ. Họ đã làm chứng cho sự an toàn của khu vực

Bob là một người lính dừng cảm đến từ Illinois. Anh vừa mới đến Việt Nam thì một buổi tối nọ anh muốn vào một trong những quán bar trên phố Tự Do. Một hồ đèn mở ra trước mắt anh, và anh lao vào đó, không tránh khỏi cảm giác lo sợ. Người ta nói Sài Gòn là thành phố tội lỗi của phương Đông, và Bob cảm thấy ngại ngùng và ngượng ngùng. Một bản nhạc âm ỉ phát ra từ loa phóng thanh Nhật Bản, mùi bia và nước mắm thoang thoang hòa quyện với mùi hương nồng nàn hơn của Immortal ³⁵. Mắt anh vừa mới bắt đầu thích nghi với bóng tối thì anh cảm thấy mình được chạm nhẹ bởi đôi bàn tay nhẹ nhàng trong khi giọng nói của một người phụ nữ với ngữ điệu trẻ con thì thầm với anh :

- Anh mua cho tôi một ly nước nhé ?

Bob không trả lời. Vì sợ bị một cô gái mình không thích quyến rũ, anh ta đã đến ngồi ở quầy bar. Anh ta không biết rằng chính cô gái đã chọn khách hàng của mình, khiến anh ta có ảo tưởng về sự chủ động. Anh bắt đầu cảm thấy khỏe hơn, quen dần với bầu không khí, với bóng tối nhân từ đã giúp những đứa trẻ theo đạo Thanh giáo *May Flower* vượt qua được sự nhút nhát và mặc cảm của mình. Cô bé người Việt tiến lại gần anh.

35 Một loại nước hoa có mùi hương nồng được sản xuất tại Sài Gòn.

Anh gọi một cốc bia, cô mang đến một tách trà nhỏ. Sau này Bob sẽ phải trả giá, và rõ ràng là cái giá đó sẽ phản ánh nhiều hơn niềm vui từ sự hiện diện của phụ nữ hơn là chất lượng của nước tiểu mèo mà nó chứa, nhưng lúc đầu anh ta không để ý đến điều đó. Nữ tiếp viên quyến rũ của anh vừa bắt đầu cuộc trò chuyện.

- Tên tôi là Marilyn. Tên anh là gì ?

- Bob, Bob lấp bắp, được khích lệ bởi sự giản dị và lòng tốt của người bạn đồng hành.

- Bạn kết hôn rồi phải không ?

- Không... có, có.

- Vợ anh chắc chắn xinh đẹp, vì anh đẹp trai.

- Không, không, Bob nói, cười vì xấu hổ và thích thú.

- Anh đẹp trai quá nhỉ ? Anh có thích Việt Nam không?

- Ừm... ừm... đúng rồi, đất nước xinh đẹp... đất nước rất đáng ngạc nhiên.

Đánh giá rằng cuộc trò chuyện đã đủ sôi nổi, Marilyn nắm tay Bob đến một chiếc bàn kín đáo hơn. Cô bé nhẹ nhàng đặt bàn tay nhỏ bé của mình lên đùi to của người bạn đồng hành. Bob rất vui vì điều đó. Xung quanh

họ, ở những chiếc bàn khác, những chàng cao bồi khác dùng cái bóng khổng lồ của mình đè bẹp những cô gái mảnh khảnh đang nắm tay họ. Thành phố tội lỗi phương Đông khoác lên mình màu hồng kẹo ngọt của Anh.

- Anh có thể mua cho tôi thêm một tách trà nữa không?

- Ừm...

- Anh, xin cho tôi một cái li nua ³⁶ ! Anh đến từ đâu ?

- Illinois, Bob trả lời với một nụ cười tươi. Tôi là tài xế xe tải.

Tiếp theo là một đoạn độc thoại dài. Bob đã kể về cuộc sống nghề nghiệp, gia đình và người dân đất nước mình. Và Marilyn có vẻ như đang lắng nghe một cách chăm chú. Anh ấy rất vui vì điều đó. Anh không để ý rằng cô không bỏ lỡ bất cứ điều gì đang diễn ra ở quán bar, thỉnh thoảng còn đưa ra một bình luận hoặc suy nghĩ cho bạn bè. Đến lượt anh ta hỏi cô :

- Em là một cô gái tuyệt vời. Tại sao em lại làm việc ở đây ?

- Tôi chỉ làm việc ở đây có hai tháng ; cha tôi là đại tá và gia đình tôi sống ở Đà Lạt. Trước khi đến đây, tôi

³⁶ Mang cho tôi thêm một ly nữa !

làm thư ký, nhưng do đông anh chị em nên cha tôi bỏ mẹ tôi đi vì ông có vợ hai. Ở đây, tôi kiếm được nhiều tiền hơn trước, bởi vì tôi là một cô gái...

Bob cảm thấy tội lỗi. Chắc chắn là anh ta đã trả những gì cần thiết, và thậm chí với tốc độ hơi nhanh so với ý thích của anh ta - anh ta thấy người ta pha trà trước khi anh ta kịp gọi món - nhưng xét cho cùng, cô gái này là nạn nhân của một tình huống gia đình khủng khiếp. Cô ấy có nói dối không ? Anh không nghĩ vậy, cô ấy rất ngọt ngào và chân thành... Ở bên cô ấy, thời gian trôi qua thật dễ chịu. Không nghi ngờ gì nữa, anh ấy đã may mắn và anh ấy vui mừng vì điều đó. Anh ấy đã nghe rất nhiều điều không hay về những người Việt Nam này, những người đã moi càng nhiều tiền càng tốt từ họ vì họ đến để bảo vệ những người Việt Nam khỏi bọn yêu tinh đỏ. Bob, anh ấy không giàu. Tại sao người ta lại nhìn anh như thể anh chính là Rockefeller vậy?

Anh liếc nhìn cái bàn. Trà Sài Gòn được bày bán với tốc độ chóng mặt, Marilyn đã mở bốn hộp và hiểu rằng cần phải nghỉ ngơi.

- Nay anh đẹp bot, thang My không chịu, nhiều ly qua³⁷!

37 Hãy nói cho tôi biết ! nhẹ nhàng hơn ! Người Mỹ không muốn, có quá nhiều ly !

Khi đến lúc phải chia tay, Marilyn tự hỏi liệu cô có nên cố gắng giữ người đàn ông Mỹ của mình ngay lập tức hay nên thử mối quan hệ lâu dài hơn.

- Anh có thích thời gian vui vẻ không ?
- Ừm... ừm, chắc chắn rồi...
- Anh có muốn vui vẻ ngay bây giờ không ?
- Tôi không biết. Có lẽ lần sau...

Cô cảm thấy tốt nhất là không nên thúc giục Bob và đề anh ấy đi. Anh có vẻ bị cuốn hút, anh ấy sẽ quay lại. Với một chút may mắn, cô có thể giữ anh trong một năm, khoảng thời gian anh ở lại. Anh ấy thân thiện và nhẹ nhàng, không keo kiệt, anh ấy là lý tưởng, trong khi chờ đợi Bằng, người tình Việt Nam của cô, trở về sau thời gian quân dịch.

Ngày hôm sau, Bob xuất hiện trở lại nhưng hỏi Marilyn liệu anh có thể đưa cô đến nơi khác để ăn tối không.

- Được thôi, anh trả cho *mama-san* 1.000 đồng và tôi sẽ đi chơi với anh.

Marilyn không bao giờ từ chối hẹn hò. Nhưng khi không thích khách hàng nào đó, cô sẽ sắp xếp cuộc họp

vào lúc 12:30 sáng, giờ đóng cửa, vài phút trước giờ giới nghiêm. Vì vậy, tất cả những gì anh ta phải làm là trốn thoát qua nhà vệ sinh của cơ sở. Sau hai hoặc ba trò gian lận, khách hàng sẽ bỏ cuộc. Điều Marilyn ghét nhất là những gã say rượu, những gã đàn ông tàn bạo và bẩn thỉu, những kẻ keo kiệt, những kẻ có đầy tiền trong túi nhưng lại cãi nhau vì những tờ tiền nhỏ nhất, tách trà nhỏ nhất ở Sài Gòn. Nhưng không gì có thể sánh được với nỗi kinh hoàng mà người da đen gây ra cho cô. Làn da của họ, dày như màn đêm, thực sự khiến cô sợ. Cô tưởng tượng họ có một cái «của quý» khổng lồ mà cô không bao giờ có thể chịu đựng được. May mắn thay, những cô gái miền núi, con gái của những người lính da đen trong quân đội Pháp và một số phụ nữ Việt Nam hoàn toàn mất trí đã đặt chỗ cho họ ở những quán bar chuyên dụng. Marilyn và bạn bè cô gặp khó khăn trong việc hiểu họ.

Từ khi bắt đầu làm việc tại quán bar trên phố Tự Do, Marilyn đã kiếm được rất nhiều tiền. Ngoài phần trăm tiêu thụ, còn có thời gian vui vẻ được chia thành thời gian ngắn là năm đô la và cả đêm là mười lăm đô la. Đó là số tiền cha cô kiếm được sau một tháng làm việc. Marilyn gửi phần lớn thu nhập của mình cho cha mẹ. Phần còn lại cô dành cho nước hoa và quần áo. Cô ấy đến quán bar mỗi ngày trên đôi giày cao gót khổng lồ

và mặc một trong ba mươi chiếc váy ngắn mà cô ấy chọn kiểu váy bó sát và có màu sắc nổi bật. Đôi chân to và bẹt mà xuất thân từ nông dân mang lại không giúp cô có dáng đi thanh lịch, và chắc chắn bộ ngực của cô, quá nhỏ, đã được nâng lên một cách giả tạo bằng những chiếc áo ngực quá khổ. Nhưng cô biết rằng khi ngồi bắt chéo chân theo cách vừa khiêm tốn vừa khiêu khích, cô sẽ hấp dẫn được đàn ông. Khuôn mặt cô ấy rất xinh.

Cha mẹ cô trước đây sống ở Quảng Ngãi, miền Trung Việt Nam. Bão, chiến tranh và bom đạn đã buộc họ phải di cư vào miền Nam, gần Tân Hiệp, giữa Sài Gòn và Mỹ Tho. Người cha làm nghề đan giỏ. Ông thích công việc này hơn công việc xích lô ở Sài Gòn. Khi người mẹ lâm bệnh, thu nhập không đủ để trả viện phí và nuôi sáu đứa con nhỏ. Cô con gái lớn Trần Thị Liên mới mười bảy tuổi, có khuôn mặt xinh xắn. Cô được đưa vào Sài Gòn, hay chính xác hơn là vào Gò Vấp, một vùng ngoại ô phía bắc nơi chị gái của một thợ máy ở Tân Hiệp, Chí Hải, điều hành một nhà hàng nhỏ. Đó là một khu quân sự khá tồi tàn của Việt Nam. Gần bệnh viện quân đội lớn.

Liên bắt đầu bằng việc phục vụ hu tiêu³⁸, sau đó Chi Hai khiến cô hiểu rằng để kiếm được nhiều tiền hơn thì

38 Súp.

cô phải đồng ý ngủ với một trong những khách hàng mà họ thích cô. Tên ông là Ông Bình và ông điều hành một tiệm may ở Phú Nhuận, một vùng ngoại ô khác của Sài Gòn. Sau nhiều lần miễn cưỡng và do dự, cô đã đồng ý bán trinh tiết của mình với giá 50.000 đồng. Trong số tiền đó, Chi Hai là người đàm phán thỏa thuận đã lấy 20.000. Ông Bình là người hiền lành. Giống như mọi người đàn ông ở độ tuổi nhất định, ông thích những cô gái trẻ. Thật không may, ông đã kết hôn và không có cơ hội trở thành người vợ thứ hai của ông.

Vào thời điểm đó, Chi Hai được một bà béo đeo đầy đồ trang sức lấp lánh đến thăm, bà ta tên là Ba Minh, chủ một quán bar trên phố Tự Do, được chồng bà, một sĩ quan không quân, tặng cho bà cùng với những gì ông mang về từ chuyến công tác ở Lào. Bà nhận thấy sự thành công của Liên với đàn ông và ngay lập tức đề nghị Chi Hai làm tiếp viên tại quán bar của bà. Cuộc đàm phán diễn ra khó khăn. Ba Minh khẳng định sự xuất hiện của Liên sẽ khiến bà phải tốn nhiều. Cô phải được dạy một vài từ tiếng Anh, được ăn mặc, tạo kiểu và chuẩn bị cho công việc của mình. Liên không được thông báo về chi phí chính xác của ca phẫu thuật, cô chỉ được thông báo rằng phải mất nhiều tháng để cô trả hết số tiền ứng trước của Ba Minh. Tuy nhiên, cô không hề do dự. Cô biết rằng ở phố Tự Do cô sẽ kiếm được rất

nhieu tiền. Có nhiều người nước ngoài ở đó và họ trả lương cao. Ở Gò Vấp, người ta chỉ nói về *lam tieng my*. Tại sao cô phải bỏ lỡ một cơ hội tuyệt vời như vậy sao ?

Vài ngày sau, cô được tìm thấy tại quán bar trên phố Tự Do. Tên cô ấy là Marilyn và cô ấy đã nói được một vài từ tiếng Anh.

- *Ky cuc !* kỳ quặc ! Marlylin nói, cô đang ngồi cùng một số người bạn trước những bát hủ tiếu thơm phức. Những người Mỹ này thực sự tò mò. Họ thô lỗ và la hét khi quan hệ tình dục, hoặc quá nhút nhát đến mức chỉ nói mà không làm gì cả. Hôm nọ, thậm chí còn có một người không muốn vào trong. Tất cả đều ở giữa hai đầu tôi !

Cả bàn cười rộ lên.

- Muốn được bình an, hãy cho họ uống ! Suzy nói, khuôn mặt cô hằn rõ dấu vết của ma túy và hai nếp nhăn ở khóe miệng.

Suzy trông như ba mươi lăm tuổi, nhưng thực ra chỉ mới hai mươi lăm. Cô ấy cười vào mọi thứ, chấp nhận mọi thứ từ khách hàng và từ chối mọi hình thức tình cảm. Cô ấy nói tiếng Anh tốt, tốt hơn những người bạn đồng hành của mình và biết cách tận dụng lợi thế đó.

Thỉnh thoảng - như một sự đền bù cho công việc - cô sẽ tự thưởng cho mình một chàng trai Việt Nam trẻ tuổi mà cô thích. Khi còn là trẻ mồ côi, cô được một người phụ nữ nhận nuôi và huấn luyện cô thành gái mại dâm sau khi sử dụng cô làm người giúp việc. Bây giờ cô đang nuôi mẹ nuôi của mình. Phần còn lại cô tiêu không đếm, không tích trữ, như thể cô sẽ chết vào ngày hôm sau. Cô đã bỏ lỡ cơ hội của mình vào ngày trung sĩ người Mỹ mà cô đã sống cùng trong hai năm rồi đi, hứa sẽ đưa cô đến Hoa Kỳ. Sau một tháng vắng bóng, anh vẫn chưa có dấu hiệu nào của sự sống. Có lẽ anh đã nản lòng vì những khó khăn mà chính quyền Mỹ gây ra cho những người lính muốn kết hôn với phụ nữ Việt Nam. Các thủ tục và cuộc điều tra vì lý do an ninh quân sự rất nhiều và chậm trễ. Phải cần cho Suzy và người tình Willis, sự kiên nhẫn và sự bướng bỉnh mới có thể chiến thắng. Vị mục sư người Mỹ chăm sóc Willis đã không giấu Suzy về mức độ khó khăn của anh. Trên thực tế, ông đã làm cô nản lòng, nói chuyện với cô về cuộc sống ở Mỹ, rất gay gắt, ông nói, về môi trường xã hội và gia đình của Willis, không mấy thuận lợi cho người nước ngoài, người đàn ông của Giáo hội đã kiên quyết quay lại vấn đề khác biệt về tôn giáo, ông tuyên bố rằng chỉ có một trăm người Việt Nam được phép vào Hoa Kỳ mỗi năm, điều này giải thích cho số ít cuộc hôn nhân

được ghi nhận giữa người Mỹ và phụ nữ Việt Nam : 245 vào năm 1966, 264 vào năm 1967.

Bây giờ Suzy nhìn lại với nỗi nhớ về những năm tháng cô đã trải qua cùng Willis. Vào thời điểm đó, cô đã mua mọi thứ mình muốn từ người chồng người Mỹ của mình, *chong my*, tại PX, rồi bán lại ở chợ trộm cắp. Máy ghi âm, máy ảnh Nhật, quần áo, giày dép, thắt lưng, đinh, băng cát-sét mini. Là hậu quả trực tiếp của nghề *lam tieng my*, khu chợ đặc biệt này cung cấp tất cả các sản phẩm của xã hội tiêu dùng phương Tây. Mọi người ở Sài Gòn đều cảm thấy cần phải mua thứ gì đó ở đó để tận dụng lòng hảo tâm của chính phủ Hoa Kỳ.

Hàng hóa đến từ các chuyến hàng dành cho PX. Một số người Hoa ở Chợ Lớn, những người có khả năng kinh doanh bán buôn, sẽ mua ngẫu nhiên một GI hoặc cả một xe tải hàng. Chiếc xe bị mất tại địa điểm đã thỏa thuận đã được tìm thấy. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh này không phải lúc nào cũng có lãi. Người ta từng nói rằng người mua Trung Hoa đã phát hiện dưới tấm bạt những thi thể lính Mỹ đang chờ hồi hương : đã có một sai sót trong đoàn xe vận tải ³⁹.

39 Thi thể của những người lính xấu số đôi khi phải trải qua những thử nghiệm có phần bất thường. Một số trong số chúng được dùng để vận chuyển những túi heroin đến California.

Một số người Mỹ, để kiếm chút tiền, đã tự mua những món đồ này tại PX, sau đó bán lại trên vỉa hè, trừ khi họ giao chúng cho bạn gái người Việt của họ. Tôi nhớ một thương dân người Mỹ thỉnh thoảng đi ra từ bên lề đường Tự Do hoặc đại lộ Lê Lợi để bán những hộp xà phòng bột một cách lén lút, giữa hai cánh cửa xe ngựa. Trước tình trạng bất hợp pháp và sự gian lận tràn lan này, chính phủ đã bắt lực. Vì hầu hết những người bán hàng ở chợ trộm cắp đều là chị em gái, con gái hoặc anh em họ của cảnh sát và sĩ quan cấp cao nên các cuộc đột kích đều vô ích. Để tôn trọng sự hư cấu của luật pháp, có một thời gian chỉ có danh mục được cung cấp, nhưng hành vi phạm tội vẫn như vậy.

Từ khi Willis rời đi, Suzy không còn lui tới Chợ trộm cắp nữa, nhưng cô bù lại bằng cách đổi đô la. Lộ trình của cô còn tuyệt hơn cả lộ trình của anh pha chế Ba Minh. Một người đàn ông Ấn Độ, có cửa hàng trên phố Tự Do và là người mà cô tin tưởng, đã ngay lập tức không chút ờn ào lấy lại toàn bộ số đô la mà cô mang đến cho ông ta. Nó đã tiết kiệm được các trung gian và rủi ro. Những đồng đô la được người Ấn Độ và Trung Hoa mua theo cách này đang rời khỏi đất nước. Một lượng giao thông đáng kể đủ sức làm lật úp những chiếc đầu khỏe nhất.

Tại quán bar trên phố Tự Do, các cô gái cuối cùng đã có một cuộc sống bình lặng. *mama-san* của họ không phải là một con quỷ cái. Họ được tự do, không có mafia nào «bảo vệ» và cướp bóc họ. Một công việc thường ngày của những người thợ thủ công nhỏ bé, hiền lành, cởi bỏ áo khoác sau giờ làm việc. Ngoài những giờ phải có mặt theo yêu cầu của Ba Minh, Marilyn và những người bạn đồng hành của cô tiếp tục vai trò và thái độ của những người phụ nữ trẻ Việt Nam chỉ quan tâm đến tình yêu, thú vui và đam mê của họ. Vì lý do này, họ không ghen tị với số phận của những chị em mình làm việc tại các câu lạc bộ hoặc căn cứ của Mỹ. Mặc dù tiền bạc dồi dào nhưng công việc lại rất khó khăn.

Bởi vì các căn cứ này có hệ thống giải trí riêng với các câu lạc bộ và tiệm mát-xa, nghe có vẻ lạ. Nó thực tế và hợp vệ sinh. Thông qua massage, ham muốn tình dục được thỏa mãn mà không cần phải phạm tội. Tại Long Bình, một cơ sở lớn có tới hai trăm tiếp viên và nhân viên mát-xa. Người đứng đầu nhóm này là một người phụ nữ quyền lực, mặc dù tuổi đã cao nhưng vẫn khiến các sĩ quan cấp cao của Mỹ phải kinh ngạc. Bà nhận công việc này sau khi khiến một luật sư người Pháp phải phá sản. Ở Long Bình, công việc kinh doanh của bà rất phát đạt. Có lẽ là quá đáng... Nhà thổ ngục trang sơ sài này - mặt tiền bên ngoài trưng bày hình ảnh một

người phụ nữ khỏa thân - đã gây ra một vụ bê bối. Lòng đố kỵ và chủ nghĩa thanh giáo đã khiến nhiều sĩ quan trở nên phẫn nộ và sự việc trở nên tồi tệ khi, trong làn sóng mafia, các sĩ quan biểu tình đã bị gây áp lực. «Tốt hơn là anh đừng dính líu vào chuyện này, một trung sĩ nói với một thiếu tá, nếu không anh sẽ phải đối phó với vị tướng đó !» Chẳng bao lâu, các khiếu nại, điều tra và can thiệp vào Thượng viện ngày càng tăng. Kết quả là cơ sở này phải đóng cửa và công bố những mối quan hệ đáng xấu hổ mà một số sĩ quan cấp cao đã duy trì với vị giám đốc rất tài giỏi này.

Trên thực tế, khu định cư Long Bình không phải là nơi duy nhất có tình trạng như vậy. Ở Sài Gòn, có vô số câu lạc bộ dành riêng cho phép, bên ngoài hệ thống thuế chính thức, một đám đông nhạc sĩ, ca sĩ, vũ công, người giúp việc, bà chủ và ông bầu người Việt Nam tham gia có lợi nhuận vào chiến dịch *lam tieng my*. «Những cô gái xinh đẹp, học thức cao, hạng A, B, C», cô Lee tuyên bố trên tất cả các tờ báo. Quy mô giá trị này thật ấn tượng. Cô ngụ ý rằng người ta có thể dễ dàng thuê hoặc mua nhà ở tầng lớp thượng lưu Việt Nam.

Trên thực tế, hệ thống của cô Lee lấy cảm hứng từ Mỹ về mặt hiệu quả và thứ bậc. Cô ấy không thuê gái phục vụ quầy bar và đảm bảo vệ sinh. Trong văn phòng

giản dị và sạch sẽ của mình, cô cung cấp cho khách hàng nhiều loại mối quan hệ khác nhau : một cuộc trò chuyện buổi tối, tình bạn tạm thời, hôn nhân, cũng như những phụ nữ trên bốn mươi, tất cả những người, bất chấp việc là góa phụ, bị bỏ rơi hoặc là bà mẹ đơn thân, vẫn có thể tìm ra cách để kiếm được một gia tài. Với 500 piastres, bạn có thể truy cập vào album ảnh, với 1.500 piastres, bạn có thể đặt lịch hẹn. Với cơ hội gặp gỡ ba cô gái trẻ để đưa ra lựa chọn của mình. Vì hôn nhân là chuyện hệ trọng nên cô Lee cần nhiều tiền và suy nghĩ hơn.

Những cô gái thượng lưu, phụ nữ có học thức được tuyển dụng qua nhiều kênh khác nhau, đơn giản hơn nhưng cũng riêng tư hơn. Những yêu cầu của chế độ lâm thời đã khiến một số bà vợ của các sĩ quan hoặc tư sản tìm đến những người Mỹ có địa vị để trao đổi lợi ích. Điều này cho phép người ta có được lệnh từ quân đội Hoa Kỳ, thị thực nhập cảnh vào Hoa Kỳ : Lực lượng viễn chinh có thể mang lại rất nhiều lợi thế.

Cuộc đua kiếm đô la mở ra cho tất cả mọi người. Nó đã trở thành một quyền. Chính quyền của Tướng Thiệu, người kế nhiệm Tướng Nguyễn Cao Kỳ, đã nhận ra điều này khi tuyên bố ý định đóng cửa các quán bar và hộp đêm, một cuộc biểu tình của những cô gái mặc váy

ngắn đã diễn ra để phản đối việc đóng cửa này. Ngay sau các cuộc điều tra là các cuộc thảo luận, các cuộc họp là các tuyên bố, nhưng người ta chỉ thấy rằng vấn đề này không thể giải quyết được : quyết định này sẽ khiến thành phố Sài Gòn thiệt hại một trăm triệu đồng tiền thuế mỗi năm. Hai mươi ngàn cô gái sẽ bị ném ra đường, chưa kể đến vô số người sống nhờ nghề này, những phi vụ kiếm tiền nuôi sống hàng ngàn cảnh sát. Các hộp đêm vẫn mở cửa.

Số vàng mà Mayréna đã tìm kiếm vô ích ở Hinterland giờ đây không còn phải tìm kiếm ở nơi xa xôi nữa. Doanh nhân quan trọng nhất đã hiểu được điều này và hành động với sự thông đồng của các quan chức Việt Nam và Hoa Kỳ. Các ủy ban điều tra của Thượng viện định kỳ đến Việt Nam để thẩm vấn các quan chức Hoa Kỳ về nạn tham nhũng đang lan tràn này nhưng không thể làm gì được. Bản thân các biện pháp chống tham nhũng, mặc dù gây ấn tượng với một số thượng nghị sĩ Hoa Kỳ, nhưng không mang lại kết quả nào khác ngoài việc cung cấp nguồn thu mới cho các quan chức trong Bộ Tài chính và cảnh sát. Vàng có ở khắp mọi nơi, trước hết là trong đồng rác của đội quân triệu phú. Khi bạn nghèo, bạn không vứt bỏ bất cứ thứ gì ; khi người giàu lãng phí, người nghèo ăn đồ thừa. Không có gì đáng xấu hổ cả. Trong thùng rác của người Mỹ, thậm chí ngay cả

trong bãi rác, luôn luôn có thứ gì đó để nuôi sống bản thân, để làm giàu cho bản thân, để thỏa mãn nhu cầu, để nuôi sống doanh nghiệp. Một đám đông đàn ông, phụ nữ và trẻ em tụ tập ở đó : từ cậu bé đang liếm phần bơ hoặc sô cô la còn sót lại trong lon thiếc, cho đến những chuyên gia về chai lọ, bao gồm cả những người sưu tập tấm kim loại. Chưa kể đến đám người đến lấy cắp một chiếc quần cũ, một dụng cụ rỉ sét vẫn còn sử dụng được, một túi thuốc không còn nữa nhưng họ đã mang đi trong sự kinh ngạc. Làm sao có thể sửa được xe taxi 4 CV nếu không có bu lông và mảnh kim loại phế liệu thu được từ bãi rác của Mỹ ? Làm sao bạn có thể xây dựng những cúp lều tôn nhiều màu mà không có những tấm đĩa làm từ lon bia, bị bỏ đi trước khi chúng được sử dụng ? Người ta thường nói đến những vị tướng Việt Nam làm giàu bằng nghề bán vỏ đạn cho thương gia Trung Hoa. Việc xuất khẩu đồng bị cấm, nhưng với trí tưởng tượng, người ta luôn tìm được những tuyến đường sơ tán. Và người Trung Hoa không thiếu trí tưởng tượng.

Vào một thời điểm nào đó, đây chính là cách mà những chiến sĩ quân đội người La Mã được bán tại các cửa hàng đồ cổ và đồ cũ ở Chợ Lớn ! Vật này chỉ có giá trị bằng đồng, nhưng vì đây là đồ cổ không phải của Việt Nam nên có thể xuất khẩu mà không gặp vấn đề gì. Người ta cũng đồn đại trong một thời gian dài về một

mỏ đồng được cho là đã bị chuyển hướng sử dụng và chôn xuống để thoát khỏi sự tìm kiếm của người Mỹ, những người vô cùng tức giận vì sự biến mất này. Nó có thể có giá trị tới vài triệu đô la. Nhưng không ai có thể chạm tay vào kho báu này, mặc dù có rất nhiều người trung gian đã bán cho người mua nước ngoài. Người ta nói rằng để được vào đó, người ta phải thông qua vợ của những người có thẩm quyền cao nhất của Nhà nước. Tên của tổng thống, vợ của thủ tướng được thì thăm... Thường thì dễ hơn là quay lại thị trường phế liệu, được bán đấu giá cho các chuyên gia quốc tế. Người ta cho rằng một phần cổ phiếu đã được Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mua lại.

Tôi nhớ Sandro, một người Ý ngoài năm mươi tuổi, có đôi mắt nhỏ và tinh ranh, một ngày nọ đến *khách sạn Continental* với ý định mua phế liệu cho một xưởng đúc ở thung lũng Pô. Ông không nói được ngôn ngữ nào ngoài tiếng mẹ đẻ, nhưng có thể hiểu được một vài từ tiếng Pháp. Ông hy vọng rằng sự khôn ngoan và kinh nghiệm của mình sẽ đủ để giúp ông tham gia cuộc đua. Ngay từ những ngày đầu, những người trung gian, mỗi bên đều có vị thế tốt hơn bên kia, đã đến chào bán cho ông những lô đất có sẵn ở căn cứ này hay căn cứ khác. Họ đưa Sandro đi để tận mắt chứng kiến sự tồn tại của họ, đi bộ quanh những đồng máy móc và thiết bị

không lộ bị rỉ sét, bị bỏ lại gần các trại quân sự. Nhưng nếu nhà tài trợ thay đổi, lộ trình của anh ta cũng không thay đổi, hàng hóa được cung cấp thì luôn giống nhau. Khi đến phiên người cuối cùng, người này dẫn anh đến hàng hiên của Majestic, nơi có thể ngắm nhìn toàn cảnh bến cảng. Một tàu chiến treo cờ Việt Nam đã neo đậu tại đó.

- Anh có hứng thú với điều đó không ? Tôi có thể liên lạc để anh mua chiếc thuyền này, người Việt Nam nói bằng tiếng Pháp.

Sandro giật mình ngạc nhiên thích thú, nhưng người kia vẫn tiếp tục, không hề nao núng :

- Tôi là người duy nhất giải quyết vụ án này. Đô đốc chỉ huy Hải quân Việt Nam là cháu trai tôi.

- Anh cũng bán ông ấy cho tôi à ? Sandro trả lời và chỉ vào người thủy thủ đang lau dọn boong tàu.

Người đàn ông Việt Nam ban đầu không phản ứng gì, rồi bắt đầu cười. Và Sandro đã rời Việt Nam mà không đạt được thỏa thuận nào.

Khi tôi hỏi người trung gian xem anh ta có làm ăn gì với người Ý không, anh ta trả lời :

- Quý ông người Ý không có tiền. Tôi đã trình bày với ông ấy về công việc kinh doanh hạng nhất và ông ấy đáp lại bằng một câu chuyện cười. Không nghiêm túc đâu, anh ta kết luận bằng một cái bấu môi khinh thường.

Vương quốc của rác thải và cuộc chạy đua giành đô la này đã có một quốc vương và các hiệp sĩ : Tướng Nguyễn Cao Kỳ và các nhóm thanh niên được gọi là «cao bồi». Được trang bị bộ ria mép rậm thể hiện sự nam tính, bộ đồ bay màu đen được trang trí bằng phù hiệu nhiều màu thể hiện sự lịch lãm và một người vợ xinh đẹp quyến rũ, Tướng Kỳ đã khai sinh ra kỷ nguyên *lam tieng my* một cách xuất sắc. Bằng những tuyên bố mạnh mẽ, ông muốn tạo ra ảo giác về năng lượng. Ông tuyên bố sự ngưỡng mộ của mình đối với Hitler, không ngừng nhắc lại rằng Bắc Việt Nam phải bị tiêu diệt. Rất vui mừng khi tìm được một vị Thủ tướng nói tiếng Anh với giọng Mỹ, báo chí Mỹ đã dành cho ông danh tiếng là một người đàn ông mạnh mẽ trong khi đất nước đang dần mất đi sự ủng hộ với ông. Những «anh chàng cao bồi» nổi tiếng với quần bó và xe Honda diễu hành qua các đường phố Sài Gòn với tiếng nổ lớn và những đám khói xanh.

Thành phố Sài Gòn yên bình dưới thời chính quyền thanh giáo Diệm, từng được mệnh danh là Hòn ngọc Viễn Đông, đã trở thành Hondaville, nơi có nhiều đồng rác mà ít người muốn dọn vì chính quyền thành phố không xử lý. Rác thải này là của người nghèo. Không thể làm gì hơn được nữa. Tại sao phải chạm vào nó ? Ở các góc phố, chúng chất đồng cao tới vài mét ở một số khu phố.

Tuy nhiên, người dân của vương quốc mới này rất vui mừng khi thấy mức sống của họ được nâng cao. Bây giờ, hầu như nhà nào cũng có radio bán dẫn, đôi khi thậm chí còn có máy ghi âm hoặc tivi. Và tất nhiên là xe Honda. Các bức tường được sơn màu hồng hoặc xanh. Lịch và ảnh của Play Boy được đặt cạnh bàn thờ tổ tiên. Vỏ nhựa bảo vệ các sản phẩm quý giá của phương Tây. Và như thể họ là vàng của một Eldorado mới, họ bao quanh mình bằng hàng rào thép gai, rõ ràng là do đội quân triệu phú cung cấp. Do đó Sài Gòn chính là Hondaville hay thành phố Dây thép gai.

Người ta không thể tìm thấy biểu tượng nào hoàn hảo hơn cho thế giới phi lý này hơn là Khách sạn *Presient*, một tòa nhà thất bại với khoảng tám trăm phòng, được xây dựng theo ảo tưởng về một *lam tieng my* vĩnh cửu. Nằm trên đại lộ Trần Hưng Đạo, giữa Sài Gòn và Chợ

Lớn, nơi đây được hình dung sẽ đóng vai trò như một cung điện quốc tế, nhưng nó chỉ mang dấu ấn đáng buồn của công trình dang dở. Ở cuối một hành lang rộng lớn, trống rỗng, là nơi bắt đầu của một khu vườn Nhật đang cố gắng sống sót. Những phòng quầy bar lớn được trang bị đồ đạc tạm thời và sơ sài. Cho đến khi đóng cửa, mặc dù chưa bao giờ mở cửa hoàn toàn, người ta vẫn có thể nhìn thấy những công nhân trong các thang máy đang dang dở khiêng những thanh dầm và ván. Trong hành lang dùng làm phòng thay đồ, những cô gái nghèo được chiêu mộ từ các trại tị nạn hoặc gia đình nông dân ngồi xổm trên sàn, vẫn mặc cái áo bà ba, bận rộn trang điểm mặt để làm việc. Những người đang chiếm giữ quầy bar giả vờ đánh lạc hướng số ít lính Mỹ đang ở đó, nằm dài trên ghế bành. Ngay cả nhạc pop âm ỉ cũng không tạo được bầu không khí. Ngược lại, nó chỉ làm nổi bật thêm sự hoang tàn chung của nơi này. Một ngày nào đó, không thể lâu nữa, Khách sạn *President* sẽ chìm vào sự sụp đổ của hy vọng *lam tieng my*.

Hiện tại, nghiêm trọng hơn trò khoe khoang trẻ con của vị Thủ tướng lễ hội này là căn bệnh hoại thư đang ăn mòn tâm hồn.

3. Chiếc thuyền say

«Không khí biển sẽ đốt cháy phổi tôi, khí hậu đã mất sẽ làm tôi rám nắng... Tôi sẽ trở về với tứ chi sắt đá, làn da đen và đôi mắt dữ tợn ; trên khuôn mặt tôi, tôi sẽ bị phân xét là một chủng tộc mạnh mẽ. Tôi sẽ có vàng... Tôi sẽ tham gia vào các vấn đề chính trị. Được cứu !»

Với giai điệu biển cả mà Rimbaud hát, nhiều nhà thám hiểm của cuộc chiến tranh ở Mỹ đã đến để thiêu đốt bản thân mình. Nóng nực, ngột ngạt vì khói từ động cơ Nhật Bản, thối rữa vì tiếng vọng của trận chiến vô lý, mùi hôi thối của những xác chết gần đó và mùi hôi thối của sự tham nhũng lan rộng, nó làm say đắm trái tim như một loại thuốc độc chứa đầy khoái cảm. Khi gió thổi trên hàng hiên của *khách sạn Continental*, chúng tôi cảm thấy luồng gió này mang một cường độ đặc biệt. Trong gần một thế kỷ dưới sự thống trị của phương Tây, nơi đây đã chứng kiến rất nhiều anh hùng và phản anh hùng, thiên thần và ác quỷ, đến nỗi nó nổi lên từ Sài Gòn đông đúc này, nóng như thiêu đốt bởi những đam mê mơ hồ, như một thành trì của sự mê sảng.

Trên cột cờ phía trên, lúc này đang tung bay, bên cạnh lá cờ của Pháp, là lá cờ vàng với ba sọc đỏ của Việt Nam. Bây giờ đứa con của Ajaccio đã rời khỏi vị trí lái

tàu. Thay vì trải qua những thay đổi đau đớn, ông thích quay về chết gần chiếc nôi của mình. Giới lãnh đạo đã được Việt Nam hóa, nhưng bánh lái vẫn khó điều khiển trước cơn bão đồng đô la. Với những bánh răng và vít, thân tàu đổ nát, phong cách thuộc địa lỗi thời không đáp ứng được các yêu cầu về an ninh, nó không hấp dẫn được những người chủ mới. Người Mỹ không cảm thấy thoải mái ở đó : không có hàng rào bảo vệ, cửa ra vào không kiểm soát được, mở ra trước gió, nhân viên lịch sự nhưng lịch sự một cách lỗi thời và khó chịu. Cuối cùng chúng ta có thể nói gì về ông chủ, người có cha là người Corse và mẹ là người Việt Nam, không hài lòng với việc kết hôn với một phụ nữ Trung Hoa, đã tuyên bố *urbi et orbi* nghề họa sĩ của ông. «Anh chắc chắn là một tên cướp !»

Tác giả của cuốn sách có tên *Green Berets* đã sắp xếp hai nhân vật của mình gặp nhau tại quán bar *khách sạn Continental* để nói chuyện.

- Lạ thật, khách sạn này ! Nó mở ở mọi phía, không có lưới bảo vệ và không bao giờ có bất kỳ cuộc tấn công nào !

- Rõ ràng là ông chủ là người Pháp và trả thuế cho VC để giữ an toàn cho mình.

Ngay cả khi muốn, các quan chức Mỹ cũng không thể sống ở *khách sạn Continental*. Toàn bộ các tòa nhà - được xây dựng trong vài tháng bởi những người Việt Nam và Trung Hoa giàu có, một trong những giao dịch tốt nhất ở *lam tieng my* - đã được giao cho họ. Đối với những người Mỹ đi qua, các thượng nghị sĩ hay nhà ngoại giao, họ thích khách sạn Caravelle nhợt nhèo, một cung điện quốc tế giả mạo, mặc dù đã xảy ra một vài vụ tấn công, nhưng vẫn được coi là an toàn hơn. Người Pháp cũng không đáng tin cậy ; họ nhìn *khách sạn Continental* với những kỷ niệm đẹp, nhưng không thích đến đó. Họ nói rằng đó là một di tích cũ kỹ không còn tiện nghi và sẽ bị hủy hoại bởi sự tiến bộ. Phòng tiếp tân không có máy lạnh và rất bất tiện khi mặc vest và cà vạt tối màu. Có nguy cơ hết ánh sáng bất cứ lúc nào. Vì khách sạn không có máy phát điện nên tình trạng mất điện ngày càng thường xuyên không thể giải quyết được. Vì nguồn nước không đủ nên việc không tắm được cũng là chuyện bình thường. Về phần hệ thống ống nước, nó bị chạm vào, được vá bằng băng dính, bị rung lắc dữ dội. Và thang máy, với lớp bọc màu đỏ và cánh cửa khó đóng, trông giống một vật thể trong bảo tàng hơn là một công cụ tạo sự thoải mái.

Tuy nhiên, khách sạn luôn đông khách. Đúng là, để bù đắp cho những bất tiện này, các phòng đều rộng rãi và lãng mạn, như thể có một loại nước hoa lồi thời. Những chiếc quạt, màn chống muỗi và đồ nội thất kiểu cũ của Cha Lamorte mang đến cho bầu không khí một chút gì đó giống như ở các tỉnh thành nước Pháp. Một vài con tắc kè đi lang thang dọc theo các bức tường, rình rập những con muỗi mà thuốc trừ sâu không thể tiêu diệt được. Trên tầng ba, những chiếc lá nhỏ của cây me rải rác trên hàng hiên. Bên khung cửa sổ, những bông hoa giấy màu tím đùa giỡn với ánh nắng mặt trời.

Vào giờ nghỉ trưa, khi không khí trở nên lạnh lẽo và im lặng, ngôi nhà, với những hành lang rộng mà đôi mắt tò mò của một cậu bé luôn dõi theo, trông giống như một tu viện hay cơ sở tôn giáo. Đây thường là thời điểm Boy Tung chọn đặt chiếc thang lớn của mình trước phòng của khách hàng người Mỹ ở số 59. Từ vị trí của mình, anh ngắm nhìn cảnh tượng mà anh chưa bao giờ có cơ hội nhìn thấy - ngoại trừ tạp chí Play Boy - một người phụ nữ da trắng khỏa thân. Mỗi người đều có nét kỳ lạ riêng. Hệ thống tóc và bộ ngực lớn làm anh ta mê mẩn. Anh không bao giờ tin rằng có thể tồn tại sự khác biệt lớn như vậy giữa các chủng tộc. Và anh ta không bao giờ cảm thấy chán cảnh tượng này. Cho đến một ngày, khi bà ngược mắt lên nhìn cửa sổ trời có song sắt,

bà thấy khuôn mặt rạng rỡ thích thú của gã Việt Nam tò mò.

- Cút khỏi đây ngay ! ra ngoài... gặp người quản lý..., gặp người quản lý...

Giọng nói giận dữ vang vọng khắp hành lang.

Một ghi chú đã đến tay ban quản lý : «Khi tôi về nhà tối nay, tôi đã tắm. Giữa lúc tắm, tôi liếc lên cửa sổ và thấy cậu bé dọn phòng thấp bé đang nhìn tôi... Tôi nghĩ cậu ta nên bị kỷ luật thích đáng và tôi sẽ không dung thứ cho những hành động như vậy trong tương lai. Cảm ơn sự hợp tác của anh trong vấn đề này. Phòng MJ số 59».

Trước mặt ông Lợi, thằng Tùng tỏ ra ngây thơ, nhưng ông lại cười khúc khích : nó đã ngủ trưa trên chiếc thang này suốt hai tuần nay.

Vào buổi sáng, khi mặt trời chưa đủ cao để chiếu thẳng đứng xuống thành phố, khu vườn, với hương thơm của cây hoa sứ và sự tươi mát tuyệt vời, đã trở thành một nơi đặc quyền. Khi tôi đến, đó chỉ là một hình chữ nhật phủ đầy rác, ngổn ngang những thùng gỗ và hộp các tông. Nhưng ba mái tranh được lợp trên một vài cây tre, một khoảng đất trống trồng cây đại, một bàn thờ đỏ và vàng

được trang trí bằng những con rồng xanh, một vài con voi bằng gốm và những chậu hoa đã biến nơi này thành nơi ẩn náu cho những người yêu nhau và những người mơ mộng ; nơi gặp gỡ của các chính trị gia và nhà báo ; bối cảnh cho các cuộc phỏng vấn ; sân cưới của người Việt. Một cây đa lớn ở cuối vườn mang lại bóng mát dễ chịu, và từ nơi ở, người ta cảm thấy được bảo vệ bởi một bức màn tre. Phía sau thỉnh thoảng lại xuất hiện đôi mắt của người canh gác. Thông thường nhất đó là viên y tá của *khách sạn Continental*, ông bác sĩ. Suốt những ngày dài, anh ấy quanh quẩn ở khách sạn.

Nhờ áp dụng những đơn thuốc mà mình không kê cho những bệnh nhân không phải bệnh nhân của mình, người Việt Nam xảo quyệt này đã có được danh tiếng vững chắc là một bác sĩ giỏi mà không cần bằng cấp. Dịch vụ y tế của ông cũng miễn phí, điều này đảm bảo tính hiệu quả ở Việt Nam. Và thực tế là bác sĩ đã giúp ích cho không chỉ một người. Những khách hàng nước ngoài, sau khi không gặp may với người bạn của ngày hôm trước, rất vui mừng khi được ông giúp đỡ. Với nụ cười thông cảm, bác sĩ cập nhật cho tôi về các buổi tư vấn mà ông đã thực hiện. Vì khách muốn giấu tên nên ông sẽ gọi họ bằng số phòng !

Không phải bất kỳ ai muốn trở thành khách hàng đều có thể trở thành khách hàng. Bạn phải xứng đáng và trước tiên phải chịu sự giám sát chặt chẽ bằng ánh mắt độc ác và thiếu tôn trọng của những nhân viên dành cho người mới đến. Tùy thuộc vào việc họ được phân loại là «cáo» hay «quan», sự tiện nghi của họ sẽ khác nhau. Cáo, như mọi người đều biết, là loài vật tham lam và đòi trụy với cách tiếp cận gian dối ; ngược lại, các quan lại bước đi rất đẹp, với cánh tay tròn và hai chân dang rộng ; họ là những vị lãnh chúa vĩ đại, điềm tĩnh và nhẹ nhàng. Dựa trên nguyên tắc này, mọi cơ hội đều tốt để giúp bạn cảm nhận được mình đang ở cấp độ nào trong hệ thống phân cấp. Nụ cười nhẹ nhất, lời chào nhẹ nhất đều thể hiện điều đó một cách tinh tế.

Nói chung, sự kiêu ngạo và tức giận không được chấp nhận, cũng như cách một số người đổ lỗi cho nhân viên một cách có hệ thống về những vấn đề mà họ phải chịu đựng do các cô gái gây ra : trộm cắp, nói dối hoặc thậm chí là chia tay. «Thằng bé đã ăn cắp, chúng ta phải điều tra», một khách hàng tỏ ra bức bối. Chắc chắn là anh ta đã đón tiếp «một người bạn» nhưng anh ta đã trả lời trên đầu cô ấy. Thông thường, cuộc điều tra cho thấy cô gái đã biến mất trong nhiều ngày, mang theo một chiếc vali. «Tôi chắc chắn cô ấy sẽ quay lại», một ngày nọ, khách hàng khẳng định, trong trường hợp này là một

kỹ thuật viên phim người Pháp mà theo anh ta, chưa có người phụ nữ nào từng lừa đảo.

Không phải tất cả đều có thiện chí như vậy. Hai nhà báo trẻ đến quay phóng sự cho đài truyền hình Pháp đã quyết định bán máy ảnh và được công ty bảo hiểm hoàn trả tiền. Sau trò trẻ con, họ đổ lỗi cho hai nhân viên lễ tân. Một bộ phim hài thật nực cười khi người Việt Nam quan sát bằng con mắt mỉa mai, kinh ngạc khi thấy người Pháp hành động buồn bã như vậy.

Bởi vì người Pháp được hưởng lợi từ sự ưu tiên và thậm chí là đặc quyền. Từ khi khách sạn được thành lập và Vua Sedang đi qua, một truyền thống ký chứng từ, ứng tiền mặt và hóa đơn chưa thanh toán đã được thiết lập, và cha tôi đã đưa truyền thống này lên đến đỉnh cao trong những năm tháng thịnh vượng của ông. Nó đã ăn sâu vào gốc rễ đến mức có thể tồn tại qua những thời khắc khủng hoảng tồi tệ nhất. Người Pháp đã tận dụng điều này mà không hề nhận sự phản đối nào từ phía nhân viên. Chỉ có thái độ không xứng đáng mới khiến họ khinh thường. Chúng ta đã thấy điều này trong vụ Bordier. Jacques Bordier là một nhà báo. Một sự việc đen tối, từng gây chấn động dư luận Paris vài năm trước, đã khiến ông đến Việt Nam để tìm kiếm «miền đất hứa với ánh nắng mặt trời». Ông ta không thiếu sự

quyến rũ, một sự quyến rũ có phần mơ hồ mà ma túy đã mang lại cho ông ta, và điều đó đã mang lại cho ông ta sự kết hợp giữa tham vọng và sự nhạy bén về mặt trí tuệ. Ông nghĩ rằng mình có thể tiếp cận được nghệ thuật tinh tế của người Trung Hoa trong việc tạo ra khói nân, nhưng ông chỉ «phê» khi dùng nó. Ông đóng vai một gã ma cô nhưng chỉ gây ấn tượng với tầng lớp tư sản, những người thầm an ủi ông vì sự bất lực của ông, và mặc dù ông nghĩ mình đã nắm bắt được những sắc thái nhỏ nhất của phụ nữ Việt Nam, ông buộc phải nhận ra rằng ông chỉ hiểu được những mối quan hệ bề ngoài và hời hợt nhất. Những tình tiết kịch tính đã chứng minh điều này với ông.

Trong một bản tin ít nhiều mang tính du lịch, ông ta đã đâm phải một cậu bé mười tuổi bằng xe hơi, khiến cậu bé tử vong tại chỗ. Bản năng của ông, giúp ông tránh được việc bị hành hình và xét xử, là cầu xin cha mẹ tha thứ cho ông. Thấy được sự khuất phục nhục nhã của *lay*, ông đã kèm theo khoản tiền bồi thường 100.000 piastres - 200 đô la Mỹ. Về sau, ông ta dám khẳng định rằng một nhân chứng địa phương đã kể với ông ta rằng :

- Quá tốn kém cho một đứa trẻ không có việc làm !

Sau câu chuyện này, Bordier rời khỏi khách sạn tại Cloche de Bois, cùng với một nhà báo từ Paris-Match, sự suy đồi về mặt đạo đức và sự bất lực thích phiêu lưu của họ kết hợp lại. Họ bỏ đi, xấu hổ vì chưa thanh toán hóa đơn, mà không hiểu rằng trên hết đó là vấn đề phẩm giá.

Sự tôn nghiêm không phải là phẩm chất của cặp đôi người Mỹ này, những người đã lợi dụng thời gian lưu trú tại *khách sạn Continental* để tích lũy đồ cưới. Bà Chi, quản gia người Việt, đã nhận thấy dao kéo, khăn ăn và khăn trải giường thường xuyên biến mất ở tầng ba. Không có niềm tin, người ta bắt đầu nghi ngờ một người hầu mới được thuê. Và chính ông là người đã chỉ đạo cuộc điều tra để minh oan cho mình. Ông phát hiện ra rằng vụ trộm này là do một cặp đôi người Mỹ đã lưu trú tại khách sạn này trong nhiều tháng gây ra. Mỗi buổi sáng, đồ ăn sáng sẽ được mang vào phòng nhưng không bao giờ được mang ra nữa. Việc xác minh rất dễ dàng. Vải lanh và dao kéo được chất đống trong rương. Người phụ nữ trẻ đã khóc lóc thú nhận rằng chồng cô, một kỹ sư đáng kính và vô cùng lịch sự, đã ép cô thực hiện những vụ cắp này. Ông Lợi và các nhân viên khác đều sững sốt. Họ nghĩ rằng người Mỹ đã phát điên ! «*Ding cai dau !*» Đó là cái có thực sự duy nhất mà họ có thể nghĩ ra. Người ta không bao giờ nên đánh hoặc

chạm vào một người điên.

Những cơn bùng nổ điên cuồng, những đòn đánh bằng tre liên tục giáng xuống đất Việt Nam. Chiến tranh và sự thay đổi về đạo đức không làm thay đổi bất cứ điều gì. Nỗi đau mà Marc Monod phải chịu đựng cũng giống như tình yêu nồng cháy.

Ông làm việc cho một kênh truyền hình châu Âu, nhưng vẫn giữ nguyên phong cách phản kháng và sở thích về các hoạt động bí mật, ngầm và có tính lật đổ. Ông thích chủ nghĩa lãng mạn của ma-ki, và sự ngưỡng mộ của ông đối với những người lính ở Mặt trận lớn đến mức ông chỉ ăn theo cách của người Việt Nam, nghiền ớt đỏ bằng mặt sau của ổ bánh mì giống như những người nông dân. Buổi tối, ông chỉ được phục vụ ở trong vườn. Sự hung dữ của lũ muỗi dường như mang lại cho ông ta ảo giác về khu rừng rậm. Trên hết, Marc là một người đàn ông tốt, nhưng không may bị bệnh tim khiến ông phải dùng thuốc an thần mạnh. Để tiếp tục công việc phóng viên, ông đã dùng thuốc kích thích để bù đắp. Hậu quả thật thảm khốc. Giai đoạn đầu tiên là giai đoạn mê sảng về chính trị và đam mê. Ông đã yêu một cô gái trẻ người Việt Nam đang lãng vãng quanh hàng hiên của *khách sạn Continental*. Mọi tình yêu của Marc dành cho Việt Nam bị áp bức đều tập trung vào cô

gái điếm này, trí tưởng tượng của ông biến cô thành một điệp viên cho Bắc Việt và một người cộng sản cuồng nhiệt. Cho đến ngày khách sạn được đánh thức trong sự im lặng của giờ giới nghiêm với những tiếng la hét vang vọng khắp các hành lang. Marc, ăn mặc giống như những người ở Mặt trận, trong bộ đồ ngủ màu đen, lao vào với đôi mắt mở to. Ông đã thuyết phục một đám đông tưởng tượng.

- Chúng ta phải tránh đổ máu ! Họ giữ tôi ở đây, họ muốn ngăn cản tôi đến cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng để trình báo cáo ! Đây là một âm mưu.

Ông ấy gọi tôi:

- Hãy nhớ đến cha của ông ! Khi chúng tôi ở cùng Bảo Đại tại nhà Chủ tịch Hồ Chí Minh, thật là hòa hợp! Rõ ràng là ông nghĩ người phụ nữ tôi yêu là gái mại dâm, nhưng cô ấy lại là một người yêu nước vĩ đại !

Một số khách hàng và một số cậu bé bắt đầu trở nên kích động, họ muốn gọi cảnh sát, nhưng tôi phản đối. Đó là một thảm họa. Thái độ bí ẩn mà Marc thể hiện khi đi đi lại lại đã gây ra sự nghi ngờ. Gọi bác sĩ ? Marc đã từ chối tất cả những người da trắng, ông nói rằng họ đã bán mình cho bọn đế quốc. Cuối cùng, tôi đã

thuyết phục được một bác sĩ trẻ người Pháp đóng vai một người ủng hộ Mặt trận đến từ Lào qua các khu vực phiến quân. Bác sĩ đã cho Marc dùng một loại thuốc an thần hiệu quả.

Vài ngày sau, sự việc gần như trở nên bi thảm. Ông ấy vừa rời khỏi khách sạn và đang sống trong căn hộ của một người bạn với cô bạn gái điệp viên của mình thì một buổi sáng, một quay phim người Việt Nam đến tìm tôi : anh ta phát hiện Marc nằm trên sàn phòng làm việc của mình, trong vũng máu, đầu bị vỡ ra. May mắn thay, ông ấy chỉ bị thương và chúng tôi đã đưa ông ấy trở lại *khách sạn Continental*, nơi các chàng trai đã chăm sóc ông ấy. Ông tin chắc rằng chính cảnh sát của Thiệu đã đến để tiêu diệt ông. Sự thật thì hoàn toàn khác. Theo lời khuyên của điệp viên, một băng «cao bồi» đã ập đến nhà ông ta để đánh cắp số tiền 2.000 đô la mà ông ta giấu dưới thảm.

- Cô gái đó không tốt, hầu hết nhân viên khách sạn đều nói với tôi, ai cũng biết điều đó. Chính những người bạn của cô đã đánh ông Monod.

- Thật sự là cô ấy đã cho anh ta uống một lọ thuốc tình yêu !

Nhìn thấy những tổn hại mà một số cô gái đã gây ra, người Việt Nam cáo buộc họ sử dụng thuốc độc. Chúng ta nhớ đến Anahia, bạn của Mayréna.

Monod không phải là người duy nhất có niềm đam mê với hoạt động gián điệp. Đó thực sự là một căn bệnh của thời đại. Ngay từ khi tôi đặt chân đến đây, vì xuất thân của mình, tôi đã trở thành đối tượng của nhiều sự nghi ngờ. Họ thậm chí còn cố gắng thăm dò tôi để có thể tuyển dụng. Đó là ngày sau khi chính quyền Kỳ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Pháp, và Pháp gần như là lực lượng cộng sản thứ năm ở miền Nam Việt Nam. Nhiều thường dân Mỹ - với đầu cạo trọc, cầm nhọn và giày rộng như xà lan - đến và đi tại *khách sạn Continental*, thường xuyên lui tới Câu lạc bộ Thể thao hoặc Hàng hải và tham dự các buổi tiệc chiêu đãi riêng tư. Họ thường là các viên chức đại sứ quán mà nhiều người nhầm là điệp viên CIA...

Một ngày nọ, tôi gặp một người bạn Ý tại nhà ông ấy, tên ông ấy là Ben Willoughby. Ông nổi bật với vóc dáng nhỏ bé và giọng Boston đặc sệt. Cặp kính gọng mỏng làm nổi bật vẻ ngoài trí thức của nhân vật. Có vẻ như ông ấy giữ một chức vụ tại đại sứ quán, nhưng tôi không bao giờ biết chính xác nhiệm vụ của ông ấy là gì. Với tôi có vẻ như ông ấy đứng về phía Văn hóa.

Dù sao đi nữa, khi biết tôi đang cầm máy quay, ông ấy đã gợi ý tôi làm một bộ phim ngắn về chủ đề mà tôi lựa chọn. Sau đó, khi biết tôi sắp đi châu Âu, ông đã nhất quyết muốn tôi gặp vợ ông, một họa sĩ ở Rome. Nhưng khi đến nơi, tôi thấy cô ấy đang đi cùng một nữ nam tước gốc Pháp, người đã thăm vấn tôi một cách thực sự. Bà Willoughby cho biết, người ta đang mong đợi tôi đến đại sứ quán Hoa Kỳ. Tất cả những điều này có vẻ quá lạ lẫm với tôi đến nỗi tôi phải giả vờ như có chuyện gì đó cấp bách cần phải trốn tránh. Mục tiêu thực sự của gia đình Willoughby là gì ? Tôi không bao giờ biết. Rất có thể, họ không chỉ tìm đến tôi để giải trí.

Trở lại Sài Gòn, tôi không nghe tin tức gì thêm từ Ben. Tuy nhiên, một ngày nọ, tôi nhìn thấy một chiếc Chevrolet đen dài dừng lại trước *khách sạn Continental*. Người lái xe là một người đàn ông thấp và béo. Ông đi cùng với một cô gái trẻ và hai chàng trai Việt Nam.

- Bạn còn nhớ Ben Willoughby không ? một người bạn làm báo nói với tôi. Ông ấy sống với người phụ nữ Việt Nam này và đưa cô ấy đi dạo vào mỗi thứ bảy. Ông không còn muốn rời khỏi Việt Nam nữa. *Ngai me*, lọ thuốc tình yêu, đã khiến ông ta thay đổi lộ trình.

Có phải gián điệp hay không, thì tướng tượng chính trị lớn nhất đã xen vào công việc của *lam tieng my* ngay khi người Ý xuất hiện. Với sự hỗ trợ của chính sách trung lập của Ý, những nỗ lực làm trung gian của Tòa thánh hoặc thị trưởng Florence, La Pira, họ đã biến *khách sạn Continental* và đại sứ quán của họ thành hai trung tâm của sự tò mò. Nhờ họ, cuộc sống Sài Gòn đã trải qua những sự kiện hài hước hiếm có. Bậc thầy trong lĩnh vực này là Piero Pompa, một người dân Naples hoạt bát và thân thiện, đã đi khắp Viễn Đông trong nhiều năm.

Một hộp sọ nhẵn nhụi đeo kính gọng sừng, cái bụng tròn của một kẻ thích hưởng lạc, đôi chân nhanh nhẹn, giọng nam cao không bao giờ ngừng phát âm chữ «r», đó chính là nhân vật đã đến khách sạn một ngày nọ, trên tay cầm một chiếc túi đựng đầy thư giới thiệu và tờ rơi quảng cáo. Việc đầu tiên ông ấy làm là gọi điện cho tôi và tặng tôi một đồng tiền vàng của Mexico. Sau đó, không cần chuyển tiếp, ông ấy kể cho tôi nghe về các dự án của mình : bán nhà lắp ghép, xe máy Guzzi, phim hài «miền Tây Ý», máy móc nông nghiệp, kế hoạch đầu tư... Tất cả những điều này diễn ra trong một cơn lốc lời nói xen lẫn những câu hát ru về người châu Á và người Trung Hoa. đã sống ở Trung Hoa nhiều năm và hiểu rõ Châu Á. Vào thời điểm ông thành công, mọi cánh cửa ở khu vực này của thế giới đều rộng mở chào đón

ông. Thật không may, kể từ khi Mao lên nắm quyền, trí tưởng tượng phong phú của ông đã dẫn ông vào những công việc không mấy thành công. Sự phát triển của các kỹ thuật thương mại đã lên án những phương pháp đơn độc của Piero Pompa. Bị đè bẹp bởi những gã khổng lồ mới của thị trường toàn cầu, ông thấy mình buộc phải đóng vai trò trung gian. Và rồi, thực tế là ông ấy không còn trẻ nữa. Vào cuối một ngày tìm kiếm, những nếp nhăn u sầu hiện rõ trên khuôn mặt ông, phản bội sự cô đơn của ông.

Tuy nhiên, ông đã thuyết phục được người đứng đầu USAID chiếu một trong những bộ phim quảng cáo về các tòa nhà lắp ghép của ông. Tôi đi cùng để giúp ông ấy và với một chiếc máy chiếu thuê, chúng tôi bước vào tòa nhà lạnh lẽo và tiện nghi của chính quyền Hoa Kỳ. Các quan chức Việt Nam canh gác lối vào.

- Hãy nhìn những khuôn mặt Việt Cộng này, Piero nói với tôi. Những người Mỹ này là những kẻ ngốc. Họ được mọi người chăm sóc !

Vị tướng, người đứng đầu USAID, đang đợi chúng tôi với giọng nói cao và nồng nhiệt, miệng ông cong lại quanh một miếng xì gà khổng lồ. Trong khi Piero di chuyển từ nhóm này sang nhóm khác, mọi người đều ngồi vào ghế câu lạc bộ. Ngay từ vài mét phim đầu

tiên, có thể thấy rõ ràng có điều gì đó không ổn. Hình ảnh rung chuyển, âm thanh lan tỏa. Bộ phim có lẽ đã có khởi đầu không tốt.

Thật không may, chúng tôi phải kiểm tra lại cơ chế. Không có cách nào hiệu quả. Trước mắt chúng tôi, các tòa nhà rung chuyển như thể bị động đất : đúng là một bức tranh của Vasarely. Các lỗ thủng bên của màn phim, bị mở rộng do nhô ra quá thường xuyên, khiến cho màn phim không sử dụng được.

Sau thảm họa Pompeii đáng xấu hổ này, Piero đã cố gắng bán những chiếc xe máy Guzzi của mình. Nhưng đó lại là một sự rắc rối giữa Ý và Việt Nam, nơi những lời hứa hẹn kỳ quặc xen kẽ với những hiểu lầm thâm độc nhất, đến nỗi chính ông cũng bị lạc vào đó.

Rõ ràng là những thất bại đó không ảnh hưởng tới tinh thần của ông. Sự cạnh tranh từ Rinaldo Arias với chiếc Gileras của ông đã khiến ông phải chùn bước. Buổi tối, để tự an ủi, ông thường nấu hàng núi mì ống để chúng tôi thưởng thức trong vườn, trước ánh mắt ngạc nhiên của người dân Việt Nam.

«Arias là một điệp viên CIA», Piero nói với tôi một ngày nọ.

Hình ảnh phản chiếu của ông ấy làm tôi thấy thích thú. Có quá nhiều điệp viên CIA, thật hay giả, đến nỗi chúng tôi không biết phải nghĩ sao. Rinaldo Arias là một doanh nhân, to lớn và hay cười, nói thông thạo năm hoặc sáu thứ tiếng. Hoàn cảnh của ông khiến xã hội Sài Gòn tò mò. Người ta không rõ liệu ông có gốc Litva, quốc tịch Đức và cư trú tại Milan, hay gốc Đức, quốc tịch Ý và cư trú tại... và Rinaldo Arias đã vào vai ông. Trong các buổi tiếp đón của các nhà ngoại giao Ý, người ta thấy ông di chuyển một cách thoải mái, hoàn toàn thích nghi với những trò chơi chính trị và xã hội thực sự mà các quan chức Ý thời đó tham gia. Trong bầu không khí pha trộn giữa sự kiêu ngạo, vui vẻ và thân mật, các nhà báo, nhà ngoại giao và doanh nhân đã tìm cách tái hiện lại các phòng chính trị châu Âu.

Ngoài những trò chơi trên bàn cờ này còn có *magliari*, thương gia người Ý đến từ khu vực quanh Naples. Họ thường đến nghỉ tại khu nhà phụ của *khách sạn Continental*.

Sẵn sàng đổi mặt với những tình huống điên rồ và nguy hiểm nhất để bán được hàng, những thương gia này có tài bán hàng thiên bẩm. Không có gì có thể chống lại chủ nghĩa đế quốc của họ. Không hài lòng với việc lũng lục khắp các khu chợ ở Sài Gòn, họ đi đến các thị trấn

nhỏ hơn ở tỉnh. Rõ ràng, tốt hơn là không nên chú trọng vào chất lượng sản phẩm họ bán. Ví dụ, họ khoe khoang rằng đã nhập khẩu một loại vải chống cháy đặc biệt từ Ý, một quốc gia nổi tiếng về hàng dệt may. Trước con mắt kinh ngạc của người Việt Nam, họ đã chứng minh điều này, bằng một thử đoạn nào đó không rõ, để tránh gây viêm các mô. Và người Việt Nam đã bị dụ dỗ, mua mất mà không biết rằng những lô vải đó chỉ đến từ một thương gia ở Chợ Lớn. Một người đàn ông Trung Hoa đã bán chúng cho *magliari* vào ngày hôm trước với giá hời. Chống cháy ? chắc chắn là không. Tốt hơn hết là tránh việc phải tự mình chứng minh lại.

Đôi khi, tàu *magliari* không mua hàng ngay tại chỗ mà chờ hàng cứu hộ về Sài Gòn. Họ phải bán chúng nhanh chóng. Họ được mong đợi trở về nhà với số tiền đã vay cho chuyến đi và theo luật đó, không ai trong số họ dám vi phạm.

Những thương gia trên bờ vực lừa đảo, những người bán hàng thiên tài, họ gợi nhớ đến cuộc chiến tranh chống Mỹ của những nhà thám hiểm đã làm nên vận may cho các thành phố Ý vào thế kỷ 16 và 18. Sự bất hợp lý kỳ lạ.

- Anh ta là người cánh tả ! Tôi tự hỏi làm sao anh ta được phép vào Việt Nam ! một người Pháp ở Sài Gòn

đã kể với tôi. Ông ta tự nhận mình là người Na Uy nhưng thực chất lại là người Đức.

- Anh ấy là điệp viên C1A, Khanh lắm bả, tay vuốt ve năm sợi tóc trên cằm. Ông ta giả vờ la hét phản đối người Mỹ, nhưng ông ta la hét quá to nên đã tự đề lộ mình !

Karl Wiegler, đó là người mà chúng ta đang nói đến, tuy nhiên lại rõ ràng như nước suối. Ông không hề giấu giếm sự thật rằng ông là người Đức khi sinh ra và là người Na Uy về quốc tịch. Nếu ông tránh người Đức, đó là vì quá khứ Đức Quốc xã của ông, một quá khứ mà ông muốn quên đi và quên cả chính mình. Vợ và các con ông đã định cư ở Na Uy và có cuộc sống bình yên. Ông đã bỏ lại họ phía sau để đi thật xa, xa nhất có thể, để tận hưởng trọn vẹn cuộc sống đầy nắng ấm và cơ thể trẻ trung. Bởi vì đó chính là điều Karl đang tìm kiếm. Và ông ấy đang vội : ông ấy đã 65 tuổi. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy ông ấy, tôi chú ý đến đôi mắt nhỏ và xanh của ông ấy ; miệng ông ấy mỏng và mỉm cười ; có điều gì đó cứng rắn ở ông mà không cách tiếp cận thân thiện nào có thể xóa bỏ được. Sau khi từ bỏ quá khứ là một kỹ sư nông nghiệp làm việc cho các tổ chức quốc tế, ông tuyên bố sẽ bắt tay vào sản xuất những bộ phim có ý nghĩa, nhằm thể hiện sự phản kháng của mình đối

với sự đạo đức giả của phương Tây và sự tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Để đạt được mục đích này, ông đang tìm kiếm những ứng viên đóng vai một phụ nữ trẻ người Việt, có tinh thần dân tộc mạnh mẽ, được một đại sứ Đức già kết hôn trong cơn thịnh nộ dữ dội của sự bạo dân.

Những bài phát biểu sôi sảng của ông, được trình bày với giọng lớn trên hàng hiên của *khách sạn Continental* hay dưới những mái hiên trong vườn, trông giống như một cuộc họp báo. Những người đối thoại với ông, chủ yếu là người Việt Nam, mỉm cười với vẻ ngượng ngùng hoặc khoan dung. Mọi người đều ngạc nhiên trước sự quyết liệt có phần trẻ con trong lời khẳng định của ông. Đặc biệt là không có ai bị lừa. Kế hoạch của Karl không gì khác hơn là cái cớ để gặp gỡ các cô gái, khác với những cô gái ông gặp trong quán bar và đã cùng ông tiêu tốn rất nhiều tiền.

- Tôi không thích thầy Wiegler, thầy Lô, gia sư tiếng Trung nói. Ông ấy dành mọi thứ cho các cô gái và rất keo kiệt với bạn bè !

Đây cũng là lý do khiến nhân viên khách sạn chỉ trích ông ta : ít tiền boa, giọng điệu thô lỗ và quá hào phóng với gái mại dâm. Buổi sáng, khi ông bước vào khu vườn chất đầy trái cây và đu đủ mà ông đã tự mua ở chợ, bọn

trẻ sẽ nhìn ông với ánh mắt không mấy thiện cảm. Họ biết một cuộc vui ngắn hay cả đêm tốn kém thế nào, và rất tức giận vì sự keo kiệt của ông ta đối với họ.

Lần đầu tiên đến Việt Nam, tình cờ ông gặp một tiếp viên hàng không xinh đẹp, sau này trở thành bà Nguyễn Cao Kỳ. Từ cuộc gặp gỡ này, trí tưởng tượng của ông đã tạo nên một cảnh đồng quê. Sau đó, một cô gái lái taxi người Trung Hoa cũng bị thu hút bởi câu chuyện trong phim. Nhưng Karl vô cùng thất vọng khi cô ấy không bao giờ đến - để thảo luận về khoản phí của mình - ngoại trừ khi đi cùng người bạn thân thiết của cô ấy. Karl đã từ bỏ và yêu một cô gái trẻ người Á-Âu, Bang Tam, Trái tim băng giá. Cô đi ngang qua *khách sạn Continental* và ông đi theo cô đến quán bar nơi cô làm việc. Câu chuyện mang tính bi kịch, kết thúc trong bi kịch. Băng Tâm còn rất trẻ. Cô ấy có thân hình dài, gầy, cái miệng trẻ con và mái tóc vàng. Cô ấy nhắc Karl về một cuộc phiêu lưu mà ông ấy đã có ở Costa Rica : một cô gái điểm trẻ mà ông ta đã nhận nuôi và kết hôn rồi đưa đến Thụy Điển, nơi mà sau nhiều tháng ngoại tình dữ dội, cô đã bỏ rơi Karl để kết hôn với một người Thụy Điển. Với Bang Tam, lịch sử đã lặp lại. Ông muốn nhận nuôi cô ấy hoặc cưới cô ấy. Nhưng chính cô ấy đã từ chối. Cô ta khẳng định mình bị lãnh cảm và ghê tởm mỗi quan hệ ngoài luồng với một người đàn ông Á-Âu

đã lừa dối cô ta ba lần một ngày. Bực tức, Karl đã đưa cho cô ta 5.000 piastre một ngày chỉ để đổi lấy sự bầu bạn của cô ta trong hai giờ.

- Cô ấy kể cho tôi nghe câu chuyện cuộc đời mình, ông nói, tôi sẽ làm một bộ phim về câu chuyện đó.

Những cơn sóng ham muốn dâng trào trong ông, nhưng nếu Bang Tam lạnh lùng thì Karl lại bất lực. Châm cứu, các sản phẩm của Đức, Nhật Bản và Trung Hoa vẫn không có hiệu quả.

Giáo sư Lô đã mua cho ông ta những loại thuốc kích dục khó tin của Trung Hoa, những viên bi đen bọc trong sáp trắng, những viên thuốc nhiều màu, dầu... tất cả đều kèm theo lời khuyên và đơn thuốc, mỗi loại lại phức tạp hơn loại trước. Khi được hỏi những phương thuốc này có giá trị gì, giáo sư trả lời rằng ông cũng già và đang tìm thuốc kích thích tình dục, nhưng ông thích thử nghiệm chúng trên Karl hơn. Sau mỗi lần thử, ông Lô lại buồn bã nói:

- Ông Wiegler rất mệt mỏi. Không thể làm nó cứng lại bằng thuốc. Có lẽ là thuốc kém chất lượng. Với tôi, rượu sâm panh ngon hơn.

Tình yêu của Karl ngày càng bền chặt hơn thông qua mối quan hệ trong sáng này. Mối quan hệ của ông với Bang Tam sớm bị lung lay bởi những cơn ghen tuông dữ dội. Cho đến ngày cô gái trẻ bỏ trốn vào Cần Thơ để tìm mẹ nuôi. Trong khi đó, Karl, người đã tính toán xong, đã quay lại để tìm tiền. Khi ông trở về, ông biết rằng Bang Tam, vào một buổi tối u ám hơn những buổi tối khác, đã tự tử : bằng một liều thuốc an thần lớn. Karl đã vô cùng đau khổ. Thành thật mà nói, ông tin rằng mình có thể cứu được Bang Tam. Ông không bao giờ nghĩ rằng tuổi già và sự bất lực của mình chỉ làm tăng thêm sự tuyệt vọng của người phụ nữ trẻ Á-Âu.

- Tôi chắc chắn cô ấy không tự tử, ông nói. Cô đã bị một băng đảng buôn bán ma túy giết hại. Tôi biết người lãnh đạo, anh ấy là một người Mỹ tên là Bill. Đồng phạm chính của hắn là cảnh sát trưởng Vũng Tàu.

Không ai biết Karl lấy được thông tin chính xác như vậy từ đâu. Dù sao đi nữa, ông ấy đã rời đi Cần Thơ để dự đám tang Bang Tam mà ông ấy muốn tử tế. Sau đó, ông đến Vũng Tàu để điều tra.

Một số người khăng định đã nhìn thấy ông thảo luận một cách sôi nổi như thường lệ tại một nhà hàng Pháp trên bãi biển, những người khác thì nhìn thấy ông đi lang thang trên đường phố thị trấn vào ngày sau khi ông

đến. Sau đó là sự im lặng. Không ai nhìn thấy Karl nữa.

Ở Sài Gòn, những người quen biết ông đều thắc mắc về sự mất tích kỳ lạ của ông. Trí tưởng tượng được kích thích.

- Ông ta hẳn đã bị giết khi rời khỏi quán bar sau khi say rượu.

- ... rơi xuống nước và chết đuối.

- ... đi đến chỗ những người cộng sản.

- ... trở về nhà với chiếc chuông gõ.

Về phần mình, tôi nhận ra ở Karl Wiegler một Mayréna buồn bã của Chiến tranh Việt Nam, một người mơ mộng ngang hàng với thời đại không còn cho phép trốn thoát hay phiêu lưu. «Được cứu rồi», Rimbaud nói. Chẳng phải chỉ có tự tử mới có thể cứu được Karl sao ?

4. Sự trống rỗng và đầy đủ

Trời vẫn còn tối ở Chợ Lớn. Tuy nhiên, đường phố đã bắt đầu trở nên sống động. Xe đạp và một số xe tải chạy trên phố Khổng Tử, con phố dẫn đến chợ chính. Chiếc GMC màu kaki là lời nhắc nhở về sự hiện diện của người nước ngoài trong thành phố.

Ở góc phố Phùng Hưng, một người đàn ông gầy gò với dáng đi uyển chuyển, nhanh nhẹn bước qua cánh cửa nhỏ vào một khoảng sân rộng trông giống như sân chơi của trường học. Không phải tất cả học sinh ở đó đều còn trẻ. Chúng ta thậm chí còn thấy một vài ông già mặc áo khoác cài cúc cao và quần cotton rộng theo phong cách truyền thống của Trung Hoa. Phía sau, phía trên những bức tường trắng của tòa nhà hai tầng, là mái của một ngôi chùa có màu sắc tươi sáng vẫn còn khó phân biệt trong ánh sáng bình minh. Sân trong, tòa nhà và ngôi chùa là một phần của trụ sở Hiệp hội người Hoa Phù Kiến, đã trở thành một hiệp hội thể thao kể từ khi Tổng thống Diệm, trong nỗ lực hòa nhập người Hoa vào quốc gia của mình, giải tán các giáo đoàn cấp tỉnh của họ và buộc họ phải nhập quốc tịch Việt Nam.

Khi đến nơi, người mới đến sẽ được chào đón bằng sự thân thiện và không thiếu sự tôn trọng. Cheng shi fu, ông Cheng, đến để hướng dẫn buổi tập thái cực quyền hàng ngày, giúp tâm trí và cơ thể thích nghi với những thay đổi và hòa nhập năng lượng riêng của chúng vào vũ trụ. Dưới sự hướng dẫn của ông trong một giờ, đàn ông và phụ nữ, già và trẻ, sẽ hít thở và di chuyển theo một nhịp điệu chậm rãi nhưng mạnh mẽ, một điệu nhảy Ả Rập bất tận, mô phỏng theo dòng nước của sông và biển. Có vẻ như đây là một câu thần chú tập thể : dưới sức mạnh của hơi thở quan trọng thể hiện qua sự uyển chuyển và linh hoạt của các cử chỉ thực hiện chậm rãi, cánh tay vẽ nên một vòng tròn mặt trời trong không gian.

«Bạn phải cảm nhận được sự trống rỗng và đầy đủ, không bao giờ phân bổ sức mạnh của bạn đều giữa hai chân hoặc hai cánh tay. Sự trống rỗng là *yin*, nguyên lý nữ, mặt trăng, đêm. Đầy đủ là *yang*, là nguyên lý của nam, là mặt trời, là ngày. Nhâm lẫn trống rỗng và đầy đủ là bất động, sự chết». Thầy Cheng đã giải thích nguyên lý của thái cực quyền theo cách này. Chỉ cần nhìn vào ông là đủ để tin vào sự thành công trong nghệ thuật của ông : ở tuổi gần 70, ông trông như mới 50. Phương pháp đấm bốc của ông, lấy cảm hứng từ hành vi của loài bộ ngựa, có nguyên tắc là tốc

độ và sự nhanh nhẹn của đôi tay để tước vũ khí của đối thủ.

Người ta biết rất ít về hoàn cảnh gia đình của ông Cheng, ngoại trừ việc ông sinh ra ở tỉnh miền núi phía bắc Sơn Đông và được một bậc thầy võ thuật nuôi dưỡng như đệ tử. Người Trung Hoa ít nói về quá khứ của bạn bè họ ; chỉ có những kẻ vu khống, họ nói, mới lảm nhảm: «Con ruồi xanh vo ve đây đó, và đậu trên hàng rào. Hoàng tử tốt bụng, đừng tin những gì kẻ vu khống nói. Giống như tất cả các «võ sĩ», ông là thành viên của một hội kín và đã tích cực tham gia chính trị và quân sự vào cuộc nội chiến đã tàn phá Trung Hoa trong gần nửa thế kỷ. Sau đó, ông di cư đến Macao, nơi ông chỉ đạo bảo vệ các bậc thầy huyền bí của Thành phố Trò chơi, sau đó đến Bắc Việt Nam. Sau Hiệp định Geneva, ông đến định cư tại Sài Gòn giống như nhiều đồng hương của mình. Ở đó, tính cách và danh tiếng của ông đã mang lại cho ông chức chủ tịch của hầu hết các hiệp hội thể thao Trung Hoa tại Chợ Lớn. Từ tên của ông là Cheng Zhu Xi, Chủ tịch Cheng.

Một thân hình mềm mại nhưng bàn tay sắt đá, đôi mắt hình chiếc cốc gỗ mun nhỏ nhọn như mũi tên, bộ ria mép đen vắt ngang khuôn mặt khô khan và dễ mến, ông Cheng đi từ người này sang người khác. Ông hát

tên các động tác để hỗ trợ bài tập và ghi nhớ nhịp điệu :

Lan que wei,	tóm lấy đuôi chim sẻ.
Yun shou,	tay như mây.
Yu weng sa wang,	ông lão đánh cá đang thả lưới.
You zuo ma kai gong,	cưỡi ngựa sang bên phải và bắn cung.

Khi những khuôn mặt tập trung trở nên rõ nét hơn trong ngày quang đặng, vị thầy tiếp tục tụng các âm tiết, thờ ơ với sự gia tăng tiếng ồn của thành phố.

Bài tập kết thúc, mỗi người đều tiếc nuối nhẹ nhàng đưa tay về hai bên, trở về với sự náo động của thế giới, tránh xa mọi cơn sốt trong suốt cả ngày. Bài tập này đã biến chúng tôi thành những chú cá bơi không sợ hãi giữa biển khơi luôn bị dòng nước và bão táp xô đẩy.

Thông thường, tôi đi cùng Thầy Cheng và một số người bạn đến một nhà hàng nhỏ gần đó. Nơi đó, chúng tôi ăn một ít súp miến và một ít bánh nướng nóng trước khi quay lại làm việc. Đi qua những con phố đông đúc và chào hỏi những người quen, thầy trở về «ngăn» nơi mình sống để tiếp nhận bệnh nhân, những nạn nhân bị bong gân hoặc gãy xương. Bởi vì giống như tất cả các võ sĩ quyền anh khác, ông cũng là một người nấn

xương và thậm chí là một bác sĩ. Ông đã phát minh ra một loại thuốc chữa vết thương ngoài da và vết bỏng, cũng như một loại thuốc kích thích tình dục và phục hồi sức khỏe rất được người Trung Hoa lớn tuổi ưa chuộng. Mỗi quan tâm chính của những người lớn tuổi thực chất là làm sao có thể đáp ứng được nhu cầu của vợ và thể thiếp mà không làm cạn kiệt năng lượng đang suy yếu của họ. Bản thân thầy, người chỉ có một cô con gái từ cuộc hôn nhân đầu tiên nhưng vẫn giữ được sức sống trẻ trung, đã có hai người con trai với người vợ thứ hai. Tình huống này không hề ảnh hưởng đến sự tôn trọng mà tất cả bạn bè và đệ tử dành cho người vợ đầu tiên đáng kính của ông là Shi Mu.

- Đừng bao giờ dùng thuốc kích dục, Thầy Cheng bảo tôi. Phương pháp duy nhất hiệu quả và an toàn để kiểm soát năng lượng sống là luyện tập thái cực quyền. Ông có thể kiểm soát hơi thở của mình và không lãng phí tinh trùng một cách bất cần. Ông là người phải chế ngự người phụ nữ. Phần còn lại...

Ông ấy mỉm cười khoan dung khi chỉ cho tôi xem lọ thuốc của ông, trên nhãn có dán ảnh của ông.

- Nhìn Giáo sư Lô kia, ông ấy kiệt sức rồi.

- Giáo sư Lo năm nay 68 tuổi, tôi nhận xét. Việc ông ấy không thể làm được nhiều việc nữa cũng là điều bình thường.

- Không. Ông ấy có thể, nhưng ông ấy không bao giờ biết cách quản lý cuộc sống của mình ; ông ta đã uống quá nhiều thuốc có hại. Bây giờ thì đã quá muộn rồi. Nhưng ông ấy không lớn tuổi hơn tôi.

Giống như bậc thầy, Giáo sư Lô là người miền Bắc, gốc Bắc Kinh, một điều rất hiếm ở Sài Gòn. Ông rất tự hào về nó, đặc biệt là về sự vượt trội của tiếng quan thoại cổ điển của ông và chữ viết rất đẹp của người Trung Hoa khác có giọng địa phương.

- Ma này là một gã nông dân thô lỗ ! Tên nhà giàu Shi này là một thằng thô lỗ không biết viết chữ đẹp ! Nhà hàng này phục vụ đồ ăn thô tục ! ông ấy bình luận về mọi thứ bằng giọng nói trầm, khàn khàn của mình.

Từ Bắc Kinh đến Sài Gòn, cuộc hành trình của ông là một chặng đường dài băng qua lục địa đang bị chiến tranh tàn phá. Xen kẽ giữa những giờ phút bất hạnh và đau khổ với những khoảnh khắc vinh quang và đam mê lãng mạn lớn lao, cuối cùng ông đã tìm thấy một người phụ nữ Việt Nam đã sinh cho ông sáu đứa con đầu lòng. Từ đó, ông sống một cuộc sống nghèo nàn trong nỗi

nhớ Bắc Kinh, dạy tiếng Quan Thoại, quốc ngữ, ngôn ngữ đáng tự hào.

Như Thầy Cheng đã nói, vị giáo sư này suy nghĩ rất nhiều về phụ nữ và luôn tìm cách gần gũi với họ. Khi trò chuyện với họ, ông luôn cố gắng để bàn tay dài, xương xẩu của mình lướt trên đùi hoặc ngực. Sau đó, ông ta nghiêng người về phía người hàng xóm thân thiện và thì thầm :

- Người đẹp này có thịt rất dai và phổi rất khỏe. Da trắng và bàn tay nhỏ.

Trong khi ánh mắt khiếm nhã của ông ta lướt qua các thi thể, ông ta nói thêm :

- Một ngọn núi nhỏ trên bụng : tôi nghĩ cô ấy không phải là «hổ trắng».

Đó là «hổ trắng» mà ông sợ nhất, hay nói cách khác là bộ lông mu không có lông. Ông cho rằng chúng có những đức tính xấu. Một ngày nọ, khi đang yêu một cô gái trẻ, ông nhận thấy khi sắp quan hệ, chỗ ấy của cô mịn màng như lòng bàn tay ông. Quá sợ hãi, ông ta phải lấp bấp vài lời xin lỗi rồi mặc lại quần áo. Sự mê tín mạnh hơn tình yêu.

Giống như *guo yu* hay thư pháp, ông Lô thích đưa ra lời khuyên về cách thực hành tình yêu tốt. Mọi chuyện bắt đầu từ việc lựa chọn bạn đời. Lý tưởng về cái đẹp của ông được lấy cảm hứng từ tổ tiên của ông. Khi lắng nghe ông, người ta có cảm giác như đang tham dự buổi đọc sách hướng dẫn về tình dục học, giống như sách của Trung Hoa thời cổ đại để hướng dẫn cách thực hành tốt và đạt được khoái cảm tốt nhất. Nhưng ông nói rằng Việt Nam là một quốc gia tham nhũng. Những người phụ nữ ông gặp chỉ là sự thay thế cho vẻ đẹp phi thường của ngọc bích và ngà voi mà ông từng biết ở Bắc Kinh. Khi gọi lên Kỷ nguyên này, nơi tên quân phiệt đang làm đủ mọi trò đồi bại, ông Lô rơi nước mắt.

Ở Sài Gòn, thú vui thực sự của ông Lô vẫn là các vũ trường mà ông được mời đến và các trận đấu quyền anh nữ diễn ra tại hội trường lớn có mái che trên đường Nguyễn Trãi. Sự việc này do người Trung Hoa tổ chức và hoàn toàn mang tính chất thương mại. Gồm các cô gái xinh đẹp trong trang phục hở hang mô phỏng các màn đấu đá và đấm. Công chúng rất thích điều này, đặc biệt là Giáo sư Lô, người đã tìm được đường đi của các chiến binh. Cặp đùi trắng nõn của họ khiến ông mơ ước. Để tìm được chỗ tốt, ông ấy đã đến sớm. Ngay cả khi ông phải chờ đợi lâu và chịu đựng rất nhiều cuộc chiến, mỗi cuộc lại thảm hại hơn cuộc trước, trước khi các cô

gái bước vào, ông biết rằng ông sẽ được đền đáp cho sự chờ đợi của mình. Khi những cô gái trẻ dễ thương như Hoa Bạc hay Bạch Tuyết xuất hiện, với dáng đi uyển chuyển của họ, chúng tôi thấy ông ta vỗ tay như một gã điên, rồi hét lên cổ vũ, giữ trong lòng hy vọng thầm kín rằng không ai trong số họ đánh nhau quá mạnh đến mức làm người kia bị thương. Một ngày nọ, ông thậm chí còn bắt chước các thương gia giàu có người Trung Hoa, thưởng tiền cho những người chiến thắng.

Về phần mình, Thầy Cheng khinh thường những cuộc vui chơi ngớ ngẩn này. Những trận đấu này hoàn toàn phủ nhận phương pháp giảng dạy của ông, và không gì khiến ông tức giận hơn là nghe những người thiếu hiểu biết gọi chúng là «quyền anh Trung Hoa».

Mặc dù đôi khi ông Lo hối hận vì không học thái cực quyền, nhưng ông lại càng ghen tị với nhà sư Tai và sự thành công của ông với các tín đồ. Ngoài kiến thức sâu rộng về Phật giáo, chính khoa học kiểm soát thể chất và sức mạnh tình dục của ông đã thu hút phụ nữ đến với ông. Ông Lô đã để ý thấy các em mặc váy ngắn đến lớp. Vì lý do này, ông đã từ chối gửi con gái mình đến đó.

Trong khu vực Chợ Lớn thuộc địa của người Hoa, mọi dịp đều thích hợp để tụ tập quanh những bữa ăn thịnh soạn. Trong suốt cả năm, các lễ kỷ niệm và lễ

mừng liên tục diễn ra không ngừng nghỉ. Vì vậy, hằng năm, vào ngày lễ Quang Công, vị anh hùng huyền thoại trong lịch sử Tam Quốc và là vị thần bảo hộ của võ sĩ, một bữa tiệc khổng lồ quy tụ hai đến ba trăm người tại trụ sở hiệp hội thể thao, dưới sự chủ trì của Thầy Cheng. Được chia thành những chiếc bàn có mười hai hoặc mười bốn người, khách ngồi theo sở thích của mình.

Xung quanh Giáo sư Lô là diễn viên Liu, người gốc Thượng Hải và dễ nhận biết vì có hình dáng giống một con đại bàng đối, họa sĩ Zuo, thợ khắc Tai, thợ mát-xa Ly và nói chung là những người miền Bắc. Sự dè dặt của họ trái ngược với sự vui vẻ, phấn khởi của người Quảng Đông.

- Hãy ăn vậy cá mập, ông Lô khuyên, chúng rất tốt cho sức khỏe. Âm thực Trung Hoa cũng rất lành mạnh, đừng quên nhé !

Giữa những tiếng reo hò lớn, đám đông thực khách dõi theo các món ăn chế biến từ bào ngư và hải sâm, gà với tám loại quả quý, vây cá mập với nấm và ngày càng nhiều *gan bei* (uống trăm phần trăm) rượu cognac kèm theo lời chúc mừng hiệp hội và Thầy Cheng.

Trong khi đó, trên một sân khấu được dựng ở phía sau căn phòng, các tiết mục biểu diễn và chương trình sân khấu đa dạng nhất lần lượt được trình bày theo từng cá tính. Không hề có chút mặc cảm, những doanh nhân lớn bước lên sân khấu, vui vẻ thể hiện chất giọng hay khả năng tập luyện thái cực quyền của mình. Những thanh niên đầy triển vọng của hiệp hội đã trình bày thế mạnh võ thuật của mình : kiếm hoặc giáo, gậy hoặc xích. Những cô gái trẻ xinh đẹp đến để hát những bài tình ca...

Căn phòng được thắp sáng một buổi sáng và các bức tường được trang trí bằng giấy đỏ có khắc chữ tượng hình màu đen : đó là tên của khách kèm theo số tiền họ đã trả cho bữa tiệc. Đây là sự công nhận của xã hội đối với sự đóng góp của cá nhân cho hiệp hội. Bất kỳ ai, xét theo hoàn cảnh của mình, không đóng góp đủ có thể sẽ mất mặt. Người nào cống hiến vượt quá khả năng của mình sẽ đạt được uy tín.

Từ những thương gia và nhà tư bản giàu có đến những người bị bỏ lại phía sau bởi sự thịnh vượng nhanh chóng của *lam tieng my*, hội trường cung cấp dịch vụ xuất nhập khẩu, tài chính, ngoại hối và buôn bán ma túy, cũng như các doanh nghiệp bán lẻ như cửa hàng tạp hóa, cửa hàng kim khí và nhà hàng. Vì ghen

tị, người Việt Nam cáo buộc người Trung Hoa có cảm tình với cộng sản. Sự đổ kỵ mà chúng ta thấy ở Đông Nam Á ở khắp mọi nơi, nơi những người di cư từ nước láng giềng lớn đã độc quyền các doanh nghiệp có lợi nhuận cao nhất thông qua công việc của họ. Công việc và tổ chức của họ. Ở Chợ Lớn, cộng đồng được tổ chức rất tốt đến mức có thể tận dụng sự bất ổn về kinh tế và chính trị của đất nước bất cứ lúc nào.

Chúng ta đã chứng kiến điều đó trong vụ trứng cút. Một nhà đầu cơ người Trung Hoa đã nghĩ đến việc tăng giá mặt hàng này bằng cách cử sứ giả đi mua tất cả trứng cút có trên thị trường với lệnh phải trả giá cao hơn. Ngay lập tức, tin tức về việc giá những quả trứng này đang tăng nhanh chóng lan truyền như cháy rừng. Có rất nhiều lý do được đưa ra, vừa khó tin vừa vô lý: một số cho rằng sản phẩm này được người Mỹ và người Nhật săn đón, số khác lại cho rằng đây là một sản phẩm được phẩm được chiết xuất từ trứng cút... nhưng điều đó không quan trọng. Chẳng mấy chốc, giá trứng cút được mua với giá gấp đôi, rồi gấp ba, rồi gấp bốn... thật điên rồ... Đó là một cuộc cạnh tranh xem ai sẽ mua trứng cút. sản xuất những quả trứng nổi tiếng : những nhà sản xuất lòng chim đã kiếm được một khoản tiền lớn. Sau đó, không rõ lý do, giá thị trường bắt đầu giảm. Chậm nhưng chắc. Phải chịu đựng sự hiện diện

của động vật và mùi hôi thối từ chất thải của chúng, các nạn nhân của trò lừa đảo đã chờ đợi trong vô vọng sự gia tăng mới. Nhà đầu cơ người Trung Hoa đã bán hết trứng và chim cút từ lâu.

Chính phủ Việt Nam đã sai khi phàn nàn về 600.000 hoặc 800.000 người Hoa ở Chợ Lớn. Cộng đồng của họ không chỉ đóng vai trò trung gian mà còn chiếm phần lớn trong hoạt động buôn bán của họ. Lòng tham của họ lớn đến mức nhiều người Trung Hoa đã di cư hoặc đưa con cái họ di cư. Nhưng một lần nữa, không có gì là dễ dàng. Chúng ta nên nghĩ gì về những sĩ quan Việt Nam đã nhận số tiền lớn để làm ngơ trước sự ra đi của những người trẻ Trung Hoa, nhưng sau đó lại lên án họ? «Chuột to, chuột to, đừng ăn lúa mì của tôi... chim vàng, chim vàng, đừng đậu trên cây dâu tằm. Không thể hòa hợp với cư dân của vùng này. Tôi muốn trở về và trở về đất nước của tôi», một bài thơ Trung Hoa đã nói.

Người Trung Hoa về cơ bản là thực dụng, họ không phàn nàn và trả đúng mức lợi nhuận cho phép. Một số người thậm chí còn tặng những món quà xa xỉ cho quan chức của mình để xoa dịu chính quyền đang nắm quyền. Con gái Tổng thống Thiệu được tặng xe Mercedes khi kết hôn.

Chợ Lớn là nơi sinh sống của những thương gia và kẻ buôn lậu giàu có, đồng thời cũng là nơi sinh sống của những người như diễn viên Liu, người thất nghiệp và bên bờ vực sụp đổ, đã sống sót nhờ vào chất thải, bã thuốc phiện khủng khiếp mà những người nghèo khổ nhất dùng để làm ngọt ngào cho cái kết sắp xảy ra của họ. Họ sống trong những túp lều hôi thối đầy sâu bọ và rác rưởi, nhỏ như chuồng gà. Mỗi ngày, Liu đều tự hỏi làm sao anh có thể nuôi sống bản thân và các con. Chiến tranh đã giáng một đòn khủng khiếp vào nền văn hóa Trung Hoa cổ xưa và sân khấu cổ điển của nước này dưới những mối quan tâm về vật chất và sự hỗn loạn về đạo đức. Người Việt Nam giả vờ tin rằng đó là hoạt động tuyên truyền lật đổ nên sách Trung Hoa không còn đến Chợ Lớn nữa. Đối với Liu và nhiều người khác, đây là một sự kiện đầy kịch tính.

Liu sống trong một căn phòng chật hẹp có kích thước hai mét x ba mét. Đối với ông và hai cô con gái, 10 và 16 tuổi, cùng một tấm gỗ. Trong một góc, những đồ vật duy nhất mà ông trân trọng là chiếc tàu thuốc đen và hơi nhót, chiếc đèn nứt nhưng vẫn còn sử dụng được. Ở cuối con hẻm, trẻ em quanh quẩn suốt ngày cho đến khi chúng đủ lớn để đi bán những hàng hóa khiêm tốn ở góc đại lộ. Xa hơn dọc theo kênh đào, những chiếc thuyền buồm lớn màu xám chờ trước các nhà kho để

dỡ hàng thóc. Trên những lối đi hẹp bằng gỗ, cúi mình dưới sức nặng, chúng tôi nhìn thấy những người khuân vác tiến lên, những người đi trên dây đang đói lả.

Những người anh em khốn khổ, và là người Trung Hoa giống như ông, họ cũng sống bằng sự kiên nhẫn và thuốc phiện. Tiền lương của họ khi còn là tù nhân chỉ đủ để trả cho một người phục vụ trong một khách sạn lớn.

- Làn da rất trắng và rất mềm mại, một ngày nọ, ông Lô thốt lên khi nhận thấy nét quyến rũ khó cưỡng của cô con gái lớn của Liu.

Nam diễn viên đã đoán được suy nghĩ của giáo sư. Dần dần, với cay đắng của sự cam chịu, ông cũng nảy ra ý tưởng giới thiệu Mei Lan với một bà *tai pan*, những người phụ nữ chịu trách nhiệm tuyển dụng các vũ công *wu nu* cho các hộp đêm. Hầu như không có giải pháp nào khác. Tiền lương của cô bé làm việc ca đêm tại một nhà máy dệt ở Thủ Đức không đủ nuôi sống cha và hai cô con gái. Tuy nhiên, vũ công không có nghĩa là gái mại dâm. Mei Lan sẽ giữ được sự tự do của mình và có thể có cơ hội làm hài lòng một người đàn ông nghiêm túc, người sẽ lấy cô làm vợ cả hoặc vợ hai. «Nước đôi khi trong, đôi khi đục.» Để em gái Yu Sen có thể đi học, tìm một công việc và một người chồng.

- Con gái của Liu hiện đang làm việc tại vũ trường Xiang Yun, ông Lô nói với tôi một thời gian sau. Hãy đi với tôi. Chúng tôi xin chúc cô ấy thành công và may mắn. Nó dành cho tình bạn.

- Không còn giải pháp nào khác sao ?

- Không. Sẽ tốt hơn cho cô ấy nếu cô ấy có kỹ năng. Có chút yếu đuối, Mei Lan. Người nhảy có thể kiếm được nhiều tiền, nhưng hãy cẩn thận ! Bởi vì các vũ công có thói quen xấu, quá yêu tiền và chơi bài rất nhiều...

Và thế là tôi thấy con gái của diễn viên Liu bị ném vào hang sư tử, và như *Kinh Thi* đã nói, «kẻ yếu bị nuốt chửng, kẻ mạnh bị nhả ra khỏi miệng.»

Dì Mây Thơm rất tốt bụng và như một người mẹ đối với các vũ công của mình. Bà đã dạy họ nghệ thuật của mình và cách thức, thông qua nhận thức thực sự về giá trị và vẻ đẹp của bản thân, người ta có thể đạt được nhiều nhất bằng cách từ bỏ ít nhất. Bà ấy hiểu được sở thích của mình và biết rằng một người thợ giỏi sẽ chăm sóc các dụng cụ của mình. Vì vậy, bà là một bà mẹ ngọt ngào, người nắm giữ phần trăm cổ phần trong công ty. Ông Lô gọi bà là Mẹ-Phần-Trăm.

Bà hiểu rõ tâm lý người Trung Hoa và đàn ông Trung Hoa thích bầu bạn với phụ nữ, thích nói chuyện và ăn uống, được bao quanh bởi những cô gái trẻ đẹp.

Điều này không có nghĩa là các vũ trường Trung Hoa là đền thờ của sự trong trắng, nhưng thực tế là, một trò chơi rất tinh tế thường được chơi ở đó, nơi mà cảm xúc và sở thích có thể hòa trộn vào nhau. Người phương Tây không thích sự tinh tế như vậy. Khi họ đến hộp đêm, mục đích là để tìm gái mại dâm. Và đây là lý do tại sao ở Sài Gòn-Chợ Lớn của *lam tieng my*, nhiều cơ sở như thế này đã biến thành nhà chứa : giá của gái taxi có thể thương lượng mà không cần thủ tục rườm rà không cần thiết.

Ngay khi Hương Vân nhìn thấy cô bé Mei Lan và cha cô bé, bà đã hiểu ra vấn đề. Được giáo dục tốt, Mei Lan có thể thành công rực rỡ. Vẻ đẹp của cô tăng lên cùng với sự ngọt ngào và ngây thơ trong ánh mắt. Những kẻ mắc lừa sẽ phải trả giá đắt, như *tai pan* đã cam kết. Hơn nữa, người ta còn nói rằng trinh tiết của Mei Lan được dùng để bắt lừa đưa.

Từ đó trở đi, mỗi tối vào khoảng 7 giờ, Mei Lan sẽ lấy một xích lô và đi đến Đồng Khánh, vũ trường nơi cô làm việc. Ngay từ những tuần đầu tiên, người hâm mộ ở mọi lứa tuổi giữ cô lại cho buổi tối. Cô được mời

đến những bữa tối riêng tư, nơi tiếng cười trong trẻo và những cuộc trò chuyện phù phiếm của cô đã làm say mê khán giả. Một buổi tối, khi những người sáng lập bệnh viện tương lai tụ họp để ăn mừng thỏa thuận của họ, thì bệnh viện lại trở thành chủ đề của một cuộc đấu giá : hai nhà tài trợ giàu có, sau khi vui vẻ tranh cãi về vị trí gần của bệnh viện tại bàn, đã bắt đầu một trò chơi trả giá không tưởng, và số tiền cuối cùng được trả vào ngân khố của bệnh viện. Với Mei Lan, đó là dấu hiệu của sự thành công ; đối với những người hiến tặng, đây là cách kết hợp nghĩa vụ xã hội với niềm vui.

Khi ông Lô cùng một số người bạn đến Đồng Khánh để gặp Mei Lan và chúc cô may mắn, ông đã rất ngạc nhiên trước ngoại hình của cô gái. Cô ấy đã tô điểm và giữ gìn vẻ ngây thơ trong ánh mắt của mình. Tuy nhiên, ông nhận thấy một chút buồn bã. Nghĩ đến con gái, ông mong con mình không phải trải qua nỗi đau khổ như thế. Nhờ những bữa tối đắt tiền mà ông đã mời nhiều giám đốc, ông hy vọng cô sẽ được nhận vào làm tại một ngân hàng. Đây là điều vô cùng quan trọng. Con trai cả của ông sắp phải đi nghĩa vụ quân sự và sẽ không thể giúp đỡ gia đình trong một thời gian dài. Ngược lại, sẽ phải chi nhiều tiền hơn nếu anh ta được giao nhiệm vụ ở một khu vực an toàn. Và trong nhà còn lại bốn đứa trẻ cần nuôi, tuổi từ 6, 4 và 13. Đối với ông Lô, 68 tuổi,

gánh nặng thật nặng nề. Trong một thời gian, cái chết đã ám ảnh ông ta. Điều gì sẽ xảy ra với gia đình ông nếu ông biến mất ? Liệu ông có được đưa về Trung Hoa để chôn cất không ?

Ông Feng sinh ra tại Sài Gòn, cha là dược sĩ. Nhưng chuyện gia đình đã khiến ông trở nên túng thiếu sau khi cha ông mất và ông Feng, một người chăm chỉ và có năng khiếu về ngôn ngữ, đã thành công khi lần lượt trở thành một phiên dịch viên chính thức, một kế toán viên, rồi một giáo viên dạy tiếng Pháp và tiếng Trung. Ông sống một cuộc sống giản dị với đức hạnh và phẩm giá nghiêm ngặt mà ông truyền đạt cho con cái, nâng một số nguyên tắc về chế độ ăn uống và y học mà ông tin rằng mình đã phát minh ra lên hàng giáo lý. Ông ta, người chưa bao giờ xuất hiện ngoại trừ khi mặc trang phục rất nghiêm ngặt, mái tóc được buộc gọn gàng ở thái dương, đã không ngần ngại mở nút áo sơ-mi để trình diễn cách thở «hạ vị» cũng như để chữa bệnh cho con bằng phương pháp châm cứu học được từ sách của cha mình. *Lam tieng my*, người Mỹ, chiến tranh, khó khăn tài chính, sự suy thoái đạo đức của xã hội, không gì có thể làm suy yếu đức hạnh của ông. Không giống như Giáo sư Lô hay Thầy Cheng, ông không biết Trung Hoa nhưng vẫn nuôi ước mơ một ngày nào được đến đó để cho người dân Bắc Kinh thấy giọng nói hoàn hảo

của mình, một giọng nói trong trẻo như thể ông sinh ra ở thủ đô.

Bởi vì đối với ông, đối với Giáo sư Lô, đối với Thầy Cheng và nhiều người khác, những bí mật về mối liên hệ với Trung Hoa, hàng tỷ đô la của các chuyên gia ngoại hối, những âm mưu của bọn tay sai, sự điên rồ của đồng đô la, chẳng qua chỉ là những xoáy nước của một dòng sông lớn không bao giờ có thể cuốn trôi chúng, những dòng suối nhỏ bị lãng quên.

Mỗi ngày, vào khoảng 3 giờ chiều, tiếng kêu lại vang lên trên phố Trần Bình Trọng. Lời kêu gọi này, lời phàn nàn này vẫn luôn được nghe thấy từ xa xưa trong ký ức của người dân khu phố. Nó đi kèm với cuộc sống.

- *Zao ti ah ! Zao ti ah ! Zao tiiii !*

Đây là người bán giấy vệ sinh địa phương. Ông ta sáu mươi tuổi, khuôn mặt khô, rám nắng, bộ ngực gầy gò, rám nắng bên ngoài chiếc áo sơ mi hở ngực, quần đen buộc ở eo, chân trần đi dép cao su và đội chiếc mũ mây lớn có chóp hình chùa trên đầu. Mang theo cây roi, anh ta đi giữa phố. Những tờ giấy lụa màu hồng của các nhà máy hiện đại với cái tên quyến rũ là *Kiss Me*, những cuộn giấy PX sang trọng của Mỹ, những người đàn ông rám nắng không để ý đến chúng. Vô cảm, gầy

gò, nghiêm trang, ông ta tiến về phía trước với đồng giấy tờ trên tay, có chút bực bội, sẵn sàng dừng lại ngay khi khách hàng gọi. Mưa, gió, hạn hán, bão không thể phá hủy được dòng suối nhỏ này. Chỉ có cái chết...

5. Những bông hoa rực rỡ

«Đồng đô la hiện có sức mạnh rất lớn đối với con người, Thầy Cheng nói, nhưng bàn tay cầm nó lại quá mềm, dễ dàng đánh rơi nó. Bất kỳ ai nhận thấy điều này đều có thể lợi dụng nó».

Vào tháng 11 năm 1967, Đại sứ Hoa Kỳ Bunker rời tòa đại sứ màu trắng kỳ lạ của mình - tòa nhà trông giống như một tổ ong bọc thép hoặc một vỏ đạn thủng lỗ chỗ - và đến New York. Sự thanh lịch nghiêm trang và sự khác biệt của một giáo sư đại học lão thành không phù hợp với sự đòi hỏi của giáo phái *lam tieng my* mà ông là người đứng đầu. Được Câu lạc bộ Báo chí Nước ngoài mời, ông đã có bài phát biểu trong đó ông tự tin tuyên bố :

«Vào đầu năm 1965, lực lượng quân sự chủ động của Việt Cộng và Bắc Việt được khuyến khích đưa các đơn vị chính quy vào miền Nam, với kỳ vọng giành được những chiến thắng lớn. Ngày nay, sáng kiến này nằm về phía chúng ta, việc tuyển mộ Việt Cộng đã giảm kể từ đầu năm 1966, số lượng đào ngũ trong số họ, theo Kế hoạch Tập hợp, năm nay tăng gần 50% so với năm ngoái...» Nhiều con số đã theo sau để ủng hộ cuộc trình diễn.

Ở Sài Gòn, niềm tin của Đại sứ Bunker được mọi người chia sẻ. Chúng tôi muốn tránh nghĩ đến những người cộng sản, những kẻ gây rối cứng đầu chỉ muốn bị bỏ lại trong khu rừng của họ. Chúng tôi chắc chắn rằng người Mỹ sẽ không bao giờ từ bỏ Việt Nam : điều đó có nghĩa là họ sẽ mất mặt và mất hết uy tín. Họ đã chi rất nhiều và coi trọng giá trị chiến lược của họ đến mức họ sẽ không bao giờ từ bỏ. Rõ ràng là cái giá phải trả rất đắt : bom napalm, thuốc diệt cỏ, bom bi, những người Hàn Quốc đáng sợ ⁴⁰ đã thực hiện chiến dịch bình định bằng sự trống rỗng hoặc thậm chí sự hối lộ này, cũng tàn phá như bệnh phong. Nhưng chúng tôi tự an ủi mình vì điều đó.

- May mắn thay, người Mỹ đã can thiệp, ông Cường, một viên chức Bộ Ngoại giao đáng kính và trung thực, cho biết. Nếu không thì chúng ta đã là những người cộng sản rồi !

- Có, nhưng đắt lắm ! Ông Chánh, một nhà báo của tờ Time trả lời. Đồng đô la đã làm hỏng mọi thứ : các nhà lãnh đạo, con gái, con cái của chúng ta. Ngay cả thời ông Diệm cũng sạch hơn !

40 Một nhóm quân đội Hàn Quốc đã tham gia vào cuộc chiến, vì người Mỹ đã kêu gọi các đồng minh của họ tham gia vào cuộc đấu tranh chống cộng sản.

Cuộc đối thoại giữa hai người đàn ông này thực ra là vô lý, vì cả hai, trong khi vẫn trung thực - sự trung thực vẫn chưa hoàn toàn biến mất - đều thích nghi rất tốt với hoàn cảnh. Ông Cường lo sợ bất kỳ sự thay đổi nào có thể làm gián đoạn cuộc sống khiêm tốn và bình lặng của ông, công việc thường ngày không mấy mệt mỏi của ông, những chuyến đi dạo trong vườn bách thảo. Ông Chánh kiếm đủ tiền để cho con trai đi du học và tránh nghĩa vụ quân sự. Tóm lại, đây là hai người được hưởng đặc quyền. Bên cạnh họ là những người khác, những người khuân vác, công nhân, những người dân thường đi xích lô. Họ không thích người Mỹ lắm, nhưng nhờ những đồng đô la chết tiệt đó mà họ đã nuôi sống được gia đình quá no đủ của mình. Việc lựa chọn nổi loạn đặt ra những vấn đề về sự sống còn và cho đến nay, vì không có điều gì tốt hơn, một điều tốt hơn vẫn chưa được chứng minh, những người nước ngoài với tiền bạc của họ đã luôn cho phép những người Việt Nam nhỏ bé được sống.

Vào tháng 1 năm 1968 này, như mọi năm, người ta đang chuẩn bị để đón Tết Mậu Thân. Và năm nay, người ta lại có thể mua mọi thứ, từ thực phẩm đến quần áo, hàng nhập khẩu hoặc vải lụa. Ở Sài Gòn, mọi người vô cùng phấn khởi. Ở mỗi nhà, sau khi tích trữ gạo, họ lại chuẩn bị thịt kho, một món hầm thịt lợn với nước mắm

và nước dừa đủ cho cả gia đình ăn trong nhiều ngày. Trong những chiếc tủ đựng thức ăn bằng lưới thép màu xanh lá cây, bánh chưng, bánh nếp, đã được đặt cạnh chả lụa, pa tê thịt lợn và các loại trái cây dành để dâng lên bàn thờ tổ tiên, theo truyền thống, họ sẽ một lần nữa được tôn vinh, cho phép họ được hưởng lợi nhiều nhất có thể từ manna của đô la. Người ta đã đánh bóng đồng thau của lư hương, sơn lại lớp sơn bong tróc và mua hoa. Trong trường hợp không có hoa đào, loại hoa chỉ mọc ở miền Bắc Việt Nam, những bông hoa đào hồng như má thiếu nữ, người ta sẽ chọn cây quýt mini. Những người giàu nhất đã mua hoa thủy tiên, loài hoa thủy tiên trắng có tâm vàng, biểu tượng của thơ ca, được nhập khẩu từ Hồng Kông. Ở Chợ Lớn, thỉnh thoảng có những người viết thư pháp dựng bàn ở các góc phố. Theo yêu cầu, họ sẽ vẽ những biểu tượng nghi lễ bằng vàng trên những tờ giấy đỏ để dán lên bệ cửa hoặc trên tường. Sự kích động đã lên đến đỉnh điểm ở khắp mọi nơi. Các cửa hàng bán giấy nên nhiều màu sắc rất đông người. Tiếng trống của những người bán mặt nạ trẻ em vang vọng từ phố này sang phố khác. Người ta mong chờ ba ngày nghỉ phép hàng năm dành riêng cho tiệc tùng và ăn mừng. Những người đàn ông đang nghỉ phép sắp quay trở lại. Bởi vì chiến tranh vẫn tiếp diễn, nhưng người ta muốn tránh nghĩ về nó và chỉ nghĩ về sự thịnh vượng. Dù thịnh

vượng thật mong manh. Những người buôn tử vi chưa bao giờ làm ăn tốt đến thế. Và mặc dù chính phủ đã ra lệnh cấm sử dụng pháo, các nhà sản xuất vẫn bán ra nhiều pháo như thường lệ. Họ biết rằng đó là cách xua đuổi tà ma và thu hút may mắn : chính phủ không thể làm gì được.

Một ngày trước lễ kỷ niệm lớn, mọi người đều về nhà theo truyền thống. Các cửa hàng đã đóng cửa. Buổi tối gia đình dành riêng cho trò chơi bài bắt đầu.

Tại *khách sạn Continental*, khu vườn được trang trí bằng hoa và bày biện những bộ đồ ăn bằng sứ đẹp nhất. Ông Lợi đã mặc bộ đồ tối màu cho ngày trọng đại. Ông đang chuẩn bị đi thăm hàng xóm ngay khi nửa đêm điểm. Bởi vì một lần nữa, theo truyền thống, vị khách đầu tiên của năm mới, được gọi là «sứ giả của hạnh phúc», sẽ mang lại may mắn. Và sự thành công của ông Lợi đã khiến ông trở thành người đàn ông được nhiều người mong muốn.

Đến cuối buổi chiều, buổi tiệc chiêu đãi cuối cùng trong năm do người Mỹ yêu cầu đã bị hủy vì lý do an ninh. Thỉnh thoảng điều đó vẫn xảy ra nhưng không ai lo lắng về nó. Hoàn toàn ngược lại, vì nhân viên phục vụ dường như có tâm trạng không tốt.

Vì thế Sài Gòn vẫn bình yên. Tiếng pháo nổ thỉnh thoảng vang lên vào ban đêm, phá vỡ sự im lặng. Đến khoảng 3 giờ sáng, tiếng nổ đã thay đổi về cường độ và bản chất : Tân Sơn Nhất và một số quận ngoại thành đã bị bắn phá bằng hỏa tiễn và súng cối. Cuộc tấn công Tết Mậu Thân vừa mới mở màn.

Đầu tiên là tình trạng vô thức. Không ai tin điều đó. Vào sáng sớm, như thể không có chuyện gì xảy ra, toàn bộ các gia đình trong trang phục chỉnh tề diễn hành qua các con phố để thăm cha mẹ lần đầu tiên. Với sự kinh ngạc, không thể hiểu nổi, họ chứng kiến cảnh tượng diễn ra trước mắt, quá đổi khó lường ngay cả ngày hôm trước : cảnh sát và quân đội Việt Nam đang vội vã giăng hàng rào thép gai xung quanh các tòa nhà chính quyền; Những chiếc xe của Mỹ lao vút trên đường phố với tốc độ chóng mặt cùng tiếng còi báo hiệu ngày tận thế ; lính quân cảnh, khuôn mặt căng thẳng, ngón tay đặt trên cò súng, đứng trên xe jeep, quan sát kỹ lưỡng các cửa sổ và mái nhà với vẻ đe dọa.

Tại *khách sạn Continental*, nơi đã được chuyển đổi thành một câu lạc bộ báo chí thực sự trong nhiều tháng, mức độ nghiêm trọng của tình hình không còn nghi ngờ gì nữa : những người cộng sản đã dám tấn công Sài Gòn! Đêm Tết ! Họ thực sự không tôn trọng bất cứ điều

gì, ngay cả truyền thống của tổ tiên ⁴¹.

- Đây là một cuộc đảo chính, một nhà báo Việt Nam nói với giọng hiểu biết. Thiệu đang ở Mỹ Tho, tướng Kỳ và tướng Loan không nhìn thấy Thiệu đã lợi dụng điều đó !

- Không, một tài xế người Việt đang đợi ông chủ trả lời. Chính những người cộng sản đã tấn công. Họ đang ở trong đại sứ quán Mỹ !

Không nói một lời, nhà báo bỏ chạy. Anh ta vừa mất mặt. Một trong những đồng nghiệp của ông đã kể nhiệm ông, mang đến cho chúng tôi một số thông tin quan trọng hơn : một số biệt kích đã xâm nhập vào thành phố, đến tận dinh tổng thống và phó Nguyễn Du ; Đại sứ quán Mỹ đã bị chiếm đóng.

Chúng tôi đã đi ra ngoài để tìm hiểu. Xung quanh các chốt chặn được dựng lên khắp nơi, nhiều nhóm người Việt đang nói chuyện với cảnh sát, tiếng súng và tiếng nổ xen lẫn trong bài phát biểu của họ. Gần chiếc GMC và những chiếc xe MP của Mỹ ẩn núp sau những hàng cây, những người phụ nữ Việt Nam đang trò chuyện

41 Đã có tiền lệ : Hà Nội năm 1789, Nguyễn Huệ, người anh em nổi tiếng Tây Sơn đã làm quân đội Trung Hoa bất ngờ khi họ đang đắm chìm trong lễ hội Tết.

và cười đùa. Một người đàn ông Việt Nam ngoài năm mươi tuổi, mái tóc được vuốt phẳng bằng bốn đường kem vuốt ngược ra sau, đang nói to và khoe một cặp răng giả bằng vàng :

- Việt Cộng đang ở nhà đại sứ ! Họ sẽ tìm thấy loại máy điều hòa nào ! Họ sẽ có thể làm giàu ở chợ trộm cắp.

Khán giả bật cười.

Tiếng súng cuối cùng đã lắng xuống. Khi có thông báo rằng đại sứ quán đã được chiếm lại và quân du kích đã bị tiêu diệt, xe cứu thương đã đến để thu thập những người bị thương và chết, và tình trạng bao vây đã được ban bố : lệnh giới nghiêm 24 giờ sẽ mang lại cho Sài Gòn, và đặc biệt là *khách sạn Continental* nói riêng, một bầu không khí không khác gì năm 1945. Nhưng trong khi vào thời điểm đó, người ta cho rằng nên gỡ bỏ lá cờ Pháp thì ngày nay, người ta lại vội vã kéo lá cờ lên. Giống như nhiều người Việt Nam khác, ông Lợi tin rằng người Pháp được những người cộng sản đánh giá cao. Bầu không khí trở nên bớt kịch tính hơn. Trong khi cuộc chiến vẫn tiếp diễn ở một số khu phố, lính biệt kích, không quen với sự hỗn loạn của các tòa nhà và mê cung các con hẻm, đã để mình bị dè bẹp ở tận cùng ngõ cụt. Trung tâm thành phố đã được an toàn ngay từ buổi

chiều ngày đầu tiên. Mọi người nghĩ nhiều đến *li xi* hơn là đến chiến tranh.

Lễ hội gắn liền với một truyền thống lâu đời ở Việt Nam. Vào dịp Tết, trẻ em thường nhận được những đồng tiền xu hoặc tiền mới bỏ vào phong bao đỏ để đổi lấy lời chúc của mình. Phong tục này càng tai hại hơn khi gia đình quá đông người, nhưng đó là phong tục. Vì vậy, ngày hôm đó, tất cả trẻ em trong khu phố bắt đầu tụ tập quanh khách sạn và vào khoảng 6 giờ tối, bắt chấp lệnh giới nghiêm, khoảng mười lăm cô gái trẻ, mặc áo dài bóng loáng, tiến đến hàng hiên. Cảnh sát đã cố gắng ngăn cản họ đi qua nhưng vô ích.

- Cô muốn gì ? Có lệnh giới nghiêm, cô không được phép di chuyển. Về nhà đi !

- Cho chúng tôi qua. Chúng tôi đến để xin khách hàng *li xi*.

Họ là những cô gái phục vụ ở phố Tự Do, đến đây để trình bày mong muốn của mình với khách hàng nước ngoài. Sau nhiều lần thảo luận, cuối cùng một cảnh sát đã đồng ý :

- Tốt ! Được rồi. Đi đi, nhưng đừng quên, chúng tôi cũng có quyền *li xi*. Ví dụ, tôi còn độc thân.

Các cô gái hiểu rằng họ sẽ phải chia nhau số tiền họ nhận được. Suy cho cùng, những cảnh sát dũng cảm này đã làm nhiệm vụ của mình vào ngày Tết.

Vào ngày thứ ba của cuộc tấn công, lệnh giới nghiêm bắt đầu được nói lỏng. Ở trung tâm Sài Gòn, mọi nỗi sợ bị xâm lược đã bị xua tan.

Một lượng lớn hàng hóa đóng hộp của Mỹ đã bù đắp cho sự gián đoạn nguồn cung. Người đàn ông của ngày hôm đó, người đã cố gắng ngăn chặn cuộc tấn công, là Tướng Loan, người mà danh tiếng càng tăng lên khi các tờ báo đưa tin bằng hình ảnh chứng minh rằng ông đã bắn một Việt Cộng ở cự ly gần.

Ngày hôm đó, Loan kiệt sức và say rượu. Kiệt sức vì những đêm chiến đấu - chính ông đã chỉ huy cuộc càn quét ở Sài Gòn - và đã uống rất nhiều chai Courvoisier uống trực tiếp từ chai. Ông ta đang ở gần chùa Ấn Quang, nơi quân du kích vẫn còn chiếm giữ một dãy nhà, thì một anh chàng nghèo mặc quần đùi, bị mất và run rẩy vì sợ hãi được đưa đến cho ông ta : một người bán súp hoặc một chiếc xích lô. Mái tóc xoăn và làn da màu đồng của anh thậm chí khiến người ta nghi ngờ anh có phải là người Việt Nam thực sự hay không.

- Anh là Việt Cộng phải không ? Loan hỏi, chân lê lết trong đôi dép lê, mắt đỏ hoe vì mất ngủ và rượu, bước ra từ một góc phố, chai rượu cognac lủng lẳng trên đầu ngón tay.

Sau đó, ông ta xé toạc miếng bít mắt của nghi phạm và hét lên :

- Được, trả lời tôi đi !

Nhưng rồi, không đợi câu trả lời, anh ta đã rút súng lục ra và bắn một viên đạn thẳng vào thái dương của người đàn ông. Có một nhà báo ở đó. Tiếng máy ảnh kêu tách tách vang lên. Thảm kịch đã được ghi lại.

Được một hãng thông tấn Mỹ phát hành vào ngày hôm sau, tài liệu này đã được lan truyền khắp thế giới, gây chấn động dư luận nhiều hơn tất cả những hình ảnh về cuộc nội chiến khủng khiếp này, mặc dù đó chỉ là vở kịch đáng thương của một kẻ say rượu, một người lính dừng cảm với những ý tưởng thiên cận, dấn thân vào một con đường mà chính ông ta cũng không biết hướng đi.

Ngay lập tức, các nhà báo nước ngoài bắt đầu bàn luận sôi nổi về tính cách của Loan. Người Mỹ khẳng định ông là một người đàn ông mạnh mẽ, một nhân

vật như Sloshai của Dostoevsky, một số người nói, một người sói, những người khác nói... Đối với người Việt Nam thì đơn giản hơn : Loan là một người chống cộng quyết liệt và đã thành công trong việc đuổi Việt Cộng ra khỏi Sài Gòn.

Đúng vào lúc sự tự tin bắt đầu quay trở lại thì người phục vụ Trọng đã đến cửa sau của *khách sạn Continental*. Ông cùng vợ, bốn đứa con và hai va li trên đó treo vài chiếc chảo. Ông sống ở quận Hàng Xanh, gần ngã tư đường cao tốc Biên Hòa, và chính tại đây, ông đã chứng kiến cuộc giao tranh dữ dội giữa quân kháng chiến và lực lượng kiểm lâm Nam Việt Nam. Vui mừng khi thấy mình còn sống sau cuộc tấn công, ông và gia đình vội vã chạy trốn, bỏ lại những gì còn lại của ngôi nhà : một chiếc bàn, một chiếc ghế bành bị phá hủy, chiếc giường trại mà họ đã trú ẩn trong suốt trận chiến. Trong ngôi nhà, ba trong bốn bức tường và một đồng gạch ngói vẫn còn nguyên vẹn. Xung quanh, một đồng đổ nát hiện ra, chỉ có một vài người sống sót, một vài ngôi nhà còn nguyên vẹn một cách kỳ diệu. Trong thời gian chờ tìm được chỗ ở hoặc có thể xây dựng lại nơi trú ẩn, Trọng đã đến *khách sạn Continental* để xin một mảnh hành lang, một góc sàn gạch.

Ngày hôm sau, ông quay trở lại hiện trường vụ thảm kịch. Trong số những người hàng xóm còn sống sót, người ta cố gắng thu thập những gì vẫn có thể sử dụng được : những mẩu dây thép gỉ, những đôi giày còn dùng được, thùng, đinh, vỏ hộp đạn, bếp đất nung bị nứt mẻ, những mảnh nhựa. Sau khi chất mọi thứ thành một bó lớn, ông ta quay lại khách sạn với nụ cười trên môi. Với ông, chưa hẳn đã mất tất cả ; ông ấy có gia đình, công việc và những thứ thiết yếu nói tóm lại. Nhưng còn hàng xóm của ông thì sao ? Ông ấy kể với tôi ông ấy đã gặp một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi trên đồng đồ nát, người đang xếp gạch trên chiếc xe đạp ba bánh. Ông muốn xây dựng lại ngôi nhà đã bị phá hủy của mình ở nơi khác. Trong khi trách ông ta đã thu thập những vật liệu không phải của mình, có thể có ích cho những người dân trước đây trong khu phố, ông ta bật cười :

- Tôi biết họ. Họ là anh em họ. Họ đều chết rồi !

- Đúng vậy, một người phụ nữ mà Trọng nhận ra là hàng xóm của ông nói.

Gia đình bà đều sống sót, ngoại trừ người chị gái bị giết bởi một loạt đạn và một người em trai bị thương vì muốn theo dõi cuộc chiến. Có vẻ khó tin nhưng vẫn có khán giả đến xem trận đấu giữa *Rangers* và *Maquis*!

Trọng gật đầu khen ngợi sự may mắn của mình. Ông chắc chắn rằng mình có được may mắn này là nhờ tổ tiên, những người mà ông không từ chối bất cứ điều gì, dù là lễ vật hay suy nghĩ thành kính. Trước mặt chúng tôi, ông ấy lặp lại nhẹ nhàng, như thể đang nói với chính mình, khuôn mặt hiện rõ nụ cười cam chịu : «Người ta phải làm gì ? Có thể làm gì ?» Ông ấy không trách bất kỳ ai và chấp nhận số phận của mình.

Những người khác kém may mắn hơn và người ta gặp họ ở các nghĩa trang, đặc biệt là nghĩa trang Gò Vấp. Để tới đó, tôi phải quay lại đường cũ, đi qua sở chỉ huy Phú Nhuận, nơi đã diễn ra cuộc giao tranh ác liệt. Gần bệnh viện quân y Cộng Hòa, trục thẳng đang hạ cánh với tốc độ nhanh, mang theo nhiều thương binh. Xung quanh, nhiều mảng tường cháy xém chứng kiến sự khốc liệt của cuộc chiến. Sau khi đi qua một loạt doanh trại còn nguyên vẹn, chắc chắn là đầy lính, chúng tôi đến An Nhơn, một huyện có người Công giáo tị nạn từ miền Bắc Việt Nam. Chỉ còn lại mặt tiền và bàn thờ của nhà thờ. Giữa chiếc bàn đá và một cây cột, một bé gái treo một chiếc võng, em đang đu đưa trên võng và ru em trai mình. Xa hơn nữa, giữa đồng cỏ nát, một vài thanh niên đang lang thang, những người khác đang ngủ trưa dưới bóng râm của một đoạn tường. Một sự thờ ơ lớn đã bao trùm toàn bộ khu vực.

Đôi diện với nghĩa trang : sân golf nơi mà chỉ ngày hôm trước, những người Mỹ cao lớn mặc quần short Bermuda vẫn lang thang dưới ánh nắng mặt trời. Hôm nay mọi thứ đều vắng tanh. Chỉ có một đống rác khổng lồ dường như hiện hữu trong quang cảnh này.

Ngược lại, có một sự nhộn nhịp khác thường ở nghĩa trang quân đội. Cuộc chôn cất tập thể đầu tiên trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân là một loạt xe tải và xe ô tô GMC chất đầy quan tài. Không xa những hố đầu tiên, được xếp thành hàng chục chiếc, những người đào đất đang làm việc để mở những hố khác. Bên cạnh những chiếc quan tài phủ cờ vàng, các nhà sư đã tập trung để tiến hành lễ tang đơn giản. Mỗi gia đình lần lượt đến cúi hoặc quỳ trước người đã khuất, xá với vài cây nhang trước di ảnh người đã khuất.

Rồi từ đám đông im lặng đột nhiên vang lên tiếng khóc, tiếng la hét, và cuối cùng là tiếng thét lớn. Những khó khăn phải chịu đựng kể từ ngày đầu tiên của Tết đã trở nên quá sức chịu đựng đối với tất cả mọi người. Đột nhiên, những dây thần kinh vẫn còn căng thẳng vì sức nóng khủng khiếp đã vỡ tan. Từ gia đình này sang gia đình khác, cơn cuồng loạn lan rộng và phải đợi quan tài được đưa vào trong bia mộ thì mọi thứ mới trở lại im lặng sau cơn hoảng loạn. Những người chết này ít nhất

đã được một đám tang tử tế và người thân để dâng lễ vật. Còn những người bị ném xuống hố vì không được xác định danh tính thì sao ? Họ sẽ lang thang mãi mãi như những kẻ làm điều ác quanh nhà, không ai đến xoa dịu tâm hồn lang thang của họ bằng lễ vật và lời cầu nguyện.

- Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân nhằm vào quân Mỹ. Việt Cộng thậm chí còn đến cả đại sứ quán để chế giễu họ. Về mặt tâm lý, cuộc đảo chính đã thành công, nhà báo Chánh khẳng định, ông không ưa người Mỹ và rất vui mừng trước những thất bại của họ.

Ông sẽ không bao giờ có thể tiêu hóa được những biểu cảm khinh thường của họ, cách họ gọi những người Việt Nam là *gooks* ⁴² hay đồ Việt Nam khôn nặn ⁴³, mà những tiếng lóng khiến ông khó chịu nhớ đến những «*niaques* bản thủ» trong quá khứ.

Chánh đã đúng, uy tín của nước Mỹ vừa bị tổn hại, nhưng với giá nào ! Có 12 đến 14.000 thường dân thiệt mạng, vô số người bị thương, hơn 50.000 ngôi nhà bị phá hủy hoặc hư hại, và hơn 600.000 người tị nạn. Và mọi chuyện vẫn chưa kết thúc. Những người cộng sản tiếp tục tấn công các thành phố miền Nam hầu như hàng

42 Tương đương với bounioules.

43 «Bọn người Việt Nam ngu ngốc đó».

ngày. Bất chấp sự kiểm soát, chúng vẫn tiếp tục xâm nhập vào những thị trấn đã trở nên khủng khiếp này. Với 9 quận, 56 phường và 711 cụm nhà, Sài Gòn là nơi sinh sống của 250.000 tội phạm và 30.000 gái mại dâm, nhưng chỉ có 500 bác sĩ cho 8.000 giường bệnh⁴⁴ và chỉ có một giáo viên cho 106 học sinh. Một phần tư số trẻ em đã hoàn thành chương trình tiểu học.

Những người tị nạn đã cố gắng hòa nhập tại những khu vực vốn đã quá đông đúc và trong các trại tị nạn. Rõ ràng là trận chiến sắp tiếp tục và các gia đình bắt đầu tích trữ lương thực. Gạo, sữa và cá khô được tích trữ và giá thực phẩm bắt đầu tăng vọt. Mặc dù có thông báo rằng các cuộc đàm phán giữa các bên sẽ bắt đầu tại Paris, nhưng không gì có thể xóa tan nỗi lo lắng của người dân. Ngày 4 tháng 5, thực vậy, trong khi các cuộc đàm phán đang diễn ra tại Paris, một vụ nổ lớn đã xảy ra trước đài truyền hình Việt Nam. Nó ra hiệu cho cuộc tấn công thứ hai.

Ngày hôm sau, Việt Cộng đã có mặt ở thị trấn. Họ có thể xuất hiện như những người giải phóng hoặc anh em nếu họ muốn từ bỏ sự nhồi sọ ngay lập tức và ngôn ngữ xã hội chủ nghĩa mà người Sài Gòn không thể hiểu nổi. Sự hung hăng và phẫn khích của họ làm những người

44 40% bệnh nhân lao.

miền Nam Việt Nam vốn thờ ơ cảm thấy khó chịu. Sau khi mở cửa tự phát, cánh cửa của các khu dân cư lao động đã đóng lại. Khi biết tin các sĩ quan cảnh sát đã bị hành quyết, nỗi sợ hãi đã thay thế nụ cười đầu tiên. Ông Cường, viên chức Bộ Ngoại giao sống tại khu phố Sư Vạn Hạnh, đã muốn rời đi.

- Họ đã đến vào đêm hôm trước, ông ấy nói. Khoảng hai mươi người, mặc đồ đen. Trong số đó có hai người phụ nữ. Họ đánh thức người dân dậy để tuyên bố rằng họ là thành viên của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, rằng họ sẽ đuổi người Mỹ ra khỏi đất nước, lật đổ chính quyền Thiệu và trao quyền lực cho nhân dân Việt Nam. Ngôn ngữ này không làm phật lòng. Nó đáp ứng được nguyện vọng của mọi người và người dân đã mở cửa chào đón. Một số gia đình thậm chí còn mời họ cùng chia sẻ bát cơm gia đình. Nhưng từ cảm giác mơ hồ không tin tưởng, người ta nhanh chóng chuyển sang lo lắng khi nghe bài phát biểu của họ. Sự bạo lực và ngôn ngữ của họ thật đáng sợ. Mọi người xung quanh tôi thì thầm, «Họ đang dùng ma túy. Nhìn đôi mắt đỏ của họ kìa !»

Cường, người đang rất phấn khích khi kể lại câu chuyện này, nói thêm :

-Và sau đó họ bắt một số cảnh sát tội nghiệp và xử tử họ !

- Ông có chắc chắn về điều đó không ?

- Hoàn toàn. Không thể dối được. Họ chỉ phải tấn công những ông lớn, những ông trùm tham nhũng như Thiệu, Kỳ, Loan ! nhưng không phải những cấp dưới ! Điều này hoàn toàn không xứng đáng !

Vì cuộc sống trong sạch và sáng suốt nên Cường luôn tránh xa dòng chảy *lam tieng my*. Phải vật lộn với số tiền ít ỏi, ông cảm thấy đồng cảm với các cảnh sát, những người cũng nghèo như anh. Khi những người đàn ông mặc đồ đen đến, ông trở nên sợ hãi và quyết định bỏ trốn cùng vợ và ba đứa con.

Ở những nơi khác, cuộc chiến cũng đang diễn ra ác liệt. Từ Khánh Hội, cảng của Messageries Maritimes, những gia đình hoảng loạn kéo đến, kéo lê xe đạp và xe kéo, xe ba bánh và xe đẩy. Họ chạy trốn khỏi cuộc chiến và các cuộc ném bom của không quân chính phủ và định cư tại đại lộ Lê Lợi và Nguyễn Huệ. Phía sau họ, bốc lên từ phía cảng, có thể nhìn thấy những cột khói đen trong khi máy bay ném bom lao xuống từ trên trời. Sự căng thẳng đến mức người ta có thể lo sợ điều tồi tệ nhất, sự hoảng loạn nhỏ nhất cũng có nguy cơ biến

thành thảm họa. Chưa bao giờ chiến tranh lại gần gũi với người dân Sài Gòn đến thế, cũng như nguy cơ đất nước rơi vào hỗn loạn chưa bao giờ lớn đến thế. Nhưng cuộc phản công quân sự và phản xạ rút đầu vào mai của người Việt Nam như rùa đã tránh được thảm họa.

Một buổi sáng - vào ngày thứ hai hoặc thứ ba - cậu Vương, anh trai của mẹ vợ tôi, đến *khách sạn Continental* cùng với mẹ, tức vợ chú. Họ run lên vì xúc động. Ở Chợ Lớn, lực lượng biệt kích nổi dậy đã trú ẩn trong các khu chung cư mà súng cối và máy bay của Nam Việt Nam không thể đánh bật họ ra. Bỏ lại căn hộ của mình cho bom đạn, cậu và mẹ đã chạy trốn dưới làn đạn.

Cả hai đều được đào tạo tại các trường đại học Trung Hoa. Nhưng đã nhiều năm trôi qua kể từ khi họ rời khỏi «đất liền» để đến dạy học ở Chợ Lớn, nơi có rất nhiều trường tư thục phát triển mạnh mẽ. Cậu Vương trông giống như một vị Phật tròn trịa, cử chỉ nhẹ nhàng. Gương mặt ông hiện rõ sự ngạc nhiên liên tục khi ở Việt Nam. Ông sống ở đó, xung quanh là các tác phẩm thư pháp do học trò của ông biếu lại. Ngồi bên chiếc bàn tròn, ông miệt mài sửa bài tập về nhà cùng người vợ năng động của mình, rảnh rỗi và vuông vắn như tảng đá Shan Tou.

Ông không thích bất kỳ sự hỗn loạn nào và hoàn toàn không hiểu gì về sự phức tạp chính trị của các vấn đề Việt Nam. Tất cả những gì ông quan tâm là học trò của mình và những nguyên tắc Khổng giáo cũ mà ông muốn truyền đạt cho họ. Nhưng lần này ông gần như bị cơn bão cuốn trôi. Giống như ông bồi bàn Trọng hay ông Cường, ông ta đã thoát hiểm một cách nhẹ nhàng. Tuy nhiên, ông đã đến rất gần cái chết nên bắt đầu nghĩ đến việc rời đi Đài Loan. Cùng lúc đó, ông cảm thấy sợ hãi vì những bước đi khó khăn sắp tới và cảm thấy mình đã bị mắc kẹt.

Bởi vì đó chính là bản chất của Trận chiến Chợ Lớn đối với nhiều người Trung Hoa : một cái bẫy. Cái chết bị ô uế ở đó với mùi hôi thối của bạc ; những người lính Việt Nam đã tưởng tượng việc kéo dọc theo các đường phố một xác chết đang phân hủy, yêu cầu người Trung Hoa bồi thường vì đã di chuyển nó ; những người khác bị đe dọa tố cáo và bị buộc tội sai là đã che giấu Việt Cộng. Cuối cùng, một số sĩ quan hứa với các nhà công nghiệp và thương gia rằng họ sẽ đánh bom doanh nghiệp của họ nếu họ không được trả những «phong bì» đáng kể.

Trong bối cảnh đó, vụ việc trường Phước Đức ở Chợ Lớn đã xảy ra. Một chiếc trực thăng của Mỹ được gọi qua radio vừa phóng một tên lửa vào đó. Bên trong không có người cộng sản nào cả, nhưng các sĩ quan Nam Việt Nam đang họp. Sáu sĩ quan cấp cao đã thiệt mạng, những người khác bị thương, họ là những người có tiếng xấu, nhưng tất cả đều là bạn của Tướng Kỳ : báo chí nghi ngờ người Mỹ và CIA có những âm mưu đen tối nhất ; tuy nhiên, người dân tin rằng các nạn nhân đã tụ tập lại để chia nhau chiến lợi phẩm.

Nhưng con hổ bị mắc bẫy vẫn không chết. Họ sống sót. Ở khu nhà chú Wang, lực lượng biệt kích trên phố Nguyễn Trãi vừa mới rút đi thì những sạp hàng nhỏ của các thương gia đã được dựng lại. Các cửa hàng mở cửa trở lại trong khi những người lính bận rộn dọn dẹp đồng đồ nát đầy xác chết đầm máu, hôi thối, được phủ chăn và giấy bần. Khắp thành phố, những hình ảnh tương tự lại xuất hiện. Ở khắp mọi nơi, thậm chí trước khi quá trình dọn dẹp bắt đầu, cuộc sống đã trở lại, đơn giản và nhanh chóng.

Ở một số khu phố, như Sư Vạn Hạnh hay Nhà máy chưng cất rượu Pháp ở Chợ Lớn, chỉ còn lại những mảnh tivi, mảnh gạch vụn và một vài viên sỏi. Nhưng công cuộc tái thiết đã bắt đầu rồi. Chính quyền Thiệu đã phát

động một chiến dịch lớn để phân phát bao xi măng. Nó cho phép một số người xây dựng lại nhà, những người khác bán lại nhà và kiếm được một ít tiền, và một số quan chức nhận được «phong bì». Sự phân phối lại đất đai và con người đang diễn ra trên khắp cả nước. Từ đồng tro tàn của ngày hôm trước, lều trại mọc lên, rồi đến những nhà gỗ hoặc nhà tôn, rồi đến «chắc»; những ngôi nhà được nhóm lại thành khóm : một khu phố đã ra đời. Chỉ cần có thể dựng xong túp lều trong một đêm, bất kỳ ai cũng có thể chiếm được một mảnh đất trống. Các khối nhà hỗn loạn, những mê cung thực sự của các lối đi giữa các bức tường, đã hình thành như vậy. Việc xin phép quy hoạch đã trở thành một trò chơi đơn giản: người ta sẽ đến và thảo luận về chi phí xây dựng với nhà thầu tại đồn cảnh sát và cuối cùng mỗi người đều đạt được mục đích của mình. Ngoại trừ chủ sở hữu đất. Như thường lệ, bất hạnh của người này lại mang đến hạnh phúc cho người khác, hay đúng hơn, mỗi người đều được hưởng lợi từ bất hạnh. Người ta nói rằng nếu người chết xứng đáng được cúng tế thì người sống sẽ không bao giờ quên mình.

Như một nhà thơ đã viết về cái chết của một người cha :

«Mẹ khóc, ông nói :

Anh ấy thật may mắn!

Món nợ do chiếc quan tài mới này gây ra

Không phải anh ta sẽ trả... »

6. Hàn Thực hay sự hy sinh của Giới Tử Thôi

Văn Công của Trung Hoa sống vào thế kỷ thứ 7 trước Công nguyên khi bị các đối thủ của mình vượt mặt, ông và những người ủng hộ trung thành nhất phải lưu vong. Khi lương thực sắp cạn kiệt, một sĩ quan của hoàng tử đã cắt một miếng đùi của ông, bảo lấy ra và đưa cho công tước, người đã ăn nó mà không nghi ngờ gì về nguồn gốc của nó. Người sĩ quan tận tâm được gọi là Jie Zi Chui - tiếng Việt là Giới Tử Thôi. Sau đó, khi đã hiểu rõ hành động anh hùng của người hầu, công tước đã lên ngôi. Ông đã ban thưởng cho tất cả những người đi theo ông trong thời kỳ bất hạnh của ông. Tất cả trừ Thôi, ông đã quên mất. Vì vậy, ông đã rút lui vào vùng núi, «không hề oán giận trong lòng», người ta nói, nhưng «đầy cay đắng». Một ngày nọ, khi vua triệu tập, Thôi từ chối rời khỏi nơi ẩn dật. Và truyền thuyết kể rằng nhà vua đã ra lệnh đốt rừng để buộc ông phải ra đi, nhưng người hầu cũ này không chịu đầu hàng mà lại để mình bị thiêu sống cùng với mẹ già của mình. Từ đó, vào ngày mùng 3 tháng 3, người Việt lại tổ chức lễ hội Hàn Thực⁴⁵. Vào dịp này, họ tỏ lòng tôn kính với tổ tiên, nhưng không ai nghĩ đến người anh hùng mà sự hy sinh của ông đã trở thành biểu tượng cho một Việt Nam bị tổn thương và phải sống sót kể từ cuộc tấn công

45 Lễ hội đồ ăn nguội.

năm 1968.

Bộ mặt của Việt Nam theo một cách nào đó là mặt trái của *lam tieng my*. Bị choáng ngợp bởi một cuộc xung đột mà họ đóng vai trò là bia đỡ đạn, người Việt Nam mới hiểu được cả sự bấp bênh của sự thịnh vượng giả tạo do người nước ngoài mang lại và sức nặng mà nó đè lên tâm hồn và tinh thần của họ.

- Việt Nam có phải là tiểu bang thứ 51 của Hoa Kỳ không ? một nhà văn Việt Nam hỏi.

Vì nếu việc bảo vệ bản thân khỏi cơn mưa sắt và máu là cấp thiết, thậm chí còn quan trọng hơn khi tìm ra bản sắc và nền văn hóa mà đô la và mảnh đạn đang đánh chìm. Nhưng vì chính phủ không thể tổ chức được nơi trú ẩn quốc gia nên mọi người đều đi tìm một cái phù hợp với họ.

Trong một căn phòng tối, chật kín người Việt Nam, một ca sĩ gầy gò với đôi mắt rực cháy đang khóc lên nỗi đau khổ của mọi trái tim tan vỡ. Bài hát tình yêu lãng mạn đã chuyển thành một bài ca than thở yêu nước. Nỗi cô đơn của người vợ có chồng ra trận ngày nay được ví như sự tử vì đạo của cả một dân tộc. Người phụ nữ hát, và nhiều người đã đến nghe cô ấy, những người bị bỏ rơi hoặc bị cấm sùng *lam tieng my* : những đứa trẻ mồ

côi vì tình yêu, những người lính đã rời bỏ hàng ngũ, những cô gái trẻ đã từ chối đồng đô la tình dục.

Để gặp gỡ, họ đến những phòng trà, những phòng trà nơi mọi người đến để lắng nghe một cách say mê những bài hát tuyệt vọng của những tác giả thời thượng, dù họ tên là Trịnh Công Sơn hay Phạm Duy. Cho dù biển báo có ghi dòng chữ Queen Bee (ong chúa) hay Đêm Mâu Hồng (đêm hồng), chúng tôi vẫn biết mình là người Việt Nam, khác xa với những hộp đêm theo phong cách phương Tây.

Cô gái trẻ bước xuống từ sân khấu. Một người lính đi khắp khiêng theo sau cô ta. Khuôn mặt của một võ sĩ đói khát được che giấu sau cặp kính đen. Ông ta chỉ mới 24 tuổi nhưng đã mất một mắt, một tay và một chân trong một cuộc chiến. Trên bộ quân phục lính dù có đốm của ông, những ánh đèn pha nhiều màu phát ra thứ ánh sáng kỳ lạ. Khán giả đều biết đến thiếu tá Đức. Hầu như tối nào ông cũng đến cầm micro, hát bằng giọng trầm trầm như thể nỗi tuyệt vọng của ông đang vọng về từ thế giới bên kia. Ai có thể nghĩ đến việc ngạc nhiên khi thấy sự hiện diện của một người tàn tật như thế này ? Ba mươi năm chiến tranh đã làm chai sạn trái tim trước những thử thách như vậy.

- Chỉ có con trai nhà giàu mới đủ khả năng dành một buổi tối ở phòng trà, anh Cường, người chưa bao giờ đặt chân vào phòng trà, cho biết.

Không còn nghi ngờ gì nữa, nhưng ông đã quên rằng băng cát-sét mini hay máy ghi âm không còn là đặc quyền nữa, và rằng, ở khắp mọi nơi, những bài hát của Trịnh công Sơn và Phạm Duy đã lan tỏa cùng một tình cảm yêu nước nồng nhiệt khắp các thành phố của Việt Nam. Một loại thuốc còn hơn cả một loại thuốc an thần. Một lời than thở hơn là tiếng kêu phản kháng.

Vũ trụ được họa sĩ Nguyễn Trọng mô tả ít mang tính kịch tính hơn nhưng sâu sắc hơn : màu vàng đắng và màu xanh lá cây cay xè, những người phụ nữ gầy gò, bán khỏa thân với đôi mắt mở to vì sợ hãi, đường chân trời cháy đen và sa mạc. Những tựa đề đầy chất thơ của các bức tranh không thể che giấu được hiện thực kinh hoàng, cũng như phẩm giá băng giá của những người phụ nữ trong tác phẩm của họa sĩ Thái Tuấn không thể khiến chúng ta quên đi nỗi đau khô vô tận.

Nhà điêu khắc Mai Chung có những công trình xây dựng mạnh mẽ hơn nhưng vẫn tuyệt vọng như vậy. Nghệ sĩ đã sử dụng vỏ đạn thu thập được từ bãi phế liệu làm vật liệu.

Tất cả những tác phẩm này đều tương phản một cách kỳ lạ với những tác phẩm được trưng bày tại hai phòng tranh chính ở Sài Gòn, Trung tâm Hoa Kỳ và Liên minh Pháp, nơi những cảnh quan bình dị cố gắng giữ nghệ thuật Việt Nam trong phạm vi hẹp của văn hóa dân gian. Đối với một số họa sĩ lành nghề, thị trường chính thức này là cách để bổ sung thêm thu nhập ít ỏi của họ. Đó chính là trường hợp của ông Hùng quỵến rũ. Để bổ sung cho mức lương khiêm tốn của mình trong ngành bưu chính, ông làm việc một phần đêm tại một khách sạn và triển lãm tranh phong cảnh đồng bằng không có lính tráng hay khói thuốc tại một phòng trưng bày trên phố Tự Do. Ông sống cùng vợ, sáu đứa con và hai đứa cháu mồ côi trong một căn nhà nhỏ trên phố Yên Đỗ mà ông thuê của vợ một thương gia giàu có. Ông đã nghĩ đến chuyện chuyển đi vào ngày người hàng xóm của ông, một người thuê nhà như ông, mở một nhà chứa. Ông Hùng không muốn bốn cô con gái của mình nhìn thấy khách hàng ra vào cửa hàng. Trong thời đại đạo đức được nói lỏng này, cần phải cảnh giác với những ảnh hưởng có hại. Sau đó ông ấy bỏ cuộc. Người hàng xóm đã thể hiện sự thận trọng mẫu mực và việc làm của cô ấy không bị phát hiện. Chưa có người lạ nào đặt chân vào ngôi nhà đó.

Bà chủ, Bà Tư, thực ra chỉ phục vụ người Việt Nam. Khách hàng của bà là luật sư hoặc bác sĩ, viên chức cấp cao hoặc thương gia giàu có không cho phép mình hành động thiếu thận trọng. Họ không thích những cô gái quen biết người nước ngoài, thường xuyên lui tới quán bar và vũ trường. Nhưng những người mà Bà Tư đề xuất thường là những phụ nữ trẻ, tiêu hoang hoặc thuộc tầng lớp tư sản cờ bạc, những nhân viên lương thấp hoặc những góa phụ chiến tranh mà trợ cấp của chính phủ không thể đảm bảo một cuộc sống đàng hoàng. Họ cũng muốn được ẩn danh và kín đáo như khách hàng của họ.

Tại nhà Bà Tư, người ta thấy mình đang ở giữa những người Việt Nam, tránh xa những cách cư xử kinh khủng của người nước ngoài và không có nguy cơ mắc các bệnh hoa liễu mà họ lây lan, thường là ở dạng nguy hiểm. Thật sự thỏa mãn khi biết rằng những phụ nữ Việt Nam xinh đẹp đã trốn thoát khỏi người Mỹ. Bà Tư đôi khi cũng cung cấp trinh tiết cho khách hàng mình. Người Trung Hoa ở một độ tuổi nhất định rất thích nó. Họ nói rằng máu của trinh nữ có tác dụng hồi sinh và mang lại tuổi trẻ. Một lần nữa, niềm vui được pha trộn với cảm giác phức tạp về sự trả thù của nam giới và dân tộc.

- Trinh nữ là người bị áp bức của những người bị áp bức, ông Cường nói với nụ cười hiểu biết.

Từ thời thực dân Pháp, ông vẫn còn giữ quan niệm cũ rằng người châu Âu có thân hình vạm vỡ nhưng hung dữ, so sánh với họ, người ta có nguy cơ bị coi là họ hàng nghèo khó. Những niềm tin cũ rích này tiếp tục đầu độc tâm trí.

Bà Tư là con gái của một người thợ mỏ ở Hongay. Các anh trai của bà đã rời bỏ địa ngục than đá từ rất sớm để gia nhập Việt Minh, trong khi bản thân bà thì ra Hà Nội kiếm sống. Sống với một sĩ quan người Pháp, đã kết hôn tại Pháp, bà có hai người con, một trai và một gái. Nhưng người tình của bà, đã hồi hương vì lý do sức khỏe trước trận Điện Biên Phủ, đã viết thư cho bà vài năm sau đó để đòi lại những đứa trẻ. Giọng điệu thô lỗ và xúc phạm trong bức thư khiến bà ngạc nhiên. «Tôi không muốn con mình được nuôi dạy như những *bounioules* (kẻ vô lại), ông nói, máu của tôi chảy trong huyết quản chúng. Tôi sẵn sàng chính thức công nhận chúng». Nếu không phải vì cuộc chiến chết tiệt kia, Bà Tư đã không ngần ngại từ chối. Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, bà nghĩ rằng nếu đưa con trai mình sang Pháp, bà sẽ tránh cho con mình rất nhiều bất hạnh.

Ngày nay, tất cả những gì bà còn lại là cô con gái. Bà đã gửi cô đến trường trung học ở Sài Gòn và cung cấp cho cô một nền giáo dục nghiêm túc. Nhà thổ này đã cho phép cô ta sống.

Do đó, ông Hưng có thể bỏ qua nghề của Bà Tư như ông ta đã làm ra vẻ bỏ qua nhiều nghề khác. Vào các ngày Chủ Nhật, ông đưa gia đình đến sở thú, khu vườn bách thảo cũ, nơi ít người nước ngoài lui tới. Ngày hôm đó, vợ và các con gái của ông mặc những bộ quần áo đẹp nhất, còn các con trai mặc những bộ vest được ủi phẳng phiu và đi giày bóng loáng. Thỉnh thoảng, người ta chụp ảnh trước bảo tàng ; bức ảnh sẽ được đặt dưới mặt kính của bàn phòng khách với những kỷ niệm khác. Bởi vì ông Hùng chưa bao giờ quên vào viện bảo tàng. Ông rất vui khi được cho con mình xem những cổ vật Trung Hoa, Việt Nam và Chăm được trưng bày ở đó. Chúng chứng thực cho sự cổ xưa của nền văn minh. Nếu tình cờ gặp một người lính GI bị lạc, ông Hùng sẽ tự khen mình. Đã đến lúc tất cả những người nước ngoài này hiểu rằng Việt Nam không chỉ là đất nước của quán bar, tham nhũng và ma túy, rằng có một Việt Nam thực tế hơn những nơi khác, điều mà ông Hùng, một viên chức bưu điện, rất tự hào.

Ông Vương Hồng Sển, cựu giám tuyển của bảo tàng cũng có cùng niềm tự hào đó. Khuôn mặt khổ hạnh tinh nghịch của ông, được bao quanh bởi chòm râu dê nhọn và mái tóc trắng, rất quen thuộc với các sinh viên đại học. Ông Sển đã dạy ở đó. Hình bóng của ông, mặc bộ quân phục màu xám theo phong cách quân đội, gợi nhớ đến vị lãnh tụ đáng kính Hồ Chí Minh.

Ông sống trong một căn biệt thự ở ngoại ô Sài Gòn. Ngôi nhà này ban đầu được ông nội của ông xây dựng ở Sa Đéc, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vào thời vua Tự Đức và ông Sển đã cho vận chuyển nó bằng thuyền tam bản đến Gia Định, một kỳ công kỹ thuật mà ông cho biết đã chứng minh được trình độ của người lao động Việt Nam. Bản thân ông đã tiếp đón những vị khách được lựa chọn kỹ lưỡng cùng những tách trà nóng hổi. Người ta nói về Việt Nam và văn hóa của đất nước này, xung quanh là đồ sứ nhà Minh và đồ nội thất khảm xà cừ. Trên tường có sừng và gạc hươu. Một luồng ánh sáng mờ chiếu qua bức tường hở. Từ sân sau vọng lên giọng nói quen thuộc của vợ ông, Bà Năm Sadec, một nữ diễn viên nổi tiếng của những bộ phim truyền hình dài tập ăn khách... Đến nhà ông Sển là một điều xa xỉ, khác xa với những chiếc xe GMC của Mỹ và những chiếc Honda của Nhật, mang đến cho họ cảm giác xa xỉ như được quay ngược thời gian. Ở những nơi

khác và giống như ông, sâu trong các tỉnh lẻ, những học giả già, khiêm tốn và có học thức, vẫn cố gắng che giấu quá khứ của mình. Với trái tim đầy cay đắng, nhận thức được sự mong manh của những thành lũy mà họ đang cố gắng xây dựng. Nhưng rất nhiều người khác không đủ khả năng chi trả. Và anh Huỳnh, người thợ mát-xa, là một trong số đó.

Mỗi ngày, với đôi mắt ướm và làn da rám nắng, ông Huỳnh đi lang thang trên phố để tìm những khách hàng đau nhức vì bệnh thấp khớp, những túp lều ở các cửa hàng bán thuốc lá và những buổi tối dài quanh bàn chơi bài. Giống như cái bóng, một cậu bé trông tiêu tụy đi theo ông ta, thỉnh thoảng dừng lại để nhặt một lon thiếc hoặc một mảnh kim loại phế liệu bị lãng quên.

- *Tam Quat... Tam Quat !...*

Chúng tôi biết tiếng kêu này. Ông Huỳnh không bao giờ quên đi ngang qua *khách sạn Continental*. Với ông, khách sạn gợi lại thời kỳ hạnh phúc khi thực dân Pháp đô hộ. Vào thời đó, người thợ mát-xa hành nghề một cách dễ dàng. Ông được mong đợi có mặt tại các ổ thuốc phiện để chữa bệnh cho các sĩ quan Pháp đến hút thuốc Lào và mơ mộng. Bây giờ khách hàng rất khan hiếm. Những người nước ngoài mới, người Mỹ, đã chọn sự thô tục của các quán bar. Thay vì thuốc phiện bị cấm,

họ lại thích heroin hoặc morphine, những loại thuốc gây nghiện mạnh khiến người ta phát điên.

Ngoại hình của ông Huỳnh không mấy hấp dẫn : chiếc áo sơ mi ố vàng vì đất, móng tay dài đen, đôi dép lấm lem vì rác thải của thành phố. Nhưng bản thân ông lại không hề biết điều đó. Vì những bất hạnh của mình, ông ấy đã buông thả bản thân. Đầu tiên là sự mất tích của hai người con trai ông đã thiệt mạng trong chiến tranh, sau đó là sự mất tích của bà bạn đời của ông, người đã chết kiệt sức vì đau buồn và bệnh tật. Đó là bệnh gì ? Ông không biết. Ông chỉ nói rằng bà ấy đã «gặp gió», *trúng gió*. Để hạ sốt, để «xua đuổi cơn gió» - không thể gọi bác sĩ được vì quá tốn kém - ông cạo lưng bà cho đến khi chảy máu và nhổ từng túm tóc mỏng của bà. Chỉ cần vài lần giác hơi để hoàn thành buổi mát-xa, cuộc sống dường như lại tiếp tục. Và rồi, một buổi sáng, người phụ nữ tội nghiệp đã không thức dậy nữa. Ông Huỳnh vô cùng bàng hoàng vì điều này. Một niềm hạnh phúc nữ biến mất. Để trả tiền mua quan tài, ông phải bán chiếc nhẫn của vợ và một chiếc tàu thuốc phiện cho một người bán đồ cổ, nhưng thế vẫn chưa đủ. Một người hàng xóm đã cho ông vay 5.000 đồng từ thiện với lãi suất 30%. Người thợ mát-xa ở lại cùng cậu con trai Co, một cậu bé 14 tuổi ngây thơ. Không muốn mất anh, ông Huỳnh đã dạy anh cách hút thuốc phiện.

Nếu phụ nữ dùng thuốc phiện để giữ chân những người đàn ông thất thường của họ, tại sao ông lại không thể làm điều tương tự với người thân yêu duy nhất còn lại trên thế giới này ?

Một ngày nọ, khi đi ngang qua đường Tự Do trước *khách sạn Continental*, ông Huỳnh đã gặp may. Ông là người mát-xa lưu động cuối cùng trong thành phố: một nhà báo nước ngoài đã yêu cầu quay phim cuộc sống thường ngày của ông và bất ngờ trả cho ông 20.000 đồng. Trên thực tế, ông có thể kiếm được nhiều hơn nếu nhân viên khách sạn không can thiệp vào cuộc mặc cả thay mặt cho khách hàng của ông ta. Nhưng ngay tối hôm đó, ông Huỳnh vội vã chạy đến nhà lão Kha để mua một loại thuốc phiện thơm mà ông đã lâu không đụng đến, và đối với ông, đêm đó là một hành trình tuyệt đẹp.

Ngày hôm sau, ông Huỳnh đợi nhà báo tại nhà riêng. Ông sống trong một khu phố rất nghèo trên phố Trương Minh Giang, cách những tòa nhà có máy lạnh do người Mỹ xây dựng vài mét. Trong những túp lều được dựng trên sàn nhà phía trên một vùng nước đọng đen ngòm, buồn nôn, nơi rác thải chất thành đống như công sự, là nơi sinh sống của những gia đình tị nạn, người thất nghiệp và người đào ngũ. Gần túp lều tranh của ông

Huỳnh, một dãy hộp thấp được dùng làm nhà vệ sinh ngoài trời.

Quá trình quay bộ phim bắt đầu trong thế giới đau khổ này. Đối với người dân địa phương, đây vừa là lễ kỷ niệm vừa là một cảnh tượng đáng chú ý. Những đứa trẻ mặc quần áo rách rưới, bụng phình to, da đầy những nốt mủ, chen chúc xung quanh nhà làm phim. Những người hàng xóm chạy đến : họ hỏi người thợ mát-xa xem chuyện gì đang xảy ra và anh ta đã được trả tiền chưa. Bản thân ông cũng cảm thấy không thoải mái. Ông xấu hổ vì sự nghèo nàn của túp lều mình và sợ rằng tất cả những kẻ khốn khổ này sẽ tấn công người lạ.

Nhưng thực tế không phải vậy. Chỉ có người hàng xóm Dê là phiền phức vì những yêu cầu liên tục của anh ta, nhưng điều đó cũng dễ hiểu. Từ khi đào ngũ, ông lang thang quanh căn nhà tranh của Huỳnh, ngửi mùi thuốc phiện, trong khi vợ ông đi ăn xin trên phố Tự Do. Về ngoài sốt sắng và gò má hốc hác của ông càng làm nổi bật vẻ mặt tiêu tụy, và Huỳnh rất sợ ông. Có lẽ sai lầm. Dê vô hại, ông ta chỉ ghen tị với những người ít khốn khổ hơn mình. Ông đã mất một đứa con - không rõ vì căn bệnh gì - hai đứa con khác vẫn còn sống nhưng nước da vàng vọt và xương mỏng manh của chúng thật đáng sợ.

- Anh ấy chỉ cần tái ngũ ở đơn vị khác và nhận tiền thưởng như con trai cả của tôi đã làm khi còn là lính, ông Huỳnh trả lời những người hàng xóm thương hại.

Nhưng Dê không đủ thông minh để làm điều đó và trên hết là ông đã quá sức. Ước mơ của ông là trở thành thợ sửa xe đạp hoặc xe Honda ở một con phố cũ. Ngay khi vợ mang đủ tiền từ phố Tự Do về, ông sẽ mua những dụng cụ cần thiết. Ông ấy không muốn rời xa gia đình nữa. Ông đã bỏ trốn vì sợ chiến tranh, nhưng cũng vì vợ ông không còn có thể tự lo liệu được nữa. Đôi khi bà nghĩ đến việc gửi con mình vào trại trẻ mồ côi và Dê, người rất yêu thương chúng, đã phát điên ngay khi nghĩ đến điều đó.

Vì vậy, ông ta đã cố gắng, dưới cái nhìn giận dữ của lão Huỳnh, tiếp cận nhà báo nước ngoài. Ông ấy mời nhà báo đi tham quan khu phố. Người kia, không hiểu bất kỳ lời nói lấp bắp nào của ông ta, đã đồng ý đi cùng ông ta về nhà và cuối cùng đã đưa cho ông ta vài tờ 100 đồng vì bọn trẻ làm chạnh lòng. Nhưng Dê đã từ chối quay phim ngôi nhà mình ; ông sợ nhìn thấy hình ảnh của mình trên mọi màn hình ở Sài Gòn và sợ bị cảnh sát bắt giữ.

Người Pháp rất ngạc nhiên khi phát hiện ra tình trạng nghèo đói như vậy ngay tại trung tâm Sài Gòn. Vợ của Dê đã bỏ rơi đứa con trai đã chết của mình trên bàn trong túp lều của bà và đi ăn xin vài đồng bạc cần thiết để mua quan tài. Với vợ của Huỳnh, tình hình còn tệ hơn. Không có người hàng xóm nào có thể giúp bà ta, và cả khu phố đều sợ những bóng ma này sẽ ám ảnh khu vực xung quanh trong một thời gian dài, theo một vòng luân quản.

«Hãy mở mắt ra và nhìn vào hàng triệu người chết, bạn sẽ thấy người Việt Nam thực sự» : Ca khúc của Trịnh Công Sơn không phải là tác phẩm của trí tưởng tượng của một nhà thơ, mà là sự quan sát giản đơn về một thực tế đã trở thành đời thường. Trong thế giới của bóng đêm và sự tuyệt vọng này, một hòn đảo bùn nằm trên vùng nước đen kịt, đó chính là nơi mà người ta gọi là nơi ẩn náu. Ngôi nhà bên cạnh nhà của Huỳnh và Dê có một gia đình đang sinh sống. Người buôn bình hoa sống ở đó, ngay giữa hồ chứa nước của mình. Dưới mái tranh, có thể nhìn thấy một vài bóng người đang khom mình. Neo đậu gần túp lều là một chiếc thuyền tam bản màu xám. Mỗi buổi sáng, người đàn ông sẽ ra ngoài và cạo bùn bằng những chiếc xô kim loại. Khi trở về, ông đã bán lại nó cho người dân địa phương ; đó là cách duy nhất để củng cố các cọc. Có lẽ một ngày nào đó bùn đất

sẽ biến mất, trừ khi chiến tranh kết thúc. Nhưng hiện tại, tương lai không quan trọng, miễn là vài đồng bạc giúp họ sống sót.

Một lần nữa, hàng hiên của *khách sạn Continental* lại chứng tỏ là điểm quan sát đặc quyền. Nhờ cảnh tượng liên tục mà nó mang lại, người ta có thể đo được nhiệt độ của thành phố, mức độ hỗn loạn và sự điên rồ của nó chỉ trong vài giờ. Trong số những khách hàng ngạc nhiên rồi bối rối, một người đàn ông Việt Nam vừa đứng dậy. Với chiếc áo sơ mi xộc xệch và quần dài trên giày, anh ta thuyết giảng cho khán giả của mình, hét lên những câu khó hiểu được tạo thành từ hỗn hợp tiếng Đức, tiếng Anh và tiếng Pháp. Những người phương Tây thiếu hiểu biết đã trở nên kích động, khiến bài phát biểu của ông trở nên gay gắt hơn. Nhưng không có người Việt nào dám can thiệp hoặc trục xuất người phát biểu. Trên phố Công Lý, trước trường đại học nữ sinh, người ta thường thấy ông phơi bày cơ thể trước những chiếc xe tải Mỹ chạy qua. Có nhiều người tự hỏi màn trình diễn này dành cho ai. Tuy nhiên, không ai nghĩ đến việc chỉ trích ông ta vì những cử chỉ khiếm nhã của mình. Ở Việt Nam, người ta không được đụng đến một người điên, chứ đừng nói đến một vị quan. Tướng Đức từng là một vị tướng tài giỏi trong quân đội Nam Việt Nam, từng được cử làm đại sứ tại Hàn Quốc. Cuộc đảo

chính bất thành của tướng Lâm Văn Phát, trong đó ông tham gia, đã làm tổn hại đến sự cân bằng thần kinh của ông, vốn đã bị tổn hại do nghiện rượu. Kể từ đó, ông tiếp tục chỉ trích người Mỹ, những người mà ông đổ lỗi cho sự thất bại của quân nổi dậy. Sự điên rồ của ông ta không còn nghi ngờ gì nữa đối với những người Mỹ qua đường trên phố Tự Do, những người mà cựu sĩ quan đuổi theo bằng tiếng la hét của mình, cũng như đối với người phụ nữ từ đại sứ quán Ý, người đã đến *khách sạn Continental*, nhìn thấy vị tướng ngồi sau quầy lễ tân : bận phát chìa khóa cho khách hàng, ông ta hét lên với bất kỳ ai muốn nghe : «Người Bắc là đồ ngốc! Người Bắc là đồ ngốc !» Nhưng người Việt Nam thì không chắc chắn lắm. Việc đứng đài trước Quốc hội và chửi người Mỹ đáp lại chính xác những mong muốn sâu sắc nhất của họ đến nỗi đôi khi họ tự hỏi liệu vị tướng có thực sự điên không. Khi chúng tôi thấy ông ta ngồi bình tĩnh trên hàng hiên của một quán cà phê vào buổi sáng, viết vội một bài thơ dành tặng cho quê hương bị thương của mình, chúng tôi không thể không nghi ngờ điều đó.

Ông không phải là người duy nhất đóng vai Savonarola của một thế giới thối nát. Những người đi lễ sáng Chủ Nhật đều biết một người nông dân kỳ lạ có chòm râu dê, người đã đứng trước nhà thờ trong trang phục bà ba và chửi những người của chính quyền. Cho đến một

ngày, khi gặp phải cuộc biểu tình chính thức, ông bị buộc tội khiêu khích và bị bắt đi.

Trong khi đó, một người phụ nữ điên khác vừa xuất hiện trước cửa *khách sạn Continental*. Hoàn toàn khỏa thân, đầu phẳng như quả dưa hấu, hai bên hông gầy gò, bà tố cáo những người phụ nữ Việt Nam, theo bà, đã hiến thân cho người nước ngoài vì thói hư tật xấu. Những người qua đường giả vờ không nghe thấy, trẻ em cười đùa và nếu một số cảnh sát hoặc gái mại dâm phác họa một nụ cười mơ hồ, thì khách hàng Việt từ khách sạn quay mặt đi.

Đôi khi có rất nhiều. Thời trang đã khiến *khách sạn Continental* trở thành nhà hàng được lựa chọn cho các đám cưới của người Việt. Thực đơn ở đó cho phép họ tổ chức tiệc chiêu đãi tại khách sạn thuộc địa cũ với mức giá thấp hơn so với các nhà hàng Trung Hoa. Do đó, không phải những người giàu nhất mới kết hôn ở đó mà là tầng lớp trung lưu, những người trở nên khá giả nhờ những lợi ích ít nhiều trực tiếp từ *lam tieng my*. Vì người Mỹ đã quyết định rút quân dần dần nên phố Tự Do, vốn luôn dành riêng cho người nước ngoài, giờ đây lại đông nghẹt người Việt Nam. Rõ ràng là Sài Gòn thời thuộc địa cũ đã không còn nữa. Chắc chắn cha tôi đã rất sốc khi thấy hàng hiên khách sạn của mình bị gái mại

dâm xâm chiếm, họ đến chào mời khách hàng trong những bộ trang phục mà cả thô tục lẫn kỳ dị, nhưng theo tôi, ông còn ngạc nhiên hơn khi thấy khách hàng Việt Nam không mấy bận tâm đến đám đông này bằng những bộ đồng phục nước ngoài.

Bởi vì sự pha trộn giữa những kẻ điên, kẻ ăn xin và cảnh sát, kẻ chỉ điểm và gái mại dâm đã trở thành dấu hiệu của thời đại. Người ta chấp nhận rằng phải dùng mọi cách để sinh tồn. Thu lúc đó hai mươi tuổi. Ông được biết đến như một ngọn lửa ma trời sống ở mặt đất. Với cả hai chân đều teo lại, ông đi bằng cách ngồi, dùng tay, một chân và một đầu gối. Sự tươi tắn trên khuôn mặt và nụ cười rạng rỡ của anh thật quyến rũ. Với đôi mắt tinh nghịch, ông ta phát hiện ra những khách hàng tiềm năng với tốc độ đáng kinh ngạc, chủ yếu là người nước ngoài, những người bị ảnh hưởng bởi sự yếu đuối khủng khiếp của ông ta. Một ngày nọ, một người trong số họ tặng ông một chiếc ô tô hồng vẫn còn động cơ làm quà Giáng sinh. Và trong suốt một tuần, Thu, người có niềm vui chân thành, đã đi lại khệnh khạng trước khách sạn, lái chiếc xe đồ chơi của mình. Một tháng sau, anh ta quay trở lại, vẫn lê bước như trước. Ông đã bán chiếc xe của mình để lấy phụ tùng trả nợ cờ bạc.

Cũng chính nhu cầu tiền bạc đã thúc đẩy Co, cậu bé thang máy, bán khẩu phần morphine mà người quản lý quân nhu đã đưa cho ông ta cùng với bộ dụng cụ. Ông trở về sau nghĩa vụ quân sự trong tình trạng khập khiễng, nửa bụng bị rách. Để cường lại sự cảm dỗ kiếm vài ngàn đồng, ông đã sống trong im lặng, chịu đựng nỗi đau khổ tốt cùng, từ chối đoàn kết với những người dân tàn tật khác, những người thương phế binh sau đó đã đi khắp thành phố để tìm kiếm đất đai và tiền bạc, với những lời lăng mạ trên môi. Một buổi tối, khi phố Tự Do lấp lánh ánh đèn neon từ các quán bar và vũ trường, người ta thấy họ tiến vào theo một đoàn diễu hành nhỏ. Những chiếc xe nhỏ, nặng, cồng được đưa xuống con phố xinh đẹp nhất của Sài Gòn để phản đối tình trạng nghèo đói mà chính quyền bỏ mặc họ mục nát. Cảnh sát bắt đầu đánh đập họ khi họ tập trung trước dinh tổng thống, vì vậy họ đã diễu hành trong im lặng ngày hôm đó, nhận thức được sự bất lực của mình, và cuộc biểu tình của họ đã thất bại. Mặc dù được báo chí quốc tế đưa tin rầm rộ, các hội người khuyết tật vẫn bị cáo buộc là hoạt động lật đổ chính trị vì được cựu Thủ tướng Kỳ ủng hộ. Điều duy nhất còn lại cho cuộc phản bình là lan rộng đến các khu dân cư của tầng lớp lao động. Từ những vùng đất bỏ hoang mà họ đã chiếm được, họ đi đe dọa người dân thường để ép họ bỏ thí. Họ tụ tập thành các băng đảng

đối địch và thực hiện một hoạt động trấn áp người bị áp bức một cách ghê tởm. Ở một số nơi, chiến sự đã nổ ra. Người dân đã chán ngán với hành động của những tên côn đồ mới và đáng thương này.

Những mưu mẹo của ca sĩ kiêm chỉ huy Đức có sức quyến rũ ngậy thơ. Buổi tối bận rộn với việc ca hát ở phòng trà, ông dành cả ngày quanh *khách sạn Continental* hoặc Café Givral ⁴⁶. Mang theo những tấm thiệp mời mừng sinh nhật con gái, ông đã phân phát chúng cho người tiêu dùng Việt Nam. Tất nhiên, mọi người đều biết bữa tiệc đó là hư cấu và không ai nghĩ đến việc khiến ông mất mặt khi đến dự lời mời của ông. Chỉ cần một lời chúc ngắn gọn và một phong bì là đủ để tỏ ra lịch sự.

Một ngày nọ, ông nghĩ đến việc «bảo vệ» *khách sạn Continental*.

- Anh biết không, ông ấy nói với tôi, tôi là chủ tịch của một hiệp hội thương binh, nơi tôi có rất nhiều ảnh hưởng. Tôi sẽ bảo vệ ông.

- Nhưng vô ích thôi. Tôi không bị đe dọa và khách sạn cũng vậy.

46 Nơi gặp gỡ của các nhà báo, trí thức và người cung cấp thông tin cho cảnh sát.

- Tôi nghe nói sắp có chuyện rắc rối. Người khuyết tật sẽ tấn công các cơ sở nước ngoài. Nhưng tôi đã cảnh báo bạn bè tôi rồi, họ sẽ để ông yên thôi !

Tôi từ bỏ việc nài nỉ và kín đáo bỏ phong bì vào. Nhưng sai lầm của tôi là quên mất trò chơi mô phỏng. Đức muốn tôi giả vờ sợ hãi rồi sau đó tỏ ra biết ơn.

- Anh không được cho ! Ông Cường nhân mạnh. Đức là một người được đặc quyền. Ông ấy lái xe jeep và luôn ăn mặc chỉnh tề. Ông ta lợi dụng mọi người.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng một người đàn ông giàu có, 24 tuổi, chỉ có một mắt, một tay và một chân, và hưởng 8.000 đồng một tháng, xứng đáng được khoan hồng nếu ông ta sử dụng những thủ đoạn đáng ngờ như vậy để đòi bồi thường chiến tranh. Đặc biệt là trong lĩnh vực này, ông cần có trí tưởng tượng và sự kiên trì để thành công. Sự cạnh tranh trên chiến trường của ông rất quyết liệt. Trước hoặc sau ông ta, ngày nào chúng tôi cũng thấy một cựu chiến binh cụt một chân hoặc một người bệnh rất trẻ, một người không có chân, được một đồng đội, mặc quân phục giống anh ta, đẩy vào khu vườn của *khách sạn Continental*. Người què đang cầu xin bố thí một cách hung hăng. Ông chủ yếu tấn công người Mỹ đi cùng những phụ nữ trẻ Việt Nam. Gương mặt rất trắng, chiếc mũi thẳng, đôi mắt tròn và

to cho thấy anh có nguồn gốc Á-Âu. Khi nhận được của bố thí, ông sẽ nồng nhiệt cảm ơn, nhưng nếu bị từ chối, ông sẽ lảm bảm những lời lăng mạ.

Cô bé Mai bán kẹo cao su trước *khách sạn Continental* và ở lối đi Eden. Giống như Thu, cô bé ma trơi, bị bại liệt hoặc dị tật bẩm sinh. Khuôn mặt cô ấy hiền hậu đến nỗi khiến tôi đau lòng khi nhìn thấy cô ấy lơ lửng trên một chân, chân còn lại như thể quần quanh cây nạng. Tuy nhiên, cô bé liên tục cười, gần như khiến mọi người quên đi khuyết tật của mình khi cô bé vui vẻ nhảy xung quanh và gọi những người qua đường.

Một ngày nọ, một phụ nữ Đức - người đến Việt Nam chủ yếu để chăm sóc trẻ em khuyết tật hoặc nạn nhân chiến tranh - đã yêu cầu gặp bố mẹ Mai. Bà ấy đề nghị đưa cô bé đến Đức để phẫu thuật. Bà đảm bảo với cô rằng khi cô trở về, Mai sẽ có thể đứng mà không cần nạng, giống như mọi người khác. Bố mẹ không có tiền. Cha làm nghề lái xích lô, mẹ bán dầu trên phố. Nhưng họ chấp nhận với điều kiện là không phải trả bất cứ khoản tiền nào. Cô bé sắp có một chuyến đi tuyệt vời nên rất vui mừng, và những người hàng xóm trong khu phố cũng vui mừng vì may mắn của cô bé.

- Mai may mắn. Một chuyến đi nước ngoài tuyệt vời. Và chắc chắn là sẽ có một đôi chân mới khi cô ấy quay

trở lại !

Một hoặc hai năm sau, Mai trở về. Với thực sự một chân đã được sửa chữa và thẳng. Thẳng đến nỗi cô không thể chạy được nữa. Tóm lại, một căn bệnh này thay thế một căn bệnh khác. Cô ấy đã hoàn toàn đánh mất nụ cười của mình và không bao giờ tìm lại được nữa. Sau khi tưởng tượng ra cách chữa khỏi hoàn toàn, cô thấy mình được lắp chân giả giúp cô trở lại bình thường, với điều kiện là cô không được cử động.

Sự hiện diện của người khuyết tật và trẻ mồ côi chiến tranh đã thay đổi cuộc sống thường nhật. Bởi vì ở đất nước bị bom đạn tàn phá và rung chuyển này, những nạn nhân bỏng nhỏ bé của bệnh viện Chợ Rẫy, đang được một nhóm bác sĩ nước ngoài chữa trị, hôm nay trông thật hạnh phúc. Tôi nhớ người bạn này, người đã làm bác sĩ phẫu thuật tại bệnh viện cùng với những chuyên gia da liễu giỏi nhất, và sự bàng hoàng của ông khi chứng kiến cảnh khốn cùng của người dân khu phố Trương Minh Giang. Ông ngồi xuống, sợ hãi vì sự bất lực của mình. Ông phải lựa chọn giữa việc cứu một số ít người bằng nỗ lực to lớn và nhờ vào y học thử nghiệm, hoặc điều trị cho số lượng lớn nhất để tránh tình trạng sức khỏe của họ xấu đi. Nhưng trong khi giải pháp đầu tiên có thể mang lại một số kết quả thì giải pháp thứ hai

đường như chắc chắn sẽ thất bại. Một người đàn ông có thể làm được gì một mình ?

Các vụ đánh bom, di dời dân cư, quan hệ ngoại tình giữa các chủng tộc khác nhau tiếp tục làm gia tăng số lượng trẻ em mồ côi hoặc bị bỏ rơi. Khi đàn ông ra trận, phụ nữ đôi khi phải bán thân để nuôi gia đình và sinh ra những đứa con có mái tóc vàng hoặc đen. Để duy trì sự gắn kết gia đình, người ta đã tách ra. Các trại trẻ mồ côi quá tải đã phải đối mặt với các vấn đề tài chính và y tế.

Ở Việt Nam xưa, loại hình cơ sở này chưa xuất hiện. Người Việt Nam chưa bao giờ bỏ rơi con cái mình. Theo truyền thống, những gia đình giàu có hoặc không có con sẽ nhận nuôi trẻ mồ côi. Thậm chí, những người nghèo khổ nhất cũng chấp nhận việc bán con nuôi - một đứa trẻ bị hi sinh để những đứa trẻ khác có thể có cuộc sống tốt hơn - nhưng phong tục này, có thể gây sốc đối với người phương Tây, không hề là điều vô danh dự. «Người cha sinh ra không bằng người mẹ nuôi dưỡng», một câu tục ngữ Việt Nam nói. Thực hành của con người đã khắc phục được sự mất cân bằng tự nhiên.

Tuy nhiên, ngày nay có thể tìm thấy cha mẹ nuôi ở đâu ? Số lượng trẻ em mồ côi hoặc bị bỏ rơi vượt xa số lượng ứng viên tiềm năng. Về phần chính phủ, họ không có khả năng để thiết lập một hệ thống hỗ trợ

hiệu quả. Hàng tấn hàng hóa đang mục nát trên bến tàu, trong khi các viên chức hải quan chờ đợi một phong bì đầy ắp để hành động. Một ngày nọ, người ta đồn rằng có hàng ngàn hộp sữa bột được tìm thấy nhiều tháng sau đã biến thành những khối xi măng.

Nghịch lý thay, các thủ tục nhận con nuôi Việt Nam ngày càng trở nên phức tạp. Hoạt động từ thiện không đúng lúc của một số tổ chức đã gây sốc cho dư luận quốc gia.

Nhiều lần tôi có cơ hội đi qua cánh cửa các trại trẻ mồ côi. Người Việt Nam, người miền núi, người Âu Á, người lai, người khuyết tật, người khỏe mạnh, họ hòa nhập với nhau. Ngay khi một khuôn mặt lạ xuất hiện, chúng tôi thấy tất cả bọn họ đều chạy về phía trước, khuôn mặt mở to đầy hy vọng. Với những người may mắn nhất, họ có thể có cơ hội được đi du lịch tới thiên đường. Trong mọi trường hợp, ở nơi khác, mọi chuyện chỉ có thể tốt hơn.

Trên thực tế, hầu như người ra đi luôn là người đẹp nhất và mạnh mẽ nhất. Thật hiếm khi tìm được một người có đủ can đảm để chăm sóc một người tàn tật.

- Trẻ em Việt Nam chưa bao giờ bất hạnh, ông Cường thường nói. Chiến tranh là nguyên nhân của mọi thứ.

Và tôi tự hỏi tại sao người phương Tây lại có vẻ sốc đến vậy trước tình trạng trẻ mồ côi ở đây, trong khi chính họ là những người đã phát minh ra chúng. Trước khi có con, chúng ta luôn có thể tìm được người nhận nuôi trẻ.

- Ông Cường có tin rằng người Việt Nam cũng sẽ nhận nuôi những đứa trẻ da vàng hoặc da ngăm không ?

- Vì dòng máu của cha có tính quyết định nên người nước ngoài có bốn phần phải chăm sóc họ. Người phương Tây giàu có. Họ có thể làm được. Như người Pháp đã làm. Nhưng người Mỹ lại xấu hổ về những người lai.

Sơ Francoise, một nữ tu có lòng tốt và trí thông minh hiếm có, lo lắng về những đứa trẻ lai mới sinh.

- Ai có thể dự đoán được tương lai của những điều đó? Sơ ấy nói. Khi mọi người đến nhận con nuôi, tôi luôn yêu cầu họ nhận người Âu Á và người lai trước. Thật không may, nhiều người lại muốn có một «người Việt Nam thực thụ» nhỏ bé. Tôi không biết tại sao. Có phải là do mặc cảm tội lỗi về Việt Nam không?... Bạn muốn gì, Sơ nói thêm, đó là số phận của «đầu vịt, mông gà !»

7. Số Một, số mười

Sự hiện diện của nước Mỹ đã chồng lên hình ảnh Hollywood của họ đối với thế giới Việt Nam đang bị tàn phá bởi bất hạnh này. Được bao quanh bởi đồng phục và phù hiệu, tiếng còi báo động ảo giác của xe cảnh sát, những cảnh đời thường dường như được sắp đặt cho một bộ phim miền Tây hay phim kinh dị nào đó, trong đó Robert Mitchum và Steve Mac Queen sẽ là những chàng cao bồi hoặc gangster đang làm nhiệm vụ. «Chào buổi sáng, Vietnaaam !» từ chương trình phát thanh buổi sáng đến những động tác nhún vai của Mike Pappas ⁴⁷, từ trang phục lòe loẹt đến khẩu súng lục trên đùi, từ các trận đấu bóng bầu dục Mỹ đến các chương trình truyền hình, hiện thực Mỹ đã áp đặt phong cách trang trí siêu thực của nó. Hai thế giới đã tìm cách hợp nhất nhưng vô ích. Ở Hoa Kỳ, sự khó hiểu đang lan tràn. Từ tờ báo này sang tờ báo khác, từ cuộc phỏng vấn này sang cuộc phỏng vấn khác, những câu sáo rỗng như vậy lại xuất hiện.

- Ký ức đầu tiên của bạn về Việt Nam là gì ? một GI đã được hỏi.

- Tôi đang đi bộ trên phố vào buổi trưa thì nhìn thấy một người đàn ông Việt Nam bước ra khỏi vỉa hè đông

đúc, đi khoảng mười lăm bước về phía bức tường đá và đứng đái.

- Còn phụ nữ thì sao ? Bạn nghĩ gì về phụ nữ Việt Nam ?

- Họ kém phát triển, vụng về và vô đạo đức. Họ không nữ tính...

Tiếp theo là một bình luận :

- Những người trẻ này đau khổ vì ý niệm về tội lỗi. Phản ứng của họ là phản xạ phòng thủ. Với họ, Sài Gòn là thủ phủ của tệ nạn miền viễn đông !

Đối với các bài viết mô tả về dịch vụ rửa xe, giặt là đường cao tốc và quán bar dành cho phụ nữ, độc giả phản hồi :

- Thật buồn và đáng thương khi nghĩ rằng không hài lòng với người đang phải chịu đựng như ở Việt Nam, những người trẻ tuổi ở đất nước chúng ta đã trở thành nạn nhân tự nguyện của những gái mại dâm phương Đông vô đạo đức. Việt Nam đang lãng phí quân số của chúng ta, R và R⁴⁸ lãng phí tinh trùng của chúng ta.

48 *Rest and Recreation*, nghỉ ngơi và giải trí.

Phản ứng của James Jones cũng không khác mấy. Tác giả của cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Miễn là còn có con người* đã hạ cánh xuống Sài Gòn một ngày với ý định viết một bài báo ở đó. Khi chúng tôi đứng trên hàng hiên của *khách sạn Continental*, ông ấy chỉ cho chúng tôi thấy hai người phụ nữ Việt Nam xinh đẹp đang đi ngang qua hai người phụ nữ Mỹ to lớn ngoài năm mươi tuổi trên phố Tự Do :

- Ông thấy những người phụ nữ Việt Nam này chứ, ông ấy nói với tôi. Họ dễ thương nhưng tôi thừa nhận là tôi sợ họ. Với tôi, họ đại diện cho điều chưa biết. Trong khi những con voi này trấn an tôi. Bất chấp mọi điều tôi có thể trách móc họ, tôi biết họ, họ đến từ đất nước tôi...

James Jones là một người qua đường. Về phương diện này thì ông ấy có thể tha thứ được. Nhưng còn những người Mỹ đã sống ở Việt Nam trong nhiều tháng, thậm chí nhiều năm thì sao ? Thay vì giúp hiểu nhau hơn, thời gian dường như lại làm trầm trọng thêm những bất đồng và củng cố thêm sự rạn nứt.

Ông Bridges là một người Mỹ khỏe mạnh với mái tóc cắt ngắn. Trong nhiều năm qua, ông đã đi khắp châu Á, từ Bangkok đến Singapore, từ Hồng Kông đến Kuala Lumpur, với tư cách là đại diện của rượu whisky và các sản phẩm tổng hợp. Và ông ấy đã đến gặp tôi với

ý tưởng thuê một phần khách sạn : ông ấy muốn xây dựng một khu phức hợp chơi game theo phong cách Las Vegas tại đó ! Cuộc trò chuyện của chúng tôi nhanh chóng kết thúc, nhưng ông Bridges, người đang cảm thấy cô đơn, muốn mời tôi đi ăn tối tại Chợ Lớn với vợ tôi, một em họ người Việt và hai người bạn Pháp.

Chúng tôi vừa mới ngồi vào chiếc bàn chất đầy cua muối thì ông Bridges, có chút khó chịu vì đã uống quá nhiều rượu whisky từ sáng, đã cãi nhau với một người Mỹ gốc Hawaii. Chúng tôi không hiểu lý do của cuộc tranh cãi này. Nhưng vì hai người đàn ông có nguy cơ xảy ra xô xát nên chúng tôi phải tách họ ra. Khi chủ nhà của chúng tôi cuối cùng đã lấy lại bình tĩnh, ông ấy nói với chúng tôi trong khi lau mặt bằng khăn :

- Người Hawaii đều giống nhau. Họ có quá nhiều mặc cảm ! Họ nhìn thấy những kẻ phân biệt chủng tộc ở khắp mọi nơi ! Người này cáo buộc tôi phân biệt chủng tộc. Sao ông ta dám làm thế khi tôi đang ăn tối với ông !

Sau đó, để cảm ơn sự chào đón của tôi, ông ấy trao cho tôi một chiếc chuông báo động :

- Có quá nhiều kẻ trộm ở cái đất nước chết tiệt này ! ông bình luận.

Hơn nữa, ông Bridges rất tốt bụng, tốt bụng như ông già Hartmann, người đã sống ở khách sạn nhiều tháng và quyết định tổ chức tiệc mừng sinh nhật con trai tôi. Vì mục đích này, ông đã gọi một khay bánh sandwich và kẹo, và mang theo hai chai rượu sâm panh nguyên chất. Ông chụp ảnh gia đình, bắt tay mẹ vợ tôi, bóp nát đốt ngón tay bà, sau đó cầm một băng cát-xét nhỏ và đưa ra một tuyên bố. Lời ghi này sẽ được gửi cho vợ ông ở Hoa Kỳ.

«Beth thân mến, tôi ở đây với người bạn tốt Philippe và người vợ quyền rũ của anh ấy. Họ đang ăn mừng sự ra đời của một cậu con trai...»

Sự chú ý đó thật cảm động và tất cả chúng tôi đều trân trọng, kể cả ông Lợi, cho đến lúc, trong một cơn bùng nổ trữ tình, người đàn ông tốt bụng tuyên bố :

- Tôi lấy làm tiếc khi chính phủ Hoa Kỳ quyết định rút quân khỏi Việt Nam ⁴⁹. Bởi vì đất nước này không có khả năng tự tồn tại. Tham nhũng là căn bệnh nan y ở đây và chúng ta có quyền làm gì đó để giải quyết nó. Vào thời Pháp thuộc, mọi việc ở đây đều tốt đẹp phải không ông Lợi ?

49 Phong trào này bắt đầu vào ngày 8 tháng 6 năm 1969.

Và quay sang tôi, người mà ông nhìn thấy là một người Pháp, ông tiếp tục :

- Đừng bỏ đi và đừng bán. Nếu không thì mọi chuyện sẽ kết thúc, mọi thứ sẽ trở nên hỗn loạn. Hãy xem các khách sạn khác mà người Việt quản lý ! Ông Lợi là một ngoại lệ : ông hiểu rằng ông phải đi đến một thỏa thuận với ông, tên thực dân Pháp !

Và ông ta phá lên cười như sấm khiến mẹ vợ và các con tôi sợ hãi.

Mỗi năm một lần, Hiệp hội Shrine đã biến *khách sạn Continental* thành trụ sở cho các hoạt động từ thiện của họ : một bữa tiệc cho 6 đến 800 người, được quyên góp cho trẻ em khuyết tật Việt Nam. Để thực hiện việc này, hiệp hội giữ phòng ăn lớn, hai phòng khách liền kề và khu vườn. Khi khó khăn tài chính của khách sạn ngày càng gia tăng, ông Lợi bắt đầu mong đợi sự tiếp đón của người Mỹ để có thể bù đắp được khoản thâm hụt của mình. Ông đã có được hợp đồng này từ một trong những khách hàng của khách sạn, ông Samuelson, một thành viên quan trọng của một công ty công trình công cộng lớn, RMK ⁵⁰. Đến 7 giờ tối, những vị khách đầu

50 RMK-BRJ sẽ vẫn là biểu tượng cho sự hiện diện của Mỹ tại Việt Nam. Chịu trách nhiệm xây dựng đường sá, cầu cống và sân bay, công ty này đã đổ vào đất nước một lượng lớn đô la và

tiên đã đến, họ mặc những bộ trang phục không thể ngờ tới nhất. Đây là cuộc thi xem ai sẽ mặc trang phục có màu sắc lòe loẹt nhất và thất cả vạt bắt mắt nhất. Hầu hết đàn ông đều đội mũ fez, biểu tượng của hiệp hội. Đối với phụ nữ Việt Nam, vợ hoặc thê thiếp của thường dân Mỹ, thời trang là váy dài bằng vải satin màu hồng hoặc xanh lá cây nhạt : Hồng Kông được tái hiện và chinh sửa ở Trung Tây. Trước hàng hiên của *khách sạn Continental*, những người lái taxi, người bán báo và gái mại dâm đã tụ tập, thích thú trước đoàn diễu hành kỳ lạ của những con rối dị dạng và kỳ dị, ăn mặc như lễ hội hóa trang.

- Chào ! Glen, rất vui được gặp bạn. Sức khỏe của bạn thế nào rồi? Một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi, người đầy mỡ hời.

Một chiếc thắt lưng da rộng ôm chặt lấy cái bụng to lớn của anh ta.

nhân viên từ khắp mọi nơi trên Thái Bình Dương. Các hoạt động của ông chìm đắm trong bầu không khí tham nhũng và mại dâm đáng ghê tởm. Khi các chương trình của Mỹ buộc công ty phải tuyển dụng hàng loạt quản lý cấp trung, Saigon đã trở thành cuộc xâm lược thực sự của những người Mỹ, người Philippines và người Hàn Quốc đã chạy trốn khỏi chuẩn mực : những người nghiện rượu, những nhà thám hiểm, những kẻ buôn ma túy trá hình.

- Tốt lắm Tom. Con gái Thái thật tuyệt vời. Tôi thích Bangkok... và mát-xa. Quần của bạn đẹp quá. Bạn lấy cái này ở đâu ?

Câu trả lời đến từ một người đàn ông to lớn trong bộ đồ màu vàng nhạt, với chiếc cằm vuông và đôi môi mỏng làm lu mờ vẻ vui vẻ bên ngoài. Treo mình trên cánh tay anh và đi trên đôi giày cao gót, một cô gái phục vụ quán bar đi ngang qua, miệng nhai kẹo cao su. Ăn mặc như một chú hề, anh ta ngưỡng mộ chiếc quần kẻ caro đỏ và xanh lá cây tuyệt đẹp của người đối thoại.

Theo sau Tom là một người phụ nữ Việt Nam 35 tuổi, đầy đặn và thô tục. Đồ ăn đóng hộp từ PX và sự lười biếng nhờ tiền của bạn trai đã làm cô ấy biến dạng.

Ở phòng khách, tiếng ồn nhanh chóng trở nên không thể chịu đựng được. Tiếng ồn ào chung hòa vào tiếng ồn ào của một dàn nhạc. Người ta không còn nghe nhau nữa nhưng họ vẫn uống rất nhiều. Rượu whisky được rót ra một cách thoải mái. Chưa đầy một giờ trôi qua mà bữa tiệc đã trở thành một cuộc chè chén buồn bã : những vị khách mặc áo sơ mi hở hang và cà vạt không thắt, di chuyển loạn choạng giữa các bàn. Tiếng va chạm của đĩa và ly vang lên tiếng gầm rú của những kẻ say rượu.

Trong khi đó, ông Lợi lảng vảng dọc theo các bức tường như một cái bóng. Ông ta chấp tay sau lưng, tuyệt vọng đếm những chiếc ly vỡ. Ở một góc, một cặp đôi người Việt đang trú ẩn, trông có vẻ sợ hãi. Họ đang cố gắng lấy một lon Coca-Cola vừa phải từ người phục vụ. Người phụ nữ mặc một trong số ít những chiếc áo dài buổi tối, người đàn ông mặc bộ vest tối màu và thắt cà vạt nghiêm trang. Trong lúc chờ đợi để chuồn đi, họ ngượng ngùng quan sát hành vi của một người đàn ông Việt Nam, ăn mặc nghiêm trang như họ, người này, để làm vui lòng khách, đã cố vỗ nhẹ vào lưng họ vài cái.

Cảnh tượng của khu vườn cũng chẳng vui tươi hơn. Giữa những chiếc bàn và đồ gốm Biên Hòa, những vị khách ngã gục, say khướt. Họ ngủ thiếp đi dưới mặt đất, dưới cái nhìn thờ ơ của những người bạn đồng hành châu Á. Họ đã chấp nhận sự tiếp đón như thế này từ lâu rồi. Họ chán nản chờ đợi đến lúc phải đưa chúng về nhà.

Khi lệnh giới nghiêm đến gần, cuộc di tản bắt đầu, dưới con mắt lo lắng của ông Lợi, trong khi như một trò đùa cuối cùng, một vị khách đã đến ghim tờ rơi tiệc chiêu đãi của Shrine lên những cái cây trong vườn : một đứa trẻ Việt Nam nhỏ bé, tàn tật, đứng bằng nạng. Người ta có thể nghe thấy ông ấy hét lên với người

nghe tưởng tượng của mình :

- Bạn phải biết rằng chúng tôi đến đây để làm việc thiện, từ thiện. Chúng tôi, những người Mỹ, đã đến để bảo vệ các bạn và giúp các bạn tiến bộ. Chúng tôi trao tiền cho con cái của bạn, nhìn này !

Ngày hôm sau, nhân viên quét rác của *khách sạn Continental* quên xóa những hình ảnh này. Ông Lợi xấu hổ nên đã nhận trách nhiệm. Những vòng hoa cuối cùng của bữa tiệc đã biến mất.

Lão Tử nói : «Kẻ nào dũng cảm mà không có tình thương, kẻ nào hào phóng mà không có tiết kiệm, kẻ nào lãnh đạo mà không có sự khiêm nhường, kẻ đó sẽ phải chết !» Vì không suy ngẫm về lời răn này, nên quân lính nhắc lại : «Chúng ta phải trả giá» ; không thể hiểu rằng văn hóa, phẩm giá và lòng tự trọng không thể mua được. Cuối cùng và trên hết là người bạn mà ngôi nhà họ bị phá hủy ngôi nhà với lý do giúp anh ta đuổi kẻ đột nhập, có nguy cơ biến thành kẻ thù.

Khi Germaine Greer, người lãnh đạo Phong trào Giải phóng Phụ nữ, đến Sài Gòn vào năm 1972, bà đã nói với các phóng viên về sự thất vọng của mình trước sự hiểu lầm to lớn mà bà chứng kiến : «Điều khủng khiếp về sự hiện diện của người Mỹ ở Việt Nam là họ không

cho mọi người quyền lựa chọn. Họ không xây dựng cơ cấu kinh tế cho phép người Việt Nam được lựa chọn. Ví dụ, hãy lấy chương trình gạo thần kỳ, nó rất tuyệt, nhưng thật không may là người Việt Nam không thích nó...»

Chính phủ Mỹ nhiệt thành kêu gọi : «Hãy giúp người Việt Nam tự giúp mình». Chương trình có vẻ tốt và chúng tôi tin tưởng vào nó. Nhưng sau ba hoặc bốn năm trải nghiệm, hy vọng đã sụp đổ. Quá nhiều thất vọng, quá nhiều thất bại đã hủy hoại họ. Câu chuyện về bể chứa nước và máy bơm nước mà chúng tôi muốn lắp đặt ở một ngôi làng trên đồng bằng là minh họa rõ ràng nhất cho điều này.

Vì công trình được lên kế hoạch theo chương trình viện trợ nên trưởng làng chịu trách nhiệm cung cấp nhân công đã được thông báo về ngày thi công. Nhưng khi người Mỹ đến, không có người Việt Nam nào tới giúp. Một mối vì chờ đợi, những người lính Mỹ đã phải một mình trèo lên bể chứa nước, dưới ánh mắt chế giễu của dân làng. Mùa đó mưa nhiều, làm việc trên bùn rất khó khăn : do di chuyển sai, một trung sĩ đã trượt chân, khiến những người nông dân bật cười.

- Mày, mày... đồ con của đĩ... đồ con của chó cái, đồ lợn... viên trung sĩ hét lên.

Tiếng cười vang lên dữ dội hơn, ông ta quyết định trả thù. Nhóm đã hoàn thành bể chứa nước. Tại lễ khánh thành, trưởng làng được trao tặng huân chương, các kỹ thuật viên người Mỹ được chúc mừng và công tác «cộng đồng» được ghi nhận bằng bài phát biểu của vị tướng về tình hữu nghị giữa các dân tộc. Nhưng các quan chức vừa rời đi thì nhóm kỹ thuật đã chuồn mất, mang theo cả máy bơm. Từ đó, một bể chứa nước không có nước đã bị gỉ sét vì độ ẩm của đồng bằng.

Sự mệt mỏi và cảm giác bất lực bao trùm lấy mọi người. Sau khi tiêu xài và mua mọi thứ mà đồng đô la ma thuật mang lại, chàng lính GI ngạc nhiên nhìn cảnh tượng hỗn loạn xung quanh mình. Ông bắt đầu nghi ngờ sự khôn ngoan của việc Mỹ can dự vào Việt Nam. Có ích gì khi phải tiêu tốn nhiều tiền và bị giết mỗi ngày, chỉ để tìm thấy sự căm ghét ở cuối con đường? Đây chính là nơi xảy ra bất công và tai tiếng. Chẳng bao lâu, sự cay đắng chuyển thành sự tức giận. Các sĩ quan là nạn nhân của vụ tấn công bằng lựu đạn. Các cuộc nổi loạn được tiếp nối bằng các cuộc biểu tình của người da đen và các vụ bê bối ma túy.

Binh nhì Edward Buckley mới 19 tuổi. Ông và các đồng đội chịu trách nhiệm bảo trì máy phát điện của công ty cho đến ngày, do thiếu nhân sự, các đồng đội

phải chuyển đi nơi khác. Khi còn lại một mình, Buckley cảm thấy choáng ngợp trước nhiệm vụ này. Càng gặp nhiều vấn đề về máy móc, sự căng thẳng thần kinh của ông càng tăng. Cấp trên của ông không hề để ý. Giống như mọi người khác, họ chỉ nghĩ đến một điều : trở về nước. Được tự do làm theo ý mình, Buckley bắt đầu uống rượu. Một ngày nọ, trong cơn phẫn khích, ông ta đã cầm một khẩu súng tiểu liên và bắn một số con muỗi. Tối hôm sau, ông đến ký túc xá sĩ quan để ném lựu đạn, làm bị thương những người lính đang canh gác. «Tôi không biết tại sao mình lại làm điều ngu ngốc đó», ông thừa nhận tại tòa án quân sự một thời gian sau đó. Tuy nhiên, không ai còn ngạc nhiên về những trường hợp này nữa. Tai nạn do trầm cảm vẫn tiếp diễn. Vào năm 1972, người ta ước tính rằng cứ mỗi 24 giờ lại có một người lính Mỹ cố giết một người khác.

Cùng lúc đó, có cuộc biểu tình của người da đen. Họ giơ cao nắm đấm, diễn hành, tay cầm bức chân dung của Martin Luther King, trước đám đông người Việt Nam sững sốt, không hiểu được ý nghĩa cử chỉ của họ, ngoại trừ việc nó là một phần trong bộ sưu tập văn hóa dân gian của Mỹ.

«Trên chiến trường, chúng tôi đã chiến đấu rất dữ dội. Tôi đã thấy rất nhiều người tốt, da trắng và da đen,

đến đó. Chúng tôi đã chiến đấu mà không cần bàn cãi. Nhưng giờ chúng tôi đã chán chết vì không có gì cả», Binh nhì Garnett Johnson giải thích. Ông là một phần của Sư đoàn Không quân Đặc nhiệm I, sư đoàn không quân tinh nhuệ nổi tiếng mà một đại đội vừa từ chối chiến đấu.

Vì vậy, trong khi chờ đợi chiến tranh kết thúc, người ta đã tham gia vào trò chơi *bắn súng*⁵¹ và đeo trên người những huy hiệu có hình chim bồ câu và chữ Hòa bình.

Những xung đột giữa người Việt và người Mỹ ngày càng gia tăng, người ta không còn có thể chịu đựng được nhau nữa.

Trên đại lộ Thống Nhất, một người lính Việt Nam đang lái xe về phía dinh tổng thống, một cô gái trẻ ngồi trên chiếc xe Honda màu nâu rám nắng. Ông vượt qua một chiếc xe chở lính Mỹ : họ mỉm cười, vẫy tay thân thiện và nhìn mặt ngó ngán với ông. Thực ra không có gì xúc phạm cả. Người Việt Nam không đồng ý. Đánh xe vào lề đường, ông ta lao về phía quân Mỹ, mặt đỏ bừng vì tức giận. Người đàn ông này chỉ có một tay và đã dùng móc tay giả để đập vỡ cửa sổ. Giờ khẩu súng lục lên, ông ta bắn phát súng đầu tiên lên không trung, ra lệnh cho những người lính rời đi. Người qua đường

51 Người heroin từ nòng súng.

tụ tập để chứng kiến cảnh tượng, nhưng không ai can thiệp và họ phải chờ xe cảnh sát Việt Nam đến. Người Việt Nam tiếp tục la hét chửi bới, nhưng ông ta không bắn. Người ta đã cố gắng trấn tĩnh ông ta lại và người Mỹ đã rời đi.

Những vụ việc như thế này xảy ra nhiều đến mức khiến chính quyền lo ngại. Những người lái xe GMC của Mỹ bị cáo buộc bỏ trốn sau khi cố tình giết người Việt Nam trong các vụ tai nạn giao thông. Mọi lúc, người dân đều nhắc đến sự miễn trừ đáng xấu hổ mà quân đội Hoa Kỳ đã đảm bảo với họ. Một ngày nọ, vì một hóa đơn trong quán bar, phố Tự Do đã trở thành hiện trường của một cuộc bạo loạn thực sự. Và ở một số khu phố, căng thẳng giữa các cộng đồng trở nên lớn đến mức cần phải cấm quân lính đi qua.

Một buổi tối tại một hộp đêm, ba sĩ quan cao cấp người Việt đã bắn chết một viên quân cảnh. Mặc dù đã điều tra kỹ lưỡng, nguyên nhân của vụ giết người này vẫn chưa được làm rõ. Người ta chỉ hiểu rằng người đàn ông này vừa phải trả giá cho mọi sự sỉ nhục mà ông phải chịu đựng qua cái chết của mình. Bất kể thảm kịch nào xảy ra, người Mỹ vẫn phải chịu trách nhiệm.

Steve Seamon đã phải học được điều này một cách khó khăn. Ông đã đào ngũ và ẩn náu tại một khu phố ở Dakao, giữa cộng đồng người Việt. Ít nhất thì *Mike Pappas* sẽ không đến đó để bắt ông ta. Những người hàng xóm không để ý đến sự có mặt của ông và thậm chí còn ngầm bảo vệ ông ⁵². Chúng tôi hiểu được tính hữu ích của nó. Steve đã sắp xếp mua sản phẩm tại PX và bán lại cho người dân địa phương. Việc buôn bán có lợi cho tất cả mọi người, cho phép ông có một cuộc sống dễ chịu trong khi tiêu dùng một cách thanh thản á phiện. Ông đã từ bỏ nước Mỹ và cảm thấy vui vì điều đó. Ít nhất, ông nghĩ mình đã hiểu về Việt Nam. Ông nói ngôn ngữ của họ, đã nghiên cứu nền văn minh của họ và thậm chí còn tiếp thu các phong tục của họ. Ông thổi sáo, ở nhà mặc đồ bà ba, đi chùa và cúng bái tổ tiên. Ông cảm thấy xấu hổ về vụ thảm sát Mỹ Lai, về Trung úy Calley xứng đáng là một trong những tên phát xít vĩ đại nhất, mà không hiểu tại sao vụ việc này lại khiến lương tâm người Mỹ đau khổ đến vậy mà người Việt Nam lại thờ ơ. Với họ, đó là logic của chiến tranh, đã có rất nhiều vụ thảm sát Mỹ Lai khác !... Steve muốn cho người Việt Nam thấy rằng một người Mỹ không nhất thiết là một tên lính Mỹ phân biệt chủng tộc và hẹp hòi,

52 Một số người Mỹ ngạc nhiên khi thấy người Việt Nam bảo vệ những người lính đào ngũ theo cách này, mà không hiểu rằng «người được bảo trợ» đang trả thù cho «người bảo vệ».

rằng ở Mỹ cũng có những người thông minh, đam mê tự do và văn hóa. Xuong, một cô gái bán bar tự xưng là Carol, sống cùng ông ta. Có vẻ như cô đã bị chinh phục bởi sự dịu dàng và hào phóng của ông.

Vì thế, những người phụ nữ trong khu phố đã có thói quen giao phó tiền bạc cho ông ta. Nhờ một người Mỹ, đã đặt hàng tại PX, sau đó đến lấy hàng một tuần sau đó, thực hiện nhiều biện pháp phòng ngừa để tránh lực lượng tuần tra của MP. Chưa ai làm ông lo lắng cho đến một buổi sáng, khi ông đang chuẩn bị chất một số thùng hàng vừa được giao đến, ông nhìn thấy một chiếc xe jeep của quân cảnh chạy đến cách ông khoảng hai mươi mét. Xe tăng tốc : ông hiểu rằng mình đã bị phát hiện và chạy trốn nhanh nhất có thể qua các con hẻm. Trong số hàng hóa ông bỏ lại trên vỉa hè có một máy ghi âm Akai và các băng từ của bà Đạt, một thương gia trên phố Nguyễn Huệ, một hộp mỹ phẩm khá đắt tiền của bà Bạch, người có cửa hàng ở chợ trung tâm, và cuối cùng là một số đồ dùng nhỏ cho người dân trong khu phố.

Khi bà Bạch thấy Steve trở về tay không, mặt đầm mồ hôi và trông có vẻ đau khổ, bà trở nên lo lắng :

- Thưa ông, ông đã đến PX chưa ?

- Vâng, nhưng quân cảnh đã làm tôi bất ngờ và tôi phải bỏ chạy.

Bà Bạch tái mặt.

- Còn hàng hóa chúng tôi đã đặt thì sao ?

- Tôi đã phải bỏ chúng trên vỉa hè.

- Chết cha ! Ông có điên không? Còn tiền của chúng tôi thì sao ? Ông phải trả lại.

- Vâng, nhưng hiện tại tôi không thể, Steve nói thẳng thắn.

Đỏ như quả chôm chôm ⁵³, bà Bạch bắt đầu hét lên, gọi bà Đạt và những người hàng xóm khác. Những đứa trẻ chạy đến trước, vây quanh Steve với vẻ tò mò, khi bà Đạt xuất hiện, dáng đi lảo đảo, tay phải chống hông, tay trái chỉnh lại chiếc khăn xếp của phụ nữ miền Bắc.

- Cái gì thế ?

- Người này đã lấy tiền của chúng ta và không giao lại hàng. Bà Bạch nói, ông ta đã ăn cắp của chúng ta, rồi chỉ vào Steve bằng một ngón tay giơ ra như một chiếc cung, và bà lo lắng vẩy ngón tay lên xuống.

53 Trái cây nhiệt đới.

Bà ấy chuyển từ chân này sang chân kia giống như các diễn viên trong nhà hát kịch Hà Nội.

Steve đang cố gắng tự vệ. Dòng chữ tuôn ra và tiếng la hét chẳng mấy chốc đã lấn át ông. Hai người phụ nữ đang kích thích lẫn nhau. Những người hàng xóm cũng tham gia. Họ sỉ nhục người Mỹ đã lừa dối họ và tước đoạt tài sản của họ. Và rồi, đột nhiên, bà Đạt, được khích lệ bởi thái độ thụ động của Steve và tiếng la ó của những người bạn đồng hành, bắt đầu đánh người Mỹ xấu số. Bà không làm ông ấy đau, nhưng ông ấy cảm thấy xấu hổ. Khi một người đàn ông cố gắng can thiệp nhưng vô ích, đám đông đã đi tìm Xuong, bạn của Steve. Cô ấy nhợt nhạt, không trang điểm, giả vờ không hiểu cuộc tranh luận. Thay vì đứng về phía nạn nhân, cô lại nhìn ông ta với ánh mắt lạnh lùng :

- Đây không phải chuyện của tôi ! Người đàn ông đó là người Mỹ, ông ấy không phải là chồng tôi. Câu chuyện này không liên quan gì đến tôi. Người Mỹ là người nước ngoài và nếu họ lừa dối người Việt Nam, họ phải trả giá.

Rồi trong nháy mắt, người đàn ông bất hạnh đã hiểu ra và trở nên sợ hãi. Sau khi lấy chiếc túi đựng giấy tờ quan trọng, ông ta bỏ chạy. Để thoát khỏi bọn trẻ vẫn tiếp tục đuổi theo, ông chạy nhanh nhất có thể về phía

phố Đinh Tiên Hoàng, nơi đó anh sống trong vùng lây rộng lớn bao quanh thành phố.

Khi đến Việt Nam, Steve đi bộ trên phố, một đám trẻ con đi theo ông, vui vẻ gọi ông với nụ cười rạng rỡ trên môi :

- Này, ông, số một !

Ông luôn cho chúng thứ gì đó, một đồng xu hoặc kẹo cao su. Một năm sau, sau khi đào ngũ và quyết định ở lại Việt Nam, ông trở nên tức giận khi bị trẻ em tấn công và ăn xin. Bằng tiếng Việt, ông sẽ nói với họ rằng ông không có đủ tiền để cho họ bất kỳ khoản tiền nào, nhưng không ai có thể tin rằng một người Mỹ có thể nghèo, và những đứa trẻ sẽ nói với ông

- Ông, người Mỹ, số mười !

8. Tôi không phải là đại bàng hay chim ưng để bay lên trời

«Mọi chuyện đã kết thúc». Tiêu đề được mong đợi vang lên như tiếng kêu chiến thắng trên trang nhất của tờ *Stars and Stripes*.

Việc này không phải là không có khó khăn. Kể từ những tuần cuối cùng của năm 1972, người ta đã bàn tán về một thỏa thuận sắp xảy ra. Người dân tiếp tục chứng kiến khẩu phần gạo của họ giảm đi và số người chết tăng lên. Vào tháng 3 năm 1972, quân cộng sản đã vượt qua khu phi quân sự và phát động một cuộc tấn công, được đánh dấu bằng những trận chiến đẫm máu ở Quảng Trị và An Lộc. Có vẻ như, nếu không có sự hỗ trợ của lực lượng không quân Hoa Kỳ, và bất chấp lòng dũng cảm không phải lúc nào cũng được công nhận, quân đội tinh nhuệ của Nam Việt Nam không thể chống lại đợt tấn công lớn từ đối thủ. Đó là sự thất bại của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh đã đến quá muộn. Số người chết và người tị nạn không ngừng tăng lên. Tại quân y viện Cộng Hòa, các bác sĩ phẫu thuật đã phải chấp nhận cắt cụt chi vì không có thời gian. Sự ghê tởm đã lên đến đỉnh điểm. Một người lính trẻ tên là Phan Văn Hùng, đến từ tỉnh Quảng Trị, đã tìm ra một cách đặc biệt ấn tượng để thể hiện điều này : tại một

triển lãm tranh do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tổ chức, ông đã trình bày một tấm bảng màu đỏ trên đó ông đã lắp ráp và dán các mảnh xác chết, các chi bị cắt nhỏ và các mảnh não hoặc ruột mà ông nhặt được trên chiến trường. Để nhấn mạnh tính thống nhất của bi kịch, ông đã nêu rõ rằng ông đã lấy những yếu tố này từ những người lính ở cả hai phía.

Đây là lý do tại sao nụ cười kiêu Hollywood của Kissinger và Lê Đức Thọ, trên nền cảnh khốn khổ này, lại có nét gì đó tục tĩu, và chúng ta vô cùng thất vọng khi biết Thiệu từ chối chấp nhận những điều kiện đầu tiên của lệnh ngừng bắn. Bởi vì, ngay lập tức, cuộc chiến lại tiếp diễn với mức độ bạo lực thậm chí còn dữ dội hơn. Người Mỹ, quyết tâm buộc Bắc Việt Nam phải nhượng bước, đã nghiền nát họ dưới những quả bom. Ở vùng lãnh thổ phía Nam, cuộc chiến diễn ra ác liệt, làng mạc và đất đai bị tranh giành dữ dội chưa từng thấy : chỉ riêng ngày 27 tháng 1 năm 1973, 6.000 quả đạn cối đã rơi xuống Quảng Trị.

Ngày 28 tháng 1 là Chủ Nhật. Lệnh ngừng bắn đã có hiệu lực. Ở Hoa Kỳ, ngày này được tuyên bố là ngày quốc gia, dành cho việc cầu nguyện và tạ ơn. Tiếng chuông vang lên báo hiệu sự kết thúc của cuộc chiến tranh dài nhất của nước Mỹ. Tình thế khó khăn của Việt

Nam đã kết thúc.

Đề đòi lấy hàng tỷ đô la và viện trợ cho chính phủ, Thiệu đã chấp nhận sự hiện diện của 2 đến 300.000 quân lính Bắc Việt ở miền Nam. Tất cả tùy thuộc vào ông ấy.

Trên thực tế, các vấn đề kinh tế của Nam Việt Nam vẫn vậy, và Thiệu phải có lòng can đảm và sự táo bạo để chơi lá bài hòa bình, bằng cách đồng ý giải ngũ một phần quân đội vốn là gánh nặng lớn cho ngân sách của ông. Cuộc cá cược này rất nguy hiểm khi đối thủ quyết tâm khai thác mọi điểm yếu nhỏ nhất của ông ta. Không thể cùng lúc cố gắng giành lại những vùng đất đã mất trước khi ngừng bắn, tức là tiếp tục chiến tranh nhờ tiền của Mỹ, và cố gắng mở cửa đất nước cho đầu tư nước ngoài.

Con đường cuối cùng này có vẻ dễ dàng. Một đất nước có 17 triệu dân, giàu lúa gạo, gỗ, cao su và nguyên liệu thô, chỉ có thể thu hút sự chú ý của các nhà tư bản nước ngoài mong muốn tìm kiếm địa điểm đầu tư. Chính phủ Việt Nam đã miễn thuế cho họ trong vòng năm năm. Và thực tế, ngay ngày sau lệnh ngừng bắn, các doanh nhân từ mọi phía đã đổ bộ vào Sài Gòn.

- Một quý ông Nhật Bản muốn gặp ông, ông Lợi đến nói với tôi, lắp bắp vì xấu hổ, có thể ông ấy muốn mua khách sạn này.

Tiếng cười ngượng ngùng của ông nói lên rất nhiều quan điểm của ông về vấn đề này. Việc bán *khách sạn Continental*, một chiếc thuyền cũ chứa đầy kỷ niệm, đã vượt xa khuôn khổ thương mại nghiêm ngặt. Nhưng ông biết rằng các vấn đề tài chính đang ngày càng trở nên tồi tệ hơn ; chúng phản ánh chính xác tình hình kinh tế Việt Nam. Kể từ cuộc tấn công của cộng sản vào mùa xuân năm 1972, thương mại gần như đã dừng lại, và đến cuối năm, đồng piastre đã bị phá giá 45%, trước khi trải qua bốn lần phá giá nữa vào năm 1973. Giá gạo đã tăng 50%, lạm phát hàng năm là 70%. Trong những điều kiện như thế, tiền thuê *khách sạn Continental* trở thành gánh nặng đè lên vai tôi. Chúng tôi không còn biết phải trả tiền điện hay tiền lương bằng cách nào nữa.

- Ông sai rồi khi bán đi, ông Onno, người Nhật của ông Lợi nói. Tôi biết cha của ông. Ông ấy sẽ không bao giờ có thể tự mình làm điều đó. Có những giải pháp khác : ví dụ, liên kết với nhóm của tôi để khai thác.

Tôi hiểu ngay sự thận trọng của ông Onno. Ông muốn tham gia kinh doanh mà không phải tốn bất kỳ khoản tiền nào. Ông thích nhìn thấy mọi việc sắp xảy ra.

- Việt Nam sẽ có sự phát triển to lớn, ông tiếp tục thuyết phục tôi. Người Mỹ rời đi trong quân phục nhưng trở về trong trang phục thường dân. Chính phủ của họ thậm chí còn bảo lãnh các khoản đầu tư. Các chuỗi khách sạn lớn đã có đại diện đến đây để tìm kiếm đất hoặc khách sạn. Ông không thể đứng yên được.

Đúng là một chiến dịch vụng về nhằm phát triển du lịch ở miền Nam Việt Nam. Lần đầu tiên sau một thời gian dài, các kế hoạch cho tương lai đã được đưa ra, và người dân Sài Gòn, những người nhanh chóng lên con tàu mơ ước, đã tin tưởng vào chúng. Mọi kế hoạch đều hoành tráng hơn kế hoạch trước. Một ông Baudin nào đó, bị quyến rũ bởi sự chào đón nồng nhiệt của các doanh nhân địa phương, đã đề cập đến việc xây dựng một khách sạn bungalow trên xa lộ Sài Gòn-Biên Hòa. Ông cũng muốn thành lập một trung tâm hưu trí trên hòn đảo thiên đường Phú Quốc, ngoài khơi bờ biển phía nam, và thành lập các nhà máy may mặc có sản phẩm tràn ngập thị trường Pháp. Và tất cả những điều này chỉ là sự khởi đầu trong tâm trí ông. Ông có những kế hoạch khác cho tương lai, mỗi kế hoạch lại phi thường hơn kế hoạch trước.

Tuy nhiên, điều đáng kinh ngạc nhất không phải là trí tưởng tượng của ông Baudin mà là phản ứng tích cực

mà ông nhận được từ giới ở Sài Gòn đối với cơn mê sáng của mình. Người ta quên rằng sự gần gũi của các khu vực cộng sản có nguy cơ khiến những đêm dài dọc theo xa lộ trở nên khá buồn chôn, và rằng ở Phú Quốc, gần những bãi biển vàng tuyệt đẹp, một nhà tù, một khu du kích cộng sản và một tuyến đường đi lại đáng ngờ của những chiếc thuyền buồm Trung Hoa sẽ khó có thể thuận lợi cho những người về hưu. Đối với các nhà máy may, họ có nguy cơ lớn bị ảnh hưởng bởi những hành vi gian dối của chính quyền Việt Nam. Chân động ở đó chắc chắn đã chặn mọi khả năng phát triển và rất ít dự án nhận được sự chấp thuận từ các cơ quan có thẩm quyền : sẽ phải tốn quá nhiều tiền để có được sự chấp thuận.

Người ta cũng quên mất bản chất ngờ vực người nước ngoài của người Việt Nam. Không ai muốn thấy họ thiết lập cơ sở ở Việt Nam để tái thiết các tuyến đường thực dân.

«Họ tưởng rằng thời của những «hạ sĩ» đã trở lại !», ông Cường nói khi nhắc đến các doanh nhân người Pháp. Khi làm như vậy, ông chỉ thể hiện cảm xúc chung. «Các thương hiệu sản xuất nổi tiếng của Pháp sẽ sớm xuất hiện trở lại sau khi thỏa thuận viện trợ 110 triệu quan do Pháp cấp. Một món quà Giáng sinh được phái

bộ Missoffe công bố, một nhà báo Việt Nam đã viết. Tuy nhiên, thực tế là viện trợ nước ngoài mà chúng tôi nhận được cho đến nay vẫn chưa đóng góp gì cho sự phát triển của nền kinh tế quốc gia và sản xuất địa phương. Những khoản viện trợ này, dù lớn hay nhỏ, chỉ làm giàu cho nền kinh tế nước ngoài và một số thương nhân trong nước lợi dụng chúng để có lợi cho mình. » Một tờ báo khác nói thêm với giọng điệu chua chát hơn: «Người Pháp ra đi rồi lại quay trở lại... theo tôi, những người mũi khoằm và mắt xanh rất gian xảo. Ông đã rời Việt Nam cách đây nhiều thập kỷ và để quay trở lại, ông đã tìm ra giải pháp tuyệt vời là cho Việt Nam vay tiền, với điều kiện là Việt Nam phải lấy lại hàng hóa từ ông.

Đúng như dự đoán, sự nản lòng đã lan rộng trong giới các nhà đầu tư nước ngoài. Sự nhiệt tình của họ đã tắt ngấm vì quá nhiều thủ tục giấy tờ và khó khăn. Tiếng bom nổ vang lên từ hàng hiên của *khách sạn Continental* liên tục nhắc nhở họ rằng chiến tranh vẫn đang tiếp diễn. Dưới sự giám sát của ủy ban giám sát quốc tế, tình trạng vi phạm lệnh ngừng bắn là vô số.

Khi ảo tưởng về đầu tư không còn nữa, ảo tưởng của người Việt Nam lại hồi sinh xung quanh hai chủ đề : du lịch và dầu mỏ. Với chủ đề đầu tiên, chúng tôi nhanh chóng thất vọng. Cả chiến tranh lẫn cuộc khủng hoảng

dầu mỏ toàn cầu đều không có lợi cho công ty. Cao ủy Du lịch mới không gặp khó khăn gì, nhưng nỗ lực của ông chỉ giới hạn ở việc cải tạo Khách sạn *Majestic*, nơi khánh thành một quán *cà phê xích lô* có hương vị đáng ngờ, và xây dựng một khách sạn mới, *Dinh Lê Lai* khó tin, với đồ trang trí có vẻ là tác phẩm của một bà Claude đã kết hôn với Bác sĩ No. Tuy nhiên trong một vài tháng, nhiều nhóm người Nhật Bản và Trung Hoa đã đổ bộ vào Sài Gòn trước sự chứng kiến của người dân. Nhưng đó là một sự thất vọng. Khách du lịch tụ tập lại với nhau như thể sợ hãi trước danh tiếng của thành phố.

Vẫn còn dầu. Hoạt động thăm dò bắt đầu ngoài khơi Vũng Tàu vào tháng 8 năm 1974 và phải mất hai năm mới xác định được lợi nhuận. Nhưng do thiếu thông tin, cả người giàu nhất và người nghèo nhất đều bám vào niềm hy vọng mới này. Sự kiện này đã mang lại cho *khách sạn Continental* một trong những bữa tiệc cuối cùng. Công ty Tàu chở dầu Việt Nam mới thành lập đã chiêu đãi các doanh nhân Sài Gòn và nước ngoài bằng một tràng sâm panh. Cái này được ban tổ chức mang tới. Đã lâu rồi *khách sạn Continental* không có sản phẩm này. Mức giá cắt cổ của nó làm nản lòng những người mua tiềm năng. Do đó, các nhân viên rất ấn tượng với sự xa hoa của buổi tiệc chiêu đãi. Chủ tịch công ty,

Hòa thượng Thích Tam Giác đáng kính, đến trên chiếc xe Mercedes đen bóng. Là trụ trì của một trong những ngôi chùa Phật giáo giàu có nhất Sài Gòn, ông cũng giống như những người trợ lý của mình, những nhà sư trẻ, đều mặc một chiếc áo choàng màu vàng nghệ.

- Ít nhất, ông Lợi nói, các nhà sư là những khách hàng tốt. Khi họ đến xin, chúng ta có thể cho họ tiền, chúng ta có cơ hội cao để lấy lại được tiền. Trong khi các linh mục Công giáo cạnh tranh với chúng ta.

Ông đang nhắc đến Khách sạn *Caravelle*, thuộc Tổng Giáo phận Sài Gòn.

Tất cả những giấc mơ này đều được chính phủ gìn giữ cẩn thận. Họ kiên quyết như vậy đến nỗi người ta có thể tự hỏi liệu Tổng thống Thiệu có đang chơi trò chơi của riêng mình hay không. Được thúc đẩy bởi sự nịnh hót của những bộ trưởng, ông đã giương buồm trên đôi cánh của sự tự kỷ ám thị, theo cách những người phụ nữ thành thạo việc lên đồng, một nghi lễ kỳ lạ tổ chức «sự thăng thiên thành một người đồng cốt». Nhiều người Việt Nam coi tập tục này là trò hề của những kẻ cố chấp, nhưng dù sao thì đây cũng là cách tuyệt vời để giải thoát bản thân khỏi những ràng buộc về mặt tâm lý. Trong bối cảnh chính trị và kinh tế không còn cho phép hy vọng, nó đột nhiên mang giá trị biểu tượng.

Trong bức tranh sáng tối của một ngôi chùa thờ các vị thần, màu sắc sống động của những con rồng trát vữa và những bức tượng theo phong cách baroque mờ dần sau bức bình phong hương. Một người phụ nữ mặc quần áo xa hoa tấm gấm quý trước bàn thờ. Bà ấy là chủ đề của ngày hôm nay, nói cách khác là người lên đồng mà sức mạnh của thiên tài sẽ được thể hiện, nếu thiên tài muốn. Một bóng người với cử chỉ mơ hồ đang ngồi xỏm gần bà. Đó là Ông Đồng, một người lên đồng chuyên nghiệp, người sẽ giúp bà ta vượt qua thử thách này. Trong chiếc áo dài lụa truyền thống và khăn xếp, với hàm răng sơn đen và chiếc cổ uyển chuyển, ông vẩy đôi bàn tay dài lấp lánh những chiếc nhẫn. Xung quanh họ, những người phụ nữ ở mọi lứa tuổi đang chờ đợi buổi lễ bắt đầu một cách thờ ơ. Một vài nhạc công bắt đầu giai điệu thần chú trong khi một ca sĩ đọc một bài thơ sbylline bằng giọng mũi. Đối tượng đã thức dậy, bắt chước những cảnh tưởng tượng, xen kẽ với những điệu nhảy xoay tròn và những cuộc thảo luận dài với Ông Dong, người đã bóng gió và thì thầm những lời nịnh hót nhất để tạo nên sự biến đổi của mình. Ông biết rằng những lời hứa về quyền lực và tiền bạc là chất kích thích tốt nhất cho những giấc mơ, rằng thần dân của ông, bị ảnh hưởng bởi thuốc phiện và bắp cải, sẽ trải qua khoảnh khắc sung sướng sau vài giờ, rằng sau đó

họ sẽ quên đi gánh nặng của thực tế cuộc sống.

Mọi người ở Sài Gòn đều thử sức với việc lên đồng mà không cần phải dùng đến nghi lễ này. Đó là cách duy nhất để tránh rơi vào tuyệt vọng. Bởi vì Việt Nam, quốc gia dành 60% ngân sách cho quốc phòng và 20% cho người tị nạn, đang trải qua sự sụp đổ kinh tế toàn diện nhất. Tình hình ngày càng trở nên tồi tệ hơn khi ngày càng nhiều doanh nghiệp đóng cửa, trong khi giá gạo tăng vọt.

Chú Út, người đi xe đạp ở phố Tự Do, đã kể cho tôi nghe về những khó khăn trong cuộc sống của ông. Ông quê ở Quảng Ngãi, nhưng sống cùng gia đình ở huyện Chợ Quán, giữa Sài Gòn và Chợ Lớn. Mái tôn được đỡ bằng những bức tường làm bằng ván lấy từ bãi rác của Mỹ, sàn nhà bằng đất nện, bị một vũng nước đen ngòm sâu vài mét làm cho luôn nhờn và ẩm ướt. Chú Út rời đi vào buổi sáng bằng chiếc xích lô mà ông thuê với giá 120 đồng một ngày từ bà Hạnh, một người phụ nữ năm mươi tuổi kết hôn với một công chức. Từ 8 giờ tối, chúng tôi thấy ông ta ngồi ở đường Tự Do gần *khách sạn Continental*. Bản thân ông chưa bao giờ được hưởng lợi từ khoản tiền bất ngờ này của Mỹ. Khách hàng của ông luôn là người Việt Nam, phụ nữ hoặc những quý ông lớn tuổi trả tiền cho ông, sau khi

mặc cả - đó là luật - giữa 40 và 80 đồng cho mỗi chuyến đi. Theo một cách nào đó, Út rất vui mừng về điều đó. Ông không biết đến những khó khăn của những tài xế taxi, những người đã nghỉ việc kể từ khi người Mỹ rời đi, nhưng ngày nào ông cũng tự hỏi làm sao để kiếm tiền sống. Nhưng có ai đáng để phàn nàn đâu ? Sự đoàn kết tốt đẹp của những người hàng xóm không thể chống lại được cảnh khốn cùng chung. Trước đây, người bán chuối đầu mỗi thường bán chuối cho con Chú Út với giá rẻ mạt. Nó tương đương với một khoản quyên góp. Nhưng như mọi người đều biết, việc bố thí không thể miễn phí được. Cái gì miễn phí trên trái đất ? Mọi thứ đều có giá của nó. Hôm nay, chuối phải được mua với giá bình thường.

Tôi buồn bã chứng kiến sự suy thoái về thể chất và tinh thần của người đi xe đạp xấu số. Ông thường xuyên rời khỏi công việc để nhấp vài ngụm *ruou de*, một loại rượu gạo làm bỏng dạ dày nhưng giúp ông quên đi nỗi lo lắng, tại một quán rượu ven kênh. Như nhà thơ Nguyễn Khuyến đã viết : «Thành công hay thất bại, ưu điểm hay nhược điểm, tất cả đều không đáng giá bằng một nửa bình rượu đầy ; tài năng, vụng về, khen ngợi hay khinh miệt, tất cả đều trôi qua như một tràng cười !»

Trên phố Tự Do, Chú Út thường đến cùng cậu con trai 15 tuổi tên Long. Ông bảo anh ta bán một số đồ thủ công làm bằng sơn mài hoặc gỗ. Nó mang lại một ít tiền nhưng không phải là không có rủi ro. Đứa trẻ đã được cảnh sát tuyển dụng làm người cung cấp thông tin. Và Chú Út cảnh giác với tất cả các lực lượng cảnh sát chính thức và mật vụ này, những người đã đi săn lùng Việt Cộng. Ngày nay, chẳng vì lý do gì mà người ta có nguy cơ bị tố cáo hoặc bị bắt giữ, và xét về khía cạnh này, nghề đi xe đạp đã trở nên nguy hiểm. Vì có nhiều người cộng sản xâm nhập nên họ liên tục bị theo dõi và do thám. Những kẻ cung cấp thông tin và cảnh sát đang theo dõi bạn. Bạn chỉ cần nhìn thấy nụ cười ngọt ngào của những tài xế taxi đỗ xe trước *khách sạn Continental*. Họ nói nhiều về hoạt động thực tế của họ

54.

Niềm đam mê của Chú Út là cờ bạc. Qua đó, tôi nhận ra con người Việt Nam đích thực. Vào thứ ba, lúc 3 giờ chiều, người ta chắc chắn rằng không có ai ngủ ở Sài Gòn. Đã đến lúc công bố kết quả xổ số toàn quốc. Cúi mình trên chiếc radio bán dẫn của Nhật, Chú Út và con trai chăm chú lắng nghe đọc số. Họ không chỉ chơi xổ

54 Vào tháng 3 năm 1975, chính phủ quyết định cấm lưu thông xe gắn máy. Nó đã khiến hàng ngàn người mất việc làm và tuyên bố bản án tử hình đối với một Sài Gòn nào đó.

số chính thức mà còn chơi cả xô số song song do một người đàn ông Trung Hoa tổ chức dựa trên những con số đầu tiên. Người đi xe đạp chưa bao giờ chiến thắng, nhưng ông không bao giờ từ bỏ hy vọng một ngày nào đó sẽ giành được giải thưởng nào đó.

Trước đây, thú vui lớn nhất của ông là tham gia các cuộc đá gà. Bản thân ông đã nuôi hai hoặc ba con cho mục đích này. Ông biết cách chăm sóc chúng, cung cấp cho chúng loại ngũ cốc tốt nhất, huấn luyện chúng đấu vật và sức bền. Thậm chí còn hơn cả tính hung hăng và sức mạnh của cựa gà, đó là sức bền, phẩm chất tốt nhất của một con gà trống. Vào ngày diễn ra trận chiến, Chú Út đã đi sâu vào Chợ Lớn, gần Phú Lâm, nơi thị trấn dường như đang chết dần trong những rặng cau và những bờ đê của ruộng lúa. Trong tất cả các trò chơi, đây là trò chơi duy nhất được chấp nhận. Người lao động hay người đi xe đạp, người thất nghiệp hay người lính đã giải ngũ, tất cả đều gặp nhau quanh đấu trường đất nện, cùng chung niềm đam mê cờ bạc. Trong khi Chú Út cẩn thận chuẩn bị gà trống, người tổ chức đi từ nhóm này sang nhóm khác để đặt cược. Mức cược rất cao, tùy thuộc vào địa vị xã hội của người chơi và có thể tăng lên trong quá trình chiến đấu. Ngay khi tiếng lách cách vang lên, các con gà được ném vào đấu trường. Ngay lập tức, các con vật lao vào nhau, nhảy lên đâm cựa như

mũi tên, mắt chúng sáng lên đầy hung dữ. Thường phải mất hai giờ thì con gà trống mới kiệt sức hoặc chạy ra khỏi đấu trường. Nhưng hơn cả đòn quyết định này, điều khiến khán giả say mê là sự quyết tâm chậm rãi của những người đấu sĩ muốn xé xác nhau bằng những nhát mổ và cựa ngựa, đó là cảnh tượng những người chữa bệnh, mỗi lần nắm lấy răng cưa, thực hiện một loạt các cử chỉ tỉ mỉ nhưng cũng khiếm nhã để khâu vết thương : thay thế một con mắt bị thủng vào hốc mắt, hút sạch cục máu đông bằng cách hút... Một trận chiến vô lý nhưng kỳ lạ thay lại gợi lên hồi kết của cuộc chiến mà chúng ta đang trải qua. Chúng tôi nhận ra sự tàn bạo và vô lý của nó. Không thiếu điều gì, ngay cả máu.

Hôm nay, Chú Út phải từ bỏ cuộc chiến đá gà, cần phải đi ra khỏi thành phố, đi xa hơn nữa. Sài Gòn không còn giống như chính nó nữa : mọi thứ đều biến mất, mọi thứ đều đang dần chết đi.

Đối mặt với lạm phát và thất nghiệp, chúng ta không còn biết phải phát minh ra cái gì để sống. Từ người tàn tật già đến góa phụ già cho đến những con mèo nhuộm màu thô sơ được bán dưới dạng mèo rừng, mọi hình thức lừa đảo có thể xảy ra. Không ai nộp đơn khiếu nại, mọi việc vẫn diễn ra như vậy. Chỉ có hiện tại là quan trọng. Chính phủ cầm quyền đã bị nguyên rửa,

nhưng lại không tìm được một nhà lãnh đạo có thể bày tỏ được ý kiến của người dân và trên hết là thúc đẩy họ hành động. Tính cách của lực lượng thứ ba không đáng tin cậy hơn những lực lượng khác. Họ quá giống những viên quan của chế độ và cuối cùng, phong trào đấu tranh của người dân chẳng đem lại kết quả gì. Nó chỉ giới hạn ở cuộc họp báo nhằm chán, cuộc biểu tình rải rác của những đứa trẻ hư hỏng. Bản thân cảnh sát cũng cảm thấy ghê tởm khi phải lôi những con người bất hạnh này đến đồn cảnh sát. Một số vụ các nhà sư tự thiêu để cầu xin hòa bình chỉ gây ấn tượng với người nước ngoài đi ngang qua. Sài Gòn đã trở thành một sân khấu bi thảm và nực cười. Chúng ta còn có thể tin vào điều gì nữa ?

Giáng sinh năm 1974 cũng tương tự như những năm trước. Trên vỉa hè, những món đồ chơi bằng nhựa sản xuất tại Việt Nam dành cho người nghèo nhất, sản xuất tại Hồng Kông dành cho người giàu nhất. Trong bối cảnh chính trị và xã hội vào cuối năm nay, người ta có thể mong đợi rằng cuộc tụ họp đêm Giáng sinh thường lệ sẽ biến thành một cuộc bạo loạn. Nhưng thực tế không phải vậy. Từ 8 giờ tối cho đến giờ giới nghiêm, các gia đình và nhóm thanh thiếu niên đi lang thang giữa nhà thờ và cảng ; một đám đông nhỏ và tốt bụng dường như không có mục đích nào khác ngoài việc cùng nhau đi

bộ và cười đùa khi thấy mình đông đúc đến vậy.

Vài tháng sau, Tết Nguyên đán năm 1975 đến. Thật buồn. Lần đầu tiên, người bán hoa phải đợi đến phút cuối mới bán được hàng. Tin tức từ tỉnh không mấy khả quan. Một số khu vực của đồng bằng, cũng như các tỉnh Phước Long và Tây Ninh, vừa mới rơi vào tay những người cộng sản. Lần cuối cùng chúng ta cố gắng sống trong vô thức.

Tuy nhiên, cái chết của nhà báo người Pháp Léandri, bị cảnh sát Việt Nam bắn chết, lại là một tín hiệu cảnh báo. Cảm giác chung là chính phủ đang mất trí và điều này được hiểu là một dấu hiệu xấu. Tổng thống Thiệu tiếp tục không ngừng đưa ra những lập luận chống lại những người cộng sản Bắc Việt, nhưng không còn ai lắng nghe ông nữa.

Từ khi Ban Mê Thuột và Pleiku sụp đổ, mọi việc diễn ra rất nhanh chóng. Những quyết định vội vàng về tiếp theo là sự hoảng loạn, sự do dự tiếp theo là những lệnh phản kháng trong một chuỗi sự kiện chết người. Dân chúng đều lo sợ. Họ nghĩ về cách mà những người cộng sản đã từng đối xử với người Việt Nam, những kẻ phản bội chế độ thực dân Pháp, họ nhớ về Huế năm 1968 và ngôi mộ tập thể được tìm thấy ở đó, họ nhớ về cuộc tấn công vào Sài Gòn cùng năm đó và số phận dành cho những

cảnh sát khu phố nhỏ bé...

Nhưng ảo tưởng thì dai dẳng còn giấc mơ thì dễ dàng. Họ kiên trì cho đến phút cuối cùng. Chỉ khi đó, mọi thứ mới nứt ra, khiến thành phố vô cùng hoảng loạn. Trong khi các cô gái trong quán bar chạy đi cắt móng tay, tin rằng những người chiến thắng sẽ xé xác họ, một vị tướng miền Nam đang chạy trốn đã quên đồ đầy bình xăng cho máy bay và rơi xuống cùng gia đình trên sân bay mà ông vừa cất cánh.

9. Sự lịch sự của khách

Lâu trước cuộc tấn công năm 1975, tôi đã gặp Loesch trong hội trường lớn trống trải của sân bay Tân Sơn Nhất. Các biện pháp mà chính phủ Việt Nam áp dụng đối với các công ty báo chí đã buộc ông phải thanh lý công ty của mình. Ông sinh ra ở Việt Nam và luôn sống ở đó. Ngày hôm đó, mặc chiếc quần đùi trắng, với vóc dáng cao lớn, ông dường như lạc lõng giữa không gian gần như vắng tanh. Ông buồn bã lang thang, vẫn theo thói quen, phát ảnh và truyện cười cho cảnh sát kiểm tra hộ chiếu, nhưng ông cảm thấy cuộc sống ngọt ngào ở Nam Kỳ đã kết thúc. Không còn chỗ cho ông ở đất nước Việt Nam đã trải qua nhiều năm chiến tranh và sự khắc nghiệt của kinh doanh này.

Với tôi, cuộc họp này dường như là lời cảnh báo đầu tiên. Đột nhiên, tôi nhận ra rằng đã đến lúc khách phải ra đi. Thực ra, người ta không xua đuổi những người còn nán lại ; điều đó sẽ trái với luật hiếu khách. Chính họ phải là người hiểu được khi nào thì nên để lại chủ nhà với gia đình họ. Đây luôn là phép lịch sự trong bữa ăn.

Trong một thời gian, khách sạn gần như trống rỗng. Sự phấn khích của vài năm trước đã biến mất. Người

nước ngoài không còn đến nữa. Người ta gặp nhau, mỗi người đều duy trì công việc theo một thói quen thường ngày. Theo một nghĩa nào đó, khó khăn càng tăng, người ta càng tìm cách biện minh cho thời gian trong một chuyển động liên tục.

Trên các phố mua sắm, những cô gái xinh đẹp vẫn tiếp tục lang thang, tiêu những gì còn sót lại của *lam tieng my*. Cuộc chiến sinh tồn nhân nhĩ hàng ngày thúc đẩy hoạt động buôn bán, trao đổi và buôn chuyện quy mô nhỏ. Nhu cầu được sống đã che giấu sự lo lắng. Chúng tôi đã trải qua rất nhiều thử thách nên vẫn còn hy vọng.

Trên hàng hiên của *khách sạn Continental*, đằng sau những cây xanh đung đưa theo làn gió, một vài khách hàng đã đến ngồi vào lúc hoàng hôn. Giờ xanh thuộc địa dành cho rượu whisky và rượu gin pha tonic, nhưng cảnh tượng đường phố vẫn như cũ. Gái mại dâm, người bán đồ cũ, tài xế xe xích lô máy và tài xế taxi gặp nhau theo thói quen. Vì thiếu khách, họ ngồi trò chuyện suốt ngày, lòng tràn ngập nỗi thất vọng u sầu.

Có điều gì đó an ủi về cảnh tượng này. Bản thân tôi đã từng - nhưng hãy suy ngẫm về điều đó. Bởi vì khi màn đêm buông xuống và mọi người đều về nhà, tôi thấy khó mà không nhận ra rằng thực tế đang trở thành

một cơn ác mộng. Đường Tự Do tôi tắm và bắn thủ đã chết đi. Cho đến sáng, nó chỉ náo nhiệt ở lối vào và lối ra của rạp chiếu phim Eden. Nơi này, nơi tôi từng biết đến là điểm nóng của các cuộc canh thức ở Sài Gòn, chỉ trong vài tháng đã trở thành nơi đen tối nhất thành phố.

Từ đó trở đi, gia đình tôi phải dùng bữa riêng trong phòng ăn rộng lớn và trống trải. Giọng nói trong trẻo và tiếng cười của bọn trẻ vọng lại giữa các bức tường, càng làm nổi bật thêm bầu không khí hoang vắng. Trước mắt chúng tôi là hồ đen của khu vườn, khu vườn từ lâu đã là nơi tổ chức lễ hội với những vòng hoa đủ màu sắc, nhưng vì thiếu khách và để tiết kiệm chi phí, tôi buộc phải đóng cửa. Bị bỏ mặc cho cây cối rậm rạp, chuột và muỗi, nơi đây đã trở lại trạng thái hoang dã của thời xa xưa.

Không còn nghi ngờ gì nữa, thời gian của tôi sắp hết, tôi đang sống bằng thời gian vay mượn. Đây là lý do tại sao tôi đột nhiên cảm thấy một nhu cầu không thể cưỡng lại được là phải chạy trốn khỏi Sài Gòn đang hấp hối của phương Tây và đi nơi khác để tìm kiếm những gợi nhớ về quá khứ đã qua, một mùi hương mà sự hỗn loạn của chiến tranh đã nuốt chửng từ lâu.

Cùng với Chú Út và các con, tôi bắt đầu cuộc hành trình trên con đường ký ức, theo nhịp chậm rãi của chiếc xích lô. Sau khi quyết định tránh xa những con đường chính, tôi nhanh chóng nhận ra rằng một số con phố đã vượt qua được thử thách của thời gian. Tôi thấy chúng vẫn như tôi luôn biết, rợp bóng cây me, hai bên là những vỉa hè thô sơ, và cũng ồn ào tiếng cười nói của trẻ con. Không hề biết đến mối nguy hiểm như thời cha tôi còn lái chiếc xe Buick đen cũ, họ chơi bóng đá hoặc đánh đáo trên đường. Xung quanh họ vang lên giọng mũi the thé của phụ nữ. Khi chúng tôi lái xe, tôi nhìn qua các thanh chắn của bậc lên xuống con đường xám xịt, nứt nẻ nhưng được trang trí bằng quả màu nâu và lá xanh mềm. Tôi khó còn tìm thấy những vết đỏ của nước bọt trâu, thứ đã xâm lấn rất nhiều trong quá khứ.

Khi cơn mưa mùa trút xuống những cây thương, Chú Út dừng lại. Ông ta bắt chúng tôi ra ngoài để nhấc mũ trùm đầu lên và căng tấm màn vải bạt trước mặt chúng tôi. Bản thân ông sẽ mặc một chiếc áo choàng nhựa lớn mua từ hàng tồn kho của Mỹ, hạ chiếc mũ hình nón lớn xuống và chúng tôi lại lên đường. Giữa tiếng mưa rơi rả rích, tôi chìm vào suy nghĩ, cố gắng tìm kiếm, qua mùi ẩm ướt bốc lên từ mặt đất, mùi hương của Đảo Ogre và khu vườn Bình Đức.

Nhờ có các con, tôi tránh được tình trạng chìm đắm trong nỗi buồn. Tương lai thuộc về những đứa trẻ này, những người vừa là người Pháp, người Trung Hoa và người Việt Nam. Câu chuyện về chúng, về hiện tại, chứ không phải về quá khứ không còn mang lại cho tôi gì ngoài những thú vui ích kỷ và phù du. Nhưng đồng thời, những thú vui này bị đe dọa đến mức cho đến phút cuối cùng tôi không muốn mất đi bất kỳ thú vui nào.

Chú Út, như thể cảm nhận được bản năng của tôi, đã dẫn tôi đến những khu dân cư lao động và những con phố yên tĩnh. Những gian nhà màu đất son cũ của các tòa nhà thuộc địa, đôi khi được trang trí bằng họa tiết gốm, xen kẽ với những ngôi nhà mới hơn, được làm bằng những khối xi măng trắng sáng hơn nhờ cửa sổ màu xanh. Vừa hè lúc này chật kín những đoàn người bán hàng rong, những người ngày càng bị đẩy ra đường vì nạn thất nghiệp và nghèo đói. Không chút do dự, chúng tôi tham gia vào giao dịch cuối cùng này, ngay cả khi số lượng người bán vượt xa số lượng khách hàng. Điều này có thể được coi là sự liều lĩnh hoặc thậm chí là ngu ngốc, nhưng Chú Út, người mà tôi đã chỉ ra điều này, không hề ngạc nhiên. Ông ấy, một cầu thủ, một người đam mê trò chơi chiến đấu, biết rằng trong một cuộc cạnh tranh khốc liệt như vậy sẽ luôn có người chiến thắng và mọi người đều nuôi hy vọng trở thành

người đó.

Chiếc xích lô cũng chỉ cho tôi những quán cà phê mới có các cô gái, phiên bản quán bar GI phổ biến ở Việt Nam. Xung quanh những túp lều thô sơ, một vài chiếc bàn nhỏ được kê ngoài trời, do những cô gái mặc áo dài Việt Nam phục vụ. Móng tay sơn và khuôn mặt trang điểm của họ tương phản với sự khiêm tốn của nơi này. Việc buôn bán của họ không làm Chú Út kinh ngạc, ông đúng khi coi đó là một hình thức sinh tồn khác, lần này không có màu sắc đáng xấu hổ đã từ lâu được đánh dấu trên các quán bar dành cho người nước ngoài. Bản thân tôi không thấy có dấu hiệu tuyệt vọng nào ở đó. Đó chỉ là biểu hiện của khả năng thích nghi vô tận của Sài Gòn. Từ anh Thông dịch viên Thọ đến chiếc xích lô cũ của tôi, từ những người khởi nghĩa năm 1908 đến ông Cường, rồi đến Giáo sư Sen, người ta thấy nó luôn bất biến theo thời gian.

Ở Chợ Lớn, về mặt hình thức cũng không có gì khác biệt. Thành phố Trung Hoa này đã kiên cường vượt qua thời gian. Bận rộn với dòng người ra vào liên tục, một đám đông đông đúc xử lý nhiều loại hàng hóa khác nhau suốt cả ngày. Nó đến từ đâu ? Nó đang đi đâu ? Sẽ rất khó để nói. Nhưng có thể thấy chúng chất đống trên vỉa hè thành những kim tự tháp khổng lồ, không chắc

chấn, trong khi cho đến khi hoàng hôn buông xuống, những chiếc xe trông giống như kim loại phế liệu và bên bờ vực đổ nát, chạy dọc theo các con hẻm. Và khi lệnh giới nghiêm vang lên, chúng tôi tự hỏi bằng phép màu nào mà mọi người có thể trốn thoát nhanh đến vậy.

Với tôi, Chợ Lớn không còn như xưa kể từ khi ông Cheng ra đi, ông đã ra đi một cách kín đáo, theo cách mà chỉ người Trung Hoa mới biết. Người ta đồn rằng những mối đe dọa liên quan trực tiếp đến các hoạt động dân tộc chủ nghĩa trước đây của ông đã buộc ông phải rời khỏi Việt Nam. Không có gì là không thể xảy ra cả. Các hội kín của Trung Hoa tiếp tục gây ảnh hưởng đến người Hoa ở nước ngoài. Ông Cheng, giống như tất cả những người luyện võ, là thành viên của một trong số họ và sự ra đi của ông dường như có liên quan đến một quyết định nào đó có nội dung khó đoán. Nhưng những người khác ngoài ông Cheng đã đào ngũ mà không đợi đến khi Sài Gòn sụp đổ, và một người quan sát tinh ý sẽ dễ dàng nhận thấy rằng, kể từ Hiệp định Geneva và sự chia cắt đất nước, nhiều người Hoa từ miền Bắc đã chạy trốn, trong khi người Quảng Đông hoặc người dân miền Trung vẫn gắn bó hơn với miền Nam kỳ diệu này.

Tôi tiếp tục trải nghiệm sự hấp dẫn kỳ lạ này. Bằng mọi giá, tôi phải khám phá lại cảnh quan nông thôn Việt

Nam. Từ đó trở đi, có rất ít buổi tối tôi từ bỏ ý định rời khỏi Sài Gòn với mạng lưới dây điện và hàng rào thép gai chằng chịt để tìm kiếm không khí đồng quê ở bên kia Phú Lâm hay về phía Lái Thiêu. Tôi đang tìm thứ có thể lưu giữ màu sắc và mùi hương của nó mãi mãi.

Một lần nữa có thể là lần cuối cùng, tôi lại đến đồng bằng, ở Bình Đức, trên mộ của ông bà và mẹ tôi. Tôi đã tìm thấy bọn trẻ và tiếng chúng kêu không ngừng *My ! My !* Nhưng kỳ lạ thay, cách chúng đối xử với tôi như một người xa lạ trên chính mảnh đất tổ tiên của mình giờ đây chẳng còn quan trọng với tôi nữa. Vì tôi đã thành công trở về với cội nguồn tâm linh của mình, tôi không còn quan tâm đến những lời nói xuyên tạc và gây tổn thương nữa. Tôi thích phó thác hoàn toàn bản thân mình cho những thế lực xung quanh.

Thực tế hữu hình, thực tế cần phải được tính đến, đã tự áp đặt một cách tàn bạo. Nó như hồi chuông báo tử cho cả một thời đại, bắt đầu từ ngôi mộ của cậu tôi, nơi tôi phát hiện ra bên cạnh những ngôi mộ khác. Ông ra đi thanh thản trong căn biệt thự đồ nát của mình ở Vũng Tàu, xung quanh là các con, chắc hẳn ông cảm thấy nhẹ nhõm khi không còn phải chứng kiến cảnh đồng bào mình điên cuồng giết hại lẫn nhau nữa. Lúc đó tôi đang ở xa Việt Nam và đến quá muộn để chứng kiến

cảnh ông ấy mất. Nhưng tôi nghĩ về ngày cuối cùng tôi ở bên ông, dưới bóng râm của tấm rèm che nắng. Ngôi nhà nứt nẻ hơn bao giờ hết, mái nhà bị sập một phần và một trong những thanh dầm của mái hiên có thể đổ sập chỉ với một cơn gió nhẹ. Khu vườn chẳng khác gì một bãi đất hoang, nơi những người anh em họ của tôi, già nua và kiệt sức vì sự chăm sóc chu đáo mà họ dành cho người tộc trưởng, đã cho một tá chó ăn để bảo vệ họ khỏi bọn trộm. Có thứ gì có thể bị đánh cắp khỏi ngôi nhà này mà không ai có đủ sức mạnh hoặc phương tiện để bảo quản nữa ? Tôi chỉ thấy đồ nội thất cũ hỏng, ghế bành mây rách nát, và trên những bức tường ố vàng vì độ ẩm cao, một vài bức ảnh gia đình. Cậu tôi sống vào ban đêm và ngủ vào ban ngày. Đôi mắt ông chỉ nhìn thấy những cái bóng mờ nhạt, và theo một nghĩa nào đó, khuyết tật này đã bảo vệ ông. Dù có sáng suốt đến đâu, ông cũng không thể tưởng tượng ra quang cảnh trải dài vài chục mét từ nhà mình : một dãy quán bar của các cô gái, vắng tanh kể từ khi quân đội Mỹ rời đi, nhưng lại bị ám ảnh bởi một đội quân khác, đó là những người ăn xin đói khát. Bạn không thể ngồi xuống đó hít thở không khí biển và ăn bánh mà không nhìn thấy những người phụ nữ, trẻ em rách rưới, đói khát chạy tới giành lấy đĩa hoặc bát mà khách hàng để lại. Một đám đông người tàn tật, mù lòa và mắc bệnh phong vẫn ngồi

xỏm, mắt họ dán chặt vào bạn, chờ đợi một dấu hiệu để lao đến ăn chỗ còn sót.

- Vậy là cháu đang nghĩ đến việc bán khách sạn và rời đi à ? cậu tôi buồn bã nói.

Và vì tôi không thể đoán được ông ấy đang nghĩ gì nên ông ấy nói thêm:

- Điều đó tốt hơn cho con cái của cháu. Chúng không có tương lai ở đây.

Nhìn vào mộ mẹ, tôi tự hỏi ai sẽ chăm sóc nó khi tôi rời khỏi đất nước. Mặc dù tôi không quá gắn bó với những biểu hiện hình thức, nhưng tôi cảm thấy bên trong mình có một góc rẽ đang bị xé toạc. Nhưng mà... mọi thứ ở đây đều khiến tôi tuyệt vọng, bắt đầu từ hàng rào thép gai mà Dì Tâm đã cho dựng xung quanh các ngôi mộ và cây cối.

Chuyến thăm biệt thự của ông tôi khiến tôi đau lòng, vì mọi thứ ở đó đều mang bầu không khí hoang vắng và chết chóc. Trong phòng khách, tôi tìm thấy chiếc bàn và những chiếc ghế gỗ cũ theo phong cách Trung Hoa - Napoléon. Trên tường, tranh gia đình : Đốc Phủ Mậu và vợ, mỗi ngón tay đeo kim cương, xung quanh là các con mặc áo dài gấm ; chúng nằm cạnh những bức

ảnh của Giáo hoàng Gioan XXIII được cắt ra từ tạp chí Paris Match. Ở một góc, tủ trưng bày chứa đầy những cuốn từ điển Larousse cũ đã bị mối mọt ăn mòn và phủ đầy bụi. Bên cạnh chúng, tôi phát hiện ra một số cuốn sách đạo đức và bổ ích mà cậu Đức đã bỏ lại đó. Tầng trên, những chiếc giường bốn cọc, đã rỉ sét và võng xuống, chờ phân hủy trên những viên gạch nứt nẻ và gợn sóng, chứng tỏ sự mong manh của các công trình kiến trúc châu Âu trên nền đất sét đang dịch chuyển của đồng bằng.

Từ chối mọi thú vui bệnh hoạn, tôi không nán lại nữa và bước vào ngôi nhà rộng rãi, thoáng đãng của bà tôi. Tôi nhẹ nhõm khi thấy có chút sự sống ở đó, giúp xoa dịu nỗi lo lắng của tôi. Bất chấp lớp bụi phủ kín xà nhà và đồ nội thất, bức tượng bán thân bằng đá cẩm thạch của ông bà tôi vẫn gợi nhớ về quá khứ theo cách sống động hơn. Trên hết, tôi nghe thấy tiếng hát vui tươi của các em học sinh vọng đến từ nhà máy xà phòng cũ đã được cải tạo thành trường mẫu giáo và tôi biết ơn các em vì sự bình yên mà các em mang lại cho tôi.

Di Tâm muốn cho tôi xem trang trại, chuồng thả và ao cá vồ của dì. Bà không hề mất đi truyền thống nào và tiếp tục sử dụng nhà vệ sinh để cho cá ăn để bán. Sự bền vững của phong tục này làm tôi yên tâm.

Tôi rời đi và bắt đầu đi qua vườn cây ăn quả tới bờ sông. Ít nhất thì quang cảnh không thay đổi và tôi có thể đắm mình trong niềm hạnh phúc của những kỷ niệm và một bữa tiệc thực sự của những cảm giác được tìm lại. Trên một bến ghe bằng tre và ván, tôi đã tham gia cùng một số trẻ em. Ngồi xôm ở đó, chúng đắm chìm trong việc ngắm nhìn những chiếc thuyền nan nặng nề đang đua nhau trên sông. Xuôi dòng, ở bờ Mytho, những chiếc thuyền máy sơn màu rực rỡ chở đám đông người từ bờ bên này sang bờ bên kia. Họ di chuyển trên những chiếc thuyền mảnh hơn, được điều khiển bởi những người chèo thuyền đi trên dây. Với hoàn cảnh như thế này, tôi bắt đầu mơ về một ngôi nhà ở nông thôn cho phép tôi sống mãi mãi bên bờ sông này. Tại sao mong muốn đơn giản này lại là một giấc mơ ?

Chúng tôi đi theo đường đến Cai Lậy để lên phà Mỹ Thuận, đưa chúng tôi đến phía tây nam của đồng bằng. Giao thông ở đó đặc biệt đông đúc. Đó chỉ là một mớ xe tải chất đầy rau củ, xe dẫn động cầu trước màu đen và xe buýt có mui sắp sập dưới sức nặng của va li, xe đạp và giỏ đựng. Chắc chắn là để tránh những khiếm khuyết trên đường, họ lắc lư từ bên này sang bên kia giữa tiếng la hét của những người rao báo, những người có thể được nhìn thấy đang bám vào cửa như những nghệ sĩ xiếc đu mình. Mọi người đều lẫn bánh qua ngôi mộ mở

để đến nơi trước khi đêm xuống.

Dường như không ai quan tâm đến việc vi phạm lệnh ngừng bắn nhiều lần, cũng như những chiếc xe bọc thép hay xe tăng đổ dọc ven đường. Trong nhiều tháng, nhiều cây cầu đã biến mất, nhưng cùng lắm thì chúng tôi cũng xoay sở được. Chỉ trong vài giờ, những lối đi tạm thời được lấp trên thuyền đã thay thế những mảnh bê tông và kim loại vụn. Chúng tôi biết rằng Việt Nam sẽ phải khởi động lại mãi mãi. Điều quan trọng nhất là phải vượt qua được.

Tại bến phà Mỹ Thuận, những hàng xe dài xếp hàng giữa tiếng rao bán của những người bán hàng. Các quầy hàng bán bánh rán, chim quay và trái cây đã tràn ngập khu vực xung quanh bến tàu.

Không giống như ở Sài Gòn, không ai ở đây quan tâm đến chính trị ; không có đề cập nào đến viện trợ của Mỹ hoặc sự ra đi của Thiệu. Chiến tranh chỉ trở thành hiện thực đối với những người không may mắn phải tham gia chiến đấu. Và người ta phải đi chệch khỏi con đường để thấy rằng ngày càng có nhiều ngôi làng nằm dưới sự ảnh hưởng của các tác nhân của Mặt trận Giải phóng. Chỉ vài ngày sau khi chúng tôi qua phà Mỹ Thuận, một trận chiến bạo lực hiếm hoi đã gây ra nhiều thương vong, bao gồm hàng ngàn hành khách đang chờ

đợi trên xe.

Chỉ đến lúc đó người ta mới bắt đầu hy vọng vào hòa bình, nhưng không biết nên trông cậy vào thế lực cao hơn nào. Người ta chỉ nghĩ đến việc có thể sắp xếp chỗ với những người quyền lực nhất thời đó. Sự cứu rỗi nằm ở nơi có lợi thế trực tiếp nhất, và trong bối cảnh gọi nhớ đến thời kỳ đầu của chế độ phong kiến, các điệp viên Mặt trận trả bằng tiền mặt có nhiều cơ hội được lắng nghe hơn các viên chức chính phủ hy vọng thuyết phục bằng cách đưa ra một vài phiếu mua hàng.

My ! My !, bọn trẻ hét vào tai tôi. Cuối cùng, chúng đã không hoàn toàn sai khi nhầm tôi là người nước ngoài. Sau khi đã từng như vậy một phần, tôi đã trở thành như vậy hoàn toàn. Trong khát khao được trở về mảnh đất tuổi thơ này bằng mọi giá, tôi quên rằng cuộc sống đã quyết định khác. Dù rất gần bó với màu xanh âm áp của những cánh đồng lúa và mùi đất đặng chát, tôi không thể coi mình giống bất kỳ người đàn ông nào tôi thấy đang đi trên những con đường này, với làn da chai sạn vì ánh nắng mặt trời và sự hung dữ của côn trùng. Vùng đất này là của họ, mặc dù có những dấu chân mà người nước ngoài nghĩ rằng họ đã đào ở đó.

Ở Sài Gòn, sự thanh lý đã trở nên rõ ràng. Lũ kền kền đã xuất hiện. Chúng ta có thể cảm thấy chúng ẩn núp khắp thành phố, sẵn sàng tấn công vào những nguồn lợi nhuận phù du mà mọi chế độ bên bờ vực sụp đổ tạo ra.

Ông ta tự gọi mình là Dupont hay Durand, điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là hàng hóa ông ta bán. Với chiếc cặp nhét đầy tờ rơi nhiều màu sắc, ông ca ngợi lợi nhuận an toàn và nhanh chóng của các khoản đầu tư bất động sản : những ngôi nhà gỗ có hồ bơi và sân golf ở Tây Ban Nha, các căn hộ tại một khu nghỉ dưỡng thể thao mùa đông mới, các studio cho thuê tại các dự án nhà ở lớn ở khu vực Paris. Tất cả những điều này đều nhắm vào tầng lớp tư sản giàu có đang muốn đầu tư tài sản của mình. Nhưng trong mắt mọi người, kim cương vẫn là thứ có giá trị nhất.

Con tàu *khách sạn Continental* cũ kỹ đang bị nước tràn vào từ mọi phía. Nhà hàng *Dolce Vita* đang thất bại. Càng ít khách hàng, đầu bếp càng mua nhiều hàng hóa và tôi phải quyết tâm đóng nó lại. Nhưng việc thanh toán tiền trợ cấp thôi việc đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngân khố gần như trống rỗng của khách sạn.

Một bữa tiệc trưa quy tụ toàn thể nhân viên, ông Lợi và tôi, để ăn mừng sự thanh lý đáng buồn này. Khách hàng nước ngoài nhìn chúng tôi, ngạc nhiên trước sự

vui vẻ của chúng tôi. Có lẽ họ chưa bao giờ gặp người Việt Nam gặp cảnh khốn khổ. Nếu không, họ sẽ hiểu rằng tất cả tiếng cười này chỉ là phản ứng khiếm tốn, một cách che giấu nỗi buồn sâu sắc của chúng ta. Mọi người đều nói về kế hoạch tương lai của mình. Một số người hy vọng sử dụng tiền trợ cấp để khởi nghiệp kinh doanh nhỏ tại địa phương, những người khác hy vọng có cơ hội xin việc tại một trong những nhà hàng mới mở trong thị trấn. Thật kỳ lạ, trong suy nghĩ của họ, chỉ có tàu *khách sạn Continental* có nguy cơ bị chìm. Không ai trong số họ nhận ra rằng chính nền cộng hòa đang chìm xuống.

Tuy nhiên, tôi không còn đếm xỉa đến những hành vi thiếu tế nhị và gian dối mà mọi người đều cảm thấy bị thúc đẩy bởi thời buổi khan hiếm này. Một ngày nọ, tôi được kế toán trưởng, ông Su, cho biết thủ quỹ đã khấu trừ số tiền của một số lượng hóa đơn nhất định vào lợi nhuận của ông ta trong nhiều tháng. Ông Su, cũng là trưởng phòng nhân sự, muốn sa thải thủ quỹ. Tôi vẫn còn ngạc nhiên trước sự hung dữ của ông ta, khi tôi nhận được lá thư sau từ thủ phạm : « ... Từ khi vợ tôi mất, tôi là người duy nhất phải gánh vác gánh nặng gia đình mà không có sự giúp đỡ của bất kỳ ai và những bất hạnh liên tục xảy đến với tôi, khiến ngân sách gia đình bị thâm hụt. Chi phí sinh hoạt liên tục tăng, tiền lương

của tôi quá khiêm tốn, kết quả là thâm hụt xảy ra hàng tháng và tôi đã tạm thời vay từ quỹ một khoản tiền tăng dần và hiện đã lên đến một số tiền đáng kể... Bây giờ tôi chỉ biết trông chờ vào lòng thương hại của ông đối với một nhân viên đã phục vụ gần ba mươi năm cho công ty kể từ khi ông Franchini còn sống. Tôi kêu gọi ông cho phép tôi tiếp tục phục vụ với tư cách trước đây của mình. Tôi sẽ cố gắng tìm cách trả món nợ này thông qua các khoản khấu trừ lương hàng tháng...»

Do đó, người nhân viên trung thành đã bắt đầu trả nợ với mức 10.000 đồng mỗi tháng và tôi nghĩ rằng mọi chuyện sẽ kết thúc ở đó. Vì vậy, tôi đã rất ngạc nhiên khi, để trả thù ông Su, người có liên quan lại viết thư cho tôi, cáo buộc kế toán trưởng có hành vi gian dối nghiêm trọng hơn.

Cho đến bây giờ, những vấn đề nhỏ nhất vẫn luôn được giải quyết giữa nhân viên, ban quản lý và tôi. Họ thường trùng hợp vào thời điểm khủng hoảng và giải quyết bằng cách nói nửa vờ hoặc thảo luận riêng tư để giữ thể diện cho mọi người. Nhưng lần này chúng đạt tới quy mô chưa từng thấy trước đây.

- Tôi chỉ là một nhân viên, tôi có gì phải sợ khi chế độ thay đổi ? Người lái xe khách sạn nói với tôi.

- Người Việt Nam chúng tôi sẽ luôn giải quyết được vấn đề với nhau, ông Cường, người không thích những người cộng sản nhưng không còn tìm được cách thoát khỏi nhiều vấn đề mà việc nuôi sống gia đình gây ra cho ông, cho biết.

Cả hai đều đã chấp nhận một sự thay đổi triệt để trong lối sống của mình. Nhưng một số người vẫn cố gắng trốn thoát. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, người ta hiểu rằng sự can thiệp của các quốc gia bảo hộ, bảo vệ hoặc tài trợ bị coi là vật tế thần đã chấm dứt. Mười bảy sư đoàn Bắc Việt bao vây Sài Gòn, phần còn lại chỉ là văn chương.

Một sự thật hiển nhiên khác cũng trở nên rõ ràng : những người cộng sản miền Bắc không còn là những người anh em được tung hô vào năm 1945 khi Độc Lập nhiệt tình kêu gọi nữa. Quá nhiều máu đã đổ, quá nhiều sự can thiệp của nước ngoài đã làm thay đổi thói quen. Có mọi lý do để lo ngại rằng sẽ nảy sinh những khác biệt lớn về mặt tư duy giữa hai nước Việt Nam. Không ai có thể dự đoán được họ sẽ mất bao lâu để điều chỉnh lại với nhau.

Bởi vì ý tưởng về một gia đình duy nhất vẫn tiếp tục tồn tại. Mặc dù là kẻ thù, nhưng người ta vẫn là anh em. Người ta đã thấy điều này vào thời điểm Nixon ra lệnh

ném bom năm 1974. Nghĩ đến cái giá mà Bắc Việt phải trả thêm một lần nữa, một cảm giác nổi loạn đã khuấy động trái tim của phần lớn người dân miền Nam.

Ngày khởi hành của tôi đã đến. Các nhân viên của *khách sạn Continental* biết lý do của tôi ; họ biết sẽ không còn chỗ cho tôi ở một Việt Nam khác. Khi tôi bắt tay họ để tạm biệt lần cuối, tôi hiểu ra, vượt ra ngoài sự dè dặt truyền thống, rằng tôi thực sự là «người nước ngoài mà họ ưa thích». Liệu họ có nghi ngờ rằng tôi luôn mong đợi nhiều hơn thế không ?

Khi tôi lên máy bay, một vài hình ảnh mạnh mẽ hơn những hình ảnh khác hiện lên trong đầu tôi : bố mẹ vợ tôi, vẫn nghiêm trang mặc dù họ đang khóc và dường như thờ ơ với những biến động đang diễn ra, có lẽ vì họ dựa vào một cộng đồng có ý thức về sự đoàn kết và mối liên hệ gắn kết họ với đất nước Trung Hoa ; rồi, ngược lại, là khuôn mặt sốt sắng và tuyệt vọng của anh họ tôi, Đức, anh trai tôi, người vô cùng bất định về tương lai.

«Tôi bước đi chậm rãi ; tôi bối rối như một người say rượu. Những người biết tôi nói tôi buồn, những người không biết tôi hỏi tôi đang tìm kiếm điều gì. ⁵⁵»

Philippe Franchini

Khách sạn Continental Saigon

Sinh ra tại Sài Gòn, thành phố du lịch tuyệt vời, Philippe Franchini lớn lên giữa những cánh đồng lúa của đồng bằng sông Cửu Long, giữa ông bà ngoại, những người đáng kính của tỉnh Mytho và cha là người Corse, người điều hành *khách sạn Continental*. Ông ấy đã thừa hưởng vào năm 1965 của địa điểm huyền thoại này, nơi gặp gỡ của những người thực dân, những người chinh phục, những người tiên phong và những nhà thám hiểm khác trước khi của các nhà báo, nhà văn hoặc nhà làm phim, bị nắm giữ bởi nét quyến rũ của Viễn Đông.

Philippe Franchini đã nhận thức được chất lượng của mình từ rất sớm chủng tộc hỗn hợp và sống trong xác thịt và lương tâm của mình bị kịch Việt Nam. Ông kể cho chúng ta nghe về cuộc sống của gia đình ông và kinh nghiệm của chính ông, hơn một thế kỷ lịch sử của Sài Gòn, từ khi người Pháp đến vào năm 1859 cho đến khi thành phố sụp đổ ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Một câu chuyện về nỗi đau khổ, nhưng cũng là một tình yêu trong sáng dành cho một đất nước vừa đáng yêu vừa nghịch lý.